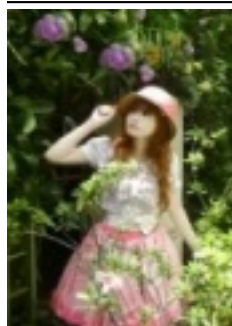


Đời Chờ

Contents

Đời Chờ	1
1. Dịch Từ Nguyên Tác Tiếng Anh ” The Russian House ” -nhà Xuất Bản Author R Workshop - London 1989 -dịch Theo Tiếng Pháp ” La Maison Russie ” Của Mimi Rerrin Và Isabelle Perrin -nhà Xuất Bản Lafont Paris , 1989	2
2. Chương 2	10
3. Chương 3	16
4. Chương 4	24
5. Chương 5	32
6. Chương 6	38
7. Chương 7	42
8. Chương 8	51
9. Chương 9	61
10. Chương 10	67
11. Chương 11	70
12. Chương 12	79
13. Chương 13	89
14. Chương 14	94
15. Chương 15	99
16. Chương 16	115
17. Chương 17	122
18. Chương 18	125
19. Chương 19	133
20. Chương 20	138

Đời Chờ



Giới thiệu

Tại lầu chót của một khách sạn kiến trúc kiểu Staline, nằm trên một đại lộ ở Matxcơva, hội chợ audi

1. Dịch Từ Nguyên Tác Tiếng Anh ” The Russian House ” -nhà Xuất Bản Author R Workshop - London 1989 -dịch Theo Tiếng Pháp ” La Maison Russie ” Của Mimi Rerrin Và Isabelle Perrin -nhà Xuất Bản Lafont Paris , 1989

Tại lầu chót của một khách sạn kiến trúc kiểu Staline, nằm trên một đại lộ ở Matxcơva, hội chợ audio đầu tiên được British Council tổ chức để quảng bá văn hóa nước Anh, sắp bước vào giai đoạn bế mạc. Lúc 17 giờ rưỡi. Hôm ấy là một ngày mùa hè, thời tiết thay đổi một cách kỳ cục: suốt buổi sáng, những trận mưa rào lớn đã đổ xuống thành phố, nhưng bây giờ ánh mặt trời lấp lánh trong các vũng nước và hơi nước nhẹ bốc lên từ các lề đường. Khách bộ hành trẻ tuổi mặc quần jean và mang giày thể thao, trong khi những người lớn tuổi hơn thì thu mình trong những bộ đồ ấm.

Gian phòng do British Council thuê, giá không lấy gì làm đắt, và cũng không thấy thích hợp đối với cuộc triển lãm này. Các gian hàng của các nhà trưng bày sản phẩm tập trung trong phần tầng lầu được xây nhô ra ngoài, trông như các phòng của một ngôi đền, nơi người ta mưu mô sắp đặt những điều bí mật.

Dù sao thì hội trợ triển lãm cũng đã được tổ chức. Dân Matxcơva, những người có giấy mời, đã đến dự. Họ đến dự có thể vì phép lịch sự, vì tò mò, hoặc vì để được nói chuyện với người nước ngoài, hay đơn giản chỉ để là có đến dự. Tối hôm ấy, ngày thứ năm và cũng là ngày chót, có tổ chức một bữa tiệc lớn, chia tay giữa các nhà có sản phẩm trưng bày với các khách mời. Một số cán bộ của cơ quan văn hóa Liên Xô đang đứng tập trung dưới chùm đèn treo bằng pha lê: các bà đầu tóc chải một cách cầu kỳ, mặc áo dài vải hoa, các ông mặc comple sang trọng cắt may theo kiểu Pháp. Duy chỉ có các vị khách người Anh của họ là mặc những bộ comple xám bình thường. Tiếng chuyện trò mỗi lúc một râm ran, trong lúc các nữ tiếp viên mặc tạp dề mời các quan khách dùng bánh xăng-uyích và rượu vang trắng hâm nóng. Một nhà ngoại giao Anh cấp cao nhưng không phải là đại sứ, bắt tay các cán bộ quan trọng hơn hết, miệng luôn luôn nói: “Rất hân hạnh”.

Chỉ còn một mình Niki Landau không tham dự bữa tiệc. Cúi xuống trên chiếc bàn trong gian hàng trống trải của mình, anh ta cộng sổ các đơn đặt hàng và kiểm tra các chi phí, vì phương châm của anh là không bao giờ đi vui chơi trước khi hoàn tất công việc.

Liếc mắt, anh ta chợt thấy loáng thoáng hình bóng một phụ nữ người Nga bận áo dài xanh và vẻ bồn chồn. Vẫn cặm cụi làm việc, anh ta nghĩ: “Chỉ thêm phiền phức về sau. Nên tránh thì hơn”.

Mặc dù là người thích ăn chơi tiệc tùng, nhưng không khí hôm nay đã không hấp dẫn Landau. Trước hết anh ghét các nhà chức trách người Anh kể từ khi bố anh bị cưỡng bức phải trở về Ba Lan. Sau này Landau có nói với tôi rằng người Anh nói chung là những người đáng được tôn kính. Bản thân Landau cũng đã nhập quốc tịch Anh và anh đã tỏ ra không thể lay chuyển được sự tôn kính ấy, nhưng anh ta xếp riêng đám người ở bộ Ngoại giao ra. Các người này càng tỏ ra ta đây, làm điệu làm bộ, hay nhướn chân mày lên một cách ngu ngốc, Landau càng ghét họ thêm khi nghĩ đến bố mình. Vả lại, nếu việc này chỉ quan hệ đến một mình Landau thôi, thì anh đã không bao giờ đến tham dự hội chợ audio này, và đã ở lại Brighton trong tổ ấm với Lydia, cô bạn gái nhỏ nhắn, xinh đẹp và ngoan ngoãn của mình.

Landau đã khuyên các đồng nghiệp trong công ty: “Tốt hơn là chúng ta nên dành nỗ lực để tham dự hội trợ triển lãm sách tại Matxcơva vào tháng Chín tới. Nay Bernard, anh thấy đó, người Nga thích sách, còn thị trường audio làm cho họ sợ, và họ chưa sẵn sàng để tiếp nhận. Nếu dấn thân vào hội chợ sách, chúng ta sẽ thành công lớn. Nếu lặn vào hội chợ audio, chắc chắn sẽ thất bại”.

Nhưng các đồng nghiệp của Landau còn trẻ và khá giàu, họ không tin là sẽ thất bại

Tối hôm ấy, khi thoáng thấy thiếu phụ áo xanh người Nga, Landau đã không muốn để ý đến cô ta. Anh nôn nóng đáp máy bay trở về Luân Đôn ngay ngày hôm sau. Và nếu người thiếu phụ Nga áo xanh ấy vẫn kiên trì lôi kéo sự chú ý của anh trong lúc anh bận kết thúc sổ sách kế toán, thì chắc chắn anh sẽ nói với cô ta một điều gì đó bằng tiếng Nga mà cả hai sẽ hối hận suốt đời.

Cô ta mang nơi cổ tay một cái túi lưới bằng chất dẻo, thường dùng để đựng đồ khi đi mua sắm. Cô ta đến đứng cạnh bàn nơi Landau đang làm việc, thở dài tỏ vẻ nôn nóng và lên tiếng hỏi:

- Xin ông thứ lỗi. Ông có phải là người Nhà xuất bản Abercrombie and Blair không?

- Không phải ở đây, người đẹp ạ - Landau trả lời mà không ngược lên nhìn

Vì cô ta nói tiếng Anh, nên Landau cũng trả lời bằng tiếng Anh, theo thói quen.

- Ông có phải là ông Barley không?

- Không, không phải là Barley mà là Landau.

- Nhưng đây là gian hàng của ông Barley.

- Không, không phải là gian hàng của Barley. Mà là gian hàng của tôi. Gian hàng Abercrombie and Blair ở kế bên.

Vẫn không ngược mắt lên nhìn người đối thoại, Landau đưa cây bút chì lên lắc lắc chỉ về phía một gian hàng trống ở bên trái, nơi có một tấm panô màu xanh lục ghi bằng hiệu “Nhà xuất bản Abercrombie and Blair” bằng chữ vàng.

- Nhưng gian hàng ấy bỏ trống - Thiếu phụ phàn nàn - Chẳng có ai trong đó cả. Ngày hôm qua cũng bỏ trống như thế.

- Đúng. Hoan hô! - Landau nói cụt lủn, tỏ vẻ không muốn bị quấy rầy thêm nữa.

Và anh ta lại cặm cụi làm việc, chờ cho cái bóng hình áo xanh biến đi. Anh ta biết mình đã tỏ ra thô lỗ, nhưng sự kiên trì của người thiếu phụ Nga đã làm cho anh càng thô lỗ hơn.

Cô ta không bỏ đi. Cô hỏi:

- Nhưng ông Scott Blair ở đâu? Cái ông mà người ta gọi là ông Blair ấy ở đâu? Tôi cần gặp ông ấy. Có việc rất khẩn cấp.

Landau bắt đầu gắt gỏng một cách vô lý. Anh ta ngẩng đầu lên một cách đột ngột và nhìn thẳng vào mặt người thiếu phụ. Anh ta nói:

- Thưa cô, ông Scott Blair mà các bạn thân thường gọi là Barley, vắng mặt và không xin phép. Nói cho rõ hơn, ông ta đã đào nhiệm. Thật thế, công ty của ông ta đã đăng ký một gian hàng. Tuy là chủ tịch, làm giám đốc, là tổng quản lý và theo chỗ tôi được biết, là người nắm giữ độc quyền công ty suốt đời, nhưng Scott Blair đã không đặt chân đến gian hàng của ông ta...

Trong lúc nói những lời mỉa mai trên, Landau bắt gặp cái nhìn của người thiếu phụ và bắt đầu thay đổi thái độ. Anh ta nói:

- Xin người đẹp thông cảm, số là tôi phải ra sức làm việc vì sinh kế, tay làm hàm nhai mà, chắc cô cũng đồng ý về điểm đó, phải không nào? Tôi không làm việc cho ông Barley Scott Blair, dù tôi rất hâm mộ ông ấy.

Nói đến đây, Landau ngừng hẳn lại, sự giận dữ lúc ban đầu bây giờ đã đổi thành sự ân cần của một trang nam nhi hào hoa phong nhã, vì thấy người thiếu phụ run run. Anh nhận thấy điều đó trước hết là hai bàn tay cô bóp chặt cái túi lưới, rồi đến cái cổ áo đăng ten của chiếc áo dài xanh phấp phồng nơi cổ cô, và sau nữa là làn da cô đột nhiên trở thành trắng bệch. Nhưng miệng cô và quai hàm cô cắn chặt, biểu lộ một ý chí mãnh liệt.

- Xin ông vui lòng, ông hãy tỏ ra tử tế với phụ nữ một chút. Ông hãy giúp tôi - Cô ta van lơn, như thể không còn cách nào khác.

Landau có biệt tài am hiểu nữ giới.

“Harry. Đàn bà, đó là trò tiêu khiển của tôi lúc nhàn nhã, là đề tài nghiên cứu và là sự đam mê của tôi”. Một hôm Landau đã tâm sự với tôi như thế với một niềm tin cũng trịnh trọng như một hội viên hội Tam Điểm tuyên thệ. Anh ta hân hoan thú nhận rằng anh ta đã chiếm được trên một trăm người đàn bà và

không một người nào trong số đó có chút lý do gì để hối tiếc đã thí nghiệm chung sống với anh ta. Không ai biết những gì anh ta nói đúng được bao nhiêu phần trăm, nhưng cũng không ai có thể nghi ngờ những kinh nghiệm anh ta đã thu thập được trong tình trường mà đã giúp anh ta hình thành một ý kiến về người thiếu phụ này.

Cô ta thật trang nghiêm, thông minh, cương nghị và lo sợ, song trong đôi mắt u sầu của cô ánh lên một tia hài hước sáng ngời. Cô có cái phẩm chất hiếm có mà Landau, với ngôn ngữ hoa mỹ của mình, thích gọi là “Cái phẩm chất mà chỉ một mình Mẹ Thiên Nhiên mới có thể ban cho”. Nói cách khác, cô ta có cái vẻ thanh cao và cương nghị. Landau nhận thức được tất cả các điều đó chỉ trong phút chốc, và đã tự kiểm chế khi người thiếu phụ lại bắt đầu nói.

Sau một tiếng thở dài, cô ta nói:

- Một trong những người bạn của tôi có viết một tác phẩm văn học. Đó là một cuốn tiểu thuyết lớn. Thông điệp của nó quan trọng đối với toàn thể nhân loại.

Cô ta ngừng lại, vì không tìm thêm được những luận cứ nào khác.

- Một cuốn tiểu thuyết sao? - Landau hỏi, rồi hỏi tiếp - Tên quyển tiểu thuyết ấy là gì, cô bé của tôi?

Landau nghĩ rằng mãnh lực toát ra từ người cô ta không phải là do sự khoắc lác hay sự vô ý thức, mà là do niềm tin của nàng.

Landau nhấn mạnh:

- Thế thì thông điệp của nó là gì, nếu nó không có tên?

- Nó đề cao sự hành động chứ không phải diễn văn. Nó than phiền sự chậm chạp của Perestroika. Nó đòi hỏi sự hành động và bác bỏ mọi thay đổi có tính cách hoàn toàn hình thức.

- Tuyệt! - Landau nói một cách xúc động.

“Harry, cô ta nói như mẹ tôi không bằng. Cô ta hất cằm lên và vừa nói vừa nhìn thẳng vào mắt tôi”

- Dù có glasnost và đường lối tự do trong chính sách đổi mới, quyển tiểu thuyết của bạn tôi chưa có thể xuất bản tại Liên Xô, được ông Scott Blair đã nhận xuất bản quyển tiểu thuyết ấy một cách thận trọng và kín đáo.

- Thưa cô - Landau nói một cách nhã nhặn - Nếu quyển tiểu thuyết của bạn cô được nhà xuất bản đáng kính Abercrombie and Blair ấn hành, thì việc giữ bí mật, xin cô hãy tin ở tôi, cô sẽ không bị thất vọng đâu.

Anh ta đã nói như thế vì thích đùa, nhưng cũng vì linh tính của anh nhắc anh phải làm cho cuộc đối thoại bớt căng thẳng, để nó bớt khả nghi nếu có người đang theo dõi. Mà dù có hiểu hay không câu nói đùa ấy, người thiếu phụ cũng mỉm cười, một nụ cười mỉm thoáng hiện trên gương mặt cô và cô đã lấy lại được can đảm, đó là dấu hiệu cô đã chiến thắng sự lo sợ

- Thế thì thưa ông Landau, nếu ông là người yêu chuộng hòa bình, thì tôi xin ông hãy mang bản thảo này sang nước Anh, và giao nó ngay lập tức cho ông Scott Blair. Giao tận tay cho ông ta. Đó là một bằng chứng cho sự tín cẩn.

Những gì xảy ra sau đó cũng mất rất ít thì giờ, chẳng khác nào một sự điều đình nơi góc đường giữa một người bán dốt lòng bán và một người mua dốt lòng mua. Trước tiên, Landau liếc mắt nhìn ngang qua bên trên vai người thiếu phụ, đơn giản đó chỉ là biện pháp đề phòng cho cả hai người. Như anh ta đã nhận xét được, mỗi khi người Nga trù hoạch một mưu mô gì, luôn luôn có những người canh chừng theo dõi đầu đó. Nhưng phần này của gian phòng vắng tanh và các gian hàng trong hành lang chìm trong bóng tối lơ mơ. Cuộc tiệc đang giữa lúc náo nhiệt nhất tại trung tâm gian phòng. Còn ba nhân viên an ninh mặc áo vét da, thì đang trò chuyện với nhau, trông có vẻ cau có.

Quan sát tình hình xong, Landau đọc tên người thiếu phụ trên cái bảng tên bằng chất dẻo ghim nơi ve áo của cô ta, điều mà lẽ ra anh đã làm sớm hơn, nếu đôi mắt màu nâu đen của cô đã không làm anh mê mẩn. Ekaterina Orlava. Và ngay bên dưới là chữ “Tháng Mười” bằng tiếng Anh và tiếng Nga, tên của một trong

những nhà xuất bản quốc doanh ở Matxcova chuyên dịch các sách của Liên Xô để xuất bản chủ yếu là sang các nước xã hội chủ nghĩa khác.

Sau đó, hay có thể là trong lúc đọc bảng tên, Niki Landau giải thích cho người thiếu phụ những gì cô ta cần phải làm. Là một kẻ thành thạo, Landau biết phải dẫn cảnh như thế nào. Đánh giá theo những gì đã biểu lộ ra ngoài, chắc chắn thiếu phụ này cũng gan dạ bằng sáu con sư tử, nhưng cô ta không có vẻ gì là một kẻ có mưu mô. Thế là anh ta không do dự che chở cho cô gái và ngỏ lời với cô như với bất cứ người đàn bà nào cần đến những khuyến cáo thực tiễn của anh ta, đại loại như tìm ở đâu phòng khách nơi anh trọ, hay nói ngon nói ngọt như thế nào với ông chồng khi về đến nhà.

- Thế người đẹp của tôi có mang theo bản thảo đến đây không? - Landau hỏi, miệng mỉm cười thân thiện và liếc nhìn cái túi lưới.

- Dạ có

- Ở trong đó phải không?

- Dạ phải

- Tốt, hãy trao tất cả cho tôi, như một món quà mọn - Landau nói và nhắc cho người thiếu phụ lần lượt làm theo những điều chỉ dẫn của anh ta. Sau khi thiếu phụ trao cái túi lưới cho Landau, anh ta nói tiếp:

- Như thế đó. Bây giờ cô hãy ôm hôn tôi như một cách ngoan ngoãn theo kiểu Nga. Một cái hôn hình thức. Tuyệt vời. Cô đã mang đến tặng cho tôi một món quà chia tay, một món quà xã giao trang trọng. Một món quà sẽ thắt chặt các quan hệ Anh - Xô. Làm như thế chỉ là một việc bình thường. Hôm nay tôi đã phải nhận hơn nửa tá những món quà thuộc loại này.

Vừa nói với cô gái, Landau vừa cúi xuống, rút gói đồ bọc trong giấy kraft ra khỏi cái túi lưới và xoay người đút lẹ vào trong cái cặp đựng giấy tờ của anh. Rồi anh hỏi người thiếu phụ:

- Katia, cô có chồng chưa?

Cô ta không trả lời, có thể cô không nghe. Hay là cô quá bận nhìn anh ta.

- Chính chồng cô đã viết quyển tiểu thuyết, phải không? - Landau hỏi, không nản lòng vì sự im lặng của Katia.

- Có thể nguy hiểm cho ông đấy, thưa ông - Katia nói khẽ - Nhưng nếu ông tin tưởng ở những gì ông làm, mọi sự sẽ tốt đẹp.

Không phản ứng lại lời cảnh cáo ấy, Landau chọn trong các món hàng mẫu mà anh đã dành riêng để phân phát tối hôm nay, một cái hộp đựng bốn cuốn băng cát xét *Songe d'une nuit d'été* (Giấc mộng đêm hè) của hãng Royal Shakespeare Company, và đặt lên bàn thật đàng hoàng để ai cũng có thể trông thấy, trước khi dùng bút lông đề tặng trên bao bì bằng chất dẻo: "tặng Katia, nhân danh hòa bình. Niki" và ngày tháng năm. Rồi một cách trịnh trọng như muốn phô bày cho mọi người thấy, Landau đặt cái hộp đựng băng cát xét vào trong cái túi lưới. Anh ta nhập hai quai túi lưới lại với nhau rồi trao vào tay Katia vì anh ta thấy Katia tái mặt, sợ cô hốt hoảng và mất bình tĩnh. Chỉ lúc ấy, bằng cách giữ tay cô ta trong tay mình, Landau đã trấn an cô, một sự trấn an mà hình như cô rất cần đến. Một bàn tay lạnh, nhưng xinh đẹp, Landau đã nói với tôi như thế.

Landau nhỏ nhẹ nói với Katia:

- Tất cả chúng ta một ngày nào đó đều phải làm một việc gì đó mang tính chất nguy hiểm, phải không nào? Và bây giờ chúng ta hãy đi tham dự bữa tiệc liên hoan chia tay cùng với mọi người.

- Không!

- Hay là tôi đưa cô đi dùng bữa tối với tôi ở đâu đó?

- Không phải lúc

- Tôi xin tiễn cô đến cửa?

- Nếu ông muốn như thế

- Thiết tưởng chúng ta nên tươi cười thì có lợi hơn - Landau nói với Katia và hai người đi băng qua gian phòng.

Landau luôn luôn dùng tiếng Anh để nói chuyện với Katia. Khi hai người ra đến bậc đầu cầu thang của tầng lầu, Landau bắt tay Katia và nói:

- Chúng ta sẽ gặp lại nhau ở hội trợ triển lãm sách vào tháng Chín, phải không? Và xin cảm ơn lời khuyên của cô, tôi sẽ nhớ điều ấy. Nói cho cùng, điều cốt yếu, là chúng ta đã hoàn tất công việc của chúng ta. Vẫn luôn luôn thoải mái, cô có thấy như thế không?

Katia nắm tay Landau và hình như đã tìm thấy được ở đó sự can đảm, vì cô lại mỉm cười, một nụ cười e lệ, nhưng biết ơn và nồng nhiệt một cách không thể kiềm chế được.

- Bạn tôi đã làm được một việc lớn - Katia giải thích - Tôi nhờ ông yêu cầu ông Blair ý thức cho điều đó.

- Tôi sẽ nói với ông ấy như thế, cô an tâm.

Landau những muốn được hưởng thêm một nụ cười nữa của người đẹp, nhưng Katia đã không còn để ý đến anh nữa. Cô lục lọi trong ví, tìm một tấm danh thiếp để trao cho Landau, điều mà cô đã quên chưa làm cho đến lúc này. “Orlova, Ekaterina Borissovna”. Một bên in bằng mẫu tự Slave và một bên in bằng mẫu tự Rômanh. Danh từ “Tháng Mười” in cả hai mặt tấm danh thiếp cũng bằng chữ đó. Trao danh thiếp cho Landau xong, Katia đi xuống các bậc cấp, dáng vẻ căng thẳng, đầu ngẩng cao, một tay vịn lan can cầm thạch và tay kia cầm cái túi lưới. Các nhân viên an ninh mặc áo vét da nhìn theo cô cho đến tận tiền sảnh. Đút tấm danh thiếp vào túi áo trên cùng với nửa tá danh thiếp khác, Landau để ý đến vẻ nhìn của họ và nháy mắt với họ. Họ cũng nháy mắt đáp lại sau khi suy nghĩ chín chắn. Bây giờ là thời mở cửa, nên một cặp mộng xinh đẹp của một phụ nữ Nga, có quyền được người ta chiêm ngưỡng, dù đó là một người nước ngoài.

Trong năm mươi phút chót của cuộc liên hoan, Nika Landau lẫn xả vào các cuộc vui chơi một cách thực mạng. Anh ta ca hát và khiêu vũ với một nữ giám đốc thư viện người Xcốtlen; kể một giai thoại chính trị đầy tính hài hước về bà thủ tướng Thatcher với hai nhân viên cục bản quyền VAAP, cuối cùng hai nhân viên này đã phá lên cười; nịnh hót ba bà cán bộ nhà xuất bản Tiến bộ và tặng mỗi bà một món quà kỷ niệm. Nhưng những sự vui đùa ấy không ngăn cản Landau liếc mắt canh chừng cái cặp đựng giấy tờ của mình. Và trước khi khách khứa ra về, anh ta đã một tay cầm cái cặp một tay vẫy chào tạm biệt. Suốt trên chuyến xe riêng đưa các đại diện thương mại về khách sạn, Landau giữ cái cặp giấy tờ trên đầu gối mình, trong lúc hát những bài hát phóng túng cùng với các người khác, được điều khiển như mọi khi bởi Spikey Morgan.

- Các bạn hãy cẩn thận, ở đây có mặt các bà đấy nhé! - Landau nhắc nhở.

Landau đứng dậy bảo các bạn đừng hát những đoạn quá suồng sã. Nhưng suốt thời gian anh ta giữ vai trò điều khiển, anh ta vẫn nắm chặt quai chiếc cặp đựng giấy tờ trong tay.

Trước cửa khách sạn là cả một đám ma cô, bọn bán ma túy và những người đổi tiền chui. Các nhân viên KGB nhìn đoàn khách nước ngoài đi vào, nhưng Landau chẳng có gì đáng phải lo âu khi thấy thái độ của họ, không quá chăm chú cũng chẳng quá lơ là. Người thương binh già canh gác hành lang dẫn đến thang máy, như thường lệ, đòi hỏi phải xuất trình giấy thông hành, nhưng khi Landau, người đã biếu cho lão hơn một trăm bao thuốc lá Marlboro, hỏi lão bằng tiếng Nga, vì sao tối nay lão không tán tỉnh cô bạn nhỏ của lão, thì lão phá lên cười và vỗ vai anh một cách thân mật.

Sau này Landau đã thuật lại với tôi như sau: “Ngày Harry, lúc đó tôi đã tự nhủ rằng nếu đây là một âm mưu có sắp đặt, thì họ sẽ được lợi nếu tóm cổ tôi ngay lập tức, trong khi đường dây chưa kịp nguội. Để chặn kế địch sau cánh cửa, người ta phải khám xét ngay, trong khi tang chứng còn trên người kẻ phạm tội”.

Lên đến cửa phòng mình, Landau phải tập trung can đảm mới đút được chìa khóa vào ổ. Anh ta nghĩ rằng bây giờ họ sẽ ra tay. Ở đây và bây giờ sẽ là lúc tốt hơn hết để họ tóm mình với tập bản thảo.

Nhưng khi anh ta vào trong phòng, mọi thứ đều ngăn nắp. Yên tâm, anh ta đặt cái cặp đựng giấy tờ lên trên giường.

Landau kéo các màn cửa lại, treo ở ngoài cửa tấm bảng “Xin đừng quấy rầy” và khóa cửa. Anh ta lấy hết đồ trong các túi bộ complê ra, kể cả cái túi trong đó anh để các tấm danh thiếp của anh. Anh cởi sao vét, cà vạt, và cuối cùng cởi áo sơ mi. Anh ta mở tủ lạnh, uống một chút Vodka chanh. Anh ta nói với tôi rằng, thật sự anh không phải là một bợm nhậu, nhưng ở Matxcơva nên nhâm nhi một ly nhỏ Vodka chanh để chấm dứt một ngày. Anh ta đem ly rượu vào phòng tắm, ở đó anh dành hơn mười phút để xem xét một cách lo âu tóc tai mình, tìm những chân tóc bạc mà anh đã ngụy trang nhờ một tân dược thần kỳ mới. Sau khi mãn nguyện với công việc ấy, anh trùm lên đầu một khăn tắm cầu kỳ, vừa tắm vừa hát bài “I am the very model of a modern major-general”. Rồi anh ta lau mình thật mạnh để kích thích gân cốt, choàng vào người một chiếc áo rộng vải hoa đỏ rực và trở lại phòng ngủ, vừa đi vừa hát nghêu ngao.

Anh ta tuân thủ một cách đều đặn nghi thức ấy theo thói quen, mà cũng do anh ta hãnh diện đã một lần vì người đẹp mà tổng khừ tính khôn ngoan thận trọng ra khỏi bản thân mình, và đã viện ra hai mươi lăm lý do để từ chối hành động, như đáng lẽ anh ta cũng phải làm vào thời kỳ đó.

“Harry, cô ta quả thật là một phụ nữ tuyệt vời, Cô ta có vẻ lo sợ và cần được giúp đỡ. Niki Landau có bao giờ từ chối một điều gì với một phụ nữ tuyệt vời như thế đâu?”. Nhủ thầm như vậy, vì trong thâm tâm anh ta lo sợ có người đặt máy nghe lén. Landau lấy món đồ của Katia ra, và bắt đầu tháo sợi dây nơ mà không cắt bỏ nó, như xưa kia mẹ anh đã bày cho anh. Người mẹ yêu dấu của anh cũng có cái vẻ sáng rỡ như Katia, anh ta nghĩ như thế với một nỗi niềm luyến nhớ quê hương trong lúc cặm cụi tháo cái nút dây buộc. Cũng nước da Salave ấy. Cũng đôi mắt Slave ấy, và nhất là nụ cười mỉm ấy. Hai người phụ nữ Slave xinh đẹp.

Cuối cùng rồi anh ta cũng tháo được cái nút thắt, cuốn sợi dây lại để nó trên giường. Người đẹp của tôi ơi, nàng thông cảm cho tôi nhé, Landau nhủ thầm trong lòng với Ekaterina Orlova, tôi phải biết. Tôi không muốn dính dáng vào những gì không liên quan đến tôi. Tôi không thuộc loại người tò mò, nhưng tôi phải nói dối khi làm thủ tục hải quan, tôi cần phải biết cái vật mà tôi nói dối, như thế sẽ dễ dàng hơn.

Landau tháo lớp giấy kraft một cách cẩn thận để nó khỏi rách. Quả thật anh ta không coi mình là một vị anh hùng, ít ra chưa là một vị anh hùng. Những gì là một sự nguy hiểm cho một nhan sắc Nga, chưa hẳn cũng là một sự nguy hiểm đối với anh. Đúng là anh đã lớn lên trong một hoàn cảnh hết sức khó khăn. Vùng East End ở Luân Đôn không phải là một nơi sống thoải mái cho một thiếu niên di dân mới mười tuổi đầu, và Landau đã từng bị sút môi, gãy mũi, trật khớp, bong gân và bụng trống rỗng. Nhưng nếu bây giờ người ta hỏi anh định nghĩa một người anh hùng là như thế nào, anh sẽ trả lời không một chút do dự rằng đó là người đầu tiên chuồn ra cửa sau khi người ta kêu gọi một cách tình nguyện.

Dù sao đi nữa, khi nhìn nội dung gói đồ bọc trong lớp giấy kraft, Niki cảm chắc một điều: anh cảm thấy đầy hăng hái và sẵn sàng hoạt động. Anh ta sẽ tìm hiểu lý do sau. Nhưng nếu tối nay có một việc ám muội phải làm, thì Niki Landau là người của tình thế. Bởi vì một khi cảm thấy đầy hăng hái, Harry, không ai câu cá giỏi hơn Landau, tất cả đàn bà con gái đều biết điều đó...

Điều anh thấy trước tiên: đó là một phong bì và trong phong bì là ba quyển tập, tất cả được cột lại bằng một sợi dây thun lớn bản. Phong bì màu nâu, vuông vức và dán không kỹ, anh thấy điều đó trước tiên, bởi vì nó mang chữ viết của người thiếu phụ, nét chữ rõ ràng của một nữ sinh: “Thư riêng. Kính gửi ông Bartholomew Scott Blair. Khẩn”.

Landau lấy phong bì ra khỏi dây thun và đưa soi trước ánh đèn, nhưng vì phong bì màu nâu nhạt nên anh không thấy gì ở bên trong. Xoa xoa thử giữa ngón và ngón trỏ, anh đón nó có lót một tờ giấy mỏng, hai tờ là nhiều nhất. Anh ta nhớ lại câu: “Ông Scott Blair đã nhận trách nhiệm in quyển sách này với sự thận trọng cần thiết. Ông Landau, nếu ông là một người yêu chuộng hòa bình... ông hãy trao ngay lập tức bản thảo này cho ông Scott Blair. Trao tận tay. Đó là một bằng chứng của sự tín cẩn.”

Anh ta nghĩ: Nàng cũng tin cậy nơi ta. Khi lật phong bì lại, mặt sau không có chữ.

Vì người ta không thể biết gì nhiều với một phong bì màu nâu dán kín, và vì Landau có phương châm là không bao giờ đọc thư riêng của người khác, trong trường hợp này là của Barley, anh ta mở cặp da đựng giấy tờ của mình, lấy ra từ trong một ngăn, một phong bì bằng giấy thô màu vàng có in ở góc trên bề mặt: “M. Nicholas P. Landau”. Anh lấy phong bì màu nâu cho vào trong cái phong bì màu vàng đó, dán lại và đề lên trên: “Barley”, rồi xếp vào cái ngăn mang chữ “Linh tinh” trong cái cặp. Ngăn này chứa đựng tất cả các thứ lặt vặt, từ các tấm danh thiếp mà những người không quen biết đã trao cho anh ta, cho đến những

bản kê những vật dụng mà anh ta đã hứa mua cho mọi người, như một chủ Nhà xuất bản cần nhiều lọ mực Parker, một cán bộ Bộ Văn hóa muốn có một cái T-shirt Snoopy cho cháu của ông ta, hay cái cô cán bộ Nhà xuất bản Tháng Mười đã đến gặp anh ta lúc anh thu xếp gian hàng của mình.

Landau có biện pháp đề phòng ấy, vì linh tính của một nghề nghiệp anh chưa bao giờ học, nhắc anh trước hết là phải xếp phong bì xa các quyển tập, càng xa càng tốt. Nếu các quyển tập có gì nguy hiểm, anh ta muốn không có điều gì có thể liên hệ giữa chúng với phong bì, và ngược lại, về điểm này anh ta hoàn toàn có lý. Các huấn luyện viên giàu kinh nghiệm hơn hết trong cơ quan tình báo, cũng không thể khuyên cáo anh một điều gì hơn.

Sau đó anh lắng nghe xem có tiếng chân đi trong hành lang hay không. Anh lấy ba quyển tập ra khỏi sọt dây thun. Ba quyển sổ tay loại giấy xấu, anh thăm nghĩ. Anh chọn quyển thứ nhất và lật một cách chậm rãi. Hai trăm hai mươi bốn trang khổ giấy in-quarto.

Cuối cùng anh ta mở quyển sổ ra và đọc trang đầu. “Con bé gàn thật” Landau nghĩ và cố nén sự bất bình của mình. “Nó ở trong tay một thằng khùng! Tội nghiệp con bé”.

Toàn là những câu vô nghĩa, viết nguệch ngoạc không theo hàng lối, với một ngòi bút lông và mực tàu, viết ở ngoài lề, hàng ngang hàng dọc, ngay cả hàng chéo, giống như chữ viết khó đọc của bác sĩ. Tất cả đều điểm thêm những dấu than và những gạch dưới to tướng. Một phần bằng mẫu tự của dân Slave, một phần bằng tiếng Anh “Thượng đế tạo ra những Thượng đế con. Thực tại. Hư không. Phản thực tại”. Tiếp theo sau là một bài thơ kỳ cục bằng tiếng Pháp chống chiến tranh, và tiếp đó là những câu hỏi hỗn loạn không thể hiểu được. Hoan hô! Landau nghĩ và lật một trang, rồi một trang nữa. Cả hai trang đều đầy những chữ viết nguệch ngoạc. Những câu trích trong các tác phẩm của các nhà văn Nga và châu Âu. Những lời bình phẩm về Nietzsche, Kafka và những người mà anh ta chưa bao giờ nghe nói đến. “Người già tuyên chiến, người trẻ chiến đấu. Bây giờ già trẻ đều tham gia chiến đấu”. Landau lật thêm một trang nữa và để ý ngay đến một vết tròn màu nâu. Anh đưa quyển sổ tay lên mũi và ngửi. Nó hôi mùi rượu. Hèn chi lão ta là bạn của Barley Blair, lão ta cũng là bợm rượu như Barley.

Trên trang tiếp theo là một bài thơ:

”Nó cuộn lại rồi bung ra,

Để lại dấu vết của nó trên đường.

Nhưng theo hướng nào? Đó là điều khó lường,

Mà con rắn gieo vãi đám quần chúng chúng ta”.

Landau đứng dậy, giận dữ bước tới cửa sổ trông ra một cái sân đầy rác chưa được thu dọn.

“Harry, đúng là thơ của một thi sĩ gàn dở. Đó là những gì mà tôi có thể đánh giá. Một loại người ngiên ma túy mà tưởng mình là trí thức tài ba. Và con bé ngây thơ kia đã buồn mình vào vòng tay hắn”.

Cũng may cho con bé kia, vì trong phòng không có cuốn niên giám điện thoại của thành phố Matxcơva, nếu không, Landau đã gọi để cho nó biết cảm nghĩ của anh ta.

Giận dữ, Landau bỏ quyển sổ tay thứ nhất xuống, cầm quyển thứ hai lên, anh ta thấm nước bọt và lật hết trang này đến trang khác một cách khinh khỉnh. Cuối cùng anh ta để ý đến các đồ họa. Đột nhiên, xung quanh là bóng tối hoàn toàn, như có một màn bạc trống trơn ngay ở đoạn giữa của cuốn phim. Anh ta tự nguyện rửa mình là một gã Slave hung hăng, nông nổi thay vì là một người Anh điềm tĩnh và phớt ăng-lê. Rồi anh ta ngồi xuống giường một cách thận trọng.

Nếu Landau khinh khi những gì mà anh ta thường cho là văn chương, trái lại anh rất quan tâm đến các đề tài kỹ thuật. Ngay cả khi anh ta không hiểu những gì anh ta đọc, anh ta vẫn đọc một cách thích thú một đề tài toán học trong suốt một ngày. Và anh ta hiểu, ngay khi mới nhìn qua, rằng những gì mở ra trước mắt có một giá trị lớn. Đây không phải là những đồ họa vẽ với những thước kẻ, nhưng các bức vẽ phác ấy gạch bằng tay, không dùng dụng cụ, lại càng thêm giá trị. Những đường tiếp tuyến, những parabol, những hình nón và ở giữa những hình ấy là những điều mô tả chi tiết như của các kiến trúc sư hay kỹ sư. Những từ như “điểm ngắm”, “khối lượng nguy kịch”, “sai số nhất định”, “trọng lực”, và “quỹ đạo”, một phần bằng tiếng Anh, một phần bằng tiếng Nga, Harry ạ.

Tuy nhiên, khi Landau so sánh nét chữ đẹp của quyển sổ tay thứ hai với nét chữ nguệch ngoạc của quyển thứ nhất, anh ta ngạc nhiên xiết bao khi khám phá ra có một điểm tương đồng không thể chối cãi, đến nỗi anh ta có cảm giác như đang xem nhật ký riêng của một người mắc chứng loạn thần kinh.

Landau nghiên cứu quyển thứ ba, cũng có hệ thống và chính xác như quyển thứ hai, nhưng dưới hình một sổ nhật ký trên tàu thủy, thuật lại những luận lý toán học, những công thức và chữ “sai số” được lặp lại một cách thường xuyên và thường được gạch dưới, hay nhấn mạnh bởi một dấu than.

Rồi đột nhiên Landau trở mắt, bị mê hoặc và không thể không đọc tiếp. Sự tối nghĩa của những từ ẩn nghĩa được tác giả dùng, cuối cùng chấm dứt bằng một thành tích vĩ đại, cũng như những lời huyền thuyên về triết học và những đồ họa của tác giả. Bây giờ các chữ lộ ra một cách rõ ràng.

“Các nhà chiến lược Mỹ có thể ngủ yên giấc. Những cơn ác mộng của họ sẽ không bao giờ trở thành hiện thực. Liên Xô chỉ còn là một cường quốc hạng nhì như các nước Anh. Các ông hãy tin lời tôi”.

Landau không đi xa hơn. Một tình cảm tôn trọng người khác, cộng thêm một linh tính tự bảo vệ, khuyến cáo anh không đào sâu thêm nữa. Anh ta lượm sợi dây thun lên và buộc ba quyển sổ tay lại với nhau. Thế là xong, anh nghĩ thầm. Kể từ bây giờ tôi lo công việc của tôi và tôi làm tròn bổn phận của mình: tôi mang bản thảo này về nước Anh thân yêu của tôi và trao ngay lập tức cho ông Bartholomew biệt danh là Barley Scott Blair.

Barley Blair! Anh ta từng sốt suy nghĩ trong lúc mở tủ để lấy ra một cái valy lớn bằng nhôm, trong đó anh xếp các hàng mẫu. Thế thì tốt! Người ta thường tự hỏi, phải chăng người ta đã cài một điệp viên trong lòng chúng ta, và bây giờ, người ta đã biết.

Landau bình tĩnh một cách oai vệ, anh ta đoán quyết với tôi như thế. Con người Anh một lần nữa đã lại thắng thế con người Ba Lan nơi anh ta. Sau này anh ta đã nói với tôi: “Này Harry, nếu Barley có thể làm việc ấy, thì lúc đó tôi cũng đã tự nhủ rằng chính tôi cũng đủ khả năng gánh vác việc ấy”.

Anh ta để cái valy lên giường, mở khóa và lấy ra hai cái hộp đựng băng video mà các nhà chức trách Liên Xô đã ra lệnh cho anh không được trưng bày: một hộp về đề tài lịch sử mà họ cho là có tính cách tuyên truyền chống Liên Xô, và một hộp thứ hai là về đề tài thân thể con người với những hình ảnh các động tác luyện tập để cho có eo mà các nhà chức trách sau khi ngắm nghía một cách thèm thuồng người nữ huấn luyện viên trẻ trung, mềm dẻo, mặc áo nịt ngang hông xinh đẹp như một nữ thần, đã đánh giá là có tính cách khiêu dâm.

Hộp lịch sử bên ngoài giống như một quyển sách, và bên trong có nhiều cái túi đựng băng cát xet, các văn bản kèm theo, các phiếu chú thích. Landau lấy hết các thứ trong các túi ra và thử cho các quyển sổ tay vào trong đó, nhưng không có cái túi nào đủ rộng nên anh ta quyết định sửa hai cái túi thành một. Anh ta đi lấy cái kéo cắt móng tay của mình và bắt tay ngay vào việc.

Barley Blair! Anh ta lại nghĩ khi đưa mũi kéo để cắt miếng ngăn ở giữa hai cái túi. Đáng lẽ mình phải sinh nghĩ. Gã Bartholomew Scott Blair, hậu duệ cuối cùng của nhà xuất bản Abercrombie and Blair: một điệp viên! Anh chàng mà thành tích về vang cách đây hai năm, tại hội chợ triển lãm sách ở Belgrade, là đã thắng trong cuộc thi uống rượu Vodka làm cho Spike Morgan nhào lặn xuống bàn, và sau đó chơi kèn saxo ténor rất hay, lại là một gián điệp! Một nhà quý phái gián điệp. Và bây giờ đây tớ lại làm con chim bồ câu đưa thư cho bồ của cậu!

Landau lấy các cuốn sổ tay và cố nhét vào chỗ anh ta vừa làm xong, nhưng không được. Anh lại phải ghép ba cái túi thành một cái.

Landau nghĩ thầm: Barley, cậu chơi trò bợm rượu, một trò ngốc nghếch! Thế mà chúng tớ đã tin điều đó như những thằng ngu xuẩn! Cậu đã phung phí gia sản, cậu làm cho công ty càng lúc càng thêm lỗ vốn. Đúng rồi! Nhưng bằng cách này hay cách khác, luôn luôn cậu xoay sở tìm một ngân hàng lớn để rút tiền đúng lúc, phải không? Và cái lối chơi cờ của cậu... Nếu Landau biết quan sát, thì đó là chứng cứ! Làm sao một người trở thành dân dòn vì rượu lại có thể thắng cờ bất kỳ ai, nếu người đó không phải là một tên gián điệp được huấn luyện kỹ lưỡng?

Ba cái túi đã được làm thành một cái, trong đó các sổ tay nhét vào được chẳng hay chớ. Nhân vẫn được ghi là “Những chú thích dành cho sinh viên”.

Ngay bây giờ Landau đã lẩm nhẩm trang đầu những gì sẽ nói với nhân viên hải quan ở phi cảng Cheremetievo: “Ông thấy đó, đây là những mục chú thích đã được ghi rõ trên nhãn”. Những mục chú thích dành cho sinh viên. Đó là lý do vì sao có một cái túi riêng dành cho các mục chú thích. Và những mục chú thích mà ông đang cầm trong tay là công trình của một sinh viên đã thật sự có theo học khóa học này. Chắc ông hiểu, phải không? Và các hình vẽ, chúng có liên hệ đến...”

Nhưng còn một đêm dài đang chờ đợi anh ta và biết đâu sáng sớm ngày mai họ lại không đập tung cửa, đột nhập vào phòng anh, tay cầm súng lục miệng hét lên: “Nào Landau, hãy giao các quyển sổ tay cho chúng tôi!”. Nếu xảy ra trường hợp ấy, cái hộp dán nhãn “Những mục chú thích” sẽ chẳng ích lợi gì. Landau nghĩ sẽ trả lời: “Các quyển sổ tay, thưa quý ông? Các quyển sổ tay? A, các ông muốn nói đến cái gói giấy má vô giá trị mà một thiếu phụ Nga xinh đẹp nhưng hơi vớ vẩn đã ép tôi phải nhận ở hội chợ triển lãm tối nay? Thưa quý ông, tôi nghĩ rằng quý ông sẽ tìm thấy chúng trong sọt giấy, nếu người bồi phòng chưa đem đi đổi!”.

Để đối phó với sự bất ngờ ấy, Landau dành cảnh một cách rất cẩn thận. Anh ta lấy các quyển sổ tay ra khỏi cái túi đựng cái hộp lịch sử, bỏ chúng vào trong cái sọt giấy như thể anh ta đã liệng chúng vào đó trong cơn giận dữ của mình khi mới đọc lần đầu. Để thêm phần dễ tin, anh ta cũng vào sọt giấy những tập quảng cáo thừa, cùng với một vài món quà vô ích mà anh ta nhận được. Lại còn bỏ thêm vào cái sọt giấy một đôi tất mà chỉ một gã nhà giàu mới dám vứt đi.

Thêm một lần nữa, tôi phải thán phục cái biệt tài bẩm sinh của Landau.

Đêm hôm đó, anh ta không đi ra ngoài để vui chơi. Anh ta kiên nhẫn tự giam mình trong phòng khách sạn. Qua cửa sổ, anh ta nhìn hoàng hôn từ từ trở thành bóng tối. Anh ta pha trà và ăn một thỏi trái cây khô. Với nỗi nhớ nhung, anh ta nghĩ đến cuộc chinh phục êm đềm hơn hết trong các cuộc chinh phục các cô bạn nhỏ của anh ta. Anh ta gồng mình chịu đựng, gọi lại cuộc đời thơ ấu gian khổ của mình để tự an ủi. Anh ta kiểm điểm lại những đồ vật trong ví, trong cặp da và trong các túi của mình. Rồi anh ta nằm dài trên giường. Từng lúc, anh ta cảm thấy cảm đảm, và có những lúc khác, anh ta lại lo sợ, đến nỗi phải bám móng tay vào lòng bàn tay để khỏi bị run rẩy.

Chỉ một lần, trong một lúc tinh thần suy nhược, Landau chợt nghĩ tới việc đến Sứ quán Anh để xin sự giúp đỡ của chiếc valy ngoại giao. Nhưng sự yếu hèn tạm thời làm cho anh ta nổi giận. “Cầu cạnh bọn người đê tiện ấy sao?” Landau tự nhủ với vẻ khinh bỉ. “Những kẻ đã trục xuất cha ta về Ba Lan sao?”

Và dù sao đi nữa thì đó không phải là cách mà người thiếu phụ áo xanh đã yêu cầu anh ta làm.

Sáng hôm sau, Landau diện bộ complê bánh nhất của mình và cho tấm ảnh của mẹ anh ta vào trong túi áo sơmi, để linh hồn bà phù hộ cho anh thêm nghị lực đi làm nhiệm vụ.

Anh ta bước trên con đường Matxcơva ấy, dáng đi ung dung, tay xách cái valy bằng nhôm, quên tất cả những gì chứa đựng trong đó, nhưng sẵn sàng liều mình, bất chấp mọi việc có thể xảy ra.

2. Chương 2

Toàn thể Whitehall đồng thanh nói rằng không bao giờ có một sự việc bắt đầu như thế này. Các vị bộ trưởng liên quan đến sự việc bừa bừa nổi giận. Các ngài cử một ủy ban điều tra tối mật để khám phá sự sai lầm sơ khởi, thu thập các lời khai, tìm ra tên những người liên hệ, bắt kẻ người đó là ai, buộc tội, làm rõ những vùng bóng tối, ngăn chặn mọi sự tái phạm. Các ngài cử tôi làm chủ tịch ủy ban điều tra và trình lên các ngài một bản báo cáo. Những kết luận của ủy ban điều tra ấy sẽ được giữ bí mật.

Theo ngôn ngữ ít trau chuốt của Ned và các đồng sự của anh ta: “Tất cả bắt đầu bởi một sự ngu dốt không thể tưởng tượng vào một ngày Chủ nhật đẹp trời, khoảng giữa 17 và 20 giờ rưỡi, một tên Nicholas P.Landau nào đó, một công dân và là người đóng thuế sòng phẳng, không có vết tích trong phiếu lý lịch tư pháp, mặc dù là gốc người Ba Lan, đến cửa bốn Bộ trong Whitehall - không ít hơn bốn Bộ - và năn nỉ nhân viên bảo vệ cho hắn ta được tiếp xúc khẩn cấp với một sĩ quan tình báo Anh quốc. Hắn ta bị nhạo báng, chê cười, bị đẩy ra ngoài, thậm chí bị ngược đãi. Hai nhân viên bảo vệ của Bộ Quốc Phòng còn dùng cả vũ lực, chụp cổ áo vét tông của hắn ta để tống ra ngoài, như lời của Landau đã khẳng định, nhưng theo lời khai của hai nhân viên bảo vệ trình bày với ủy ban điều tra thì họ đã giúp Landau tìm lối đi ra.”

Ủy ban hỏi:

- Nhưng vì sao các người lại đối xử với ông ấy như thế?

- Thưa quý vị, vì ông Landau từ chối không cho chúng tôi khám xét cái cặp da của ông ta xem trong có những gì. Đúng là ông ta có đề nghị giao cái cặp ấy cho chúng tôi giữ, với điều kiện là ông ta vẫn giữ chìa khóa. Nhưng như thế là trái với qui định. Và cũng quả thật ông ta có lắc lắc cái cặp trước mặt chúng tôi, đã bóp bóp nó, đã liệng nó lên cao và giật lại, rõ ràng là để chứng tỏ với chúng tôi là nó không đựng vật gì nguy hiểm. Nhưng như thế cũng không đúng theo quy định. Và khi chúng tôi muốn ông ta giao cái cặp da ấy cho chúng tôi, ông ta đã kháng cự và bắt đầu la hét với giọng của người nước ngoài, làm huyền não.

- Nhưng ông ta hét lên những gì? Ủy ban hỏi, bất bình với ý nghĩ là người ta lại có thể to tiếng lại Whitehall.

- Dạ, thưa quý vị trong ủy ban, ông ta la lối om sòm. Chúng tôi chỉ có thể hiểu được rằng ông ta bảo cái cặp da của ông ta đựng những tài liệu tối mật do một phụ nữ người Nga trao cho ông ta ở Matxcơva.

Ngay cả tại bộ ngoại giao, chỉ sau khi hết lời van nài, Landau mới tiếp xúc được với ngài Palmer Wellow.

Nếu Landau đã không dùng một chiến thuật mới, chắc chắn bao nhiêu lời lẽ của anh ta cũng vô ích. Nhưng lần này anh ta mở cặp da ra và để lên bàn để cho nhân viên bảo vệ trực nhật khám xét. Sau khi kiểm tra thấy màu nâu, người bảo vệ nói:

- Hãy trở lại vào ngày thứ Hai, khoảng giữa 10h và 17h.

Nói xong, người bảo vệ lui vào trong bóng gác chỉ sáng mờ mờ.

Hàng rào cản hé mở. Landau liếc mắt nhìn quanh người bảo vệ, rồi đột ngột, anh ta chộp cái cặp da, vượt rào cản, co giò chạy băng qua cái sân vuông như một con sơn dương, và leo lên như bay các bậc cấp dẫn đến tiền sảnh uy nghi. Lần này anh ta gặp may mắn. Palmer Wellow thuộc cánh trung dung ở bộ Ngoại giao. Và chính hôm nay lại là phiên trực của ông. Ông bước xuống tầng cấp khi trông thấy Landau mặt đỏ rần, thở dốc, hai bên anh ta có hai cảnh binh oai vệ sẵn sàng đối phó nếu cần.

- Lạy Chúa! Ông đã tự đặt mình vào một tình thế rắc rối đấy, ông có biết không? Tôi là Wellow. Tôi là Thứ trưởng trực ở đây, ông vừa nói vừa đưa tay về phía Landau. - Tôi không muốn gặp một Thứ trưởng - Landau nói. - Tôi muốn gặp một sĩ quan cao cấp, chứ không muốn gặp ai khác.

- Nhưng Thứ trưởng cũng là một cấp khác cao - Palmer khẳng định với một giọng khiêm tốn - Xin ông đừng hiểu lầm danh từ.

Ủy ban điều tra chúng tôi phải thừa nhận rằng cho đến lúc này, tiết mục nhỏ của Palmer Wellow không chê được một chút nào. Ông ấy biết tỏ ra hài hước để đạt được hiệu quả, và không phạm một sơ suất nào. Ông dẫn Landau vào trong một phòng thẩm vấn, mời anh ta ngồi, và đối xử với anh ta một cách ân cần, bảo người tùy phái mời anh ta một tách nước trà đường và một cái bánh bích quy để giúp anh ta bình tĩnh trở lại. Dùng một cây bút máy đắt tiền do một người thân tặng, ông ghi tên và địa chỉ của Landau, cũng như của các hãng nơi anh ta đã làm việc, số giấy thông hành, năm và nơi sinh của anh ta: 1930, Varsovie. Ông giải thích là ông không biết gì về các vấn đề của cơ quan tình báo, nhưng cam kết sẽ giao các tài liệu của Landau cho "các nhà chức trách có thẩm quyền" và chắc chắn họ sẽ dành cho các tài liệu ấy sự chú ý đặc biệt. Và theo thỉnh cầu của Landau, ông viết một biên nhận trên một tờ giấy mỏng màu xanh của bộ Ngoại giao, ký tên và lệnh cho người tùy phái đi đóng dấu, ghi ngày giờ. Ông nói thêm, nếu các nhà chức trách cần những thông tin đầy đủ hơn, chắc chắn người ta sẽ liên lạc với anh, có thể đơn giản là bằng điện thoại.

Đến lúc ấy, Landau mới quyết định trao phong bì màu nâu và ba quyển sổ tay cho ông Thứ trưởng. Anh ta đau nhói trong tim khi nhìn bàn tay ông Palmer cầm các tài liệu ấy một cách thờ ơ.

Nhìn thấy cái tên ghi trên phong bì, Palmer hỏi:

- Vì sao ông không giao trực tiếp cho ông Scott Blair?

- Đó là những gì tôi đã cố làm, nhưng không làm được. Tôi đã có trình bày với ông Thứ trưởng rồi mà. Tôi đã gọi điện thoại khắp nơi, tôi đã gọi ba mươi sáu lần. Ông ta không có ở nhà, không có ở sở làm việc, không có ở câu lạc bộ, không có ở đâu cả - Landau phát cáu, quên cả văn phạm - Tôi gọi cả ở phi cảng. Vẫn biết, thứ Bảy khó gặp lắm.

- Hôm nay là Chủ Nhật, - Palmer cải chính và mỉm cười khoan dung.

- Thế thì hôm qua là thứ Bảy, không phải hay sao? Tôi gọi đến những người quen biết ông ta. Tôi tra niên giám điện thoại. Tìm thấy số điện thoại của một người tên là Archie Parr. Tôi gọi: “Archie, làm ơn cho tôi biết Barley hiện ở đâu? Tôi cần gọi điện thoại cho ông ta. Rất khẩn cấp”. Archie trả lời: “Ông ta đã trốn đi đâu biệt tích từ mấy tuần nay rồi. Niki, anh không biết là ông ta thường tạm lánh đi đâu đó một ít lâu như thế sao?”. Gọi đâu cũng không có kết quả. Tôi đâm ra nghĩ, hay là ông ta là một...

- Là một gì? - Palmer bắn khoản hỏi.

- Như Archie Parr đã nói đó. Scott Blair đã biến mất, phải không nào? Ông ta đã làm điều đó. Chắc chắn ông ta có những lý do để biến mất, những lý do mà ông Thứ trưởng không biết, vì ông không xem là mình phải biết. Có thể có những mạng người đang lâm nguy... và không phải chỉ có mạng của Scott Blair! Những tài liệu này là tối khẩn theo như thiếu phụ kia đã nói. Và tối mật. Thế thì ông hãy chuyển ngay các tài liệu này cho cơ quan tình báo, tôi van ông đấy, ông Thứ trưởng.

Tối hôm ấy, chẳng có bao nhiêu biến cố trên thế giới, ngoại trừ một cuộc khủng hoảng thuộc loại chán ngắt ở vùng Vịnh và một vụ xi căng đan tài chính ở Washington. Palmer đến dự một dạ hội tại Montpelier Square, do các cựu sinh viên đại học Cambridge đồng khóa với ông tổ chức. Họ là những người còn độc thân vui nhộn như ông.

Đêm đã khuya, khi chơi vài khúc nhạc của Chopin, vì liên tưởng, Palmer sức nhớ lại Landau. Ông ta bèn hỏi:

- Đây các bạn, có ai trong các bạn biết một người tên là Scott Blair không? Không ai nhớ Scott Blair ở Cambridge sao?

- Ồ, tớ nhớ ra rồi - một người bạn trả lời, - Vài năm trước chúng tớ ở Trinity College. Anh ta muốn sống bằng nghề chơi kèn saxo. Nhưng ông già của anh ta phản đối. Đúng, đúng, Barley Blair... Luôn luôn say sưa từ sáng sớm.

Wellow hỏi:

- Có phải là một tên gián điệp ghê gớm không?

- Người cha ấy à? Ông ta chết rồi.

- Đồ ngốc! Tớ hỏi về người con, Barley ấy?

- Tớ không biết Barley có phải là một tay gián điệp ghê gớm hay không - anh bạn học của Palmer từ hồi còn học ở Trinity College nói. - Nhưng tớ biết hẳn là một kẻ không thành đạt vì thiếu tài năng và may mắn.

Palmer, mà bây giờ tính hiếu kỳ được kích thích, trở về căn hộ rộng thênh thang của mình tại Bộ Ngoại giao, lấy lại các quyển sổ tay và phong bì của Landau mà ông đã giao cho người tùy phái giữ. Kể từ lúc đó, cách hành động của Palmer thật đáng chê trách; hay theo lời lẽ sống sượng của Ned và các đồng nghiệp của anh ta, trong bất cứ một nước văn minh nào, P.Wellow cũng đáng bị cột hai ngón tay cái lại với nhau và treo lên một trong các nhà cao hơn hết của thành phố để ông ta suy ngẫm về các hành vi sai trái của ông ta.

Thực tế suốt hai đêm và một ngày rưỡi, Palmer giải trí bằng cách đọc các quyển sổ tay mà ông ta thấy nội dung rất vui. Ông ta không mở cái phong bì màu nâu - trên đó Landau đã viết: “Tối mật. Người nhận: Ông Scott Blair, hay một vị chỉ huy cao cấp của cơ quan tình báo” - vì Palmer cũng như Landau, thuộc loại người cho việc đọc thư riêng của người khác là bất lịch sự. Nhưng quyển sổ tay thứ nhất biểu lộ một sự khinh khi đối với các nhà chính trị và quân sự, đẩy đẩy những trích dẫn và những câu châm ngôn, ngôn ngữ phi lý đã mê hoặc ông ta.

Ông ta không thể nắm bắt được sự khẩn cấp của tình thế và trách nhiệm của ông ta. Ông ta là một nhà ngoại giao, chứ không phải là một “Người bạn” như người ta gọi các điệp viên. Theo Palmer, các “Người bạn” là một loại người hoàn toàn không có động lực trí thức. Nói thật, ông ta phàn nàn rằng chế độ cao quý của Bộ Ngoại giao mà ông ta là thành phần, càng lúc càng làm bình phong che chở của các “Người bạn”. Quả thật, Palmer là một người học rộng. Ông ta đã học tiếng Ả rập, đầu hạng ưu về lịch sử hiện đại, học

tiếng Nga và tiếng Phạn, nhưng rất kém về môn toán, điều đó giải thích vì sao ông ta đã bỏ những trang nhặt nhẻo về các công thức đại số, các phương trình và các biểu đồ là phần cốt yếu của hai quyển sổ tay khác. Điều đó cũng giải thích vì sao Palmer quyết định không đem xỏ gì đến Điều lệnh liên quan đến những người tự rời bỏ hàng ngũ và sự cung cấp những tin tức tình báo theo yêu cầu hay tự nguyện, và Palmer đã hành động theo ý thích của mình.

Giữ lại các tài liệu ấy để đọc từ tối Chủ nhật cho đến sáng thứ Ba, Palmer mới nghĩ rằng đã đến lúc phải nói chuyện với một bạn đồng nghiệp nào đó về các tài liệu quý giá mà ông đã thu được. Thế là Palmer đã nói với một bạn đồng nghiệp ở bộ phân nghiên cứu:

- Đây Tig, nhất thiết anh phải đọc các tài liệu này - Trong tất cả các lĩnh vực, ông ta đều có đưa ra những tương quan theo lối suy nghĩ hoàn toàn lệch lạc.

- Nhưng làm sao anh biết đó là một người đàn ông, Palms?

Người bạn đồng nghiệp của Palmer đọc quyển thứ nhất, quyển thứ hai, ngồi xuống và nghiên cứu rất lâu quyển thứ ba. Rồi trở lại quyển thứ hai để nghiên cứu các biểu đồ. Lúc đó, với kinh nghiệm nghề nghiệp, ông ta biết mình đang đứng trước một tình thế rất nghiêm trọng. Ông ta nói:

- Đây Palms, ở vào địa vị của anh, tôi sẽ chuyển tất cả cho họ ngay lập tức.

Nhưng sau khi suy nghĩ, ông ta đã đích thân gọi điện thoại cho Ned theo đường dây trực tiếp và yêu cầu Ned đợi mình.

Hai ngày sau, hiệu lệnh sửa soạn cuộc chiến được ban ra. Bốn giờ sáng thứ Tư, đèn còn sáng ở tầng chót một ngôi nhà nhỏ bằng gạch ở khu phố Victoria, chi nhánh do Ned chọn, ở đó vừa chấm dứt trong sự kinh hoàng tập thể, cuộc họp đầu tiên của toán đặc nhiệm đảm trách chiến dịch, sau này được mệnh danh là “Chim Xanh”. Năm giờ sau đó, trong hai cuộc họp khác tại tổng hành dinh của cơ quan Tình báo ở một cái tháp mới trên Embankment, Ned lại ngồi sau bàn giấy của mình, bao quanh bởi những chồng hồ sơ dày cộm, giống như những chướng ngại vật.

Ned nói với Brock, viên phụ tá tóc hoe của ông ta:

- Có thể Trời cũng không xâm nhập được, nhưng cách ông ta chọn các Joes của mình còn khó xâm nhập hơn!

Trong ẩn ngữ của nghề nghiệp, một Joe là một nguồn cung cấp thông tin, theo tiếng thông thường: Một điệp viên. Khi nói đến Joe, phải chẳng ám chỉ Landau? hay Katia? hay tác giả vô danh của các quyển sổ tay? Hay ông ta đã chỉ đích danh nhân vật còn trong bóng tối mờ mờ: nhà quý phái - điệp viên lớn của nước Anh là Bartholomew Scott Blair? Brock không biết điều đó và cũng không cần phải biết. Một tuần trôi qua trước khi Ned quyết định - không phải không có những sự thận trọng thường lệ - mời “ông già Palfrey đến cộng tác”. Đã từ lâu lắm rồi, tôi luôn luôn là cái “ông già Palfrey ” ấy.

- “Ông già Palfrey” ở đâu rồi? Hãy đi mời cái ông cử nhân luật ấy đến đây. Việc kia thuộc phần của Palfrey.

Vài hàng đủ để tôi tự giới thiệu. Không cần phải mất nhiều thì giờ. Tôi tên là Horatio Benedict de Palfrey. Nhưng trong cơ quan, người ta gọi tôi với cái ẩn danh Harry. Cố vấn pháp luật tại cơ quan tình báo.

*

Niki Landau được gọi đứng dưới lá cờ Anh quốc đứng bốn mươi tám tiếng đồng hồ sau khi các quyển sổ tay đáp xuống trên bàn giấy của Ned. Kể từ khi gặp bao nhiêu khó khăn vất vả ở Whitehall, Landau sinh bệnh vì tức giận và nhục nhã. Anh ta đã không đi làm việc trở lại và bỏ bê căn hộ nhỏ của mình ở Golder Green, mà thường lệ anh ta chăm sóc dọn dẹp, yêu cầu như con người mình. Ngay cả Lydia cũng không thể kéo anh ta ra khỏi sự ưu sầu. Tôi đã vội vã xin phép Bộ Nội vụ được nghe lên đường dây điện thoại của anh ta. Và khi Lydia điện cho anh ta, chúng tôi nghe Landau trả lời từ chối không tiếp cô ta. Và khi cô ta xuất hiện nơi cửa nhà anh, các nhân viên tình báo của chúng tôi báo cáo rằng anh ta chỉ để Lydia vào nhà đủ thời gian để uống một tách trà, rồi tiễn cô ta ra ngay.

Các mật báo viên nghe Lydia buồn bã nói:

- Em không biết em đã làm điều gì sai trái, nhưng em xin lỗi anh.

Lydia vừa ra đến ngoài đường thì Ned gọi điện cho Landau:

- Alô, Niki Landau? - Giọng của Ned rất nghiêm nghị.

- Ông muốn gì? - Landau vặn lại.

- Tôi là Ned đây. Chúng ta có một người bạn chung, tôi tin như thế. Không cần phải nêu tên. Ông đã có nhã ý để lại bức thư cho ông ấy hôm kia. Sự việc không được rõ ràng, tôi phải thú thật điều đó. Còn có cả một gói đồ nữa.

Giọng nói của Ned hấp dẫn Landau ngay lập tức. Một giọng nói quả quyết, đầy uy quyền. Giọng nói của một quý ngài đang hoàng, Harry ạ, chứ không phải một kẻ vô liêm sỉ.

- Vâng, đúng như thế - Landau bắt đầu.

Nhưng Ned đã nói chặn lại:

- Không cần đi vào chi tiết bằng điện thoại. Nhưng chúng ta cần gặp nhau để nói chuyện nhiều, và tôi thiết tưởng tôi phải cảm ơn ông, càng sớm càng tốt. Khi nào ông rảnh?

- Khi nào ông muốn cũng được. - Landau đáp.

- Không bao giờ được để đến ngày mai... Bây giờ, ông có bằng lòng không?

- Ned, ý kiến của ông rất hay!

- Tôi cho xe đến đón ông ngay lập tức. Ông hãy ở nhà và đợi tiếng còi. Sẽ là một chiếc Rover màu xanh lục, biển số B. Tài xế tên là Sam. Nếu ông có chút nghi ngờ nào, hãy bảo anh ta xuất trình chứng minh thư. Và nếu như thế vẫn chưa đủ, thì hãy gọi số điện thoại ghê trên chứng minh thư ấy được chưa?

- Người bạn chung của chúng ta mạnh giỏi chứ? - Landau hỏi, nhưng Ned đã cúp máy.

Hai phút sau tiếng còi vang lên. Sự thật thì chiếc xe đã đợi nơi góc đường, Landau nghĩ trong lúc bước xuống cầu thang như đang đi trong một giấc mộng. Được rồi, ta đang ở trong tay những người nhà nghề, Landau thầm nghĩ. Anh ta được đưa đến một ngôi nhà nằm trong một ốc đảo vừa mới được sửa sang lại tại khu phố sang trọng Belgravia. Vào lúc hoàng hôn trắng lấp lánh như mời gọi Landau. Lâu đài của những quyền lực bí mật cai trị sự tồn tại của chúng ta. Ở cửa, một tấm bảng đồng láng bóng, đề chữ: "Cơ quan liên lạc với người nước ngoài". Khi Landau bước chân lên các bậc cấp và bước vào nhà, một người mặc đồng phục liền đóng cửa lại. Landau thấy một người đàn ông bước tới để đón tiếp mình. Ông ta người dong dong cao, độ bốn mươi tuổi, nghiêm nghị và khỏe mạnh. Landau đánh giá cao cái bắt tay nhả nhặn nhưng cứng rắn, như cái bắt tay của một sĩ quan hải quân.

- Tuyệt vời, Niki! Mời vào.

Một giọng nói khả ái không phải khi nào cũng đi đôi với một khuôn mặt khả ái, nhưng Ned có cả hai cái đó. Đi theo ông ta đến cái bàn giấy hình bầu dục, Landau có cảm giác rằng con người này luôn luôn sẽ đứng về phía mình. Landau nhận thấy nhiều chi tiết nơi Ned làm cho anh ta có cảm tình ngay lập tức: cái vẻ duyên dáng và tế nhị, sự quả quyết bình tĩnh của một cấp chỉ huy. Anh cũng khám phá ra Ned biết nói nhiều thứ tiếng như chính anh. Nếu anh nêu ra một từ hay một từ ngữ bằng tiếng Nga, thì Ned lập tức tán thưởng bằng một nụ cười và đáp lại cũng bằng thứ tiếng ấy. Đó là một người thuộc phe chúng ta, Harry ạ. Nếu chúng ta biết được một điều bí mật nào, chúng ta phải thổ lộ với ông ấy, chứ không phải với cái tên hèn hạ kia ở Bộ Ngoại giao.

Cho đến khi Landau bắt đầu nói, anh ta không nhận thức được anh cần tin cậy vào Ned đến mức nào. Hễ anh ta mở miệng ra, không còn gì có thể ngăn chặn anh ta lại nữa. Anh ta nghe chính chuyện của mình với sự ngạc nhiên, vì anh ta thuật lại chuyện Katia, các quyền sở tay, vì sao anh ta đã giấu các tài liệu này, và anh đã giấu nó như thế nào. Anh cũng nói về cuộc đời của mình, về nỗi khó chịu do gốc gác Slave của mình gây nên, nói về lòng yêu nước Nga của mình và tình cảm của mình bị xâu xé giữa hai nền văn hóa. Tuy nhiên Ned không thúc đẩy, cũng không ngăn cản Landau. Ông ta là một thánh giả bẩm sinh, biết im lặng lắng nghe. Ông ta chỉ ghi một cách rất tế nhị vài điều vào những tờ phiếu nhỏ, và chỉ ngắt lời Landau một cách hiềm hoi, để làm sáng tỏ một điểm chi tiết - thí dụ như lúc ở phi cảng Cheremetievo, khi Landau đi qua các ghisê mà không bị kiểm soát gì cả.

- Có phải tất cả những người trong đoàn của ông, ai cũng đi qua các ghisê một cách dễ dãi như ông không?
 - Tất cả. Chỉ một cái hất đầu ra hiệu, và tất cả chúng tôi đều đi qua một cách tuyệt đối dễ dàng.
 - Ông không cảm thấy một mình ông được biệt đãi sao?
 - Về phương diện nào?
 - Ông không có ấn tượng rằng sự đối xử ấy chỉ áp dụng cho một mình ông sao? Một lối đối xử đặc ân.
 - Hoàn toàn không có. Họ đã lừa chúng tôi đi ngang qua như một đàn cừu, tôi muốn nói như một bầy cừu... Họ trả hộ chiếu lại cho chúng tôi và không đòi hỏi gì thêm nữa.
 - Ông có để ý đến các đoàn người khác mà họ cũng cho đi qua mau như thế không?
 - Người Nga có vẻ rất thoải mái. Có lẽ vì hôm đó là thứ Bảy, lại là mùa hè, hay có thể là vì có chính sách glasnost. Thỉnh thoảng họ có kéo vài hành khách đứng riêng ra, lục soát và để cho các hành khách khác đi qua. Thú thật tôi đã cảm thấy kỳ cục. Nếu tôi biết trước như thế này, thì tôi đã không nhọc công sắp đặt tất cả mọi sự đề phòng ấy.
 - Ông không kỳ cục đâu. Ông đã hành động một cách tuyệt diệu. - Ned nói và ghi vài hàng vào phiếu, rồi hỏi thêm:
 - Ở trong máy bay, ai ngồi hai bên ông, ông có nhớ không?
 - Spilkey Morgan.
 - Còn phía bên kia?
 - Không ai cả. Tôi ngồi kế bên cửa sổ.
 - Ông có nhớ số ghế ông ngồi không?
- Landau nói ngay số ghế. Anh ta có thói quen lấy số ghế như nhau trong mỗi lần đi máy bay, nếu có thể được.
- Ông có nói chuyện với người ngồi bên cạnh không?
 - Có. Nói rất nhiều.
 - Về vấn đề gì?
 - Ôi chào! Nhất là về vấn đề đàn bà. Đêm hôm trước, Spilkey xách hành lý đến Notting Hill ngủ với hai gái ăn sương - Ned mỉm cười thích thú.
 - Ông có nói chuyện về các quyền sở tay với Spilkey không? Vì lúc đó ông đã cảm thấy nhẹ nhõm rồi. Niki, ... trong tình huống ấy... ông thổ lộ... đó là một điều tự nhiên.
 - Ned. Điều đó không hề thoáng qua trong đầu óc của tôi. Tôi đã không tin cậy bất cứ ai. Tôi đã không thổ lộ và sẽ không bao giờ thổ lộ với bất cứ ai. Tôi tin cậy ông, bởi vì người bạn chung của chúng ta đã biến mất và vì ông là một nhà chức trách có thẩm quyền về việc này.
 - Còn Lydia?
- Sự đụng chạm đến danh dự của Landau làm cho anh ta tạm thời không còn khâm phục Ned nữa, và đồng thời cũng ngạc nhiên thấy Ned biết rất rõ đời tư của anh đến thế nào.
- Ned, những người đàn bà mà tôi có quan hệ, biết vài điều nhỏ nhặt về tôi, chuyện đó đúng, và chắc chắn họ tin rằng họ biết được nhiều hơn. Nhưng tôi không bao giờ cho họ biết được những điều bí mật của tôi.
- Ned tiếp tục ghi chép. Và một cách nào đó, những cử động chính xác của cây bút máy của ông ta, cộng thêm sự khôn khéo của Ned sợ rằng Landau có thể phạm một sơ hở nào đó, càng khuyến khích Landau tỏ ra tò mò muốn tìm hiểu Ned nhiều hơn. Anh ta đã để ý thấy vẻ mặt điềm đạm và quả quyết của Ned có vẻ khựng lại khi anh ta nêu lên cái tên Barley.
- Quả thật Barley mạnh khỏe chứ, ông Ned? Chẳng có điều gì xảy đến với ông ta chứ?

Ned có vẻ như không nghe, và cầm lên một phiếu mới để ghi chép.

Landau hỏi tiếp:

- Tôi tin rằng Barley đã cầu cứu với Sứ quán, phải không? Một người nhà nghề như ông ta, không bao giờ nên chơi cờ giữa công chúng, nếu ông muốn biết ý kiến của tôi. Chính điều đó đã tố cáo ông ta.

Chỉ đến lúc ấy Ned mới ngẩng mặt lên hỏi các giấy má của ông ta, và Landau thấy vẻ mặt lạnh lùng của ông ta còn dễ sợ hơn cả những lời ông ta nói:

- Niki, ở đây không bao giờ người ta nêu đích danh ai. Ngay giữa chúng ta với nhau cũng thế. Lẽ tất nhiên ông không có lỗi, vì ông không biết điều đó. Nhưng đừng vi phạm nguyên tắc ấy lần nữa.

Rồi, chắc thấy hiệu quả gây nên bởi thái độ của mình, Ned đứng lên, đi lấy một chai rượu nho trắng Tây Ban Nha để trên một cái bàn gỗ nhỏ, rót hai ly đầy và đưa mời Landau một ly. Ông ta nói:

- Vâng, ông ấy vẫn mạnh khỏe.

Hai người lặng lẽ nâng cốc chúc sức khỏe người bạn chung, còn cái tên Barley thì Landau đã mười lần thề thảm trong lòng rằng sẽ không bao giờ nói ra nữa.

Ned tuyên bố:

- Chúng tôi không muốn ông tới Gdansk tuần sau. Chúng tôi đã cho lấy một giấy chứng nhận của bác sĩ, và lẽ tất nhiên chúng tôi sẽ tặng ông một số tiền bồi thường. Ông bị bệnh. Có thể bị ung thư. Từ nay ông sẽ không đi làm việc, đồng ý chứ?

- Tùy ý ông - Landau đáp.

Trước khi ra về, lẽ tất nhiên Landau phải ký tên vào một tờ cam kết theo đúng bản Điều lệ về sự giữ bí mật. Đó là một văn bản lời văn cầu kỳ với những danh từ pháp lý, cốt để gây ấn tượng với người ký tên vào tờ cam kết.

Sau đó Ned ngắt các micrô và camera video giấu kín mà tầng lầu thứ mười hai đã đòi hỏi. Cho đến lúc này, Ned đã hành động một mình, đó là đặc quyền của ông với tư cách là chỉ huy. Những người có nhiệm vụ tiếp xúc với các người khác, trước hết là với những người hoạt động đơn lẻ. Ngay cả ông già Palfrey kia, Ned cũng chưa gọi đến. Chưa...

3. Chương 3

Nếu Landau đã cảm thấy bị bỏ rơi cho đến chiều hôm ấy, thì nay anh ta đã được chiếu cố suốt thời gian còn lại của tuần lễ. Ned gọi điện cho anh ta vào sáng hôm sau, để yêu cầu anh ta - với lời lẽ nhã nhặn quen thuộc - đến một địa chỉ ở Pimlico, mà khi đến, anh ta mới biết đó là ngôi nhà thời năm 1930 với những cửa sổ hình vòng cung, sườn sắt sơn xanh và một tiền sảnh giống như của một rạp xi-nê. Với sự hiện diện của hai người đàn ông mà Ned không giới thiệu với Landau, ông ta yêu cầu anh thuật lại chuyện của anh, rồi sau đó giao anh cho hai người đàn ông ấy hỏi cung.

Người đầu tiên hỏi Landau là một người có đôi mắt sáng ngời và hai má hồng đào như má của con nít, vẻ mặt dễ xúc động, và giọng nói có âm điệu như hát. Ông ta mặc áo vét tông bằng vải xanh, hài hòa với màu tóc vàng nâu của ông ta.

Ông ta bắt đầu hỏi:

- Ông có nói cô ta mặc một cái áo màu xanh, có đúng như thế không? Nhân tiện tôi xin tự giới thiệu tôi tên là Walter - Ông ta nói thêm.

- Dạ thưa ông, đúng như thế.

- Ông có chắc không?

- Dạ thưa ông, tuyệt đối chắc. Cô ta cầm một cái túi lưới màu ma-rông. Thông thường các cái túi đựng đồ mua sắm hàng ngày ấy bằng lưới, nhưng cái của cô ta lại bằng chất dẻo. Lúc đó tôi đã tự nhủ: "Thôi đi,

Niki, không phải lúc. Nhưng nếu sau này, biết đâu, mày muốn thử thời vận với cô ta, thì mày phải mang từ Luân Đôn đến đây, tặng cô ta một cái xắc tay thật đẹp, màu xanh, hợp với cái áo dài của cô ta”. Đó là lý do vì sao tôi nhớ rõ màu áo của cô ta.

Ngay cả bây giờ, khi tôi cho chiếu lại các cuốn băng, tôi thấy thật kỳ cục, Landau một điều “thưa ông” hai điều “thưa ông” với Walter, trong khi anh ta luôn luôn gọi Ned bằng tên. Nhưng đó không phải là một dấu hiệu kính trọng đối với Walter, mà đó chỉ là một dấu hiệu khó chịu mà Walter đã gây nên cho anh ta. Sau hết, Landau là một con người thích đàn bà, mà Walter thì trái lại.

- Và tóc đen, có đúng như thế không?

- Dạ thưa ông, đúng như thế. Đen bóng. Gần như màu cánh quạ. Tôi chắc như vậy.

- Tóc nhuộm?

- Nếu là tóc nhuộm thì tôi đã có thể nhận ra.

- Ông có nói cô ta là người ở Leningrad. Vì sao ông biết?

- Thưa ông, dáng điệu, phong thái của cô ta khiến tôi nhận ra gốc gác của cô ta. Lúc đó tôi có trước mắt tôi một phụ nữ người Nga từ Rome đến, nếu so sánh thì tôi so sánh như vậy. Tôi đã thấy cô ta như thế đó. Và tôi nhủ thầm: Saint Pétersbourg.

- Ông không nhận thấy cô ta là một người gốc Arménie? Géorgie? hay Do Thái sao?

Landau ngẫm nghĩ đến sự gợi ý sau cùng, nhưng rồi cũng bác bỏ một cách nhanh chóng.

- Chính tôi đây là người Do Thái. Tôi không dám tự phụ rằng chỉ một người Do Thái mới nhận ra được một người Do Thái khác, nhưng lúc đó tôi đã không cảm thấy có âm hưởng nào dội lại nơi tôi như vậy.

Sự im lặng tiếp theo sau đó, có lẽ đượm sự khó chịu, cho nên Landau nói tiếp:

- Nói cho đúng, tôi thiết tưởng tự coi mình trước hết là người Do Thái, điều đó đã lỗi thời. Nếu ai còn giữ thái độ ấy, tôi chúc họ được may mắn. Nhưng về phần tôi, trước hết tôi là người Anh, tiếp theo là người Ba Lan, và tất cả còn lại đến sau cùng. Có những người khác chọn thứ tự ngược lại, nhưng đó là vấn đề của họ.

- Ông nói hay tuyệt, chỉ gói ghém trong một ít từ - Walter tán thưởng một cách nhiệt tình. - Và ông nói cô ta nói thạo tiếng Anh?

- Thưa ông, còn hơn thế nữa. Không những nói thạo, mà còn nói rất đúng.

- Nói tiếng Anh như một cô giáo, phải không?

- Đó là ấn tượng mà tôi đã có lúc ấy. Không phải của một cô giáo, mà là của một giáo sư đại học.

- Cô ta không thể chỉ là một người phiên dịch sao?

- Thưa ông, những người phiên dịch giỏi, biết tự làm lu mờ mình. Ít ra đó là ý kiến của tôi. Còn thiếu phụ này biểu lộ cá tính của mình khi nói.

- Đó là một câu trả lời rất đúng - Walter thừa nhận. - Và cô ta có đeo một chiếc nhẫn kết hôn?

- Thưa ông, đúng như thế. Một chiếc nhẫn đính hôn và một chiếc nhẫn kết hôn. Luôn luôn đó là những gì tôi dò xem trước tiên, sau khi nhìn phớt qua toàn bộ con người. Và ở Nga phải biết nhìn ở đâu, vì không phải như ở nước Anh, nhẫn kết hôn đeo ở tay phải. Đàn bà Nga độc thân, quả thật là một tai họa thực sự, vả lại lý dị là điều thường xảy ra. Về phần tôi, họ chỉ bắt đầu làm cho tôi để ý khi nào có một người chồng vững vàng và có hai hay ba đứa con nhỏ, buộc họ tối phải về nhà.

- Ông đã nói rằng cô ta đã có con. Chắc không?

- Thưa ông, chắc.

- Nào, nào, vô lý - Walter kêu lên một cách hài hước. - Theo chỗ tôi biết, ông không phải là một thầy bói!

- Tôi thấy điều đó ở mông của cô ta. Dạ, chính ở cặp mông. Về đứng đắn trong dáng điệu của cô ta, ngay cả khi cô ta sợ sệt. Cô ta không phải là một phụ nữ yếu điệu, và cũng không phải là một gái giang hồ. Đơn giản, cô ta là một bà mẹ.
- Tầm cao của cô ta? Ông có thể cho chúng tôi biết tầm cao của cô ta không? Hãy so sánh với tầm cao của ông. Đứng một bên cô ta, ông ngược mắt lên hay ông nhìn xuống?
- Tầm cao trên trung bình, tôi đã nói điều đó với ông rồi mà!
- Thế là cao hơn ông, phải không?
- Dạ, đúng thế.
- Một mét bảy mươi? Một mét bảy mươi ba?
- Gần một mét bảy mươi ba.
- Và tuổi của cô ta? Lần đầu ông đã do dự.
- Nếu cô ta hơn ba mươi lăm tuổi, trông cô ta, không ai có thể biết được. Nước da mịn màng, hình dáng xinh đẹp, nói tóm lại là một người đàn bà đẹp đang độ phát triển hoàn toàn, nhất là về phương diện tinh thần.
- Quả thật ông có tài xét đoán rất cao. Suy cho cùng, ông đã xét đoán theo phương pháp khoa học, phải không?
- Ồ, chỉ là vài kiến thức sơ đẳng. Chỉ có thế. Ngoài ra là những mảnh lời mà tôi đã gặt hái được mỗi nơi một ít.
- Trình độ hiểu biết của ông về môn vật lý?
- Thưa ông, trình độ tú tài, không hơn. Tôi tự học. Tôi không chắc là sẽ thi đậu bằng tú tài, ngay cả bây giờ. Nhưng nhờ đọc sách, tôi đã trau dồi kiến thức của tôi.
- Đối với ông, sự đo từ xa nghĩa là gì?
- Tôi không hiểu nghĩa là gì cả.
- Và CI?
- Xin lỗi, thưa ông, ông muốn nói gì?
- Cercle d'Incertitude. Lạy Chúa! Ông ta đã viết rất nhiều về vấn đề này trong các quyển sổ tay mà ông đã giao cho chúng tôi. Ông đừng có nói rằng các chữ hoa CI đã không làm cho ông chú ý.
- Tôi đã không thấy. Theo tôi nghĩ, chắc là tôi đã bỏ sót các trang ấy.
- Cho đến đoạn "Các nhà chiến lược Mỹ có thể ngủ yên giấc". Kể từ đoạn đó ông đã không tiếp tục đọc nữa, tại sao?
- Tôi đã không bắt đầu đọc trở lại từ chỗ đó một cách cố ý. Mà đó chỉ là một sự ngẫu nhiên.
- Chúng ta hãy chấp nhận như thế đi. Và ông đã có một ý nghĩ. Phải không? Về những gì tác giả nói với chúng ta với hình thức ấy. Ông nghĩ như thế nào?
- Tôi nghĩ rằng ông ta muốn nói người Nga có những lầm lẫn.
- Họ nhầm lẫn về những gì?
- Về các hỏa tiễn, thí dụ. Tôi chẳng hiểu gì cả. Đó là thuộc phạm vi nghề nghiệp của ông, phải không nào?
- Giọng nói gắt gỏng của Landau tăng gấp đôi giá trị so với các lời cung khai của anh ta. Quả thật anh ta không có khả năng am hiểu trong một số lĩnh vực đã làm cho Walter yên tâm và cảm thấy nhẹ nhõm.
- Tôi nghĩ rằng anh ta đã xoay xử rất giỏi - Walter tuyên bố như thể không có mặt Landau ở đó, và lắc lắc bàn tay để kết luận một cách hoa mỹ rằng: - Anh ta đã nói với chúng mình những gì anh ta nhớ. Anh ta không cố ý đặt bẫy để tô điểm câu chuyện cho anh ta.

Đột nhiên Walter hỏi với một chút lo ngại:

- Ông không thêm thất gì cả, phải không Niki?
- Thưa ông, không. Ông đừng lo.
- Có thật đúng như thế không? Bởi vì trước sau gì rồi chúng tôi cũng khám phá ra, và lúc đó các lời khai của ông sẽ mất hết giá trị.
- Dạ thưa ông. Tôi đã khai đúng sự thật trăm phần trăm, không thêm cũng không bớt một chút nào.
- Tôi công nhận. - Walter kết luận. Rồi quay qua các đồng nghiệp của mình, ông ta nói:
- Điều khó nhất trong nghề của chúng ta, đó là có thể nói: “Tôi tin Niki là một người hiếm có”. Nếu có được nhiều người thuộc loại ông ấy, thì thế giới không còn cần đến các cơ quan của chúng ta.

Ned nói với Landau:

- Đây là Johnny. Bây giờ đến lượt ông ta. Johnny tóc hoa râm và gợn sóng, quai hàm vuông, tay cầm một tập điện tín. Với cái đồng hồ vàng và bộ comlê may đo, ông ta có thể làm cho các cô tiếp viên nhà hàng tưởng nhầm ông ta là người Anh, nhưng chắc chắn Landau thì không nhầm.

Với giọng Mỹ hơi kéo dài của vùng biển phía đông, ông ta bắt đầu:

- Niki, trước hết, chúng tôi phải cảm ơn ông. Chắc ông không phiền lòng về việc tôi hỏi thêm vài điều chứ?
 - Không, nếu Ned đồng ý, - Landau đáp.
 - Tôi đồng ý - Ned nói.
 - Tốt. Chúng ta đã từng có mặt tại hội chợ Audio chiều hôm ấy. Phải không, ông bạn của tôi?
 - Đúng. Lúc nhá nhem tối thì đúng hơn.
 - Ông tiễn Ekaterina Orlova đến tận cầu thang, trên đó có các cảnh sát canh gác. Ông đã nói với người thiếu phụ lời chào tạm biệt.
 - Cô ta vịn vào cánh tay tôi.
 - Cô ấy vịn vào cánh tay ông? Tuyệt! Trước mũi các cảnh sát. Ông nhìn cô ta bước xuống các bậc cấp cầu thang. Ông bạn của tôi, ông hãy cho tôi biết, ông có thấy cô ta đi ra ngoài đường không?
 - Có, tôi có thấy.
 - Thấy đi ra ngoài đường, đúng là ngoài đường? Ông hãy suy nghĩ cho kỹ. Ông hãy thư thả, suy nghĩ kỹ trước khi trả lời.
 - Quả thật, cô ta đã đi ra ngoài đường, và đồng thời đi ra khỏi cuộc đời tôi.
 - Niki, trong hai mươi bốn giờ chót ấy, người ta đã bố trí người ở trên cầu thang và theo họ thì đứng ở đó, người ta không thể trông thấy đường.
- Mặc Landau nhăn nhó, không phải vì khó chịu mà vì tức giận.
- Tôi đã thấy cô ta đi xuống các bậc cấp cầu thang, đi qua tiền sảnh, rồi đi ra ngoài đường, và tôi đã không thấy cô ta quay lại.
 - Ông có thấy một người nào đó đi theo bám gót cô ta không?
 - Trong cầu thang? Hay ở ngoài đường?
 - Cả hai.
 - Không nhưng tôi thì không thấy, ngay cả khi cô ta đi ra ngoài đường, còn ông thì vừa nói với tôi rằng điều đó không thể có được. Thế thì vì sao không đảo ngược vai trò? Tôi đặt câu hỏi và ông trả lời.

Ned can thiệp:

- Niki, một số chi tiết cần phải được gạt bỏ. Tiền đặt vào ván bạc này quá lớn, và Johnny chỉ tuân thủ các mệnh lệnh đã nhận được.

- Nhưng tôi cũng là người đáng kể trong sự việc này. Lời khai của tôi có can hệ đến sự việc ấy, và tôi không thích thấy lời khai của tôi bị nghi ngờ bởi một người Mỹ không phải là thần dân của Nữ hoàng Anh!

Johnny lại nghiên cứu hồ sơ, sau đó mới tiếp tục hỏi cung.

- Niki, ông vui lòng tả lại sự bố trí an ninh cho cuộc hội chợ ấy, ít ra là những gì ông đã để ý đến.

Landau thở một hơi dài, vẻ căng thẳng.

- Những gì nào... - Landau bắt đầu - Có hai cảnh sát trẻ tuổi mặc đồng phục trong tiền sảnh. Họ có nhiệm vụ ghi tên tất cả những người ra vào. Đó là việc làm bình thường. Ở trên tầng lầu, và bên trong phòng, có những nhân viên an ninh mặc thường phục. Người ta gọi họ là những người đi rảo, là toptorny. Sau hai ngày, người ta đã nhận ra được bọn họ chẳng khó khăn gì. Họ không mua gì cả, không ăn cắp các đồ trưng bày trong các gian hàng, không hỏi xin các hàng mẫu, và luôn luôn có một người có mái tóc màu vàng rơm. Ông đừng có hỏi tôi vì sao. Lần ấy có ba người, cũng luôn luôn là những người ấy suốt cả tuần. Chính bọn họ đã đưa mắt theo dõi Ekaterina khi cô ta bước xuống các bậc cầu thang.

- Không có ai khác?

- Theo tôi biết thì không có ai khác. Nhưng chắc chắn người ta sắp chứng minh rằng tôi sai lầm.

- Ông có để ý đến hai bà tóc màu xám khó đoán được tuổi tác, ngày nào cũng đến hội chợ, đến sớm, về trễ, không mua gì cả, không bao giờ giao dịch với các nhà trưng bày hàng và có vẻ không có một lý do chính đáng nào để đến dự hội chợ không?

- Chắc ông muốn nói đến Gert và Daisy?

- Xin lỗi!

- Đó là hai con dê cái già làm việc ở các thư viện. Hai con mụ ấy đến đó để uống bia bằng con mắt. Cái thú lớn hơn hết của họ là thu lượm những quyển sách khâu sơ trong các gian hàng và lượm tất cả những gì được biểu không để quảng cáo. Người ta đã đặt tên cho họ là Gert và Daisy, để nhớ lại một chương trình phát thanh của nước Anh trong thời chiến tranh.

- Và ông đã không hề nghĩ rằng hai bà ấy có thể cũng là người trong hệ thống an ninh?

Ned định ngăn Landau phản ứng, nhưng không kịp.

Landau giận như điên.

- Johnny, người ta đang ở Matxcơva, Ô-kê? Matxcơva ở Nga. Nếu tôi chú ý một cách thật sự đến vấn đề an ninh, tôi sẽ không bao giờ ra khỏi giường buổi sáng và cũng sẽ không ngủ trên giường của tôi buổi tối được. Ở bên đó, các con chim ở trên cây cũng có thể được cài máy nghe lén.

Nhưng Johnny đã cúi xuống tập điện tín trong tay.

- Ekaterina Orlova có nói với ông rằng ngày hôm trước ở gian hàng kế bên gian hàng của ông, nghĩa là gian hàng Abercrombie and Blair, không có ai trông nom cả. Đúng không?

- Đúng.

- Nhưng ngày hôm trước, ông không trông thấy cô ta. Cũng đúng?

- Vâng, đúng.

- Tuy nhiên, ông đã nói rằng ông không bao giờ bỏ sót mà không chú ý đến một phụ nữ đẹp.

- Đúng như thế, và tôi hy vọng còn lâu tôi mới thay đổi được điều đó.

- Như thế, ông có nghĩ rằng ngày hôm trước đáng lẽ ông đã có thể để ý đến cô ta?

- Thỉnh thoảng tôi cũng có thể bỏ lỡ cơ hội. Thí dụ lúc đó tôi quay lưng, hay đang cúi xuống trên bàn giấy, hay đang ở trong phòng vệ sinh.

- Ông có gia đình ở Ba Lan, phải không ông Landau?
- Có
- Ông có một người chị giữ một chức vụ cao trong chính phủ Ba Lan?
- Chị tôi làm việc tại Bộ Y tế với chức vụ thanh tra các bệnh viện. Đó không phải là một chức vụ cao, và chị tôi đã quá tuổi về hưu.
- Có một lúc nào, ông đã là nạn nhân trực tiếp hay gián tiếp bị làm áp lực hay đe dọa?

Landau ngược mắt nhìn Ned.

- Một nạn nhân nghĩa là thế nào? Tôi e rằng tôi chưa thông thạo tiếng Anh lắm.
- Một nạn nhân biết rõ mình là nạn nhân, ý thức được rằng mình là nạn nhân, - Ned giải thích.
- Không bao giờ.
- Trong những chuyến xuất ngoại của ông sang các nước phương Đông, ông có giao thiệp với đàn bà các nước ấy không?
- Tôi có ngủ với một số đàn bà, nhưng không bao giờ tôi có những giao thiệp thân mật.

Walter đưa tay che miệng ngáp dài, nhưng Johnny vẫn kiên trì tiếp tục hỏi:

- Ông Landau, trước ngày ấy, ông có bao giờ tiếp xúc với các cơ quan mật vụ của các nước đồng minh hay thù địch?
- Không.
- Và ông có một ý niệm nào, dù là mơ hồ, về thông điệp tổng quát chứa đựng trong các tài liệu mà ông có trong tay không?
- Thưa ông, tôi không có chúng trong tay. Tôi đã chuyển giao tất cả cho các ông rồi.
- Nhưng ông đã có đọc qua, phải không nào?
- Vâng, tôi có đọc chút ít mà tôi có thể hiểu được. Rất ít. Và sau đó tôi đã không đọc nữa, tôi đã nói với ông điều đó rồi mà.
- Vì sao?
- Vì ý thức nghiêm túc, nếu ông muốn biết.

Johnny lại lục lại tập hồ sơ, lấy ra một phong bì, và rút từ trong phong bì ấy ra một xấp ảnh cỡ bưu thiếp mà ông ta xếp theo hình rẽ quạt ở trên mặt bàn. Đó là những ảnh phụ nữ từng nhóm hay từng người, đi xuống các tầng cấp của một công sở.

- Cô ta đây! - Landau đột nhiên kêu lên và đưa ngón tay trỏ chỉ vào một tấm ảnh.
- Johnny giả vờ làm ra vẻ thất vọng và ngờ vực, như thể ông ta bắt được quả tang Landau đang nói dối.
- Làm sao ông dám quả quyết đến như thế? Lạy Chúa! Ông chưa bao giờ thấy cô ta mặc áo măng-tô mà.
- Nhưng Landau không mất bình tĩnh.

- Đó là cô ta, đó là Katia. Katia. Trong hình này, tóc cô ta được vuốt lên, nhưng chính là cô ta, Katia. Và cũng đúng là cái túi lưới bằng chất dẻo của cô ta. Và còn chiếc nhẫn kết hôn của cô ta nữa. - Landau nói tiếp và vẫn luôn luôn xem xét kỹ tấm ảnh, với vẻ như quên đi trong chốc lát rằng không phải chỉ có một mình anh ta trong phòng- Ta sẽ có đảm trách công việc cô ấy giao phó, nếu còn phải làm lại bao nhiêu lần cũng được.

Thế là cuộc hỏi cung hần học của Johnny đã kết thúc một cách tốt đẹp.

Các cuộc hỏi cung vẫn còn tiếp diễn, không bao giờ hai lần cũng một địa điểm, không bao giờ với những người đã hỏi cung các lần trước, người trừ Ned. Landau có cảm tưởng rằng các sự việc đã lên đến đỉnh điểm

của chúng. Trong một căn phòng nghe lén ở phía sau Portland Place, người ta đã cho anh ta nghe những băng ghi âm giọng nói của những phụ nữ người Nga nói tiếng Anh. Nhưng Landau không nhận ra giọng nói của Katia.

Một ngày khác được dành để hỏi về vấn đề tài chính, không phải của họ, mà là của Landau. Lần này anh rất lo lắng. Những số tiền anh ta gửi ở ngân hàng, những số tiền anh ta đóng thuế, tiền lương, tiền gửi tiết kiệm, tiền vay, tiền đóng bảo hiểm..., họ xoay anh còn hơn cả cơ quan thuế vụ!

Ned trấn an Landau:

- Niki, anh hãy tin cậy chúng tôi.

Thứ hai, Landau nghĩ thầm: Họ sắp đề nghị chúng ta làm việc cho họ. Họ sắp tuyển ta làm gián điệp như Barley.

Thứ ba, anh ta tự nhủ: Họ cố chuộc lại lỗi lầm đã phạm đối với bố ta hai mươi năm sau khi ông qua đời.

Sáng thứ tư, tài xế Sam bấm chuông nhà anh ta lần cuối cùng và mọi sự trở thành minh bạch.

- Sam, hôm nay chúng ta đi đâu đây? - Landau hỏi một cách vui vẻ.

- Đi đến Sing-Sing, - Sam đáp, và cười khúc khích.

Sam không đưa Landau đến Sing-Sing mà đến tiền sảnh của một trong những trụ sở Bộ ở Whitehall, nơi mà Landau đã cố vượt qua cửa mà không được, mới chưa đầy mười một ngày trước đây. Brock, một người có đôi mắt màu xám đục, đi theo anh ta đến bên trên một cầu thang, rồi biến đâu mất. Landau đi vào trong một gian phòng rộng trông ra sông Tamise và thấy mình đứng trước những người ngồi một dãy sau một cái bàn dài. Bên trái là Walter, đeo cà vạt và đầu tóc chải bóng. Bên phải là Ned. Cả hai có vẻ nghiêm nghị. Ở giữa hai người là một người tôi trẻ hơn, hai bàn tay lật ngửa để trên bàn, quai hàm cắn chặt, miệng cười nhếch mép một cách nghiêm khắc, rõ ràng là cấp trên của hai người kia. Đôi môi mỏng dính mím lại, ông ăn mặc rất chỉnh tề như sắp xuất hiện trên màn ảnh truyền hình. Ông ta độ bốn mươi tuổi.

Ông ta nói, giọng có pha một chút mỉa mai:

- Tôi tên là Clive. Landau, anh vào đi.

Ngồi phía sau Clive, Niki Landau thấy tôi, cái ông già Palfrey ấy.

Reg, một người cao lớn, tóc đỏ hoe, vẻ mặt làm cho người khác yên tâm, dẫn Landau đến một cái ghế đặt ở chính giữa phòng, mời anh ta ngồi và cũng ngồi xuống bên cạnh anh ta.

Sau khi Landau đã ngồi đầu vào đấy, Clive mới nói lại, giọng lạnh lùng:

- Anh đã hoàn thành công việc một cách đáng khen, nhưng chúng tôi không giải thích cho anh biết vì sao sự việc này có thể nguy hiểm cho anh. Chúng tôi chỉ có thể nói với anh như thế này. Một chút ít mà anh đã biết được là đã quá nhiều rồi đó. Vì thế chúng tôi không thể để cho anh xuất ngoại sang các nước phương Đông, mang theo các bí mật của chúng tôi trong đầu. Thật là quá nguy hiểm cho anh và cho tất cả các người liên quan trong việc này. Anh đã giúp chúng tôi một công việc đáng hãnh diện, nhưng ngược lại, anh đã trở thành một mối lo âu lớn cho chúng tôi. Trong thời kỳ có chiến tranh, anh có thể bị tù

giam, cũng có thể bị hành quyết. Nhưng bây giờ không có chiến tranh, ít ra là không công khai có chiến tranh.

Trong quá trình leo lên một cách khôn ngoan các bậc của bộ máy cầm quyền; Clive đã đọc được một cách mỉm cười. Ông ta nói tiếp với một giọng dịu dàng, đến nỗi mọi người đều nín thở lắng nghe. Ông ta nói:

- Nói cho cùng, anh sẽ có thể tố cáo những người rất quan trọng. Tôi biết rằng anh sẽ không làm điều đó một cách tự ý, tự mình muốn, nhưng khi người ta bị lâm vào một tình trạng bị xích vào một cái máy phát nhiệt, rất cuộc, người ta không còn cách lựa chọn nào khác....

Khi ước lượng rằng mình đã làm cho Landau sợ hãi đủ rồi, Clive quay sang phía tôi, hất đầu ra hiệu cho tôi, rồi nhìn tôi mở cái cặp da đựng tài liệu mà tôi đã mang theo. Tôi rút trong cặp ra một văn bản dài mà tôi đã soạn thảo, quy định rằng Landau cam kết một cách vĩnh viễn không đi đến các nước phương Đông,

không bao giờ ra khỏi nước mà không báo cho Reg biết trước bao nhiêu ngày, các chi tiết phải được dàn xếp sau đó giữa hai người với nhau và Reg sẽ kiểm tra hộ chiếu để ngăn ngừa mọi sự bất trắc. Văn bản ấy cũng quy định rằng Landau chấp nhận một cách vĩnh viễn sự có mặt của Reg, hay của người nào được nhà chức trách cử thay thế Reg, với vai trò là người bạn tâm phúc, nhà trọng tài kín đáo trong tất cả các công việc của mình - kể cả vấn đề tế nhị về tấm ngân phiếu một trăm ngàn bảng.

Ngoài ra, để sự sợ hãi nhà chức trách của Landau được kích động một cách đều đặn, cứ sáu tháng một lần, anh phải trình diện với Harry, cố vấn pháp luật của Sở, để nhắc lại các cam kết của anh về việc giữ bí mật.

Sau cùng là điều khoản nói rằng mọi chi tiết liên hệ đến một người đàn bà Nga nào đó, bản viết tay của người bạn của bà và vai trò của một nhà xuất bản Anh nào đó, kể từ giờ phút này phải được tuyên bố một cách long trọng rằng không có, đã được chôn vùi vĩnh viễn không còn dấu vết, kể từ nay và mãi mãi.

Văn kiện này chỉ có một bản. Bản này sẽ vào nằm trong tủ sắt của tôi cho đến khi nó mủn ra thành bụi bặm. Tôi đưa cho Landau, anh ta đọc hai lần, Reg cũng cùng đọc với anh ta. Rồi anh ta trầm ngâm suy nghĩ một lát, không đếm xỉa gì đến những người đang quan sát anh ta, những người muốn anh ký tên vào văn bản và thôi không còn là một vấn đề nữa. Vì Landau biết lần này anh ta là người mua chứ không phải là người bán.

Anh ta thấy mình lại đứng trước cửa sổ phòng mình tại khách sạn ở Matxcơva. Anh ta nhớ lại đã bao lần anh ta mong ước được cột dây đôi giày đi du lịch của mình, và sống một cuộc đời ít sôi động hơn.

Và anh ta chợt có ý nghĩ tức cười rằng "Tạo hóa chắc đã bắt anh ta làm đúng theo lời nói và đã làm việc của anh một cách dễ dàng". Vì thế, anh ta buột miệng cười khẩy, làm cho mọi người cảm thấy khó chịu.

Landau nói:

- Nay Harry, tôi hy vọng rằng chính ông Mỹ Johnny là người đã trả tiền.

Nhưng câu nói đùa của anh hoàn toàn thất bại, vì anh đã đạt được mục đích của mình rồi mà không biết. Landau lấy cây bút máy của Reg và ký tên vào với tư cách là nhân chứng. Tôi đặt tờ giấy cam kết quý báo ấy vào trong cái hòm da của nó và nhẹ nhẹ đẩy nắp lại. Sau đó mọi người bắt tay nhau chúc mừng.

- Niki, chúng tôi rất biết ơn anh,- Clive nói, như trong cuốn phim mà Landau tin tưởng mình là người anh hùng.

Mỗi người lại bắt tay Landau một lần nữa, rồi nhìn anh ta đi ra một cách oai vệ trong ánh sáng buổi chiều tà, hay đúng hơn, đi ra một cách ung dung trong hành lang, vừa đi vừa nói chuyện với Reg cao gấp đôi anh ta. Rồi mọi người nôn nóng chờ đợi băng từ ghi âm cuộc nói chuyện ấy mà tôi đã được phép làm với lý do không thể bác bỏ được, vì người Mỹ đã biểu lộ sự quan tâm đặc biệt của họ đến sự việc này.

Sau đó họ đặt máy để nghe lén điện thoại của Landau, đọc trộm thư tín của anh và gắn một máy định vị di động nơi cầu sau của chiếc xe hơi hiệu Triumph mui trần của anh.

Họ đặt người theo dõi anh ta trong những lúc anh nhàn rỗi, và tuyển ngay một cô thư ký đánh máy trong phòng làm việc của anh để canh chừng anh.

Họ bố trí những cô gái trẻ mai phục sẵn trong các quán bar mà anh ta thường lui tới. Nhưng dù có các sự đề phòng

vô ích ấy, do người Mỹ đòi hỏi phải làm, họ cũng không thành công. Họ không nghe ngóng được gì cả. Landau không bao giờ than vãn, cũng không một lần nào khoe khoang, cũng không một dịp nào nói huyền thuyên.

Anh ta không bao giờ tìm cách tiếp xúc với Barley, tay gián điệp tầm cỡ của nước Anh. Ngay cả trong ngày khai trương cửa hàng video của anh ta, một ngày trọng đại mà anh rất muốn phô trương trước sự hiện diện của người anh hùng bí mật ấy, anh ta cũng đã giữ gìn không làm gì vi phạm các khoản quy định trong văn bản mà anh ta đã ký tên vào. Anh ta đã thỏa mãn khi nhớ lời Katia khích lệ lòng trung thực của anh. Katia, mạnh bạo, có dũng khí, can đảm và xinh đẹp, mặc dù sợ hãi cho chính mình, nàng đã báo cho anh biết trước những sự nguy hiểm mà anh có thể gặp: "Ông phải có niềm tin vào những gì ông làm".

Và Landau đã có niềm tin ấy.

Cửa hàng Video của Landau phát đạt.

Và chúng tôi cũng có thể thương mại Landau, vì anh ta đã có được một hình ảnh mà chúng tôi muốn: những người nắm giữ những điều bí mật của quốc gia, toàn tâm toàn trí, hữu hiệu và anh hùng.

4. Chương 4

Không có nghiệp vụ gián điệp nào đôi lúc không trở thành một trò hề, như chúng tôi, những người lão luyện trong nghề thường thích đùa với nhau. Và sự việc càng quan trọng, tiếng cười càng giòn giã không dứt. Cuộc săn lùng trong một tuần lễ để tìm kiếm Bartholomew, bí danh Barley, Scott Blair là một việc đáng ghi nhớ trong cơ quan, vì nó phát sinh một sự hăng say nhiệt tình và những trò lừa gạt ly kỳ đến nỗi nó phải huy động đến một tá mạng lưới tình báo. Những anh lính trẻ tò te mới vào nghề như Brock, ác cảm ngay với Barley khi còn chưa hề thấy mặt ông ta.

Sau năm ngày tìm kiếm, người ta đã biết được tất cả về Barley ngoại trừ chỗ ông ta đang ở. Người ta biết ông thuộc dòng dõi những người vô tín ngưỡng, và các cuộc nghiên cứu tổn kém của ông ta, cũng như các chi tiết không mấy rõ ràng về cuộc hôn nhân của ông ta, tất cả đều đổ vỡ. Người ta dò la được tại Camden Town, tiệm cà phê nơi ông ta đánh cờ với bất cứ một người nhàn nhả nào.

Người ta đã hỏi các nhạc sĩ của một dàn nhạc jazz nghiệp dư, trong đó Barley thỉnh thoảng có chơi kèn saxo. Người ta đã hỏi vị mục sư nhà thờ tại Kentish Town, nơi ông ta hát giọng cao tuyệt vời trước sự ngạc nhiên của mọi người.

Người ta cũng tìm được dấu vết của ông ta trong các hồ sơ lưu trữ của chúng tôi. Người ta gửi tên của Barley qua New York để kiểm tra, chiếu theo một hiệp định an ninh song phương. Brock bất bình, đòi hỏi sở lưu trữ phiếu lý lịch trung ương phải thẩm tra lại một lần nữa. Nhưng cũng chẳng có kết quả.

Một sự thất vọng khác: cảnh sát tìm thấy xe của Barley đậu trong Lexham Gardens, về xe bên trái bị móp méo vì bị húc mạnh, một bằng lái xe đã quá hạn và nửa chai Scotch trong cái hộp để gác tay cùng với những bức thư tình do chính tay ông ta viết.

Cảnh sát trưởng gọi điện thoại cho Ned, hỏi:

- Cho xe đến kéo nó đi, hay bán nó cho một người buôn sắt vụn?
- Thôi, ông đừng quan tâm tới nữa - Ned trả lời, giọng chán nản.

Ned và Brock vội vã đến đó để xem qua một chút, với hy vọng tìm ra một điều chỉ dẫn. Các bức thư tình được gửi cho một bà ở khu phố ấy, bà ta đã gửi trả lại cho Barley. Bà ta khai không biết hiện giờ ông ta ở đâu.

Đến thứ năm, sau khi kiểm tra một cách cẩn thận các bản lược kê hàng tháng các tài khoản của Barley, Ned để ý đến các khoản chuyển ngân một trăm đồng bảng ba tháng một lần cho một công ty kinh doanh bất động sản ở Lisbonne, công ty Real Limitada. Nhìn tên của công ty này với con mắt ngờ vực, chăm chú một lúc rồi trái với thói quen của ông ta, Reg buông một tiếng chửi thề. Lập tức ông ta gọi điện thoại cho hãng hàng không dân dụng, yêu cầu họ kiểm tra danh sách hành khách trên các chuyến bay đến Gatwich và Heathrow ở Lisbonne.

Khi nhận được câu trả lời, ông ta lại chửi thề một lần nữa. Cuối cùng, họ đã thành công sau bao ngày dài tìm kiếm không có kết quả. Merridew đã tìm thấy Barley đang ngồi nơi quầy rượu của một khách sạn, ngất ngưỡng trên một chiếc ghế cao. Ông ta đang bô bô nói chuyện với một thiếu tá pháo binh lưu vong, sau mèm, tên là Graves, thiếu tá Arthur Winslow Graves. Barley quay cái lưng dài thượt về phía cửa mở trông ra một cái sân lát đá, Merridew mới ba mươi tuổi mà đã béo phì, anh ta đang lấy lại hơi thở trước khi trở tài phỉnh gạt khéo léo của mình. Anh ta đã đuổi theo Barley suốt nửa ngày trời, nhưng ở đâu anh ta cũng tuột sẩy mất và mỗi lần thất bại, anh ta lại nổi giận thêm một chút.

Tại thư viện, một nhân viên đã cho Merridew biết Barley đã chúi mũi suốt buổi chiều vào các quyển sách, điều đó có nghĩa là Barley đã say túy lúy.

Trong một tửu lầu kiểu Tudor ở Estoral, Barley và các bạn của ông ta đã ăn một bữa ăn tối toàn thức ăn lỏng, và đã rời nơi này chưa đầy nửa giờ trước.

Để vào được bên trong khách sạn, ở đó nn đang ngồi nơi quầy rượu nói chuyện với thiếu tá Arthur Winslow Graves, Merridew phải leo lên một cầu thang bằng đá. Lên đến bậc cấp trên cao và sau khi liếc mắt nhìn thoáng qua để quan sát, Merridew phải vội vã đi xuống dưới để nói với Brock: “Chạy, anh nghe cho rõ, nhanh đến quán cà phê nơi góc đường, phân ngay cho Ned”. Sau đó anh ta lại hấp tấp leo lên cầu thang, vì vậy phải thở dốc. Mùi đá ẩm ướt và mùi cà phê mới xay, hòa lẫn với mùi hương cũng những cây có hoa thơm ngát ban đêm. Merridew thở hụt hơi nên không có cảm giác gì. Xa xa có tiếng rít của tàu điện và tiếng còi của tàu biển. Barley đang nói gì đó với Graves, nhưng Merridew không nghe rõ.

- Graves, ông bạn thân của tôi ơi, bọn trẻ con mù lòa không nhai được đâu - Barley giải thích một cách kiên nhẫn, ngón tay trở tựa vào lỗ rốn của viên thiếu tá và cùi chỏ vào trên quầy rượu, bên cạnh một ván cờ chưa đánh xong. - Đó là một điều khoa học Graves ạ. Bọn trẻ con mù lòa cần được người ta dạy cho chúng ăn. Hãy xích lại gần tôi và nhắm mắt lại.

Barley đưa hai bàn tay ôm đầu viên thiếu tá một cách thân thương, kéo về phía mình và hé môi đẩy một trái đào lộn hột vào miệng viên thiếu tá. - Rất tốt! Bây giờ, làm theo lệnh của tôi, nhai, nhai đi! Coi chừng cái lưỡi. Nhai! Tiếp tục nhai đi.

Thừa lúc Barley đang nói, Merridew quyết định đi vào, miệng tươi cười vượt qua ngưỡng cửa, ngạc nhiên thấy hai bên mình có hai bức tượng đàn bà lai da đen, cao to như người thật, mặc áo dài lộng lẫy, tóc màu đỏ hung, mắt màu xanh lục. Merridew nhớ lại phiếu đo vóc dáng của Barley. Một mét tám mươi ba, thon thả, mặt mày nhẵn nhụi, nói năng rạch ròi, ăn mặc kỳ quặc. Kỳ quặc? hay là ta hoa mắt? Anh chàng Merridew béo phì đang còn thở dốc nhủ thầm. Áo cộc vải lạnh, quần nỉ mỏng màu xám, chân mang dép quai.

- Xin ông thứ lỗi, có phải ông là Bartholomew Scott Blair không? Đúng là ông, phải không?

Barley xoay người lại và nhìn Merridew từ cái mũi giày lên đến cái miệng đang mỉm cười.

- Tên tôi là Merridew, tôi làm việc ở tòa đại sứ. Tôi là phụ tá tùy viên thương mại. Tôi rất tiếc đã làm phiền ông, nhưng chúng tôi có nhận được một bức điện tín khẩn gửi cho ông theo tuyến của chúng tôi. Theo chúng tôi thì hình như ông phải đến nhận bức điện tín ngay lập tức. Như vậy không biết có phiền cho ông không?

Một các máy móc, Merridew có một cử chỉ mà các nhà chức trách thường làm. Anh ta trịnh trọng đưa bàn tay lên vuốt tóc như thể để xem tóc tai mình có đang hoàng không. Cái cử chỉ ấy làm cho Barley bối rối một cách lạ lùng. Ông ta hỏi:

- Có phải ông bạn muốn nói cho tôi biết có một người nào vừa chết phải không?

- Thưa ông Barley kính mến, không phải như thế. Đây là một áp phe thương mại, nếu không thì nó đã không được chuyển qua cơ quan của chúng tôi.

Nhưng Barley không tin một chút nào. Linh tính cho ông ta biết có điều gì đó quan trọng đã xảy ra. Ông ta hỏi:

- Tốt, thế thì thật sự người ta muốn cho tôi biết chuyện gì nào?

- Dạ, đó là một bức điện tín khẩn gửi theo đường ngoại giao.

- Ai đánh giá sự khẩn cấp ấy?

- Không ai cả. Tôi không thể cho ông biết các chi tiết ở chỗ công cộng. Đây là điện tín mật. Tối mật.

Họ đã quên nói cho mình biết về cặp mắt kính của ông ta, Merridew nghĩ thầm khi nhìn thẳng vào mặt của Barley. Mắt kính tròn, gọng đen, quá nhỏ đối với ông ta, mà ông ta để cho nó tụt xuống đầu sống mũi khi ông ta đắm đắm nhìn người đối diện với vẻ cau có.

- Một món nợ nhỏ, rất có thể đến thứ hai sẽ hay - Barley đồng ý nói và xoay người trở lại về phía viên thiếu tá - Ông Merridew, hãy cứ để yên đó đi, có sao đâu. Hãy uống một ly với bọn hạ cấp chúng tôi đã.

Merridew không phải là kiểu người yếu mềm, nhưng anh ta có thủ đoạn, có thể vận dụng trăm phương nghìn kế để trấn áp đối phương.

- Scott Blair, ông hãy nghe tôi nói đây. Công việc của ông không liên can gì đến tôi. Tôi không phải là một công tố viên, nhưng tôi cũng không phải chỉ là một người đưa tin tầm thường. Tôi là một nhà ngoại giao, và tôi có một địa vị xã hội nào đó chứ. Tôi đã mất cả nửa ngày nay để tìm kiếm ông rồi. Tôi có một chiếc xe và một người phụ tá đang đợi ở bên ngoài. Tôi cũng có việc của tôi. Rất tiếc đã phải làm phiền ông.

Cuộc đấu khẩu có thể tiếp tục không biết đến bao giờ mới chấm dứt, nếu thiếu tá Graves không đột ngột tỉnh rượu. Ông ta vươn vai, duỗi thẳng hai tay, đứng nghiêm ra vẻ tôn kính và hét to:

- Lệnh của Nữ Hoàng, Barley! Tòa đại sứ, đó là điện Buckingham nhỏ. Một giấy mời là một mệnh lệnh. Không được cưỡng lại lệnh của Nữ Hoàng.

- Ông này không phải là Nữ Hoàng. Ông ta không đội vương miện - Barley phản đối một cách bình tĩnh.

Merridew tự hỏi có nên gọi Brock lên trợ lực hay không. Anh ta cố mỉm cười khuyến dụ Barley nghe theo mình, nhưng Barley tránh không nhìn Merridew mà nhìn về phía buồn ngủ nơi đó có một chậu hoa héo che cái lò sưởi trông trơn. Nhưng cổ nài:

- Xong rồi phải không? Chúng ta đi chứ? - Anh ta nói như nói với vợ, hãy mau lên kéo trễ bữa ăn tối do bạn mời.

Nhưng Barley, vẻ lơ lảo, cứ nhìn đắm đắm các bông hoa khô héo, như thể chúng biểu hiện cả cuộc đời của ông ta, mỗi khúc quanh thất bại, mỗi bước vấp ngã suốt dọc đường đời. Và rồi đúng lúc Merridew không còn hy vọng gì nữa, Barley vợ các đồ vật của mình và dứt vào các túi áo một cách tuần tự như thể ông ta đi tham gia một cuộc săn thú dữ ở Bắc Phi châu: cái ví da đã sờn, đựng đầy ngân phiếu không ký chuyển nhượng, giấy hộ chiếu đã nhòe vì mồ hôi của quá nhiều cuộc hành trình, quyển sổ tay và cây bút chì để ghi nguệch ngoạc những lần lần kỳ cục khi say rượu, để rồi suy ngẫm trong những lúc uống rượu có chừng mực hơn. Rồi ông ta liệng lên trên quầy một tờ giấy bạc có giá trị lớn với vẻ thờ ơ của một người không cần đến tiền bạc trong một thời gian lâu dài.

- Manuel, anh hãy đưa thiếu tá ra tắc xi. Hãy đỡ ông ta xuống cầu thang, đỡ ông ngồi vào ghế sau, trả trước tiền xe cho tài xe, còn thừa bao nhiêu anh giữ lấy. Graves, tớ xin từ biệt và cảm ơn nhé. Cả hai chúng mình đã vui cười hả hê rồi.

Bên ngoài đã có sương rơi. Trăng non treo lơ lửng trên bầu trời đầy sao. Barley và Merridew đi xuống cầu thang. Merridew đi trước, dẫn Barley coi chừng các bậc cấp. Hải cảng lung linh ánh đèn chiếu sáng. Một chiếc xe hơi mang băng hiệu ngoại giao đoàn đợi sẵn dọc theo lề đường, và Brock lặng lẽ canh chừng trong chỗ tối gần đó. Một chiếc xe cải dạng thành loại xe bình thường đậu xa hơn ở phía sau.

- Đây là Eddie - Merridew chỉ Brock giới thiệu - Tội nghiệp cho Eddie đã phải chờ đợi lâu. Chắc anh đã gọi điện thoại rồi chứ?

- Dạ rồi - Brock đáp

- Ở nhà, mọi người đều thường cả chứ, Brock?

Mấy đứa nhóc ngủ cả rồi, phải không? Và bà xã của anh không đợi anh với cán rulô cán bột chứ?

- Mọi sự đều tốt đẹp, mọi sự đều tốt đẹp - Brock đáp.

Barley ngồi vào hàng ghế trước, ngả đầu lên cái giá tựa đầu và nhắm mắt lại. Merridew cầm tay lái, Brock ở hàng ghế sau, ngồi yên một chỗ và lặng thinh. Chiếc xe thứ hai rồ máy và chạy từ từ ở phía sau, hộ tống một cách kín đáo.

- Ông chạy theo đường này để đến tòa đại sứ sao? - Barley hỏi, vì ông ta chỉ giả vờ ngủ thôi.

- Không, nhưng gã bảo vệ trung thành đã mang bức điện tín về nhà gã - Merridew giải thích một cách ân cần - Ông thấy đó, cuối tuần chúng tôi phải đặt chương ngại vật phòng vệ tòa đại sứ, đề phòng người Ailen.

Merridew mở radio. Tiếng một nữ ca sĩ hát giọng cổ đang ngân nga trầm bổng một ca khúc trầm buồn, tuyệt diệu.

- Un fado - Merridew bình phẩm - Tôi mê lối hát fado.

Anh ta đưa tay đánh nhịp, nhại cử chỉ của một nhạc trưởng với cái bàn tay rảnh.

- Chính người nhà của ông đã đến quấy rầy con gái tôi để hỏi hàng đồng câu hỏi kỳ cục - Barley hỏi.

-Ồ, người nhà chúng tôi, họ chỉ sắp xếp lo toan các công việc thương mại - Merridew đáp.

Nhưng trong lòng anh ta rất dao động, thấy Barley đã biết rõ đến như thế.

Họ đã thuê nhà của một nhân viên cũ của cơ quan, một chủ ngân hàng người Anh có ngôi nhà phụ ở Cintra “Ông già Palfrey” đã ký hợp đồng thuê mượn. Họ muốn tránh không dùng các trụ sở cơ quan, để khỏi lưu lại dấu vết về sau. Merridew kéo chuông, Brock canh chừng phía sau.

- Xin chào. Mời ông vào - Ned vừa nhả nhận nói vừa mở cửa.

- Còn tôi, tôi xin từ giả - Merridew vừa nói vừa rút lui ra xe.

Một lúc lâu, Brock thấy Ned và Barley đánh giá nhau. Hai người có vóc dáng bề thế như nhau, đẳng cấp như nhau và ngang tàng như nhau. Vì có đủ những điểm giống nhau để nhận biết nhau. Có những tiếng đàn ông thì thào sau cánh cửa đóng kín, nhưng Ned giả vờ không nghe. Ông ta dẫn Barley đi dọc theo hành lang đến phòng thư viện.

Để Brock đứng lại trong tiền sảnh, Ned nói với Barley:

- Mời ông vào đây. Ông có uống nhiều rượu lắm không? - Ned hạ giọng hỏi và đưa cho Barley một ly nước đá lạnh.

- Tôi chẳng uống một chút rượu nào. Những người bắt cóc tôi là ai, và sự thật đã xảy ra chuyện gì?

- Tôi tên là Ned. Tôi sẽ nói cho ông biết sự thật. Không có điện tín. Công việc của ông không có gì không tốt. Và người ta đã không bắt cóc ông. Tôi là người của cơ quan tình báo Anh quốc, cũng như những người đang đợi ông trong phòng bên cạnh. Trước kia ông có yêu cầu được cộng tác với chúng tôi. Bây giờ ông có dịp giúp chúng tôi rồi đấy.

Im lặng. Ned đợi Barley trả lời

- Tôi không biết gì cả.

- Chúng tôi mong ông có thể khám phá ra điều gì.

- Các ông hãy tự tìm lấy.

- Không thể được. Không thể được nếu không có sự giúp sức của ông. Vì lý do ấy mà chúng ta gặp nhau ở đây.

Barley bước vào phòng thư viện, nghiêng đầu liếc nhìn nhan đề các cuốn sách trong lúc uống ly nước đá. Ông ta nói:

- Trước tiên, các ông nói là nhân viên phòng thương mại, và bây giờ các ông hóa ra là nhân viên tình báo.

- Ông nên trao đổi đôi lời với ông đại sứ.

- Nó là một thằng khốn nạn. Nó là bạn của tôi ở Cambridge.

Ông ta cầm lên một quyển sách và nhìn xem nhãn sách.

- Chẳng ra cái quái gì cả - Ông ta nói một cách khinh khi - Chắc chắn các sách này được mua cân kilô. Ai là chủ nhân?

- Ông đại sứ ra bảo lãnh cho chúng tôi. Nếu ông đề nghị thứ năm chơi với ông ta một ván golf, ông ta sẽ trả lời: không trước năm giờ.

- Tôi không chơi golf - Barley vừa nói vừa cầm lên một quyển sách khác - Sự thật, tôi không chơi gì cả. Tôi đã bỏ, không còn chơi môn gì nữa hết.

- Trừ môn cờ tướng - Ned vừa nói vừa đưa cho Barley xem cuốn niên giám điện thoại đã mở ra ở trang cần thiết.

Barley nhún vai và quay số. Nghe giọng nói của ông đại sứ, Barley cười một cách chế giễu.

- Tubby hả? Barley Blair đây. Thứ năm chơi một ván golf chứ? Chơi môn này tốt cho gan đấy.

Có tiếng trả lời, giọng chua cay rằng “người ta” bận cho tới năm giờ.

- Không, không phải lúc năm giờ - Barley nói - Người ta sẽ chơi trong đêm tối mà. A, cái thằng khốn nạn này đã cúp máy rồi - Barley vừa càu nhàu vừa lắc lắc cái ống nghe.

- Ông thấy đó, không phải là một chuyện đùa - Ned nói - Việc rất nghiêm trọng.

- Biên giới quả thật rất nghiêm trọng và quả thật rất kỳ cục, mà cũng quả thật là rất mỏng manh - Barley nhận xét.

- Thế thì chúng ta hãy vượt qua biên giới. Ý kiến ông thế nào? - Ned đề nghị.

Các tiếng thì thầm sau cánh cửa đã im lìm. Barley vận tay nắm và bước vào. Ned đi theo sau. Brock đứng trong tiền sảnh để canh cửa. Chúng tôi đã nghe được tất cả những gì họ nói qua máy tiếp phát.

Nếu Barley tự hỏi điều gì có thể xảy đến với ông ta ở trong phòng này, thì chắc tôi cũng băn khoăn lo âu như ông ta. Thật là một trò kỳ cục khi lục lọi cuộc đời của người mà ông ta chưa bao giờ gặp mặt. Barley tiến vào chậm chậm, bước tới vài bước và đứng lại, trong lúc Ned đã đến nửa đường, giữa cửa và cái bàn, giới thiệu với Barley những người ngồi nơi bàn.

- Đây là Clive, Walter, đây là Bob và Harry. Thưa quý ông, đây là Barley.

Barley chào sơ qua từng người, tin vào con mắt nhận xét của mình hơn là những gì người ta nói với mình.

Đột nhiên Barley để ý đến các bàn ghế quá nhiều và mớ cây tạp nham trang trí trong phòng. Có cả một cây cam trồng trong chậu. Barley sờ một quả cam và một ngọn lá, rồi ngửi ngón tay cái và ngón tay trỏ của mình như thể để chắc chắn đích thực là mùi thơm của cam. Ông ta nén giận.

Tôi cũng nhớ hôm đó ông ta có vẻ hào hoa phong nhã. Chắc chắn không phải nhờ cách ăn mặc xoàng xĩnh của ông ta, mà trong các cử chỉ, vẻ quý phái bẩm sinh và tính nhã nhặn tự nhiên của ông ta.

- Các ông không kiểm tra đến dòng họ chứ? - Barley hỏi sau khi quan sát hiện trường.

- Không, rất tiếc - Clive đáp

- Bởi vì tuần trước có một ông Riby nào đó đã đến nhà con gái tôi là Anthea, xưng là thanh tra cơ quan thuế, và nói là để điều chỉnh một tờ khai sai lạc. Ông ta cũng ở trong nhóm hề các ông, phải không?

- Theo sự mô tả của ông, tôi nghĩ rằng ông nói có lý - Clive trả lời với sự ngạo mạn của một người không cần nói dối.

Barley nghiên cứu Clive, bộ mặt Ăng-lê kiểu mẫu, đôi mắt thông minh, vẻ nhìn nghiêm khắc và khó dò xét. Barley quay sang nhìn Walter, thân hình tròn vo, đầu tóc rối bù, trông có vẻ vui tính. Rồi lại nhìn Bob, dáng điệu của một người có quyền lực, đã lớn tuổi, trông có vẻ hiền lành.

- Barley, tôi đã chen vào chiếm một chỗ không đáng của mình - Bob tuyên bố một cách vui vẻ với giọng kéo dài của vùng Boston - Tôi nghĩ rằng tôi là người lớn tuổi hơn hết ở đây, và tôi không muốn kéo dài sự thiếu minh bạch. Tôi năm mươi tám tuổi, đúng thế, và tôi làm cho CIA, có tổng hành dinh ở Langley, bang Virginia, như ông đã biết. Lẽ tất nhiên tôi có một tên họ, nhưng tôi sẽ không nói với ông làm gì, vì nó không có liên hệ gì với tên họ thật của tôi.

- Ông Barley, tôi rất hoan hỉ được gặp ông. Chúng ta hãy cố gắng vui đùa với nhau một chút trong khi làm việc nghề nghiệp của chúng ta.

- Ít ra điều đó có tính hữu nghị - Barley vừa nói vừa xoay về phía Ned - Thế thì chúng ta sẽ ra tay hành động ở đâu đây? Nicaragua, Chilê, Salvador, Iran? Nếu các ông muốn ám sát một nhà độc tài của thế giới thứ ba, thì tôi là người của các ông.

- Ông đừng có quá bông bột - Clive ngắt lời Barley - Chúng ta không hơn toán của Bob và chúng ta cộng tác với toán của Bob. Chỉ có điều là chúng ta có một Điều lệ về việc giữ gìn bí mật mà họ không có, và ông sẽ ký một bản.

Nói xong, Clive bắt đầu ra hiệu cho tôi, làm cho Barley hơi để ý đến tôi. Gặp tình huống ấy, luôn luôn tôi xoay xở để tránh ra xa một chút.

- Vì sao ông đã không đi Matxcova? - Clive hỏi ngay khi Barley còn chưa ngồi vào bàn họp - Người ta đã đợi ông ở đó. Ông đã thuê một gian hàng, giữ chỗ máy bay và giữ một phòng ở khách sạn, nhưng ông đã không đi đến đó. Ông đã đi Lisbonne cùng với một người đàn bà. Vì sao?

- Có lẽ ông muốn tôi đi cùng với một người đàn ông? Tôi đi đến đó với tình nhân của tôi hay với một cô gái xinh đẹp người Nga thì việc đó liên can gì đến ông và CIA?

Barley kéo một cái ghế và ngồi xuống nói với vẻ nổi khùng.

Clive ra hiệu cho tôi và tôi bắt đầu đóng màn kịch nhỏ quen thuộc của tôi. Tôi đứng dậy, đi quanh cái bàn họp, và đặt xuống trước mặt Barley một bản của Điều lệ về việc giữ gìn bí mật. Tôi rút từ áo gilê ra một cây bút máy loại đắt tiền và đưa cho Barley với một vẻ buồn rầu như người đi đưa đám. Nhưng Barley có vẻ xa vắng, quên cuộc họp hiện tại, nhìn đăm đăm vào một góc tối mờ của mảnh vườn bí mật của ông ta, chi tiết mà tôi đã nhận thấy tối hôm đó và cũng thường thấy trong các tháng sau đó, cùng với cái lối đột ngột la hét om sòm như để xua đuổi tà ma mà chỉ một mình ông ta nhìn thấy.

- Ông sẽ ký vào văn bản ấy? - Clive nhắc lại.

- Điều gì sẽ xảy ra, nếu tôi từ chối? - Barley hỏi.

- Chẳng có gì xảy ra cả. Tôi báo cho ông biết ngay từ bây giờ, một cách chính thức và có người làm chứng, rằng cuộc họp này và tất cả những gì sẽ được nói ra ở đây phải được giữ bí mật. Harry là người của luật pháp.

- Đúng như thế - Tôi nói

- Và tôi, tôi cũng báo cho ông biết trước, nếu việc này làm cho tôi ngứa miệng quá, thì tôi sẽ leo lên các nóc nhà kêu lên thật to - Barley bình tĩnh nói và đẩy văn bản chưa được ký ra.

Tôi trở về chỗ ngồi, tay cầm cây bút máy tuyệt đẹp của tôi.

- Hình như ông cũng đã để lại một mớ việc rắc rối ở Luân Đôn - Clive vừa nói vừa sắp xếp văn bản và hồ sơ của ông ta - Nợ nần khắp nơi, không có địa chỉ nhất định, một bầu tình nhân than khóc. Chắc ông tìm cách tự hủy hoại mình?

- Tôi thừa kế những quyển sách hồng - Barley nói

- Ông nói cái gì thế? - Clive hỏi - Có phải đó là từ riêng của ông để nói các quyển sách dâm ô?

- Ông nội tôi đã kiếm được địa vị trong việc viết sách cho giới nữ hầu phòng. Thời ấy, người ta còn có những tỳ nữ hầu phòng mà. Bố tôi gọi những quyển sách ấy là “những cuốn tiểu thuyết dành cho các đám đông quần chúng”. Bố tôi vẫn tiếp tục viết những loại sách như thế.

Bob động lòng, gộp vài lời an ủi:

- Kìa Barley, sao ông lên án văn chương có nước hoa hồng? Bà nhà tôi đọc hàng tấn sách thuộc loại ấy và rất khỏe mạnh chứ có sao đâu. Chúng còn hơn những thứ rác rưởi được xuất bản bây giờ.

- Nếu ông không thích những quyển sách mà ông xuất bản, vì sao ông không thay đổi chủng loại? - Clive hỏi, vì ông ta không đọc gì ngoài các hồ sơ của cơ quan và báo chí bảo thủ.

- Tôi tùy thuộc một ủy ban - Barley đáp, giọng mệt mỏi - Tôi có một hội đồng quản trị, những cổ đông trong gia đình tôi. Những bà cô thích những gì có thể đảm bảo, những gì có giá trị chắc chắn, những cuốn sách chỉ nam đủ loại, những tiểu thuyết ái tình, những vấn đề thời sự, những sách viết về các bậc kỳ tài của Đế quốc Anh... về CIA nhìn từ bên trong.

- Vì sao ông không đi dự hội chợ Matxcova? - Clive hỏi lại.

- Các bà cô của tôi đã hủy bỏ dự án ấy.
- Ông có thể giải thích cho chúng tôi biết về dự án ấy là gì không?
- Tôi đã quyết định tham dự hội chợ triển lãm audio ấy. Gia đình tôi đã phong thanh dự án và đã quyết định rằng đó sẽ là một sự sai lầm. Hết!
- Thế là ông đã tránh khéo đi nơi khác? - Clive nói - Đó là điều ông hay làm mỗi khi người ta cản trở ông, phải không? Tốt hơn là ông nên nói cho chúng tôi biết ý nghĩa của bức thư này? - Ông ta nói thêm và đẩy một tờ giấy về phía Ned.

Đây không phải là nguyên bản, nó còn lưu ở Langley để được nghiên cứu mọi mặt, từ các dấu tay đến các vết tích về các chứng bệnh của lính lê dương, nhờ có những khả năng không thể bác bỏ được của kỹ thuật công nghệ học. Chúng tôi chỉ có một phần bản sao y nguyên bản cho đến phong bì màu nâu niêm phong, trên đó có chữ do Katia tự tay viết: “Thư riêng. Gửi ông Batholomew Scott Blair. Khẩn”.

Clive đưa cho Ned, Ned trao cho Barley. Walter gãi đầu và Bob có cái vẻ cao đạo của một người tài trợ cho chiến dịch. Barley nhìn tôi như thể ông ta vừa mới quyết định chọn tôi làm luật sư của ông ta. “Tôi làm gì với cái đó? - Đòi mất ông ta như hỏi tôi - Tôi đọc, hay liệng nó vào mặt họ?”. Tôi giữ vẻ thản nhiên.

- Ông hãy đọc một cách cẩn thận - Ned khuyến cáo.
- Ông Barley, ông cứ thông thả mà đọc - Bob nhấn mạnh thêm.

Tuần trước, tất cả chúng tôi đã đọc đi đọc lại bức thư này biết bao nhiêu lần rồi. Tôi tự nhủ khi thấy Barley xem xét cái phong bì, lật qua lật lại, đưa ra xa, đưa lại gần. Đã có biết bao ý kiến khác nhau được đưa ra, rồi bị bác bỏ. “Bức thư này đã được viết tay, trong một toa xe lửa”, sáu chuyên viên ở Langley đã quả quyết như thế. “Nằm trên giường mà viết”, ba chuyên viên khác ở Luân Đôn lại khẳng định như thế. “Viết ở hàng ghế sau của một chiếc xe hơi. Viết hấp tấp. Do một người đàn bà viết, hay do một người đàn ông viết? Do một người cầm bút bằng tay trái viết hay do một người cầm bút bằng tay phải viết? Viết bởi một người dùng mẫu tự gốc là mẫu tự của dân Slave, mẫu tự Rômanh, cả hai thứ không phải thứ này, cũng không phải thứ kia”.

Để chấm dứt cái trò hề ấy, người ta đã hỏi cái ông già Palfrey. Tôi đã nói với họ: “Chiếu theo luật pháp của chúng tôi về quyền tác giả, người nhận thư là chủ sở hữu của bức thư, nhưng người viết thư là người giữ bản quyền. Tôi nghĩ rằng, không có ai sẽ kéo chúng ta ra trước các tòa án Liên Xô đâu”. Tôi không biết lời tuyên bố của tôi có làm cho họ cảm thấy nhẹ nhõm, hay càng làm cho họ lo ngại thêm.

- Barley, ông có nhận ra nét chữ không? - Clive hỏi.

Barley thò ngón tay vào phong bì, rút bức thư ra với một cái bữu môi xem thường, như thể ông ta sắp thấy đây là một tờ hóa đơn phải thanh toán. Rồi ông ta lấy kính xuống, đặt trên bàn và kéo ghế ra xa bàn thêm một chút. Càng đọc, mặt ông càng thêm cau có. Ông ta đọc nhanh trang đầu, nhìn sơ qua trang chót để tìm chữ ký, trở lại trang thứ hai và tiếp tục đọc cho đến hết. Ông ta đọc lại một mạch toàn thể bức thư, từ câu đầu “ông Barley yêu dấu của em” cho đến câu chót “... em yêu ông. K của ông”. Sau đó, ông ta giữ bức thư trong hai bàn tay đặt trên đầu gối, và cúi xuống trước không cho chúng tôi nhìn thấy mặt. Ông ta thì thầm cầu nguyện gì đó mà chỉ một mình ông ta biết mà thôi.

- Cô ta khùng rồi! - Barley nói trống không - Thật là gàn dở, ngớ ngẩn. Ngay cả bản thân cô ta, không biết có ở bên đó không nữa.

Không ai hỏi cho rõ hơn về “cô ta” và “bên đó”. Ngay cả Clive cũng thấu hiểu giá trị của một sự im lặng hợp lúc.

- K là chữ cái đầu của Katia, là giản từ của chữ Ekaterina - Walterr nói - Họ của cô ta là Borissovna.
- Tôi không biết quen biết K, Katia cũng không, Ekaterina cũng không - Barley tuyên bố - Borissovna cũng không nốt. Tôi không bao giờ hôn hít hay chỉ tán tỉnh, cũng không cầu hôn, hay lấy làm một vợ một người nào có cái tên ấy. Tôi đã cố sức nhớ lại, nhưng đều không có. À, có!

Tất cả mọi người chờ đợi, tôi cũng chờ đợi, và sự chờ đợi ấy có thể kéo dài suốt đêm, không có một tiếng ghe kêu rắc rắc nhỏ nhặt nào của sự chuyển mình hay xê dịch, hay một tiếng ho khan trong lúc Barley lục

lợi trong ký ức để tìm một người đàn bà tên Katia.

- Một con dê cái ỉa ở Aurora - Barley nói - Bà ta đã tìm cách bán đồ bán tháo cho tôi những bản in khắc của những nghệ sĩ người Nga, nhưng tôi đã không dại gì để bị bà ta gạt.

- Aurora? - Clive hỏi, vì không biết đó là một thành phố hay một cơ quan của chính phủ.

- Một nhà xuất bản.

- Ông có nhớ tên khác của bà ta không?

Barley lắc đầu.

- Người ta gọi bà ta là Katia râu xồm - Ông ta nói một cách cụt lủn.

- Barley, ông muốn đọc to lên không? - Bob hỏi với giọng thân mật của một bạn hướng đạo sinh cũ - Có lẽ làm như thế, ông có thể nhớ lại dễ dàng hơn. Barley, ông hãy thử đi chứ?

Người này kêu Barley, người kia kêu Barley, tất cả mọi người đều là bạn của Barley, ngoại trừ Clive luôn luôn gọi Barley là ông Blair.

- Đúng đấy, đó là một ý kiến hay. Ông hãy đọc to lên - Clive nhấn mạnh với giọng như ra lệnh.

Tôi lấy làm ngạc nhiên vì hình như Barley cũng thấy cái ý kiến ấy hay. Ông ta ngẩng đầu lên, xoay người lại để bức thư và khuôn mặt ông được chiếu sáng hơn. Ông bắt đầu đọc to với vẻ giấu cợt.

- “Ông Barley yêu dấu của em” - ông ta hạ thấp bức thư xuống một chút, rồi đọc lại - “Ông Barley yêu dấu của em. Ông còn nhớ điều đã hứa với em vào một buổi tối ở Peredelkino, trong lúc chúng ta ngồi ở hiên nhà của các bạn chúng ta, để đọc các bài thơ của một nhà thần bí học nổi tiếng người Nga rất có cảm tình với nước Anh. Ông đã hứa với em rằng ông luôn luôn coi trọng nhân loại hơn các quốc gia, và rằng khi cơ hội đến ông sẽ hành động với tư cách là một con người, xứng đáng với cái danh xưng ấy”.

Barley lại ngừng đọc.

- Tất cả các điều ấy đều không có gì đúng với sự thật cả, phải không? - Clive hỏi.

- Tôi lặp lại với ông rằng tôi không bao giờ gặp cái bà tốt bụng ấy cả!

Rồi Barley đọc tiếp:

- “Vậy thì bây giờ em yêu cầu ông hãy giữ lời hứa, nhưng không phải bằng cách mà chúng ta đã hình dung tối hôm ấy, khi chúng ta đã quyết định trở thành tình nhân của nhau”. Tất cả đều là những điều ngu xuẩn - Ông ta lầm bầm - Cái con đàn bà điên này hoàn toàn điên rồi - “Em yêu cầu ông cho các người Anh đồng quan điểm với chúng ta xem quyển sách này. Hãy xuất bản quyển sách này giúp em, hãy đưa ra những lý lẽ, nhưng bằng chứng mà lúc đó ông đã dùng với biết bao nhiệt tình. Hãy đưa quyển sách này cho các nhà bác học, các nghệ sĩ, giới trí thức của các ông xem, và hãy nói với họ rằng đây là tặng tuyệt đầu tiên của một trận tuyết lở trên núi xuống kéo theo đất, đá, và rằng chính họ phải ném tặng tuyết thứ hai. Hãy nói với họ rằng cái thời kỳ mở cửa hiện nay, chúng ta có thể cùng nhau phá hủy con quái vật vũ khí hạt nhân mà chúng ta đã để ra. Hãy hỏi họ cái gì nguy hiểm hơn hết cho nhân loại: phục tùng như những người nô lệ hay kháng cự như những con người. Hãy hành động với tư cách là con người xứng đáng với danh xưng ấy, Barley. Em yêu nước Anh của Hezen và em yêu ông. K của ông”. Lạy Chúa, cô gái này là ai thế? Cô ta hoàn toàn điên rồi. Vả lại, cả hai đều điên cả.

Để bức thư xuống bà, Barley đi đến ẩn mình trong bóng tối mờ mờ ở đầu kia gian phòng, miệng lầm bầm và nắm bàn tay mặt lại, đánh vào khoảng không. Ông ta nổi khùng:

- Lạy Chúa! Người đàn bà này tìm kiếm cái gì mới được chứ? Bà ta trộn lẫn hai chuyện hoàn toàn không dính dáng gì đến nhau. Và sự thật, quyển sách ấy ở đâu?

Đột nhiên, nhớ lại sự hiện diện của chúng tôi, Barley quay mặt về phía chúng tôi.

- Quyển sách ấy đang ở một nơi an toàn - Clive nói và liếc xéo tôi một cái

- Nó đang ở đâu? Nó thuộc về tôi mà.

- Chúng tôi nghĩ rằng nó thuộc về người bạn của bà ta thì đúng hơn - Clive bắt bẻ.
- Người ta đã ký thác nó cho tôi. Ông thấy rõ những gì ông ta đã viết. Tôi là nhà xuất bản của ông ta. Vì thế nó là vật sở hữu của tôi. Ông không có quyền gì đối với nó cả.
- Ông ta đã chỉ đúng vào điểm mà chúng tôi không muốn ông ta nêu lên, nhưng Clive đã có phản ứng lại bằng cách đánh lạc hướng sự chú ý của ông ta.
- “Ông ta” nào? Ông muốn nói rằng Katia là một người đàn ông? Vì sao ông nói là “ông ta”? Thật là lộn xộn. Quả thật ông là một con người lộn xộn, làm cho người ta chẳng biết đâu mà lần.
- Tôi đã đoán trước thế nào cũng xảy ra một sự bùng nổ. Cho nên khi Barley sai bước tới gần bàn họp, từ từ đưa hai bàn tay lên, tôi biết ông ta sẽ không dành cho Clive một câu trả lời từ tốn nào, nhưng tôi cũng ngạc nhiên không ngờ sự bùng nổ mạnh đến vậy.
- Ông không có quyền! - Barley quát tháo và đập hai bàn tay xuống bàn ầm ầm, đến nỗi tờ giấy tờ của tôi bay tung lên.
- Hốt hoảng, Brock đột nhập vào phòng, nhưng Ned ra lệnh cho anh ta trở ra ngay ngoài tiền sảnh.
- Bản thảo quyền sách ấy là của tôi. Tác giả của nó đã gửi nó cho tôi. Để tôi xem xét nó một cách tùy nghi. Ông không có quyền chiếm đoạt nó, đọc nó và giữ nó. Vậy thì ông hãy giao quyền sách ấy ngay lập tức cho tôi, và ông hãy trở về cái hòn đảo thối nát của ông...
- Đó cũng là hòn đảo của ông - Clive nhắc khéo - Còn quyền sách, như ông nói, không phải là một quyền sách. Và không ai có quyền với nó - Ông ta nói tiếp một cách lạnh lùng và hoàn toàn thiếu thiện cảm - Nghĩa vụ nhà xuất bản của ông không quan hệ gì đến tôi. Ở đây không có ai bận lòng về việc ấy. Điều quan trọng, đó là bản tài liệu viết tay chứa đựng những bí mật quân sự về Liên Xô mà giả sử chúng ta xác thực, thì chúng quan hệ đến sự phòng thủ của phương Tây... mà ông cũng thuộc về phương Tây, nếu tôi không lầm. Ở vào địa vị của chúng tôi, ông sẽ làm gì? Ông sẽ không đem xia đến tài liệu ấy chẳng? Ông sẽ liệng nó xuống biển chẳng? Hay ông sẽ cố tìm hiểu lý do vì sao nó lại được gửi cho một nhà xuất bản của một người Anh sắp mất vận?
- Ông ta muốn quyền sách ấy được xuất bản. Do tôi xuất bản. Và không bị chôn vùi trong các căn phòng được phòng thủ vững chắc của các ông.
- Được - Clive thừa nhận và nháy mắt với tôi một lần nữa
- Tài liệu viết tay ấy đã được chính thức ký thác tại phòng lưu trữ hồ sơ và được xếp và loại hồ sơ tối mật.

5. Chương 5

Barley đã đóng trại ở phía đầu kia gian phòng, càng xa chúng tôi càng tốt. Ngồi ngất ngưỡng trên một chiếc ghế học trò không tiện nghi, ông ta cầm ly rượu uity-ki trong hai tay và ngắm nghĩa ly rượu, đầu nghiêng nghiêng như một triết gia hay nói đúng hơn là một nhà tư tưởng tự do cổ đơn, vì thực tế ông ta nói với chính mình, với một giọng vừa khoa trương vừa sâu sắc, chỉ ngừng để uống một ngụm rượu hay gạt đầu khi nhấn mạnh một chi tiết cá nhân và thường là tối nghĩa trong chuyện kể của ông ta. Ông ta kể với vẻ quan trọng của một nhân chứng hay ngờ vực của một thẩm kịch, thí dụ một sự chết chóc hay một tai nạn xe hơi: tôi ở đây, ông đứng đầu kia, và kể đi đến từ phía này.

- Tại hội chợ triển lãm sách vừa qua ở Matxcơva, một ngày Chủ nhật. Không phải Chủ nhật trước, mà là Chủ nhật sau, - Barley kể.
- Một chủ nhật của tháng chín - Ned nhắc.

Barley quay đầu về phía Ned và nói đôi lời cảm ơn, như thể ông ta tán thưởng sự trợ lực của Ned. Rồi ông ta kể tiếp:

Chúng tôi một lữ. phần nhiều các người có sách trưng bày, ngày thứ sáu đã sắp xếp hành lý để ra về. Chỉ còn lại một nhóm nhỏ những người có những hợp đồng cần điều chỉnh, và những ai không có một lý do nào

đích xác để trở về nước sớm. Tối thứ bảy, chúng tôi dự một buổi tiệc ăn uống say sưa, và Chủ nhật đi đến Peredelkino, trong chiếc xe của Jumbo.

Bỗng nhiên hình như ông ta nhớ lại là ông ta có một thói giả.

- Peredelkino là làng của các nhà văn Liên Xô. - Ông ta giải thích như thể chúng tôi chưa bao giờ nghe nói đến làng ấy. - Người ta cấp cho họ một số datcha (1). Hội Nhà văn quản lý ngôi làng.

- Jumbo là ai thế? - Ned hỏi.

- Jumbo Oliphant, giám đốc Nhà xuất bản Lupus Books. Ông ta là người AiLen và là một nhân vật quan trọng của Hội Tam Điểm. Ông ta có thẻ vàng.

Chợt nhớ ra có mặt Bob ở đây, Barley quay đầu về phía Bob và nói:

- Không phải thẻ vàng của American Express, mà là thẻ vàng của hội chợ triển lãm sách ở Matxcơva. Có thẻ vàng ấy, Jumbo được cấp miễn phí một chiếc xe, một phiên dịch, một phòng khách sạn và một hộp cavian, Jumbo đã sinh ra với một thẻ vàng trong nôi.

Bob mỉm cười một cách cởi mở để chứng tỏ rằng mình cũng thích đùa.

Barley tiếp tục kể:

- Thế là tất cả chúng tôi đã đi thăm làng của các nhà văn Liên Xô, Oliphant của nhà sách Lupus; Emery của Bodley Head; và một cô của Penguin mà tôi không nhớ tên. À, nhớ ra rồi: Magda. Quỷ tha ma bắt, làm sao tôi lại có thể quên cô ta được? Và Blair của A and B. Chúng tôi có ý định đi tham quan ngôi nhà cũ và mộ của Pasternak (2). Lúc khởi hành, Jumbo Oliphant không biết Pasternak là ai, nhưng Magda đã nói nhỏ “Tác giả quyển tiểu thuyết Bác sĩ Jivago mà ông ta có xem phim rồi đó”.

Barley ngừng lại một lát rồi kể tiếp:

- Mộ của Pasternak ở trên một ngọn đồi. Ngày hôm ấy, với không khí tự do mới mẻ của thời mở cửa, khi chúng tôi đến nơi, đã có trên vài trăm người hâm mộ đủ mọi thành phần tụ tập chung quanh mộ của nhà văn. Tầm bia biển mất dưới những bó hoa chất chồng càng lúc càng cao. Người ta phải chuyển các bó hoa từ tay người này sang tay người khác, qua trên đầu họ, để có thể đặt bó hoa lên chóp đỉnh hoa. Rồi để tỏ lòng tôn sùng Pasternak, người ta trích đọc các tác phẩm của nhà văn. Một người đàn ông nhỏ thó, đọc thơ của Pasternak. Một cô gái mập mạp đọc văn xuôi. Tiếp đến, có một người nào đó cất tiếng hát to. Các người khác đồng thanh hát lại các điệp khúc và cảnh trạng chung quanh ấy đã có không khí như một lễ hội. Tiếng hát càng lúc càng to hơn và cũng huyền bí hơn. Tôi biết được năm ba chữ tiếng Nga, các người khác thì còn biết ít hơn nữa.. nhưng điều đó không thể ngăn cản chúng tôi cùng tham dự lễ với họ. Điều ấy cũng đã không ngăn cản Magda khóc như một Madeleine, và Jumbo tuyên bố với giọng nghẹn ngào rằng, có Chúa Trời chứng giám, ông ta sẽ xuất bản toàn bộ tác phẩm của Pasternak từ chữ đầu đến chữ cuối, và ông ta hứa sẽ xuất tiền túi để in ấn ngay sau khi về đến nhà. Jumbo thỉnh thoảng có những lúc bỗng bặt như thế.

Barley mỉm cười ngừng kể, nhăn mày một lần nữa, cất kính mắt rồi nhìn chăm chăm chúng tôi hết người này đến người khác như thể nhớ lại tình hình hiện tại trước khi kể tiếp.

- Chúng tôi đang tiếp tục từ trên đồi đi bộ xuống, thì cũng người Nga nhỏ thó đó vội vã chạy tới phía chúng tôi, tay cầm một điều thuốc ngang mặt như cầm một ngọn nến và hỏi chúng tôi có phải là người Mỹ không.

Clive ngắt lời Barley và hỏi:

- Cũng người Nga nhỏ thó ấy? người Nga nhỏ thó nào? Cho đến bây giờ chúng tôi có nghe ông nói đến đâu.

- Ôi, lạ Chúa! Thì là cái ông đã ngâm thơ của Pasternak ở bên mộ ấy. Tôi đã nói rồi mà. Ông không nhớ sao mà còn hỏi. Chính ông ấy đã hỏi chúng tôi có phải là người Mỹ không. Và tôi đã trả lời là không phải, cảm ơn Chúa, chúng tôi là người Anh.

Tôi nhận thấy Barley đã đóng vai trò phát ngôn viên của đoàn, chứ không phải Oliphant, Emery hay Magda.

Barley chuyển sang cuộc đối thoại trực tiếp. Nhờ có tài bắt chước giọng của người khác, Barley nói giọng Nga khi đóng vai người đàn ông nhỏ thó và nhại giọng Ailen khi đóng vai Oliphant.

- Các ông là nhà văn? - Người đàn ông Nga nhỏ thó hỏi (do miệng của Barley nói giọng Nga).
- Không, chúng tôi chỉ là những nhà xuất bản - Barley trở lại giọng của chính mình để trả lời.
- Những nhà xuất bản Ăng-lê?

Chúng tôi tham dự hội chợ triển lãm sách ở Matxcova. Tôi cai quản một nhà xuất bản nhỏ có tên là Abercrombie and Blair. Còn ông này chính là giám đốc của nhà xuất bản Lupus Books. Một người rất giàu. Một ngày nào đó ông ta sẽ đứng ra bảo trợ cho các nhà văn. Thẻ vàng và tất cả những gì nữa. Không phải sao Jumbo?

Oliphant trách Barley lắm điều. Nhưng người đàn ông nhỏ thó muốn biết thêm.

- Tôi xin hỏi các ông đã làm gì bên phần mộ của Pasternak?
- Ồ chỉ là ngẫu nhiên thôi, - Oliphant nhanh nhẩu đáp - Một điều hoàn toàn ngẫu nhiên. Chúng tôi thấy có đám đông, nên đã đến xem việc gì đang xảy ra. Quả thật chỉ là hoàn toàn ngẫu nhiên. Thôi, chúng tôi đi đây.

Nhưng Barley không hề có ý định bỏ đi. Những lời lẽ và cử chỉ của Oliphant làm cho ông ta bức tức, và ông ta không muốn để cho một anh chàng tỉ phú Ailen mập ú đối xử với người đàn ông nhỏ thó kia như thế.

- Chúng tôi đã làm như tất cả các người ở đây đã làm - Barley đáp - Chúng tôi đã đến đây để ngưỡng mộ một nhà văn lớn. Chúng tôi đã vô cùng tán thưởng những bài thơ mà ông đã đọc. Thật là cảm động. Ông đã trích đọc một đoạn rất hay. Thật tuyệt vời.
- Ông khâm phục Pasternak chứ?

Oliphant một lần nữa lại xen vào (cũng do Barley nhại giọng của Oliphant để nói).

- Chúng tôi không có một quan niệm nào về Boris Pasternak hay bất cứ một nhà văn Liên Xô nào khác. Chúng tôi đến đây với tư cách là khách được mời. Và chỉ với tư cách là khách được mời. Chúng tôi không có ý kiến về các vấn đề nội bộ của Liên Xô.
- Chúng tôi nhận thấy Pasternak là một thiên tài - Barley cắt ngang - Ông là một ngôi sao có tầm cỡ thế giới.

- Nhưng vì sao? - Người đàn ông nhỏ thó hỏi.

- Chúng tôi trân trọng tài năng nghệ thuật của Pasternak. - Barley đáp. - Trân trọng lòng nhân ái và nhất là khả năng của Pasternak làm xúc động trái tim của dân chúng Nga.

- Nếu các ông có long kính trọng Pasternak đến như thế, các ông hãy đi với tôi, và tôi sẽ giới thiệu với các ông những người bạn. - Người đàn ông nhỏ thó gợi ý. - Tất cả chúng tôi đều là nhà văn. Chúng tôi có một cái Datcha. Chúng tôi sẽ rất hân hạnh được đàm luận với những nhà xuất bản Ăng-lê có nhân quan.

Theo Barley, Oliphant hốt hoảng khi nghe người đàn ông nhỏ thó nói những lời đầu tiên. Ông ta sợ bị gài bẫy, bị lôi cuốn vào việc mua bán ma túy.... Hơn nữa, ông ta đang cố gắng ký một hợp đồng liên doanh xuất bản qua trung gian của VAAP.

Barley bảo Oliphant, Emery, và Magda lên xe về trước. Còn ông ta đi theo người đàn ông nhỏ thó.

- Nejdánov! - Đột nhiên Barley reo lên. - Bây giờ tôi nhớ lại tên ông ta rồi. Nejdánov. Một nhà viết kịch.
- Đây ông bạn thân mến bây giờ là một anh hùng. Ba trong các vở kịch một hồi của ông sắp được diễn tại Maxcova trong năm tuần liền và mọi người đều nô nức sẽ đi xem cho bằng được.

Lần này là lần đầu tiên kể từ khi ông ta gặp Barley, gương mặt ông ta rạng rỡ một niềm hân hoan mãnh liệt, và đột nhiên tôi có cảm tưởng đó là bản chất sâu kín của con người ông ta.

- Thế thì tuyệt vời! - Barley reo lên với vẻ thích thú chân thực của một người biết tán thưởng sự thành công của người khác. - Tuyệt vời. Cảm ơn ông đã cho tôi biết điều đó. - Barley nói thêm với vẻ như đột nhiên trẻ trung lại.

Nhưng chẳng mấy chốc nét mặt ông ta lại sa sầm, và ông ta nhấp giọng rượu ứt-ki trong ly.

- Nói tóm lại, có rất đông người. Người ta càng điên, người ta càng vui cười. Tôi giới thiệu với ông, đây là người em họ của tôi. Ông hãy dùng một cái bánh hot-dog đi cho nóng.

Một ngôi nhà thật lớn đầy đầy những xó, những góc, Barley diễn tả theo kiểu văn điện tín mà ông ta đã chọn. Tường lát ván xéo chồng nhau. Những mái hiên một khu vườn, một rừng phong. Nhiều ghế dài, một bếp di động đun bằng than. Khoảng ba mươi người ở trong vườn, phần nhiều là đàn ông, người ngồi, người đứng, người đang nấu nướng, người đang uống rượu. Đâu dọc theo đường là những chiếc xe cũ giống như xe Ăng-lê trước khi Thatcher lên cầm quyền. Những người này mặt mày khả ái, nói năng một cách thoải mái. Tất cả đều thuộc giới văn nhân thi sĩ. Nejdánov đi đến, Barley đi theo sau.

- người tiếp đãi chúng tôi là một nhà thơ nữ - Barley nói - Tamara gì đó. Lesbienne, mỹ miều. Chồng là chủ bút một tạp chí khoa học. Nejdánov là em rể của ông ta. Ở đây ai cũng là anh hay em rể, anh hay em vợ của một người khác.

Barley kể với chúng tôi rằng ông ta đã cùng với Nejdánov đi đến với nhóm này, nhóm khác, rồi sau đó một mình vừa uống rượu vừa nói chuyện với bất cứ ai nói chuyện với ông ta.

- Khi đến giờ ăn trưa - Barley kể tiếp. - Chúng tôi ngồi chung quanh một cái bàn gồm một tấm ván kê trên những con ngựa gỗ. Tôi ngồi một đầu, Nejdánov ngồi ở đầu bên kia, trên bàn có những chai rượu vang trắng, sản phẩm của Géorgie, mọi người đàm luận bằng tiếng Anh về chính sách Perestroika.

Clive lại ngắt lời Barley. Ông ta không muốn nghe những chi tiết vô ích, ông muốn biết tên những người nói chuyện với Barley.

- Clive, ông muốn biết tên, thì đây. Một người là giáo sư đại học quốc gia ở Matxcơva, nhưng tôi không nhớ tên ông ta. Một người khác quản lý các kho hoá phẩm, đó là người anh em cùng cha khác mẹ của Nejdánov, và họ gọi ông ta là dược sư. Cũng có một người khác nữa, tên là Grégor, nhưng tôi không biết ông ta họ gì. Chỉ biết ông ta là viện sĩ Viện Hàn lâm Khoa học Liên Xô.

- Có phụ nữ cùng ăn không? - Ned hỏi.

- Có. Có hai người, nhưng không có Katia, - Barley đáp.

- Nhưng cũng có một người khác nữa phải không.

Barley từ từ ngửa đầu lên để uống rượu, rồi kẹp cái ly vào giữa hai đầu gối, cúi xuống nhìn vào đó như thể để tìm nơi đó một câu trả lời thận trọng.

- Đúng như thế, luôn luôn phải có một người nào khác. Nhưng không phải là Katia.

Giọng nói của Barley đã thay đổi, mặc dù tôi không đủ khả năng để phân tích nó thay đổi như thế nào. Có thể là ít lạnh lạnh hơn, với một chút luyến tiếc hay ân hận.

- Tôi cũng như những người khác, chúng tôi chờ đợi, vì chắc chắn chúng tôi đã cảm thấy có một điều gì đó khác thường đang lộ ra nơi chân trời.

- Một người nhiều râu - Barley nói tiếp, đôi mắt nhìn vào bóng tối lơ mơ như thể cuối cùng ông ta chợt nhận ra người kia. - Cao lớn, mặc một bộ đồ màu sẫm và đeo cà vạt đen. Mặt hốc hác. Chắc chắn đó là lý do vì sao ông ta nhiều râu. Tóc đen. Say rượu lúy túy.

- Ông ta có một cái tên chứ? - Ned hỏi.

Barley luôn luôn thám xét trong bóng tối lơ mơ, tả người mà không một ai trong chúng tôi có thể nhìn thấy.

- Goethe. - cuối cùng Barley trả lời - Họ gọi ông ta là Goethe (3). Tôi giới thiệu với các ông nhà văn đại tài của chúng ta, Goethe. Ông ta trông có vẻ như đã năm mươi tuổi hay mới mười tám đôi mươi.

Sau này, khi cho phát lại cuốn băng ghi âm, Ned cho biết đúng lúc ấy, nói một cách kỹ thuật, Chim Xanh cất cánh. Barley chọn lúc ấy để lên cơn hắt hơi. Mới đầu ông ta nháy mũi vài cái cách nhau, rồi tăng dần lên đến một tràng dài liên tiếp trước khi dịu dần.

- Xin lỗi - Barley nói. Rồi ông ta kể tiếp: - Trong lúc đàm đạo, tôi nói năng lưu loát, không hề vấp vấp. Tôi là nhà vô địch, là ngôi sao sân khấu và màn bạc. người phương Tây nhả nhặn và hấp dẫn. Chính vì thế mà tôi đã sang bên ấy, phải không? Chỉ có người Nga khờ khạo mới chịu nghe những chuyện ngu ngốc của tôi.

Barley lại cúi mũi xuống trên ly rượu.

- Bên kia là như thế đó. Người ta làm một chuyến đi chơi ở vùng quê, và người ta thấy mình ở trung tâm một cuộc tranh luận về tự do và trách nhiệm với những nhà thơ say mềm. Nếu bạn đi tiểu tiện trong những nhà vệ sinh công cộng, sẽ có một người nào đó nghiêng mình qua bức tường ngăn và hỏi bạn có sự sống sau cái chết hay không. Bạn là người phương Tây, bạn phải biết điều đó. Thì bạn cứ trả lời với người ấy rằng chẳng có gì mất đi hết.

- Barley, ông hãy cho chúng tôi biết những gì đã xảy ra và dành cho chúng tôi phần bình luận, ông đồng ý chứ? - Clive gợi ý.

- Những gì đã xảy ra, tôi đã tỏ ra khá xuất sắc trong lúc đàm đạo với họ. Thôi hãy cho qua đoạn này đi.

- Ông đã nói về những vấn đề gì? - Clive hỏi.

- Ôi, - Barley nhún vai - nói về chính sách Perestroika, về hoà bình tiến bộ và Glanost, về sự giải trừ binh bị ngay lập tức vô điều kiện.

- Ông có thể cho chúng tôi biết những gì ông đã nói không? - Clive hỏi.

- Tôi đã nói rằng giải trừ binh bị không phải là một vấn đề quân sự và cũng không phải là một vấn đề chính trị, mà đơn giản chỉ là một vấn đề ý chí của con người. Vấn đề là phải biết người ta sẽ gạt hái những gì mà người ta sẽ gieo.

Barley ngừng lại để phân trần với Ned:

- Tôi đã nói căn cứ theo những bằng chứng mà tôi đã đọc được nơi này một ít nơi kia một ít.

Chắc hẳn rằng chúng tôi chờ đợi một sự giải thích rõ ràng hơn, ông ta nói tiếp:

Tôi đã nói rằng tôi tin cậy ở Gorbachev. Tôi đã nói rằng Tây phương phải có một Gorbachev của mình và Đông phương phải hiểu sự quan trọng của ông Gorbachev của họ. Rằng nếu người Mỹ cũng tha thiết với việc giải trừ binh bị bằng việc đưa con người lên mặt trăng, thì người ta đã có được sự giải trừ binh bị lâu rồi. Tôi cũng đã có nói rằng tội ác lớn hơn hết của Tây phương là tin rằng họ có thể phá tan hệ thống Xô Viết bằng một sự vượt trội trong cuộc chạy đua vũ trang, vì lẽ nếu xảy ra cuộc chiến tranh thế giới thứ ba, thì toàn thể nhân loại sẽ bị huỷ diệt.

Walter lấy tay che miệng cười khúc khích.

Không nao núng, Barley nói tiếp:

- Có người đã hỏi tôi rằng tôi không nghĩ rằng vũ khí hạch tâm đã gìn giữ hoà bình trong bốn mươi năm hay sao? Tôi đã trả lời rằng đó là những luận điệu ngu xuẩn. Nói như thế chẳng khác nào nói thuốc súng đại bác đã gìn giữ hoà bình trong thời gian giữa Waterloo và Sarajevo. Và nói cho cùng, thế nào gọi là hoà bình? Bom đạn đã không ngăn cản được chiến tranh Triều Tiên cũng như không ngăn cản được chiến tranh Việt Nam. Bom đạn cũng đã không can ngăn được người ta dùng xâm chiếm Tiệp Khắc, dùng phong toả Berlin, dùng xây bức tường Berlin hay dùng đưa quân vào Afghanistan. Nếu gọi đó là hoà bình thì chúng ta hãy cố gắng đem lại hoà bình mà không có bom đạn. Tôi có nói điều người ta phải làm, không phải là nghiên cứu về không gian mà là về nhân tính. Rằng các siêu cường phải chung sức, phải đoàn kết để giữ gìn trật tự trên toàn thế giới. Tôi đã nói một cách say sưa.

- Và bây giờ ông tin một cách thật sự những gì ông đã nói? - Clive hỏi.

Barley không trả lời câu hỏi ấy mà nói tiếp:

- Và sau đó, người ta đã nói về nhạc jazz, Bix Beiderbecke, Louis Armstrong, Lester Young. Tôi cũng có chơi một chút.

- Ông muốn nói một người nào đó có một cái kèn saxo? - Bob reo lên một cách thích thú, - Họ có những nhạc khí gì khác nữa? Một cái trống lớn? Một cái náo bạt?

Tôi tưởng Barley sắp đi ra ngoài. Ông ta đứng lên, đưa mắt tìm cửa và đi tới phía đó. Nhưng Barley ngừng lại ở giữa đường, trước một cái bàn thấp bằng gỗ chạm, cúi xuống trên cái bàn ấy và hát “pah-pah-pah-pah-pah-pah-pah”, vừa hát giọng mũi, vừa gõ gõ các đầu ngón tay để bắt chước đánh nhịp hoà theo của náo bạt và trống lớn.

Bob đã vỗ tay, cũng như Walter và tôi. Ned cười. Chỉ một mình Clive là chẳng có vẻ gì thích thú.

- Sau đó có người đã hỏi tôi như thế này: “Barley, hay lắm. Giả thiết rằng tất cả đều đúng như ông nói. Ai sẽ đảm trách các cuộc nghiên cứu về nhân tính?”

- Người nào hỏi? - Clive hỏi.

Một trong những thực khách. Có gì quan trọng?

- Chúng ta hãy theo quy tắc là tất cả mọi sự đều quan trọng - Clive bắt bẻ. - Và ông đã trả lời người ấy như thế nào?

- Tôi đã trả lời: Chính các ông phải đảm trách công việc ấy. Chứ sao lại là chúng tôi. Bởi vì muốn có những thay đổi triệt để, người Nga giỏi hơn người Tây phương chúng tôi. Các ông có một giới lãnh đạo tập trung và một giới trí thức có rất nhiều ảnh hưởng đối với dân chúng. Trong một nền dân chủ kiểu Tây phương, làm cho dân chúng nghe theo là một việc khó khăn hơn nhiều.

- Nay Barley - Bob nói, - đó là một quan niệm hơi trừu tượng, nhưng tôi tin rằng trong đó cũng có phần đúng.

- Ông có kiến nghị một hành động nào không? - Clive hỏi thêm.

- Tôi nói chỉ còn vấn đề lý tưởng và những gì mà hai mươi năm trước đây có vẻ như là một điều mơ tưởng điên rồ, thì bây giờ là hy vọng duy nhất của chúng ta, đó là vấn đề tài giảm binh bị, vấn đề sinh thái học, hay nói một cách đơn giản, vấn đề sống còn của nhân loại. Tôi cũng nói giới trí thức Tây phương phải lấy lại ảnh hưởng của mình, Tây phương phải nêu gương chứ không phải đợi người ta làm trước rồi mới noi theo.

- Ông muốn nói Tây phương phải đơn phương tài giảm binh bị chứ gì? - Clive nói và siết chặt hai bàn tay lại với nhau. - Thế đó. Tốt, được rồi.

Ông ta không nói “rồi” mà nói “rùi”, đó là lối nói của ông ta khi nghĩ một đường mà nói một nẻo.

Rồi ông ta lại hỏi thêm:

- Và trong lúc ông trở tài hùng biện như thế thì cái ông Goethe có nói gì không?

- Không nói gì cả. Mọi người đều có phát biểu ý kiến, trừ ông ta.

- Nhưng ông ta nghe và trở mặt ra, phải không?

- Lúc ấy, người ta đang kiến thiết lại thế giới. Yalta (4), họ thân mật vỗ vai nhau lần thứ hai. Mọi người tranh nhau nói, trừ Goethe. Ông ta không ăn, không nói. Tôi không ngừng nhìn vào mặt ông ta mà phát biểu ý kiến, chỉ vì ông ta không tham gia vào cuộc đàm luận. Nhưng điều đó chỉ thúc đẩy ông ta uống rượu nhiều hơn. Cuối cùng tôi đành chịu thua.

Vẫn với giọng thất vọng bất bình, Barley nói tiếp:

Và Goethe không đưa ra một quan điểm nào. Suốt cả buổi chiều không nói một tiếng. Goethe nghe, mắt đăm đăm nhìn đầu đầu. Đôi khi ông ta cười, nhưng không bao giờ cười khi có điều gì đó ngộ nghĩnh một chút. Thỉnh thoảng ông ta đứng lên, đi thẳng tới cái bàn rượu tìm một chai vodka khác, trong lúc mọi người uống rượu vang, và trở về chỗ cũ với một cốc đầy mà ông ta chỉ uống vài hớp là cạn khi người ta đề nghị nâng ly rượu mừng. Nhưng chính ông ta thì không bao giờ đề nghị. Ông ta thuộc hạng người nhờ im lặng mà gây được một ảnh hưởng tâm lý, đến nỗi cuối cùng người ta tự hỏi rồi người ấy sẽ chết vì sinh bệnh hay đang dựng lên một dự án lớn.

Khi Nejdánov đưa tất cả mọi người vào trong nhà để nghe nhạc, Goethe lặng lẽ đi theo. Đêm đã khuya, trong lúc tôi hầu như đã quên trên đời này có Goethe, tôi mới nghe ông ta nói.

Bây giờ mới nghe Ned đặt một câu hỏi:

- Các người khác đối xử với Goethe như thế nào?

- Họ kính trọng ông ta. Họ coi ông ta là bậc thầy của họ. Họ nói “chúng ta bây giờ xem Goethe có ý kiến như thế nào về vấn đề ấy”. Goethe nâng ly lên uống chúc mừng mọi người, và mọi người đều vui cười trừ ông ấy.

- Các bà cũng có thái độ như thế chứ?

- Tất cả. Họ khâm phục ý kiến của ông ta. Có thể nói họ trải thảm đỏ để rước ông ta.

- Và không có ai nói với ông nơi Goethe ở, nơi ông ta làm việc sao?

- Không. Họ chỉ nói ông ta đến đây từ một nơi mà ở đó ông ta không thể uống rượu được, và vì thế ông ta thường đi nghỉ phép nơi này đến nơi khác để uống.

- Ông tin rằng họ che chở ông ta phải không?

Tôi có ý nghĩ rằng những lúc tạm ngừng của Barley, quả thực rất lạ lùng. Sự tiếp xúc của ông ta với môi trường chung quanh mỏng manh đến nỗi tâm trí ông ta hình như đang nghĩ gì ở đâu.

Chú thích:

(1) Datcha: ngôi nhà kiểu nông thôn ở nước Nga - ND.

(2) Pasternak: Nhà văn Nga (1890-1960), giải thưởng Nobel văn chương 1968. Bị khai trừ khỏi Hội Nhà văn Liên Xô, nhưng đã được phục hồi danh dự năm 1987. - ND.

(3) Goethe (1749-1832): Đại văn hào Đức.

(4) Yalta: tại hội nghị Yalta năm 1945, ba nước Anh, Mỹ và Liên Xô đã bắt tay nhau.

6. Chương 6

- Phải, - đột nhiên Barley nói - Phải, phải, họ che chở ông ta. Đúng như thế. Đây là câu lạc bộ của những người hâm mộ ông ta nhiệt liệt.

- Vì sao họ che chở ông ta?

Barley lại tạm ngừng.

- Có thể vì ông ta không phát biểu ý kiến. Lúc đó tôi cũng không có ý nghĩ như thế, nhưng bây giờ thì có.

- Và vì sao ông ta muốn tránh phát biểu ý kiến? Ông có thể cung cấp cho chúng tôi một lý do, mà lý do đó không phải do ông bịa ra không? - Clive nhấn mạnh, rõ ràng là để chọc giận Barley.

Nhưng Barley không tỏ vẻ bực tức.

Tôi không bao giờ bịa đặt, - ông ta đáp.

Barley lại im lặng. Rồi nhả mày, ông ta lẩm bẩm vài lời nguyên rủa, và đột ngột cười lên một tiếng, rồi nói:

- Tôi giật mình thức dậy lúc nửa đêm. “Lạy Chúa, tôi đang ở đâu thế này?” Tôi đang ở trong một mái hiên, nằm trên một cái ghế dài, đắp một cái áo choàng. Thoạt tiên tôi tưởng mình đang ở bên Mỹ. Vì bên đó tại một số bang, có mái hiên tương tự. Nhưng tôi không hiểu sao tôi lại có thể đi đến Mỹ nhanh như thế sau một bữa ăn trưa ở Peredelkino. Và rồi tôi chợt nhớ ra họ đã thôi không còn nói chuyện với tôi nữa, và tôi đã đâm ra buồn chán. Chẳng có gì bất lịch sự cả. Đơn giản chỉ vì họ quá chén và tôi cũng đã ngán nghe những lời lẽ của những người say rượu. Thế là tôi đi ra ngoài mái hiên với một chai ứt-ky. Một người nào đó đã đắp cho tôi một cái áo choàng để che sương. Chắc là ánh trăng rằm đã đánh thức tôi dậy. Và tôi nghe có

tiếng người nói với tôi. Vẻ nghiêm chỉnh. Tiếng Anh rất sôi. Lạy Chúa, tôi tự nhủ, giờ này mà còn có khách khứa. “Này ông Barley, có những sự đau đớn cần phải có. Nhưng cũng có những sự đau đớn khác tai hại hơn cần thiết.” Ông ta trích dẫn những gì tôi đã nói trong bữa ăn trưa, một câu mà tôi đã trích dẫn trong bài diễn thuyết của tôi về vấn đề hoà bình trên thế giới. Tôi không nhớ chính tôi đã trích dẫn câu nói ấy của ai. Tôi nhìn ông ta gần hơn, và tôi đã thấy con điều hâu nhiều râu kia, một chai rượu vodka cầm tay, tóc tung bay trước gió. Ông ta ngồi gần bên tôi, và đã rót rượu đầy ly. “Chào Goethe”, - tôi nói - “Ông còn chưa chết? Nhờ đó mà tôi có cái thú được gặp ông”.

Nhìn nét mặt ông ta đột nhiên sa sầm, Barley hình như có vẻ khó chịu, rồi kể tiếp:

- Và ông ta lại nêu ra một câu khác trong những câu châu ngọc mà tôi đã nói trong bữa ăn trưa: “Tất cả các nạn nhân đều bằng nhau. Không ai hơn ai”. Tôi đã cười, nhưng không cười nhiều. Tôi cảm thấy hơi bức dọc. Tôi có cảm tưởng bị người ta theo dõi. Lão ta đã ngồi lì trong suốt cả bữa ăn ấy, say tuý lúy, không ăn, không nói một tiếng nào. Và đột nhiên, mười giờ sau, lão ta tuôn ra những lời tôi đã nói như một cái máy ghi âm. Thật là khó chịu.

Tôi đã nói với lão ta: “Goethe, ông là ai? Ông làm gì trong đời khi ông không uống rượu và không nghe người khác nói?”

“Tôi là một người đứng ngoài vòng pháp luật về mặt tinh thần. Tôi nghiên cứu những học thuyết lớn có tính thể tục”.

“Gặp được một tác giả luôn luôn là điều thích thú đối với tôi. Lúc này ông đang viết những gì?”

“Mỗi loại một ít. Những tiểu luận lịch sử, những vở kịch, những chuyện hư cấu, giả tưởng, những chuyện tình.”

“Rồi ông ta chọc quê tôi: “Này ông Barley. Ông là nhà xuất bản. Sao ông không hỏi tôi đã tìm ý ở đâu?”

“- Barley. Tôi tìm ý, thứ nhất...” và ông ta đếm trên các đầu ngón tay của ông ta.

Barley duỗi thẳng các ngón tay của mình ra để bắt chước Goethe và đổi giọng sang giọng người Nga, nói:

“Tôi tìm ý của tôi... một, trên các khăn bàn ăn bằng giấy của các quán cà phê ở Berlin trong các năm của thập niên 30”. Goethe uống một hớp vodka, rồi ợ lên: “Hai, trong các sách, báo xuất bản của những người giỏi hơn tôi. Ba, trong các dự định hay ước mơ bí ỉ của các tướng lãnh hay chính trị gia của tất cả các nước. Bốn, trong giới chuyên viên khoa học bị bọn phát xít cưỡng bức làm việc cho chúng. Năm, trong dân chúng Liên Xô. Và sáu, trong những dịp rất hiếm có, trong tài trí của một nhà trí thức xuất sắc của phương Tây, đột ngột xuất hiện trong đời tôi. ”Rõ ràng là ông ta muốn ám chỉ tôi, vì ông ta nhìn tôi đăm đăm để dò phản ứng của tôi. Và bỗng ông ta thay đổi thái độ, ông ta có vẻ nghi ngờ“. Trong bữa ăn trưa, ông đã đóng kịch rất khéo. Bằng cách nào ông đã thuyết phục Nejdánov mời ông đến dự với chúng tôi?” “Thật chua cay, chẳng khác nào ông ta nói: Tôi không tin ông”.

“- Tôi đã không thuyết phục Nejdánov . Đó là ý của ông ta. Thật sự ông muốn nói bóng gió đến điều gì?”

“Ý ấy không của ai hết. Chính ông đã nhồi nhét ý ấy vào trong đầu óc của Nejdánov. Ông là một người có thủ đoạn. Ông giỏi lắm, hoan hô!”

Và thay gì tiếp tục tuôn ra những lời lẽ chế giễu có tính cách xúc phạm tôi, Goethe bám vào vai tôi như một người sắp chết đuối. Tôi sợ ông ta có thể nôn ra trên người tôi. Tôi cố giúp đỡ ông ta, nhưng không biết phải làm gì. Ông ta nóng hừng hực, mồ hôi toát ra như tắm... Tôi tự nhủ phải mở nút cổ áo sơ mi của ông ta. Và sau đó tôi nghe tiếng ông ta nói ngay trong lỗ tai tôi. Mới đầu tôi không hiểu ông ta nói gì, vì ông ta đứng quá gần. Tôi thật lù, nhưng ông ta vẫn bám sát vào tôi.

Ông ta đã thì thầm: “Tôi tin từng lời ông đã nói ra. Các lời ông nói đã đi thẳng vào trái tim tôi. Ông hãy hứa với tôi rằng ông không phải là một điệp viên Án-lê, và tôi sẽ hứa với ông rằng tôi không phải là một điệp viên của Nga.” Ông ta đã nói câu ấy từng chữ một như thể ông ta lấy làm xấu hổ. Ông ta nhớ từng câu tôi đã nói. Và tôi, tôi cũng nhớ từng lời ông ta đã nói.

“- Không, Goethe thân mến, tôi không phải là một điệp viên. Tôi chưa bao giờ là điệp viên và sẽ không bao giờ là một điệp viên cả. Ông thích chơi cờ chứ? Chúng ta hãy nói chuyện chơi cờ đi”.

Hình như ông ta không nghe câu tôi hỏi. Vì ông ta hỏi tôi: “- Và ông không phải là điệp viên của Mỹ chứ? Ông không phải là điệp viên của bất cứ ai, ngay cả của Nga cũng không?”

“- Này Goethe, hãy nghe tôi nói đây. Không giấu gì ông, tôi bắt đầu bức mình rồi đấy. Tôi không phải là gián điệp của bất cứ ai. Tôi là tôi. Thế thì, hoặc là chúng ta nói chuyện chơi cờ, hoặc là ông đi gõ một cánh cửa khác, đồng ý không?” Tôi tưởng ông ta ngậm tăm, nhưng tôi đã lầm. Ông ta rất thạo môn cờ, và đã nói với tôi rằng: “mỗi tay chơi cờ có chiến lược của mình, và nếu tay này không đoán được chiến lược của tay kia, hay lơ là không chú ý một chút thì tay kia thắng. Trong cuộc cờ, lý thuyết là sự thật. Nhưng trong cuộc đời, ít ra là trong một số trường hợp, người ta có thể ở trong một tình thế mà một tay chơi cờ có những ý tưởng kỳ cục về tay kia đến nỗi cuối cùng anh ta tự tạo cho mình kẻ thù mà anh ta cần. Không phải sao?”

- “Vâng, Goethe, tôi hoàn toàn đồng ý”. Và Goethe đột ngột thanh minh như tất cả những người đã uống quá chén thường làm. Vì sao ông ta còn sống trên đời? Độc nhất chỉ để tôi nghe ông ta? Ông ta nói rằng ông ta sinh ra với hai linh hồn, như Faust (1), vì thế mà người ta gọi ông là Goethe. Ông ta kể với tôi về gia đình của ông ta, về cuộc đời của ông ta và cuối cùng ông ta nói ông ta muốn hứa với tôi một điều, rằng ông ta khâm phục người Anh. Người Anh có đạo đức hơn hết ở châu Âu, là những máy điều hoà kín đáo, những người làm thống nhất ý tưởng lớn của châu Âu. Còn người Mỹ thì đã đầu độc thế giới với lý luận thực dụng của họ. Nếu người láng giềng của tôi có một chiếc xe, tôi phải có hai chiếc. Nếu người láng giềng của tôi có một khẩu súng lục, tôi phải có hai khẩu. Nếu người láng giềng của tôi có một trái bom, tôi phải có một trái to hơn và nhất là nhiều hơn, ngay cả nếu chúng được thả xuống không trúng đích. Thế là tất cả những gì tôi phải làm, đó là tưởng tượng ra khẩu súng của người láng giềng của tôi và chế tạo ra một khẩu súng giống như thế, bằng lập luận ấy, tôi biện minh tất cả những gì tôi chế tạo là chính đáng. Không phải sao?

Vladimir Petcherine. Ông ta muốn tận tâm phục vụ nhân loại. Ông ta đã đi tu và trở thành giáo sĩ. Petcherine yêu Chúa nhưng ghét khoa học, ngoại trừ nếu khoa học chú trọng đến linh hồn con người. Tôi đã hỏi ông ta bao nhiêu tuổi. Tuổi của Goethe, chứ không phải của Petcherine. Vì lúc ấy, người ta có thể nói ông ta mới lên bảy hay đã bảy mươi bảy cũng được. Và ông ta đã nói với tôi rằng ông gần đất xa trời rồi. Ông ta năm mươi tuổi, nhưng vừa mới được sinh ra.

Walter hạ thấp giọng hỏi như đang ở trong một nhà thờ:

- Vì sao ông lại hỏi tuổi của Goethe, trong lúc có biết bao nhiêu câu hỏi mà đáng lẽ ông phải đặt ra hơn? Trong một lúc như thế, biết lão ta có mấy cái răng phồng có ích lợi gì?

- Bởi vì, thật là khó hiểu. Mặt ông ta không có lấy một nếp nhăn, trừ khi ông ta nhú mày.

- Và ông ta nói “khoa học”? Không nói “vật lý”, khoa học, phải không?

- Phải. Khoa học. Ông ta dùng danh từ: khoa học. Ông ta nói “Petcherine cũng mê say nước Anh như tôi. Nước Anh, cái nôi của công lý, của chân lý và của tự do.

- Còn tôi, - Barley kể tiếp, - lúc ấy tôi chỉ mong muốn một điều: đó là ông ta hãy để cho tôi được yên. Tôi bắt đầu sợ. Nhưng trái lại, ông ta ép sát người vào tôi, mặt hầu như dính vào mặt tôi. Ông ta thở như một con bò, tim đập thình thịch như muốn vỡ ra.. Ông ta trở cặp mắt màu nâu, nhìn tôi. Tôi hỏi ông ta: “Goethe, ông đã uống gì? Uống cortisone(2) phải không?”.

“- Ông biết những gì ông đã nói trong bữa ăn trưa không?” - Goethe hỏi lại tôi .

“- Không biết gì cả. Tôi không có mặt trong bữa ăn trưa. Đó là người anh em sinh đôi với tôi”. Nhưng một lần nữa Goethe không nghe tôi nói.

“- Ông đã nói: ”Trong thời đại chúng ta, phải suy nghĩ như một người anh hùng để rồi hành động như một con người xứng đáng với danh xưng ấy:.

“- Điều đó chẳng có gì mới mẻ lắm. Tất cả những gì tôi đã nói cũng thế thôi. Không phải do tôi sáng tác. Mà đó là những điều tôi đã đọc, nơi này nơi kia. Thế thì bây giờ ông quên đi những gì tôi đã nói và ông trở về với bạn bè của ông đi”. Nhưng Goethe vẫn không chịu nghe lời tôi. Ông ta nắm cánh tay tôi. Ông ta có hai bàn tay như con gái, nhưng nắm tay cứng như thép. Ông nói với tôi: “Hãy hứa với tôi đi, nếu tôi tìm được can đảm để suy nghĩ như một người anh hùng, thì ông sẽ hành động như một con người xứng đáng với danh xưng ấy”.

“- Này Goethe, hãy nghe lời tôi. Chúng ta hãy quên tất cả những điều đó, và chúng ta đi tìm một cái gì để ăn đi. Có xúp ở trong nhà. Tôi nghe có mùi thơm đấy. Ông thích món xúp phải không? Món xúp nóng?”

Tôi không thật sự nghĩ rằng lão ta khóc, nhưng khuôn mặt lão trắng bệch, ướt đầm. Hình như lão ta toát mồ hôi vì đau đớn. Lão bám chặt vào tôi như vào một người mà lão có thể tỏ bày tâm sự được. Lão nói: “Hãy hứa với tôi điều đó đi!”

“- Lạy Chúa! Nhưng tôi biết hứa gì với ông đây?”

“- Hãy hứa rằng ông sẽ hành động như một nhà quý tộc!”

“- Tôi không phải là một nhà quý tộc. Tôi là một nhà xuất bản”.

Và thế là Goethe phá lên cười. Lần đầu tiên. Cười oan oan. Lão tuyên bố: “Ông không thể biết khi ông từ chối thì tôi lại tin cậy ông đến mức nào”.

Tôi đứng lên. Từ từ để khỏi làm cho Goethe sợ. Và lão ta vẫn bám chặt vào tôi. Lão nói: “Tôi có tội với khoa học mỗi ngày. Tôi cải tiến những lưỡi cày thành gươm giáo. Tôi lừa gạt các bậc thầy của chúng tôi. Tôi tiếp tục lừa gạt không ngừng. Mỗi ngày tôi ám sát nhân tính mà tôi mang trong người tôi. Ông hãy nghe tôi”.

“- Này ông bạn Goethe thân mến, bây giờ tôi phải đi. Chắc các bà gác cổng khách sạn đang đợi tôi và lo lắng cho tôi. Ông vui lòng buông tôi ra, ông bẻ gãy cánh tay tôi rồi đây này!”.

Goethe ôm chặt lấy tôi. Tôi có cảm tưởng tôi là một người to lớn đồ sộ, còn lão ta thì nhỏ thó ẻo lả. Tóc tai, râu ria lão ướt nhèm. Người lão nóng hừng hực.

“- Hãy hứa với tôi điều đó đi!”

Lão ta đã giữ được ở tôi lời hứa của lão. Bằng sự nhiệt tình của lão. Tôi chưa bao giờ thấy một điều như thế. Lão nói: “Hãy hứa đi! Hãy hứa đi!”

Tôi đã nói: “Đồng ý. Nếu bao giờ ông đạt đến mức là một anh hùng, tôi sẽ là một con người xứng đáng với danh xưng ấy. Hợp đồng đã được ký kết. Đồng ý? Bây giờ hãy ngoan ngoãn nào, và hãy để cho tôi đi”

“- Hãy hứa đi đã!” Goethe lặp lại.

“- Tôi hứa với ông điều đó”, tôi vừa nói vừa gỡ tay Goethe ra.

Barley vừa nói dứt lời, Walter vội xen vào. Không một lời can ngăn của chúng tôi, hoặc một nét nhìn giận dữ nào của Ned, của Clive hay của chính tôi có thể kềm chế ông ta lâu hơn.

- Barley, nhưng ông có tin lão ta không? Có phải lão ta đang phỉnh gạt ông không? Ông là một người khôn ngoan. Ông có những cảm nghĩ như thế nào?

Im lặng. Im lặng kéo dài. Và cuối cùng, Barley nói:

- Lão ta say như chết. Tôi cũng đã say như tử như thế đôi ba lần. Lão ta đã nốc rất nhiều rượu vodka suốt cả ngày, và luôn luôn uống cả ly đầy như uống nước. Nhưng lúc đó lão ta có được một lúc minh mẫn. Tôi đã tin lão ta. Lão không phải là loại người không đáng tin.

- Nhưng ông đã tin cái gì? - Walter hỏi một cách giận dữ - theo ý ông, lão ta đang nói gì với ông? Ông nghĩ như thế nào về những việc lão ta làm? Một tràng diễn thuyết về những gì mà nhắm mắt trệt đích, lừa dối các bậc thầy của lão ta và của cả ông nữa, môn cờ không phải là một trò chơi mà là một cái gì khác? Ông biết suy nghĩ chứ? Vì sao ông đã không đến gặp chúng tôi? Tôi, tôi biết vì sao! Ông rúc đầu vào trong cát như một con đà điểu. “Tôi không biết bởi vì tôi không muốn biết.” Ông giống con đà điểu như đực!

Và những gì người ta nghe được sau đó trên băng từ là Barley đi thật mau trong gian phòng, vừa đi vừa rửa: “Cút! Cút! Cút!” Barley thì thầm không ngớt cho đến khi có tiếng của Clive bảo ông ta thôi đi. Nếu bao giờ có một ngày nào đó Clive ra lệnh huỷ diệt vũ trụ, ông ta sẽ dùng cái giọng nói ấy...

Tôi lấy làm tiếc phải báo cho ông biết rằng chúng tôi sắp rất cần đến sự giúp sức của ông.

Chú thích:

- (1) Faust: Nhân vật chính trong tác phẩm của Goethe.
- (2) Cortisone: kích thích tố ở tuyến thượng thận.

7. Chương 7

Bây giờ chúng tôi đang tập trung trong thư viện nơi Ned và Barley đã nói chuyện với nhau lần đầu tiên. Brock đã xếp đặt một màn ảnh, một cái máy chiếu và những chiếc ghế đặt theo hình bán nguyệt. Anh ta đã tính trong đầu mỗi cái ghế dành cho một người trong chúng tôi. Barley trầm tư, ngồi nghỉ một cách thoải mái ở hàng ghế đầu, giữa Bob và Clive, với vẻ thờ ơ của một vị khách đặc biệt được mời đến dự một buổi họp để phê bình một vở kịch trước khi cho lên sân khấu lần đầu. Đầu ông ta cúi xuống phía trước, nổi bật khi Brock bật công tắc của máy chiếu, và ngẩng lên một cách đột ngột khi hình ảnh đầu tiên hiện ra trên màn ảnh. Ned, ngồi bên tôi, im lặng, nhưng tôi cảm nhận được cường độ của sự kích thích của ông ta. Trên màn ảnh lần lượt hiện ra vài mươi khuôn mặt đàn ông, phần nhiều là các nhà bác học Liên Xô, mà sau những cuộc sưu tra tiên khởi, vội vã, trong các tủ phiếu lưu trữ ở Luân Đôn và ở Langley, đã được đánh giá là có liên quan đến các thông tin “chim xanh”.

Có những hình xuất hiện trên màn ảnh nhiều lần, lần trước có râu, lần sau không có.

- Lão ta không có trong số đó, - Barley tuyên bố, sau khi việc trình chiếu vài mươi hình ảnh ấy trên màn ảnh chấm dứt. Nói xong, Barley đột ngột đưa bàn tay lên đầu như thể bị một con muỗi đốt.

Bob hỏi một cách nhả nhặn :

- Không một chút do dự sao, Barley? Không một chút nghi ngờ chứ?

- Không. - Barley đáp rồi lại trầm tư như trước.

Đến lượt Katia xuất hiện trên màn ảnh, nhưng Barley chưa biết cô ta. Bob đề cập đến vấn đề một cách vô cùng thận trọng. Quả thật ông ta là một tay chuyên nghiệp của Langley.

- Barley, bây giờ đến lượt hình ảnh đàn ông có đàn bà có, họ là những người đã có lui tới nơi cuộc triển lãm sách ở Matxcơva - Bob nói với một giọng rất ung dung - Những người mà ông có thể đã gặp trong những chuyến ông đi qua Nga, trong những cuộc tiếp tân hay triển lãm sách. Nếu ông nhận ra được một người nào, ông hãy nói ngay.

- Kìa, đó là Leonora! - Barley reo lên khi thấy trên màn ảnh một người đàn bà, hình dáng lực lưỡng, mông to như mông ngựa cái - Đó là bà mập cho mượn sách tại SK.

- SK? - Clive lặp lại.

- Soyouzkniga. SK đặt mua và phân phối sách nước ngoài trong toàn cõi Liên Xô. Leni thật tuyệt vời.

- Ông biết họ của bà ta chứ?

- Zinovieva.

Bob mỉm cười. Chúng tôi đã ngầm giao ước với nhau: Bob sẽ mỉm cười mỗi khi Barley nói đúng.

Brock chiếu hình những người khác lên màn ảnh, Barley nhận ra được một số, và Bob mỉm cười. Nhưng khi ảnh Katia xuất hiện, lúc cô ta đi xuống các bậc tam cấp, mặc áo măng tô, tóc chảy ra phía sau và tay cầm cái túi lưới, Barley nói “Chiếu tiếp ảnh khác” như đối với những hình ảnh mà ông ta không nhận ra là của người nào. Bob tỏ vẻ bối rối và lo sợ.

- Không, ông hãy vui lòng nhìn kỹ ảnh này, - Bob nói với giọng hờn giận đến nỗi một đứa con nít cũng có thể nhận ra ảnh này tiềm ẩn một tầm quan trọng.

Bob ngừng lại... và chúng tôi ngừng thở.

Bob nói tiếp:

- Barley, thiếu phụ tóc đen có đôi mắt to kia làm việc trong nhà xuất bản Tháng Mười ở Matxcova. Cô ta nói tiếng Anh rất giỏi, rất đúng như ông và Goethe. Chúng tôi biết cô ta là Redaktor, cô ta biên tập các tác phẩm Nga dịch sang tiếng Anh. Ông không nhận ra cô ta sao?

- Không. Rất tiếc! - Barley cầu nhàu.

Clive hất đầu ra hiệu giao Barley cho tôi. Đến lượt ông chơi rồi đó. Chúng nhân đang ở trong tay ông. Hãy làm cho gã sợ.

Khi tôi khiển trách ai, tôi luôn luôn vận dụng một giọng nói làm cho người ta sợ. Tuy nhiên, tối hôm đó, khi một mình tôi gặp riêng Barley, tôi đã có một giọng nói che chở. Tôi không nói với Barley như với một kẻ có tội tầm thường, mà như với một người bạn mà tôi có ý khuyên phải đề phòng.

- Đây, việc như thế này đây, - Tôi nói, cố gắng tránh dùng danh từ pháp lý được chừng nào hay chừng ấy, - Đó là một cái thông lọng mà người ta sắp quàng vào cổ của ông. Ông hãy cẩn thận. Hãy suy nghĩ cho kỹ.

Thường thường, tôi để người ta ngồi nghe tôi nói, nhưng tôi đã để ý thấy Barley có vẻ thoải mái hơn khi người ta để cho ông được vận động, đi bách bộ, và vươn vai, duỗi tay, duỗi chân một cách tùy thích.

Tôi để ý đến vài chi tiết mà tôi đã bỏ sót không nhận thấy trong cuộc họp toàn thể.

Tôi để ý đến vẻ mặt trầm tư của Barley trong lúc ông ta nghe tôi khuyên nhủ, thỉnh thoảng ông ta nêu lên vài chi tiết, rồi quay lưng bỏ đi. Tôi thấy cái lưng của ông ta cũng có vẻ chống đối như gương mặt khép kín của ông ta.

Khi Barley đi trở lại phía tôi, ông ta không có vẻ mặt đề tiện của phần nhiều những kẻ mà tôi đã khuyên nhủ.

Tôi lại nghĩ đến hồ sơ của Barley. Biết bao hành vi không suy nghĩ, hầu như tự sát. Rất ít thận trọng. Một học bạ tồi tệ. Những nỗ lực để dành vài vòng hoa chiến thắng trong các cuộc đấu quyền Anh, để cuối cùng nằm trạm y tế nhà trường với một hàm răng gãy. Bị đuổi, sau khi đọc Epitre (thánh thư của các sứ đồ) trong tình trạng say rượu. “Thưa ông, hôm qua tôi đã uống quá chén. Tôi không cố ý làm như thế”. Bị phạt roi và bị đuổi.

Ned cũng đã cho tôi tất cả các thông tin về cuộc đời của Barley, kể cả các thông tin mật, các khoản thu nhập, nhân tình, vợ con của ông ta. Chẳng có gì đặc biệt trong các tài liệu ấy. Chẳng có thành tích vẻ vang, cũng chẳng có những tội ác lớn. Nói tóm lại, chẳng có gì quan trọng.

Và đột nhiên, trước khi tôi nhận thức được, các vai trò đã đảo ngược. Barley đứng đó, trước mặt tôi, nhìn tôi với tất cả tầm cao của ông ta. Toán của tôi vẫn đợi trong thư viện, tôi nghe được những tiếng thì thầm, vì họ nôn nóng muốn biết kết quả. Bản văn về việc giữ gìn bí mật đã để sẵn trên bàn, nhưng Barley không nghiên cứu nó.

Tôi ngược mắt lên nhìn ông ta và hỏi:

- Ông có hỏi thêm gì tôi không? Ông có muốn tôi nói rõ thêm vài điều trước khi ký không?

Cuối cùng tôi đã lấy lại giọng nói nghiêm khắc vì phản ứng tự vệ. Mới đầu Barley tỏ vẻ ngạc nhiên, rồi sau đó thích thú, như đây là một trò đùa vui.

- Vì sao? Ông có những câu trả lời khác mà ông muốn cho tôi sao?

- Đây là một việc khó gỡ ra được, - tôi nói với Barley một cách nghiêm nghị. - Dù không muốn, ông đã trở thành người biết được một điều tối mật mà ông không có thể xoá bỏ được. Ông biết điều bí mật ấy khá đủ để đưa một người đàn ông và chắc chắn cả người đàn bà đến chỗ bị treo cổ. Điều đó đặt ông vào một vị trí đặc biệt với những nghĩa vụ mà ông không thể thoái thác được.

Barley nhún vai, hất gánh nặng của ông ta xuống.

Ông ta tuyên bố:

- Tôi không đếm xỉa đến những gì tôi biết.

Có tiếng người gõ cửa.

Tôi dụ giọng lại để cố làm cho Barley hiểu thấu lòng ưu ái của tôi đối với ông ta:

- Vấn đề là chắc chắn họ sẽ muốn cho ông biết nhiều hơn nữa. Những gì mà ông đã biết rồi, có thể chỉ là bước đầu của những gì mà họ mong muốn thấy ông khám phá ra.

Barley ký. Không cần đọc. Thật là một thân chủ kỳ cục nhất trên đời, rất có thể ông ta sẽ ký bản án tử hình của mình mà không cần biết và chẳng cho đó là điều quan trọng. Người ta vẫn gõ cửa, nhưng tôi còn phải ký tên tôi với tư cách là nhân chứng.

- Cảm ơn, - Barley nói với tôi.

- Về việc gì thế?

Tôi cất cây bút máy đắt tiền của tôi. Cuối cùng rồi ta cũng có một thân chủ, tôi tự nhủ, dương dương tự đắc, nhưng không vui, đúng vào lúc Clive và cả toán bước vào. Một thân chủ khó tính mà rốt cuộc ta cũng đã lấy được chữ ký.

Tuy nhiên, tôi cảm thấy xấu hổ và lo âu một cách lạnh lùng. Tôi có cảm tưởng đã nhen nhúm một bếp lửa trong trại của chúng tôi, mà không thể biết trước nó sẽ cháy lan đến đâu và cũng không biết ai sẽ dập tắt nó.

Điều hay ho duy nhất của màn tiếp theo là nó ngắn ngủi. Tôi cảm thấy buồn cho Bob. Ông ta không phải là người xảo trá, và cũng không phải là người cuồng tín. Ông ta có vẻ bộc trực, điều đó theo chỗ tôi biết, chưa phải là một trọng tội, ngay cả trong giới mật vụ. Ông ta thuộc loại người có tính kiên cường như Ned, chứ không như Clive, và lẽ lỗi làm việc của ông ta hợp với lẽ lỗi của chúng tôi hơn là lẽ lỗi của Langley.

- Nay Barley, về tính chất của các tài liệu mà Goethe đã gửi cho ông, ông không có một chút ý kiến nào cả sao? Đại khái nội dung thông điệp của ông ta là gì? - Bob hỏi một cách khéo léo và còn tặng thêm một nụ cười cởi mở.

Tôi nhớ Johnny cũng đã có hỏi lần đầu như thế..., nhưng lần này ông đã gặp một câu trả lời thật bất ngờ.

- Làm sao tôi biết được? - Barley vặn lại, - Đến cả việc nhìn thấy các tài liệu ấy, tôi cũng không được phép. Ông từ chối không chịu đưa cho tôi xem mà!

- Ông có chắc chắn một cách tuyệt đối rằng Goethe đã không cho ông biết trước vài điều chỉ dẫn? Vài lời nói nhỏ riêng với ông, giữa tác giả và nhà xuất bản ấy mà, về những gì mà Goethe có thể gửi cho ông một ngày nào đó, nếu cả hai người, Goethe và ông, đều tôn trọng những lời đã hứa với nhau? Hay một điều gì đó mà ông có thể quên khi kể lại cuộc nói chuyện kéo dài rất lâu ở Peredelkino về vấn đề vũ trang và các kẻ thù tưởng tượng?

- Tôi đã nói với ông tất cả những gì tôi nhớ.

Cũng như Johnny trước đó, Bob liếc nhìn hồ sơ để trên đầu gối.

- Barley này, trong tám lần lưu lại ở Liên Xô trong bảy năm vừa qua, ông có liên lạc, dù chỉ một thời gian ngắn ngủi, với các người theo chủ nghĩa hoà bình, các người bất đồng ý kiến hay những tổ chức không chính thức không?

- Phải chăng đó là một trọng tội?

- Ông hãy vui lòng trả lời câu hỏi của Bob - Clive can thiệp.

Và trước sự ngạc nhiên của toàn thể, Barley nghe theo. Nhiều lúc Clive thiếu tế nhị đến nỗi Barley chẳng cần bực mình.

- Bob, như ông đã biết, người ta gặp đủ hạng người. Trong giới nhạc Jazz, hay giới nhà văn, trí thức, nhà báo, nghệ sĩ. Vì thế, đó là một câu hỏi mà tôi không thể trả lời được. Rất tiếc!

- Tôi có thể đặt thêm một câu hỏi nữa không. Vậy ông có liên lạc với các người theo chủ nghĩa hoà bình ở nước Anh không?

- Tôi không hề có một chút ý nghĩ nào, nói chi đến việc có liên lạc!

- Barley, ông có biết trong câu lạc bộ có vận động viên điền kinh, mà trong đó ông chơi giữa năm 1977 và 1980, có hai hội viên đã tham gia chiến dịch đòi tài giảm vũ khí hạt nhân?

Barley tỏ vẻ ngạc nhiên, nhưng rất cuộc thích thú.

- Thật vậy sao? Và người ta có thể biết tên của hai vị ấy không?

- Ông có ngạc nhiên nếu tôi cho ông biết đó là Maxi Burns và Bert Wunderley?

Barley phá lên cười thật lớn, mọi người lấy làm thích thú, trừ Clive.

- Ôi, lạy Chúa! Bob, ông chớ chụp mũ “hoà bình chủ nghĩa” cho hai người ấy. Maxi là cộng sản đến tận chân răng kẻ tóc. Nó có thể làm cho nổ tung Quốc hội, nếu nó có một trái bom. Và Bert đã bắt tay với Maxi.

- Hình như hai anh chàng ấy đồng tình luyện ái?

-Pê dê như hải cẩu.

Đến đây Bob xếp hồ sơ của ông ta lại, tỏ vẻ nhẹ nhõm và liếc nhìn Clive một cái, ra hiệu rằng ông ta đã hỏi cung xong. Ned đề nghị Barley đi ra ngoài hóng gió một chút. Walter vội vã đi tới cửa và mở cửa ra. Chắc chắn do Ned đã yêu cầu, nếu không, Walter không bao giờ dám đi theo họ. Sau một lát do dự, Barley lấy một chai uýt-ky và một cái ly đút vào túi áo, cử chỉ mà theo tôi nghĩ là nhằm làm cho chúng tôi khó chịu. Trang bị đầy đủ những thứ cần dùng rồi, Barley đi theo hai người kia, để lại ba chúng tôi ngồi im lặng trong phòng.

- Ông đã đem những câu hỏi của Russell Sheriton mà hỏi Barley, phải không? - Tôi hỏi Bob một cách nhã nhặn.

- Harry, Russell giỏi hơn tôi nhiều. Nếu là ông ta, ông ta đã không hỏi những câu ngốc nghếch như tôi đâu

- Bob trả lời với vẻ ganh ghét rõ rệt.

Những cuộc tranh giành ảnh hưởng ở Langley là một điều bí mật ngay cả đối với những người trong cuộc. Nhưng ở giữa những cuộc vận động ngầm ngầm và những mưu mô thâm kín, tên của Sheriton thường được nhắc đến.

- Thế thì ai đã bật đèn xanh, để ông đặt những câu hỏi ấy? Bob, ai đã thảo ra những câu hỏi ấy?

- Có thể là Russell.

- Ông vừa nói Russell giỏi hơn thế mà.

- Có thể ông ta bị bắt buộc phải trấn an các cấp trên của ông ta. -Bob trả lời với vẻ lúng túng, rồi đột ông điều với một que diêm mà ông ta lắc lắc để tắt.

Trong công viên gần bờ đê, có một cây to bóng mát. Tôi thường ngồi dưới gốc cây ấy để nhìn bình minh thức dậy trên cảng, trong lúc sương đầu mùa thấm ướt chiếc áo choàng của tôi. Dưới gốc cây có một chiếc ghế dài. Barley ngồi giữa Ned và Walter. Sau này Barley có kể lại với tôi rằng, trước tiên ba người đã nói chuyện trong không khí êm dịu của một quán rượu, rồi sau đó đã đến ngồi dưới gốc cây này. Brock ngồi lại trong một chiếc xe thuê để canh chừng. Lúc đó mới năm giờ sáng.

- Các ông hãy chọn một người khác đi, -Barley lặp lại một lần nữa - Tôi không phải là người đáng được các ông chọn.

- Không phải chúng tôi đã chọn ông. Chính Goethe đã chọn ông. Nếu chúng tôi tìm được cách gặp ông ta mà không qua trung gian của ông, chúng tôi sẽ không do dự mà làm ngay. Nhưng hình như Goethe đã say mê ông. Đã gần mười năm ông ta chờ đợi một người như ông.

- Ông ta đã chọn tôi chính là vì tôi không phải là một tên gián điệp - Barley nói - Vì tôi đã nói một thôi một hồi chẳng khác nào ca một đoạn ca cách mạng.

- Nhưng bây giờ ông cũng sẽ không phải là một điệp viên, - Ned nói. - Ông sẽ còn là một nhà xuất bản... nhà xuất bản in sách của ông ta. Tất cả những gì chúng tôi đòi hỏi ở ông, đó là ông hãy cộng tác với tác giả tập bản thảo đã gởi cho ông và cộng tác với cả chúng tôi nữa. Có điều gì không ổn đâu nào!

- Ông đã gặp một vận may đặc biệt, và ông lại rất có tài, - Walter nói thêm, - Bây giờ chúng tôi mới thấy ông rượu chè say sưa không phải là một điều kỳ lạ. Đã hai mươi năm người ta không được dùng tài nghệ của ông. Đây là một dịp may để ông trở tài, thật là một dịp may hiếm có.

- Có thể ông sẽ thừa sức trả hết tất cả các khoản nợ nần, - Ned nói. - Ba tuần sửa soạn ở Luân Đôn trong khi chờ hộ chiếu, tiếp theo là một tuần tuyệt vời ở Matxcova, và ông sẽ thoát khỏi khó khăn suốt đời.

Với bản tính thận trọng, Ned đã tránh dùng từ “huấn luyện” và thay thế vào đó là từ “sửa soạn”.

Walter lại tấn công trở lại, khi thì kích thích, khi thì hơi tăng bốc quá đáng, nhưng Ned cứ để cho ông ta làm.

- Ned, không phải là vấn đề tiền bạc. Barley cao hơn thế nhiều. Mà đây là hành động vì tổ quốc. Có biết bao người không bao giờ có được một dịp may như thế. Họ mơ ước, họ làm đơn tình nguyện, nhưng không bao giờ được chọn. Sau đó, khi người ta đã làm xong nhiệm vụ, người ta có thể ung dung hưởng thụ những phần thưởng mà người ta biết rằng mình xứng đáng được hưởng.

Ned đã thấy đúng, vì Barley đã phì cười và nói với Walter:

- Thôi, ông hãy ngừng lại đi thì vừa.

Ned quay sang Barley nói :

- Cũng là một cử chỉ đẹp đối với tác giả của ông đấy. Ông cứu mạng ông ta. Nếu ông ta quyết định trao cho ông những bí mật quốc gia, ít ra ông cũng có thể giao lại cho các người có thẩm quyền. Ông tốt nghiệp ở Harrow, phải không? - Ned hỏi như thể chợt có một cảm hứng bất ngờ - Tôi đã có đọc được ở đâu đó rằng ông là sinh viên đại học Harrow?

- Tôi chỉ là học sinh, thế thôi. - Barley đáp. - Walter phá lên cười, và Barley cũng cười theo vì phép lịch sự.

- Vì sao hai mươi năm trước, ông đã có thỉnh cầu được làm việc với chúng tôi? Ông có còn nhớ các lý do của ông lúc bấy giờ không? - Ned hỏi. - Một ý thức nào đó về bốn phận, đúng không?

- Lúc đó tôi không muốn làm việc trong công ty của bố tôi. Một bạn học của tôi đề nghị tôi làm nghề gõ đầu trẻ ở bậc tiểu học, và Lionel, người anh em họ của tôi, gợi ý tôi gia nhập ngành tình báo. Và các ông đã bác bỏ đơn thỉnh cầu của tôi.

- Đúng, nhưng ông sẽ không có hai lần cái may mắn ấy, - Ned đùa. như những người bạn cũ, ba người lặng lẽ nhìn các bờ đê. Một đoàn tàu thủy chặn ngang cửa biển, những dụng cụ đu đưa trước gió trông như những tràng hoa lấp lánh.

Walter nhìn đại dương, đột nhiên nói:

- Ông biết không? Tôi luôn luôn mơ tưởng một phép lạ thuộc loại ấy. Tôi tin là có Chúa. Tôi luôn luôn nghĩ rằng sớm muộn gì rồi cũng có một người như lão ta. Này ông bạn Barley, tôi xin hỏi thật ông: trình độ khoa học của ông tới đâu? Một con số không? Điều đó chẳng có gì lạ. Ông thuộc thế hệ chót những người theo nghề văn thuần túy. Nếu tôi hỏi ông tỉ suất đốt cháy là gì, chắc chắn ông sẽ nghĩ tôi muốn nói về việc nướng một cái bánh.

- Chắc chắn là như vậy, - Barley thừa nhận và cười một cách miễn cưỡng .

- Và CI? Không có một chút ý niệm nào phải không?

- Tôi ghê tởm những chữ viết tắt chỉ có chữ cái đầu.

- Đó là chữ : Cercle d Incertitude, ông biết chứ?

Barley không trả lời.

- Thôi được rồi. Grosse Salope, GS là gì?

Barley chỉ nhún vai.

- GS là hoả tiễn tối tân của Liên Xô : SS9. - Walter giải thích. - Nó đã được đem ra phô trương trong một cuộc diễu hành Mông một tháng năm, thời chiến tranh lạnh xa xưa. Nó có kích thước khủng khiếp. Vấn đề

là không biết nó có thể, chỉ một phát, phá huỷ ba hầm chứa hoả tiễn của Mỹ không. Có người cho rằng hoả tiễn SS9 để tàn phá các thành phố chứ không phải phá huỷ các hầm chứa hoả tiễn. Vì vậy họ đã bật đèn xanh cho chương trình hoả tiễn chống hoả tiễn. Tôi thấy hình như ông không nghe kịp nữa, phải không?

- Ông đã bỏ xa tôi từ đầu, - Barley nói.

- Nhưng lẽ tất nhiên ông ta sẽ học nhanh thôi, - Walter nói với Ned với vẻ thoải mái. - Các nhà xuất bản luôn luôn có tài xoay xở để thoát khỏi vòng khó khăn một cách bình yên vô sự.

- Tất cả những gì người ta đòi hỏi ở ông là những thông tin - Ned nói. - Người ta không đòi hỏi ông chế tạo hoả tiễn, cũng không đòi hỏi ông bấm nút, mà chỉ yêu cầu ông giúp chúng tôi hiểu rõ đối phương hơn. Nếu ông chống vũ khí hạt nhân thì điều đó càng tốt. Và nếu đối phương tỏ ra là một người bạn, thì vấn đề là ở đâu?

- Tôi tin là chiến tranh lạnh đã chấm dứt rồi, - Barley nói.

Nghe Barley nói thế, Ned tỏ vẻ hốt hoảng một cách thật sự và cầu nhàu:

- Ôi, lạy Chúa!

Walter không cần che giấu sự bất bình của mình.

- Tất cả những điều đó chỉ là những trò hề chính trị và những trò thân thiện lừa phỉnh, - Walter chỉ trích với vẻ khinh bỉ. Bây giờ chúng ta đang ở trung tâm của cuộc đối đầu, thế mà ông vừa nói rằng cuộc báo động đã chấm dứt, bởi vì một nhóm nhà lãnh đạo quốc gia cho rằng đã đến lúc bắt tay nhau một cách công khai và tổng khứ vài món đồ chơi lỗi thời cho các nhà kinh doanh phé liệu. Liên Xô sụp đổ. Kinh tế khủng hoảng. Ông đừng có nói với tôi rằng đó là những lý do đủ để hạ khí giới. Mà đó là một lý do tốt để dò thám quân địch hai mươi lăm giờ trên hai mươi bốn.

- Thôi, được rồi. Chúng ta hãy tóm lược tình hình. -Ned nói. - Tôi sẽ nói thẳng thắn: Ông là một người bàng quan thụ động hay muốn đóng một vai tích cực?

Barley đang còn suy nghĩ câu trả lời thì Walter đã trả lời thay cho Barley với giọng khẳng định, bác bỏ mọi sự chối từ:

- Ông có bốn phạm lựa chọn.

Barley từ từ đứng dậy và đưa bàn tay xoa bóp lưng, ngay ở trên thắt lưng, nơi hình như ông ta có một điểm đau đốn thường xuyên, có lẽ vì thế mà ông ta có dáng đi hơi nghiêng nghiêng.

Rồi xoay về phía Ned, Barley nói:

- Tôi đã cho ông biết trước, tôi không phải là người thích đáng để đương đầu với tình thế này, và ông đã sai lầm khi dùng tôi.

- Có bao giờ một người trong chúng ta là người thích đáng đâu. Vả lại các tình thế lúc bắt đầu luôn luôn sai lệch.

Barley đi băng qua bãi cỏ, vỗ vỗ các túi để tìm chìa khoá. Ông ta đi vào một con đường ngang. Đến trước một ngôi nhà hẹp, Barley mở cửa rồi đóng lại liền.

Đây là một người đàn bà tốt mà người ta không thể chê trách vào đâu được. Dẫu sao thì cũng luôn luôn có những người đàn bà tốt, tin tưởng họ có một nhiệm vụ đối với Barley, cũng như Hannah trước kia đối với tôi.

Bà ta nằm dài trên giường, mệt lử, có thể đã ngủ thiếp đi. Bà ta đã quét dọn sạch sẽ toàn thể căn hộ.

Barley sờ vai bà ta, nhưng bà ta không nhúc nhích, do đó ông biết bà ta không ngủ.

- Anh phải đến tòa đại sứ, - Barley giải thích. - Ở Luân Đôn, có những người muốn giết anh. anh phải đến đó và chuẩn lẹ, nếu không, chúng sẽ rút lại giấy thông hành của anh.

Ông ta lôi cái vali ở dưới giường ra và xếp vào đấy các áo sơmi mà bà ta đã ủi cho ông.

- Anh đã nói lần này anh sẽ trở lại đây nữa mà, - bà ta nhắc. - Rằng anh không còn có những nghĩa vụ đối với nước Anh. Anh đã làm xong nhiệm vụ của anh rồi mà.

- Họ đã lấy sẵn vé cho anh trong chuyến bay đầu tiên sắp tới. Anh không thể làm gì khác được. Chốc nữa sẽ có xe đến đón anh.

Barley đi vào phòng tắm lấy bàn chải răng và bộ đồ cạo râu. Ông ta nói tiếp:

- Họ đã đặt anh vào tình thế không thể làm khác được.

- Và em, em trở về nhà chồng em.

- Em cứ ở lại đây. Anh chỉ đi trong vài tuần. Sau đó, anh sẽ được yên ổn.

- Nếu anh không hứa hẹn với em biết bao nhiêu điều, thì bây giờ sự việc đã đơn giản hơn. Anh hãy đọc lại các bức thư của anh, và hãy nhớ lại những gì anh đã nói với em.

Cúi xuống trên chiếc va li của mình, Barley tránh nhìn bà ta.

Bà ta nói:

- Anh hãy cố gắng đừng có làm như thế này với một người đàn bà khác.

Nói xong bà ta khóc nức nở.

Ned và toán của ông ta chỉ có ba tuần để tận lực huấn luyện Barley. Nhưng ông ta đã hướng dẫn công việc một cách tài tình. Mặc dù bản tính hay thay đổi ý kiến, cuối cùng Barley cũng trở nên vững vàng và ngày lên đường làm nhiệm vụ càng đến gần, lập trường của ông ta càng thêm kiên định.

Ned đã làm đẹp lòng Barley bằng cách tạo ra một không khí thân mật gia đình : những cuộc trò chuyện vui vẻ trong các bữa ăn, tinh thần cộng đồng, và những ván cờ mà ông già Palfrey chơi với Barley, làm cho Barley có cảm tưởng mình là thần đồng trong một gia đình.

- Ông hãy đến chơi với chúng tôi bất cứ lúc nào ông muốn, - Ned đã nói với tôi với một cái vỗ vai thân mật.

Do đó, tôi đã trở thành “ông bạn già Harry” của Barley. Baley cũng trở nên thân mật với tôi. Ông ta thường nói: “Harry, ông bạn già của tôi, chúng ta chơi một ván cờ đi!” hay “Harry, vì sao ông không ở lại ăn tối với chúng tôi?” hay “Harry, ly của ông đâu rồi?”v.v...

Ned ít khi mời Bob, và không bao giờ mời Clive. Ông ta muốn tránh mọi trường hợp có thể làm cho Barley nổi khùng.

Để cách ly Barley, Ned đã chọn một ngôi nhà xinh đẹp tại khu Knightsbridge là nơi Barley không có ai quen biết. Clive cho rằng giá thuê ngôi nhà ấy quá đắt, nhưng sự chỉ trích của ông ta không đúng chỗ. Miss Coad, nữ quản gia của Sở, được giao nhiệm vụ coi sóc ngôi nhà ấy, sau khi tôi buộc cô ta ký bản cam kết giữ bí mật trong chiến dịch Chim Xanh. Phòng chơi của trẻ con được cải biến thành phòng hội họp, và được gắn đầy máy nghe lén cũng như tất cả các gian phòng khác rất tiện nghi và trang bị nội thất sang trọng.

- Đây là nơi trú ngụ phụ của ông trong suốt thời gian chiến dịch, - Ned nói với Barley trong lúc đưa ông ta đi xem các phòng, - Đây là phòng của ông.

Vì Barley và cả tôi nữa ít ngủ, chúng tôi chơi cờ trong lúc những người khác ngủ. Barley là một con người có tính xung động, thích tấn công đối phương, thường tỏ ra xuất sắc, nhưng tôi có tài tiên đoán mà ông ta không có, và tôi biết rõ các điểm yếu của ông ta hơn ông ta biết các điểm yếu của tôi. Nói cho cùng, tôi đã nghiên cứu hồ sơ của ông ta. Tuy nhiên, tôi còn nhớ một số ván cờ trong đó ông ta đoán được chiến thuật của tôi chỉ trong một nháy mắt. Và chỉ bằng ba hay bốn nước cờ, ông ta đã buộc tôi phải chịu thua.

- Harry, tôi đã lừa được ông rồi...

Ông ta cười, rồi đứng lên, đi bách bộ trong phòng và để cho tâm trí mông lung.

- Harry, ông có vợ không?

- Từ xa.

- Nghĩa là?
- Vợ tôi ở thôn quê. Tôi ở thành phố.
- Lâu chưa?
- Lâu lắm rồi.
- Ông có yêu vợ ông không?
- Ông bạn thân mến của tôi ơi, ông hỏi một câu hay nhỉ! Có yêu. Từ xa.
- Và bà ta, có yêu ông không?
- Tôi nghĩ là có. Lâu lắm rồi tôi không hỏi bà ta điều ấy.
- Mấy con?
- Một trai. Khoảng ba mươi tuổi.
- Thỉnh thoảng ông có thăm hỏi anh ta không?
- Có. Trong các dịp ma chay và cưới hỏi. Và hằng năm nó có gửi thiệp Noel cho tôi. Chúng tôi rất hợp ý nhau, theo cách của chúng tôi.
- Anh ta làm gì?
- Nó đã thử làm luật sư. Bây giờ nó làm giàu.
- Anh ta có được hạnh phúc không?

Tôi nổi giận. Hạnh phúc, ái tình, ý nghĩa và giá trị của những điều đó không liên quan gì đến ông ta. Nói cho cùng, ông ta chỉ là một Joe. Tôi, tôi có quyền tìm hiểu ông ta, chứ ông ta không có quyền tìm hiểu tôi. Thấy tôi nổi giận, ông ta đỏ mặt và tìm cách nói lảng sang chuyện khác.

“Không thể nói ông ấy là một người bướng bỉnh”- Candyman, chuyên viên nghiên cứu các sách mới xuất bản, báo cáo với Ned, -“Chắc chắn ông ấy không phải là một điệp viên bẩm sinh, nhưng ít ra ông ấy chịu nghe những gì người ta nói, và ông có một trí nhớ kinh khủng”.

“Ông ta đúng là một người lịch sự” - Một nữ trinh sát có nhiệm vụ dạy cho Barley các điều sơ bộ về do thám, báo cáo - “Ông ta rất thông minh và có khiếu hài hước. Theo tôi, đó là những gì khá đầy đủ để trở thành một điệp viên giỏi”.

Ngày lên đường càng đến gần, sự phục tùng của Barley càng tăng. Ngay cả khi tôi dẫn Christopher, kế toán viên của Sở đến gặp Barley, ông ta cũng không tỏ vẻ phản đối. Christopher đã phải bỏ ra năm ngày để kiểm tra sổ sách của nhà xuất bản Abercrombie and Blair.

- Ông bạn Chris của tôi ơi, người ta biết rõ rằng tất cả các nhà xuất bản nhỏ, kém thế lực, đều túng thiếu. Các nhà xuất bản lớn như Jumbo chỉ để cho chúng tôi những thứ văn chương chẳng ra gì - Barley nói.

Nhưng Ned và tôi, và cả Chris nữa, chúng tôi đâu có phải lo lắng cho những nhà xuất bản nhỏ kia. Điều quan tâm duy nhất của chúng tôi là chiến dịch đang được tiến hành, và mỗi ám ảnh của chúng tôi là xuất bản của Barley có thể bị phá sản nửa chừng và làm hỏng tất cả.

- Nhưng tôi đâu cần một cổ vấn vô dụng. Tôi không thể trả lương cho một cổ vấn vô dụng và các bà cô của tôi sẽ nổi giận nếu tôi tuyển một cổ vấn vô dụng.

Sự thật, tôi đã dùng tiền để có được sự trợ lực của các bà cô của Barley. Tự xưng là một nhân vật quan trọng của Bộ Ngoại giao, tôi đã nói với phu nhân Pandora Weir-Scott, cô của Barley, rằng Nhà xuất bản Ambercrombie and Blair sắp được hưởng một món tiền tặng của Rockefeller như là tiền hoa hồng để phát triển các quan hệ văn hoá Anh-Xô. Nhưng xin bà giữ bí mật, đừng nói hớ ra dù chỉ một tiếng, nếu không, số tiền ấy lập tức sẽ bị rút lại và trao cho một nhà xuất bản khác cũng xứng đáng được hưởng.

- Nhưng tôi là người xứng đáng hơn bất cứ người nào khác trong nghề này, ai ai cũng biết mà! - Phu nhân Pandora đã phán như thế.

Tôi đã lừa bà ta vào bẫy bằng cách hỏi bà ta:

- Tôi có thể nói chuyện này với cháu bà không?

- Đừng cho nó biết. Để tôi lo liệu. Nó chẳng biết gì về công việc của công ty, và ngay cả việc nói láo nó cũng không biết.

Thế là sự cần thiết phải có một vị thần bản mệnh phụ tá cho Barley trở nên khẩn cấp.

Ned đưa cho Barley xem một mảnh giấy cắt trong một tờ báo văn học số mới nhất và nói:

- Ông có đăng báo tuyển phụ tá đây: Nhà xuất bản kỳ cựu Anh Quốc cần tuyển người giỏi tiếng Nga làm cố vấn văn học viễn tưởng và kỹ thuật, tuổi từ 25 đến 45. Thư cho CV.

Chiều hôm sau, Leonard Carl Wicklow đến trình diện tại trụ sở Abercrombie ang Blair tại đường Norfolk Street. Leonard Carl Wicklow sinh năm 1964 ở Brixton, cử nhân ưu hạng, Học viện Ngôn ngữ Slavơ và Đông Âu, Đại học Luân Đôn.

Tối hôm ấy tại Knightsbridge, trong lúc chúng tôi đang cùng nhau leo lên cầu thang để gặp Walter, Barley đã nói với Ned:

- Tôi không biết cái thang vô dụng ấy nhe răng dọa nạt người khác hay che dấu những đòn hiểm độc dưới những vuốt ve mơn trớn bề ngoài.

- Cả hai môn ấy, nó đều giỏi cả, -Ned đáp.

Sau khi nghe Walter thuyết giảng về cục diện thế giới, Barley hỏi:

- Thế thì ai sẽ cứu vớt chúng ta, Walt?

- Nếu một điều gì đó có thể cứu vớt chúng ta, thì đó sẽ là tính tự cao tự đại, -Walter đáp, - Không một nhà lãnh đạo quốc gia nào muốn để hậu thế coi mình là một thằng khốn nạn đã huỷ diệt nước mình trong một buổi chiều. Và có thể là sự nhát gan nữa. Xin tạ ơn Chúa! Phần nhiều các chính trị gia của chúng ta không thích tự huỷ diệt một chút nào.

- Nếu không thì không có một hy vọng nào cả sao?

- Không có hy vọng nào đối với người không có đức tin, - Walter đáp với vẻ thích thú, vì đã hơn một lần ông ta nghiêm chỉnh tính chuyện đi tu thay vì vào làm việc trong cơ quan này.

- Được rồi, thế còn Goethe, ông ta định làm gì?

-Ồ, chắc chắn ông ta muốn cứu thế giới, cũng như tất cả chúng ta đều muốn làm điều đó.

- Nhưng bằng cách nào? Thông điệp của ông ta là gì?

- Nhiệm vụ của ông là khám phá điều đó, không phải sao?

- Cho đến bây giờ, Goethe đã cho chúng ta biết những gì rồi? Vì sao người ta không nói gì với tôi cả?

- Ông bạn của tôi ơi, đừng có ngây thơ đến như thế! - Walter kêu lên với vẻ bất bình.

- Ông đã biết tất cả những gì ông phải biết, - Ned lập tức can thiệp với giọng quả quyết và giải hoà. - Ông là sứ giả. Người ta chuẩn bị cho ông làm vai trò ấy, và đó là những gì ông ta mong đợi ở ông. Ông ta đã cho chúng ta biết rằng mọi sự không êm xuôi ở Liên Xô. Ông ta đã phát hoạ bức tranh về sự thiếu tinh thần trách nhiệm ở tất cả các cấp, những sai lầm, thiếu khả năng, việc điều hành không hiệu quả. Có thể ông ta nói đúng, nhưng cũng có thể ông ta bịa đặt ra tất cả, chính ông ta hay một người nào khác. Dù sao thì đây cũng là một vấn đề hết sức khó khăn, làm cho người ta rất hoang mang.

- Nhưng chúng ta, chúng ta có tin những điều đó không? -Barley cố hỏi cho được.

- Tôi sẽ không trả lời câu hỏi đó.

- Vì sao?

- Vì khi bị hỏi cung, người nào cũng nói. Không có các anh hùng nữa. Ông sẽ nói, tôi sẽ nói, Walter sẽ nói, Goethe sẽ nói, thiếu phụ kia cũng sẽ nói, cho nên, nếu người ta nói với ông những gì người ta biết về chúng, người ta có thể làm hỏng các cơ may để do thám chúng. Người ta có biết được những điều bí mật xác thực liên quan đến chúng không? Nếu câu trả lời là không, lúc đó chúng sẽ biết rằng chúng ta thiếu logic tự biện, thiếu trang bị công thức, hay thiếu trạm địa phương tối mật để khám phá ra chúng. Và nếu câu trả lời là có, chúng sẽ có những phương pháp đối phó hữu hiệu để chúng ta không còn có thể do thám chúng nữa.

Barley và tôi chơi một ván cờ.

- Thế là ông nghĩ rằng hôn nhân chỉ có thể xuôi chèo mát mái khi người ta ở xa nhau, phải không? -Barley hỏi tôi, nối tiếp theo cuộc đàm đạo bị bỏ lửng hôm trước.

- Tôi tin chắc là như thế, tôi nhún vai trả lời, rồi tôi lập tức chuyển sang một đề tài ít có tính cách cá nhân hơn.

Tối hôm ấy là đêm chót của Barley ở trong ngôi nhà này. Miss Coad đã đãi một bữa tiệc cá hương. Bob mang đến một chai rượu ứt-ky loại hiếm, và hai chai rượu vang trắng. Nhưng cuộc vui ấy không làm cho Barley thoát khỏi tâm trạng trầm ngâm của ông ta. Chỉ có bài thuyết giảng mãnh liệt cuối cùng của Walter mới kéo Barley ra khỏi uể oải.

- Chìa khoá để giải điều bí ẩn này là cái lý do của nó. Đó là điều chúng ta tìm hiểu. Không phải nội dung mà là lý do. Vì sao? Nếu chúng ta thấy cái lý do ấy làm cho chúng ta có thể tin được, chúng ta sẽ có thể tin cậy ông ta và do đó có thể tin cậy những tài liệu của ông ta gửi cho chúng ta. Khởi đầu không phải là Thiên Chúa, cũng không phải là hành vi, cũng không phải là con rắn quái ác ấy. Vì sao Eve đã hái quả táo? Vì sâu muộn? Vì tò mò? Vì bị mua chuộc? Adam có thúc đẩy nàng làm chuyện đó không? Và nếu không thì một người nào khác? Quỷ sứ luôn luôn được dùng như một cái cớ để bào chữa cho đàn bà. Có phải nàng đã cho một người nào khác mượn tên? Nếu trả lời rằng : “Vì quả táo có sẵn ở đó”, thì là một việc quá dễ dàng. Nhưng chắc chắn đó không phải là một lý do đủ đối với Goethe, cũng như đối với chúng ta, nói chỉ đối với các bạn đồng minh Hoa Kỳ của chúng ta đây, phải không Bobby?

Và vì chúng tôi phá lên cười, Walter nhắm mắt lại và nói tiếp giọng kẻ cả:

- Hãy lấy trường hợp của nàng Katia xinh đẹp làm thí dụ. Vì sao Goethe đã chọn cô ấy? Vì sao ông ta đặt sinh mạng người thiếu phụ vào vòng hiểm nguy? Và vì sao Katia chấp nhận? Chúng ta không biết được điều đó. Nhưng chúng ta phải biết. Chúng ta phải thu thập tất cả các thông tin về người thiếu phụ ấy, vì trong nghề của chúng tôi, người sứ giả mang thông điệp đến chính là thông điệp. Nếu Goethe thành thật, cái đầu của người thiếu phụ ấy đã kê lên máy chém. Đó là điều chắc chắn. Nếu Goethe giả dối, thì người thiếu phụ ấy chơi cái trò gì đây? Có phải các tài liệu ấy là do cô ta bịa đặt ra không? Quả thật cô ta có tiếp xúc với Goethe không? Hay với một người nào khác? Mà người đó là ai? Và rồi có cả ông nữa, ông Barley thân mến ạ - ông ta vừa nói vừa chìa thẳng ngón tay trở về phía Barley - Có phải Goethe đã cho ông là một tên gián điệp? Có phải người ta đã nói cho Goethe biết ông là một tên gián điệp? Ông hãy làm như con kiến. Hãy chắt vào lòng tất cả những gì mà ông thu lượm được. Và cầu xin Chúa phù hộ cho ông cũng như cho tất cả những người đã cùng ông đáp trên một chuyến tàu.

Sáng sớm tinh sương hôm sau, chỉ vài giờ trước khi lên đường, Barley mới được quyền đọc qua các tài liệu mà ông ta đã đòi hỏi được xem một cách khẩn thiết: Các quyển sổ tay của Goethe, sao y nguyên bản ở Langley và đóng dấu tuyệt mật, cho đến các tờ bìa bằng các-tông dày, có trang trí những hình vẽ của học sinh Liên Xô.

8. Chương 8

Katia giật mình thức dậy với linh tính biết trước hôm nay là ngày N. Trong người thiếu phụ tân tiến này còn có những khuynh hướng mê tín dị đoan.

Ở bên ngoài những bức màn đã sờn, ánh mặt trời đục mờ chiếu sáng các sân trước của các ngôi nhà gạch ở vùng ngoại ô phía bắc của thành phố Matxcơva.

Hôm nay là ngày thứ hai, nàng nghĩ thầm. Ta đang nằm trông giường của ta. Cuối cùng ta đã thoát khỏi con đường ấy. Nàng nhớ lại giấc mộng của mình.

Nàng nằm yên ko nhúc nhích một lát, tìm cách xua đuổi những tư tưởng đen tối của mình, nhưng không có kết quả. Thế là với bản tính năng động, nàng nhảy ra khỏi giường và đi vào phòng tắm.

Như Landau đã để ý, nàng xinh đẹp, cao lớn, thân thể đầy đặn, dáng hình có những đường cong rõ nét, cặp giò rắn chắc. Màu tóc màu đen bù xù, làm cho nàng có vẻ như một cô bé người rừng khi nàng không chải tóc. Với gương mặt tinh nghịch và thông minh, hình như nàng làm tăng vẻ sống động những vật xung quanh.

Sự duyên dáng biểu hiện trong mỗi cử chỉ của nàng, dù nàng có mặt quần áo hay không.

Tắm xong, Katia khóa cái vòi nước lại thật kỹ. Nàng hát khe khẽ trong miệng và cầm cái gương soi trở lại phòng ngủ để mặt quần áo. Nàng lại nghĩ đến con đường ấy. " Nhưng nó ở đâu kia? Ở Leningrad hay ở Matxcơva" Nàng tự hỏi. Nước nàng tắm đã không rửa sạch kỹ ức giấc mộng của nàng.

Phòng ngủ của nàng là căn phòng nhỏ nhất trong ba phòng của căn hộ chật hẹp. Nhưng Katia đã quen sống nơi chật chội này, và các cử chỉ nhanh nhẹn để chải tóc trước khi đi làm có vẻ nhúc nhem tự nhiên. Đáng lẽ nàng phải có một căn hộ nhỏ hơn, nếu công việc của nàng đã không làm cho nàng được cấp thêm hai mươi mét vuông. Bác Matvei ở chung hộ với nàng, nên nàng cũng được cấp thêm chín mét vuông nữa.

Con đường ấy có lẽ ở Kiev , nàng thầm nghĩ, nhớ lại cuộc tham quan mới đây tại thành phố ấy. " Không phải. Đường Kiev rộng , còn đường kia hẹp" , nàng nhủ thầm.

Đang khi nàng mặc áo quần , thì trong chung cư, người ta bắt đầu thức dậy. Và Katia hoàn toàn trở lại với cuộc sống thực tế thường ngày ở đây.

Trước hết, đồng hồ báo thức của gia đình Goglidze điểm sáu giờ rưỡi, tiếp theo là tiếng sủa vang của con chó barzoi đã được mở xích muốn chạy ra ngoài . Tội nghiệp gia đình Goglidze , ta phải biểu họ một cái gì mới được, nàng tự nhủ. Tháng trước, Natacha đã mất mẹ và thứ sáu vừa rồi người ta đã phải đưa bố nó đi bệnh viện cấp cứu. Ta sẽ biểu họ mặt ong, nàng quyết định , và đồng thời vì liên tưởng , nàng mỉm cười buồn bã nhớ lại người tình cũ, một họa sĩ có nuôi một tổ ong mặt trên mái nhà. Theo các bạn bè của Katia ông ta đã đối xử với nàng một cách kỳ cục. Nhưng nàng luôn tìm cách bào chữa cho ông ta. Nói cho cùng, đó là một nghệ sĩ, hơn thế nữa, là một thiên tài. Và cũng là một người tình tuyệt vời nữa. Ông ta đã làm cho nàng vui cười khi nào ông ta không nổi cơn khùng. Nàng đã yêu ông ta chính vì ông ta đã làm được một việc không thể làm được.

Rồi nàng nghe tiếng khóc khúc khích của thằng bé nhà Volkhov, và một lát sau là tiếng nhạc Rock Mỹ của dàn máy stéreo Nhật mà gia đình ấy mới tậu được. Làm sao họ có thể xài sang được như thế nhỉ? Katia tự hỏi. Elisabeth luôn luôn mang bầu và Sactha chỉ với đồng lương một trăm sáu mươi rúp tháng...Sau gia đình Volkhov, đến lượt gia đình Karpov, những người luôn luôn rầu rĩ và chỉ nghe đài phát thanh Matxcơva. Một tuần trước, bao lơn căn hộ của họ đã sập, đè chết một viên cảnh sát và một con chó. Các nhóc con tinh nghịch trong khu chung cư đã tổ chức quyên tiền để chôn con chó đó.

Bây giờ, Katia chuẩn bị làm nhiệm vụ cung cấp lương thực cho cả chung cư. Thứ hai, đôi khi có thể mua gà và rau tươi một cách lén lút từ thôn quê lên. Một người anh em họ của Tania, bạn nàng , làm trung gian. Nàng sẽ gọi điện cho Tania.

Ý nghĩ ấy làm nàng nhớ lại các vé đi dự cuộc hòa nhạc. Ngay khi đến văn phòng, nàng sẽ nhận các vé của Philharmonique mà Nhà xuất bản Barzine đã hứa với nàng.

Sau khi đi mua các thức vào giờ ăn trưa, nàng sẽ giao các vé ấy cho người gác cổng Moroov để đổi lấy hai mươi bốn miếng xà phòng nhập cảng gói trong giấy kiểu ngộ nghĩnh. Với lại xà phòng sang trọng ấy, nàng sẽ mua một khổ vải ca-rô màu xanh lục bằng len mà ông chủ quản lý cửa hàng may mặc đã hứa để dành cho nàng. Tối nay , sau cuộc tiếp tân chiều đãi các vị khách Hungary, nàng sẽ giao khổ vải ấy cho Olga Stanislavski để nhờ may hai cái áo sơ mi, vì Olga mới đổi được cái máy Singer cũ lấy một cái máy may mới của Đông Đức. Vừa kịp đúng ngày sinh nhật của hai đứa con sinh đôi của nàng.

Và thế là vĩnh biệt cuộc hòa nhạc.

Máy điện thoại để trong phòng khách, nơi bác Matvei ngủ. Một máy điện thoại màu đỏ, loại sang, sản xuất ở Balan, mà Volodia đã lén lút lấy ở xưởng nơi ông làm việc và đem về nhà riêng. Ông ta đã tế nhị không mang đi khi ông chia tay với Katia. Nàng nhón chân đi nhẹ nhàng, vì bác Matvei đang còn ngủ. Matvei là anh của bố Katia. Nàng kéo sợi dây điện thoại về tận phòng nàng, đặt máy lên giường và bấm số.

Trong gần hai mươi phút, nàng điện cho các bạn của nàng, trao đổi tin tức vặt vãnh với nhau, phần nhiều là để biết chỗ nào có thể mua cái này hay cái khác, và đôi khi đề cập đến những đề tài riêng tư hơn. Hai lần, khi nàng đặt máy xuống, thì chuông lại reo lên. Alexandra đã đánh giá nhà sản xuất cuốn phim Tiệp cuối cùng là một người tuyệt vời không thể tưởng tượng nổi. Đêm hôm trước, ông ta ở tại nhà Zoia và bây giờ Alexandra muốn gọi điện nói chuyện với ông ta cho vui. Nhưng không biết viện cớ gì? Katia đào óc suy nghĩ và gợi ý cho cô ta: hãy nói về ba nhà điêu khắc tiền phong, lâu nay bị cấm, bây giờ được phép trưng bày tác phẩm tại trụ sở nghiệp đoàn công nhân đường sắt. Vì sao không mời ông ta cùng đi với mình đến đó? Alexandra hớn hở cảm ơn. Katia luôn có những ý kiến phi phàm.

Olga thì cho Katia biết trái dưa Cuba được bán trong một cửa hàng ở phía sau đường Kropotkine.

Gọi điện xong, Katia chợt cảm thấy bức bối vì cuốn sách vì về tài giảm vũ khí mà Nazayan đã cho nàng mượn. Nazayan là người chịu trách nhiệm về các tác phẩm đầu tay ở Nhà xuất bản Tháng Mười. Không ai ưa ông ta cả, người ta không hiểu vì sao ông ta đã có được vai trò quan trọng ấy. Nhưng rồi chẳng bao lâu người ta để ý thấy ông ta giữ chìa khóa của chiếc máy photocopy duy nhất, điều đó chứng tỏ ông ta ở trong hàng ngũ những người có trách nhiệm. Tại căn hộ của Katia, các kệ sách được xếp đầy từ sàn đến trần dọc hàng lang. Nàng đi tìm quyển sách Con ngựa thành Troie để tổng khứ nó đi, quyển sách mà Nazayan đã đem vào nhà nàng.

Một hôm, trong lúc ông ta :

- Tôi tin một người nào đó sẽ dịch quyển sách ấy? Có phải vì thế mà ông muốn tôi đọc quyển sách ấy không?

Ông ta đã trả lời:

- Tôi nghĩ rằng cô sẽ thích đọc quyển sách ấy. Cô đã có con cái và là người theo chủ nghĩa tự do. Cô đã nổi giận về sự cố Tchernobyl. Nhưng nếu cô không muốn mượn quyển sách ấy, thì đó là quyền của cô.

Katia tìm thấy quyển sách đáng ghét ấy nằm kẹt ở giữa tác phẩm của Hugh Walpole và tác phẩm của Thomas Hardy. Nàng lấy một tờ báo bọc nó lại và nhét vào cái túi lưới của mình. Rồi nàng móc túi lưới vào nơi cái tay nắm của cánh cửa ra vào, vì mấy lúc này nàng có thể nhớ tất cả cũng như quên tất cả.

“Cái tay nắm của cánh cửa này chúng mình đã mua nó ở chợ trời !- nàng thầm thì trong một lúc tình yêu đột ngột dâng trào trong lòng nàng, - Volodia, người chồng yêu dấu và khó chịu của em, tội nghiệp! Chắc anh đang nhớ thời quá khứ!”

Nàng tưới các chậu cây một cách nhanh chóng, rồi vào đánh thức hai đứa con sinh đôi nằm ngủ lộn đầu đuôi trong một cái giường ngủ nhỏ chung cho hai đứa. Katia cúi xuống nhìn chúng một cách âu yếm, không nỡ đánh thức chúng ngay lập tức. Rồi nàng mỉm cười để chúng thấy nàng đang mỉm cười khi chúng mở mắt ra.

Sau đó nàng dành một giờ để chăm sóc con như mỗi ngày. Nàng nấu món canh kacha cho chúng, bóc vỏ cam cho chsung và cùng hát với chúng những bài hát trẻ con. Trong lúc chúng uống trà, nàng chuẩn bị bữa ăn trưa cho chúng: bánh bột mì cho Serguei, bánh bột mạch đen cho Anna và mỗi đứa một cái bánh bột rần nhân thịt . Rồi nàng gài nút áo cho Serguei và sửa lại khăn quàng đỏ cho Anna. Nàng ôm cả hai đứa trước khi chải tóc cho chúng lần chót, vì ông hiệu trưởng trường tiểu học là một người theo chủ nghĩa Liên Sla-vơ, mà đối với người theo chủ nghĩa này, thì ăn mặc chỉnh tề là một biểu hiện của lòng tôn kính tổ quốc.

Sau đó, nàng ngồi xổm trên sàn nhà, ôm chặt hai đứa con, như tất cả thử hai từ một tháng nay.

- Hai con của mẹ ngoan lắm, hai con sẽ làm gì nếu một tối nào đó mẹ không về, vì mẹ bận đi họp hay đi thăm một người bạn bị bệnh?- Nàng hỏi, giọng dịu dàng.

- Con phân cho ba và con nói với ba hãy đến đây với con, - Serguei đáp và gỡ tay mẹ nó ra.

- Và con, con chăm sóc ông Matvei, - Anna nói thêm.

- Nếu ba cũng đi vắng, thì các con sẽ làm gì?

Cả hai đứa cười khúc khích.

- Chúng con sẽ đi đến nhà dì Olga, - Anna reo lên. - Và chúng con sẽ lên dây cót cho con chim canari máy để nó hót cho chúng con nghe.

- Và hai con có nhớ số điện thoại dì Olga không? Hai con có thể hát số điện thoại ấy cho mẹ nghe như hai con chim cu gáy không?

Cả hai đứa bắt chước giọng chim cu và cả ba mẹ con phá lên cười.

Chúng nó còn cười khi bước xuống cầu thang hôi hám được dùng làm tổ uyên ương cho đám thiếu niên nam nữ, làm quầy bán rượu cho các bợm nhậu và rõ ràng là phòng toilet cho mọi người, ngoại trừ chúng. Khi ra khỏi cầu thang, ba mẹ con đi song song, Serguei và Anna mỗi đứa cầm một bàn tay của Katia.

- Này Serguei, mục đích phấn đấu ngày hôm nay của đồng chí là gì? - Katia hỏi với vẻ nghiêm nghị giả vờ sửa lại cổ áo cho Serguei thêm một lần nữa.

- Phục vụ nhân dân hết sức mình.

- Và?

- Và không để Vitali Karpov ăn cắp đồ ăn trưa của con!

Luôn luôn cười, hai đứa anh em sinh đôi đi băng qua công viên để đến trường, và Katia vẫy tay chào cho đến lúc chúng đi khuất.

Trong tàu điện ngầm, Katia để ý đến sự thể người ta đọc báo, một điều rất hiếm thấy một năm trước đây. Nếu là một năm trước, có lẽ Katia cũng đọc một tờ báo, hay một quyển sách, hay một bản thảo về công việc của nàng. Nhưng hôm nay, mặc dù hết sức cố gắng để quên đi giấc mộng kỳ cục của mình, nàng vẫn sống lại quá nhiều giai đoạn khác nhau trong cùng một lúc. Nàng làm món cá xúp cho bố nàng để được bố thứ lỗi; nàng bị bà già Tatiana Sergueievna quở trách vì nàng thiếu chăm chỉ trong lúc học đàn piano; nàng chạy ngoài đường, không thể nào thức dậy được. Hay nói cho đúng hơn, con đường đuổi theo nàng.

Khi đến cơ quan làm việc, nàng ngạc nhiên nhìn thấy có những người thợ cầm búa cầm cưa ở trong tiền phòng. Trong một khoảnh khắc, nàng có ấn tượng khủng khiếp rằng các người thợ ấy đến dựng một cái đoạn đầu dài để xử tử nàng.

- Các người thợ ấy đến để sửa chữa mấy chỗ hư hỏng, - ông già Morozov giải thích với giọng ồ ồ. - Tiền đã được cấp cách đây sáu năm rồi. Bây giờ người ta mới ký giấy cho thực hiện. - Ông lão Morozov luôn luôn tìm dịp để trao đổi với Katia vài lời.

Nàng đi lên cầu thang một cách vội vã, không hiểu sao nàng lại vội vã đến như vậy. Về sau khi nhớ đến điều này, nàng tự hỏi phải chăng máy điện thoại của nàng ở trên đó đã thúc giục nàng bước nhanh, vì chuông đang reo rộn rã khi nàng bước vào phòng làm việc.

Katia cầm điện thoại lên và vừa thở hổn hển vừa hỏi: “Ai?” nhưng liền hối tiếc đã nói hấp tấp đến thế, vì nàng nghe một giọng nói đàn ông hỏi bằng tiếng Anh: “Có phải bà Orlova không?”.

- Chính tôi đây, - nàng cũng trả lời bằng tiếng Anh.

- Bà Ekaterina Orlova?

- Vâng. Ông là ai? Ông vui lòng cho biết quý danh. Có phải là Lord Peter Wimsey không? Ai?

Lại một đứa trong đám bạn bè của mình muốn chọc mình đây, nàng tự nhủ, hay một lần nữa lại là chồng của Liouba. Nhưng đột nhiên nàng cảm thấy miệng nàng khô khốc.

- Bà không biết tôi đâu. Tôi tên là Scott Blair. Barley Scott Blair, Nhà xuất bản Abercrombie and Blair ở Luân Đôn. Tôi đang có công việc ở đây. Chúng ta có một người bạn chung là Niki Landau. Niki đã tha thiết yêu cầu tôi gọi điện cho bà. Tôi rất hân hạnh được nói chuyện với bà.

- Tôi cũng thế - Nàng trả lời, đột nhiên cảm thấy toàn thân nóng bừng và bụng nhói đau.

Vừa lúc ấy Nazayan bước vào, hai tay đút trong túi quần, râu không cạo. Đó là cái lối ông ta muốn tỏ ra là người trí thức. Thấy Katia đang cầm điện thoại, ông ta nhún vai và bĩu môi, tỏ ý khiển trách. Ông ta muốn nàng đặt máy xuống.

- Xin chào, Katia Borissovna! - Ông ta kêu lên, giọng nhạo báng.

Nhưng ở đầu kia đường dây, người đối thoại của nàng đã tiếp tục nói một cách khẩn thiết. Một giọng nói mạnh mẽ - giọng của một người đàn ông vóc dáng cao lớn - nàng nghĩ thế, một giọng nói quả quyết, kiêu hãnh, loại người Ăng-lê phục sức đắt tiền, hai tay chắp sau lưng.

- Đây là lý do tôi gọi điện cho bà- ông ta nói - Hình như Niki đã có hứa với bà sẽ tìm cho bà những tác phẩm của Jane Austen, ấn bản cũ, đúng không?

Và không để nàng có kịp thời giờ trả lời, ông ta nói tiếp ngay:

- Tôi có đem theo đây hai tác phẩm, tôi phải nói là khá hay, và tôi mong được biết chúng ta có thể gặp nhau ở một nơi nào đó tiện cho bà và tôi, để tôi trao cho bà hai tác phẩm ấy.

Nhìn nàng một cách giận dữ chán chê rồi, Nazayan bắt đầu lục lọi trong cái khay đựng công văn thư tín mới nhận, theo thói quen của ông ta.

- Quả thật ông quá tốt ! - Nàng nói trong máy với giọng tỉnh bơ.

- Niki cũng có gởi cho bà một tấn trà Jackson, do tôi chuyển giao.

- Một tấn? - Katia kêu lên- Thật sự ông muốn nói gì?

- Thú thật, chính tôi cũng không biết Jackson luôn luôn có được một cơ sở kinh doanh phát đạt vững chắc như vậy. Trước kia họ có một tiệm trà thật, sang trên đại lộ Piccadilly chỉ cách Hatchard vài nhà. Nói tóm lại, tôi có ở đây ba thứ trà khác nhau của họ.

Một phút im lặng. " Thôi rồi, ông ta đã bị bắt", nàng thầm nghĩ : "Cú điện thoại này chẳng bao giờ có. Đây còn là giấc mơ của mình.Ồi, lạ Chúa, tôi phải làm gì đây?"

-... Assam, Darjeeling và Orange Pekoe, "Pekoe" là gì nhỉ? Theo tôi, đó là một con chim nhập từ nước ngoài thì phải?

- Tôi cũng không biết nữa. Tôi thiết nghĩ đó là một loại cây.

- Và tôi thiết nghĩ là bà nói có lý. Dù sao đi nữa, phải quyết định bằng cách nào để tôi có thể đem đến cho bà tất cả mọi thứ. Tôi đem đến cho bà ở đâu? Hay là bà có thể đến khách sạn để dùng một ly rượu và để chúng ta có dịp làm quen?

Nàng bắt đầu hiểu ra những lời lẽ ba hoa của ông ta, cốt để cho nàng có đủ thì giờ để trấn tĩnh lại. Nàng đưa bàn tay lên sờ mái tóc, ngạc nhiên thấy tóc mình được chải gọn gàng.

- Ông không nói cho tôi biết ông ở khách sạn nào.

Nazayan quay phắt đầu về phía nàng, tỏ dấu chê bai.

- Ôi, lạ Chúa, tôi thật là ngốc! Tôi ở Odessa. Chắc bà biết. Ở cuối đường xưa kia là các hồ tắm công cộng. Tôi rất thích khách sạn ấy. Tôi luôn luôn muốn có một phòng ở đó, nhưng có khi không được. Ban ngày, thường thường tôi bận, vì có các cuộc hội họp. Nhưng tối, tương đối rảnh rang hơn. Nếu không có gì trở ngại...vì sao chúng ta lại không chọn tối nay nhỉ? Không nên để công việc đến ngày mai bao giờ.... Tối nay, bà thấy được không?

Nazayan châm một điếu thuốc hút, mà ở đây mọi người đều biết Katia rất ghét mùi thuốc lá. Katia nhăn mặt ghê tởm:

- Được. Tối nay tôi phải đi dự một cuộc tiếp tân chính thức tại khu phố ông ở, để chiêu đãi một phái đoàn Hungary - nàng nói thêm.

- Tuyệt vời! Mấy giờ? 18 giờ? hay 20 giờ? Tùy bà.

- Cuộc tiếp tân bắt đầu vào lúc 18 giờ. Tôi có thể tìm gặp ông... có lẽ vào lúc 20 giờ 15.

- Vào lúc 20 giờ 15. Tốt lắm. Bà đã ghi rõ ràng chưa? Scott Blair. Scott trùng tên với nhà thám hiểm đã hy sinh ở Nam Cực, và Blair là cái lỗ mũi. Xin lỗi.

Tôi nói thế cho bà dễ nhớ. Tôi cao vào gầy. Già rồi, đã hai trăm tuổi và đeo kính, nhưng với kính ấy tôi không thấy gì cả. Niki có nói với tôi rằng bà là một tuyệt sắc giai nhân, chẳng khác nào tác phẩm phỏng theo tượng thần Vệ Nữ Milo, cho nên tôi sẽ nhận ra bà, dễ thôi.

- Thật là tức cười - Nàng kêu lên, và không thể không phì cười.

- Tôi sẽ đợi bà trong tiền sảnh khách sạn. Nhưng tôi cứ cho bà số phòng của tôi, để phòng mọi sự bất ngờ. Bà có cây bút đấy chứ?

Nàng ghi trước khi cúp máy và thả lỏng cho các tình cảm trái ngược xâm chiếm tâm hồn mình. Nàng xoay người về phía Nazayan, nổi khùng nói:

- Grigori Tigranovitch, dù chức vụ của ông là gì đi nữa, ông không có quyền la cà trong phòng làm việc của tôi, lục lọi giấy tờ thư tín của tôi và nghe các cuộc điện đàm của tôi. Đây, quyển sách của ông đây. Nếu ông có điều gì muốn nói với tôi, thì một lát nữa ông hãy trở lại.

Nàng lấy bản thảo một bản dịch tài liệu về các hợp tác xã nông nghiệp ở Cuba và lật từng trang, giả vờ đếm. Một giờ sau, nàng điện cho Nazayan.

- Tôi xin ông thứ lỗi cho tôi. Một trong những người bạn thân của tôi mới mất cuối tuần vừa rồi. Tôi như người mất trí.

Đến giờ ăn trưa, nàng thay đổi tất cả những điều nàng đã dự tính lúc sáng sớm. Morozov vẫn sẽ nhận được các vé, người bạn hàng, các bánh xà phòng thơm và Olga Stanislavski, tấm vải của nàng. Katia đi bộ một lát, rồi đi xe buýt chứ không đi taxi. Xuống xe, lại đi bộ. Băng qua hết sân này đến sân khác, cho đến một khu nhà đổ nát mà nàng tìm, và đi vào con đường hẻm dọc theo khu nhà ấy.

” Đó là cách duy nhất để liên lạc với tôi khi khẩn cấp, ông ta đã nói. Người gác cổng là một trong những người bạn thân của tôi. Lão ta sẽ không biết ngay cả người làm ám hiệu.”

“Phải tin tưởng những gì chúng ta làm”, nàng nhớ lại. ” Bà, tôi tin tưởng như thế, hoàn toàn tin tưởng”.

Nàng cầm sẵn nơi tay cái bưu thiếp in chân dung nhà danh họa Rembrandt có ghi ” Gửi lời thăm tất cả” và ký tên “Alina”, tiếp theo là một trái tim vẽ tay.

Katia đã tìm được con đường. Nàng đi theo con đường đó, và đó là con đường trong giấc mộng của nàng. Nàng bấm chuông ba lần, rồi cho tấm bưu thiếp vào dưới kẹt cửa.

*

Một buổi sáng thật lý tưởng ở Matxcơva, trời trong sáng hứa hẹn một bầu không khí trong lành như trên núi cao, một ngày mà người ta tha thứ tất cả mọi sự. Sau khi điện thoại cho Katia, Barley từ trong khách sạn đi ra lề đường đầy ánh nắng. Ông vươn vai, vươn cổ để thư giãn, rồi mở rộng tâm trí đón nhận làn sóng tiếng động và mùi vị của thành phố, để nhấn chìm trong làn sóng ấy các điều lo âu của mình. Xin chào mùi ét-xăng, mùi thuốc lá, mùi nước hoa rẻ tiền, mùi nước sông! Xin chào các đoàn xe từ ngoại ô đổ vào trung tâm thành phố! Những chiếc cam nhông màu nâu với tiếng động cơ nổ bất tận, nối đuôi nhau chạy dọc theo các đại lộ rải rác những ổ gà. Xin chào các chiếc xe Li-mu-din sang trọng kính mờ, các ngôi nhà không có bảng hiệu... công sở, trại lính, trường học. Xin chào các chàng trai đang hút thuốc và đứng chờ dưới mái che lớn một tòa lâu đài, các tài xế taxi đang ngồi trong xe đọc báo, chờ khách...

” Vì sao thành phố này luôn hấp dẫn ta?” Ông tự hỏi. ” Vì sao ta đã luôn luôn trở lại nơi này?”

Barley không thể không cảm thấy mình rất khoan khoái. Ông không biết sợ là gì.

” Có lẽ bởi vì những người này lấy lòng tốt để chống lại nghịch cảnh” Barley tự trả lời ” Bởi vì họ biết chịu đựng khó khăn hơn chúng ta.

Bởi vì Chúa trời đã luôn luôn tìm lý do này hoặc lý do khác để không đến nơi này.

Bởi vì họ có tính trào lộng cũng bằng chúng ta, và còn hơn cả chúng ta nữa là khác.

Bởi vì đây là vùng đất chót để khám phá trong một thế giới đã bị khám phá quá nhiều.

Bởi vì họ đang nôn nóng muốn đuổi kịp chúng ta trong lúc nền kinh tế của họ trì trệ đến mức nào.

Bởi vì đây là một trái tim khổng lồ đang đập trong một sự hỗn loạn khổng lồ. Bởi vì sự hỗn loạn này chính là sự hỗn loạn của chính ta.”

” Tôi sẽ đến, có thể là vào lúc 20 giờ 15”, nàng đã nói như thế. Ta đã đoán được gì trong giọng nói ấy? Một sự thận trọng nào đó? Để bảo vệ cho ai? Cho chính nàng? Cho ông kia? Cho chính ta đây? Trong nghề của chúng ta, những sứ giả mang thông điệp đến , chính là thông điệp.

Hãy nhìn về phía bên ngoài, đó là nơi an toàn duy nhất, Barley tự nghĩ.

Từ tàu điện ngầm, Barley thấy đi lên một đoàn thanh niên nam nữ, nữ thì mặc áo dài bằng vải và nam mặc bờ-lu-đông jean, đi đến sở làm hay đến trường học, gương mặt học sáng lên một nụ cười tươi khi trông thấy bất cứ điều gì hay hay. Khi trông thấy người nước ngoài đang nhìn họ, họ lạnh lùng quan sát từ đầu đến chân: mắt kính hình tròn lồi lên dày cộm, đôi giày da đã sờn, bộ com lê cũ. Nhập gia tùy tục, ở Matxcơva, Barley Blair ăn mặc như thế cho hợp với lối ăn mặc ở đây.

Barley để mình bị lôi cuốn bởi làn sóng người đi bộ, chẳng cần biết mình đi bộ đến đâu. Khí sắc hớn hở không gì lay chuyển được của ông ta tương phản với vẻ mặt nóng nảy là lo âu cùng những người xếp hàng nối đuôi nhau dài thòng trước các cửa hàng phân phối thực phẩm. Trong đám đông ấy có cả những cựu chiến binh, đeo huân chương lấp lánh dưới ánh mặt trời. Họ luôn luôn đi trễ. Họ nhàn rỗi, không có việc gì để làm.

” Có thể vào lúc 20 giờ 15”, Barley lại thầm nghĩ.

Khi đến bờ sông lớn, Barley có cảm giác mình trở lại tâm hồn của một kẻ lãng du. Ở bờ bên kia, những mái vòm của điện Kremlin cao sừng sững trong bầu trời xanh ngắt không chút gợn mây.

Nghe có tiếng nói gần bên mình, Barley vội xoay người lại và thấy một cặp vợ chồng già, phục sức ngày Chủ Nhật, hỏi đường ông ta. Mặc dù có trí nhớ rất cao. Barley chỉ biết chút ít tiếng Nga. Đó là một câu ông đã thường nghe, nhưng không bao giờ có can đảm để trả lời. Barley mỉm cười với vẻ hối hận.

- Rất tiếc, tôi không thạo tiếng Nga. Tôi là người Anh....

Ông già bắt tay Barley và siết chặt một cách thân thiện.

Trong tất cả các thành phố nước ngoài mà Barley đã từng đến, có những người lạ đã hỏi ông rằng đường nào đi đến chỗ này hay chỗ khác mà ông không biết và cũng không biết tiếng của họ. Nhưng chỉ ở Matxcơva người ta đã cảm ơn ông.

Đi trở lui, Barley la cà trước các tủ kính của các cửa hàng để nhìn các đồ vật trưng bày trong đó. Những con búp bê bằng gỗ sơn màu sắc lòe loẹt. Trái cây hay cá đóng hộp... Ông trở về khách sạn. Một bà già đặt vào tay ông một bó hoa tu-líp bọc trong giấy báo.

- Đẹp lắm, cảm ơn bà - Ông nói và lục túi lấy ra một rúp trao cho bà lão.

Một chiếc Lada màu xanh lục đặt trước khách sạn. Nơi góc kính chắn gió có cài một miếng bìa cứng, trên đó có ghi VAAP. Tài xế đang cúi xuống tháo các phần cao su của cái que gạt nước trên kính trước, sợ bị ăn cắp. Ông hỏi:

- Ông đợi Scott Blair, phải không? Tôi đây!

Nhưng người tài xế tiếp tục làm công việc của mình, chẳng chú ý gì đến Blair. Ông ta lại nói to hơn:

- Tôi là Blair, Scott Blair!

- Hoa này là để cho tôi, phải không ông lớn? - Wicklow đứng sau lưng Barley, vội lên tiếng nói đùa - Ông đã xoay xử rất khéo. Thật tài tình! - Wicklow hạ thấp giọng nói thêm.

Ned đã có nói với Barley: ” Wicklow sẽ luôn luôn canh chừng phía sau ông. Hơn ai hết, ông ta đã biết ông có bị theo dõi hay không?”.

“Wicklow và còn ai nữa?” Barley tự hỏi.

Ngay khi Wicklow và Barley vừa đặt chân tới khách sạn tối hôm qua, Wicklow đã biến mất cho tới nửa đêm, và lúc sắp đi ngủ, Barley đã từ cửa sổ nhìn thấy anh ta ở ngoài đường đang nói chuyện với hai người đàn ông còn trẻ mặc đồ jean.

Barley và Wicklow ngồi ở ghế phía trước và nói chuyện với tài xế bằng tiếng Nga thật sôi, không chê vào đâu được. Người tài xế cười vang và Wicklow cũng cười đáp lại.

- Cho tôi tham gia với được không? - Barley hỏi, Wicklow vội vã cho Barley biết:

- Tôi đã hỏi anh ta có muốn làm tài xế lái xe cho Nữ hoàng đến viếng thăm chính thức không. Ở đây học có câu ngạn ngữ: ” Nếu mày ăn cắp, hãy ăn cắp một triệu. Nếu mày hôn, hãy hôn một nữ hoàng”.

Barley hạ cửa kính xe xuống và chơi một điệu nhạc piano bằng cách gõ vào mép cửa. Cuộc đời là một cuộc vui cho đến “có thể là vào lúc 20 giờ 15”.

*

- Barley! Hoan nghênh ông bạn thân mến của tôi đã đến đây. Lạy Chúa, đừng bắt tay với tôi nơi ngưỡng cửa. Ô trông ông còn phong độ quá! Alik Zapadny kêu lên với vẻ lo lắng. Sao ông chẳng có vẻ gì là đau đầu và nói lè nhè của một bọm nhậu, hãy nói cho tôi biết đi nào? Ông đang yêu, phải không Barley? Ông lại ly dị một lần nữa, phải không? Ông đã làm gì bấy bọ, phải không? Nào, hãy thú thật tất cả đi.

Mặt mày hốc hác, dấu vết chưa bị phai mờ của thời gian bị giam cầm. Zapadny hăm hở quan sát Barley để xét đoán một cách sáng suốt. Bây giờ Zapadny đã là một anh hùng của thời kỳ tái cấu trúc.

- Tôi đã nghe đài, Alik ạ, Barley giải thích và biểu lộ tình bạn thân thiết của mình bằng cách cho vào trong tay Zapadny một tập những số báo cũ của tờ Times và giới thiệu: - Đây là Wicklow, chuyên viên tiếng Nga của chúng tôi. Anh ta biết nhiều về ông còn hơn cả ông nữa đây, phải không, Léonard Carl?

- Rất may mắn là đã có những điều như thế - Zapadny reo lên - Nhân tiện cho phép tôi hỏi ông Wicklow: Ông biết những gì về ông chủ mới của ông? Ông có nghe nói Barley mơ ước bán các loại sách gì để họ tự học tiếng Hy Lạp, phép lượng giác, hay những công việc nội trợ. Chúng tôi đã giải thích cho ông ấy rằng, ở đây người bình dân dành những lúc nhàn rỗi để nhậu nhẹt. Và xin đồ ông Wicklow: Ông có biết họ đã mua sách gì không? Một quyển sách về môn chơi golf! Ông không thể biết đồng bào chúng tôi say mê môn thể thao tư bản ấy đến mức nào đâu! Không phải chúng tôi có những nhà tư bản ở đất nước chúng tôi đâu.

Họ có mười người tất cả, ngồi chung quanh một cái bàn màu vàng dưới một bức tượng của Lénin. Zapadny nói, những người khác ngồi nghe và hút thuốc. Theo hiểu biết của Barley, không ai trong số họ có đủ thẩm quyền để ký kết một hợp đồng hay thừa nhận một sự giao dịch nào cả.

- Này ông Barley, ông nói sao? Sao lại có cái chuyện vô lí ấy? Ông nói rằng ông đến đây để mua những sách của chúng tôi? - Zapadny hỏi để mở đầu cuộc họp, những mày lên và đan các đầu ngón tay lại với nhau theo cách của Sherlock Homes. Người Anh các ông không bao giờ mua sách của chúng tôi. Nhưng các ông biết cách làm cho chúng tôi mua sách của các ông. Hơn nữa, ông, ông chẳng còn được bao nhiêu vốn liếng, chỉ ít, đó là những gì bạn bè tôi ở Luân Đôn cho biết. Họ nói nhân viên nhà xuất bản “A and B” ngồi chơi xơi...rượu ụyt-ky. Riêng tôi, tôi thấy chế độ ấy thật tuyệt vời. Nhưng thế thì vì sao ông đến đây? Theo tôi nghĩ, chắc ông tìm một cái cớ để đến thăm chúng tôi, phải không nào?

Thời gian trôi qua. Chiếc bàn màu vàng có vẻ bồng bềnh trong tia ánh sáng mặt trời, bao trùm trong một đám mây khói thuốc lá. Những tấm ảnh đen trắng của Katia diễu hành trong đầu Barley. Quỷ sứ luôn luôn tạo trường hợp ngoại phạm cho đàn bà. Chủ khách uống trà trong những cái tách xinh đẹp sản xuất ở Leningrad.

- Alik, chúng tôi đã được vay thêm vốn - Barley giải thích- Thời gian đã thay đổi. Bây giờ Liên Xô đã thành công lớn. Tôi chỉ cần nói với các ngài đại tư bản rằng tôi đang chuẩn bị xuất bản các tác phẩm của các tác giả Liên Xô, thế là họ ba chân bốn cẳng chạy theo tôi.

- Nhưng này Barley, các nhà đại tư bản ấy, như ông nói đó, không nhất thiết là những ông bự bất vụ lợi - Zapadny nhận xét - Nhất là, nếu họ muốn thu hồi được vốn và có lời.

- Alik, tôi đã có giải thích với ông trong bản télex của tôi rồi. Nhưng có lẽ như ông không có thì giờ để đọc đây thôi. Nếu tất cả mọi việc tiến hành đúng theo dự định, "A and B" sẽ lặn xê nội trong năm nay một bộ sưu tập gồm đủ các loại tác phẩm của các tác giả Nga. Tiểu thuyết, tiểu luận, thi tuyển, sách nhi đồng, sách khoa học.

- Barley, tôi xin lỗi ông trước khi hỏi ông câu này: Cuối cùng rồi ông đã tin tưởng và khả năng tiêu thụ của các sách của ông hay ông mong đợi sự phù hợp của thần linh như trước?

Dần lòng để không bảo Zapadny phải giữ gìn lời nói, Barley nói tiếp:

- Chúng tôi thường thảo để ký kết một hợp đồng phát hành với nhiều nhà xuất bản. Trừ loại sách tiểu thuyết. Về lãnh vực ấy chúng tôi sẽ dành cho mạng lưới phát hành của chúng tôi.

- Thưa ông, tiểu thuyết luôn luôn vẫn là nguồn lợi nhuận quý giá của Nhà xuất bản Abercrombie and Barley. Wicklow nói với Zapadny để hỗ trợ cho Barley.

- Tiểu thuyết luôn luôn phải là nguồn lợi nhuận quý giá nhất của tất cả mọi người, Zapadny đính chính. Ngoài ra, tiểu thuyết là hình thức nghệ thuật cao quý hơn hết. Còn hơn cả thơ và truyện ngắn. Lẽ tất nhiên, điều này chúng ta nói riêng với nhau thôi.

Zapadny xoay người về phía Barley:

- Về tiểu thuyết, nhân dịp này, chúng tôi mong được dùng người dịch của chúng tôi và lấy thêm năm phần trăm phụ trội trên tác quyền.

- Được rồi - Barley tán thành với vẻ ngật ngưỡng như người nửa thức nửa ngủ - Bây giờ Nhà xuất bản "A and B" có thể chi một cách rộng rãi.

Nhưng trước sự ngạc nhiên của Barley, Wicklow vội vã can thiệp:

- Xin ông thứ lỗi cho, điều đó kéo theo việc trả tiền tác quyền hai lần. Chúng ta sẽ không sống được với lời điều đình ấy. Chắc ông đã nghe không rõ những gì ông Zapadny nói.

- Đúng, anh có lý! - Barley kêu lên và đột ngột ngồi thẳng dậy trên ghế của mình.

Cảm thấy đã đến lúc đóng tiếp màn kịch của mình, Barley mở cặp da, lấy một tập sách mỏng và trưng ra sáu bảy trang đầu. Ông nói với Zapadny:

- Ông sẽ thấy ở trong hai, sự mô tả giấy giao nhận của chúng tôi với nhà xuất bản Potomac Boston. Abercrombie and Barley độc quyền mua bản dịch ra tiếng Anh bất cứ tác phẩm nào của tác giả Nga và nhượng lại cho Potomac.

- Barley, quả thật ông đã in quyền sách này?

- Potomac in - Barley đáp.

- Nhưng sông Potomac rất xa thành phố Boston - Zapadny bắt bẻ, làm ra vẻ sành sỏi về địa lý nước Mỹ - Trừ trường hợp họ mới thay đổi dòng chảy của nó, còn không thì sông Potomac chảy qua Washington mà. Có một sự liên hệ nào giữa Boston và con sông ấy không? Đây là một nhà xuất bản đã có từ lâu rồi, hay mới có. Cũ hay mới, Barley?

- Mới về nghề xuất bản, cũ trong việc kinh doanh. Họ là con buôn, trước kia ở Washington, bây giờ ở Boston. Công ty đầu tư vào những việc kinh doanh có rủi ro, sản xuất phim, bãi đậu xe, máy đánh bạc, gái điếm hẹn bằng điện thoại và ma túy. Nghề xuất bản chỉ là một trong những việc kinh doanh phụ thêm của họ.

Nhưng ở giữa những tiếng vang, Barley nghe tiếng nói của Ned trong đầu ông ta: "Barley, xin có lời khen ngợi ông. Bob đã tìm cho chúng được cho chúng ta một người bạn giàu có ở Boston chấp nhận hùn vốn với ông. Ông sẽ chỉ có việc xài tiền của ông ta thôi."

*

11 giờ 30. Còn tám giờ bốn mươi lăm phút nữa mới tới " có thể vào lúc 20 giờ 15."

- Lão tài xế muốn biết những chi tiết về Nữ hoàng trước khi gặp bà ta - Wicklow nói lớn - Lão ta đã bắn khoản bứt rứt thật sự. Lão hỏi: Bà ta có nhận tiền hối lộ không? Bà ta có ra lệnh chém đầu những người phạm tội nhỏ nhặt không? Sống dưới sự khắc nghiệt của hai bà chủ, người ta có cảm giác như thế nào?

- Hãy nói với lão ta rằng: Cũng mệt lắm, nhưng chúng tôi đủ sức chịu đựng - Barley ngập dài đáp, trước khi uống một hớp nước tăng lực và ngồi lún sâu xuống trong một tấm nệm êm ái của chiếc ghế.

Một lát sau, Barley thức dậy, đi theo Wicklow đến thăm Youri tại văn phòng của ông ta.

- Barley, lạy Chúa! Hoan nghênh ông bạn đã đến đây. Người ta có nói với tôi rằng, cuối cùng ông cũng moi ra được tiền. Ai là người tài trợ vậy? Chúng ta sẽ thương thảo với nhau không qua trung gian. Ô kê? Có cần bọn VAAP.

- Youri! Rất vui mừng được gặp lại ông. Đây là Len Wicklow, cố vấn văn học của chúng tôi. Anh ta nói tiếng Nga rất trôi chảy.

Youri hỏi Wicklow:

- Ông là điệp viên?

- Thưa ông, chỉ là điệp viên trong những lúc rảnh rang.

- Giỏi lắm. Chàng trai hấp dẫn. Anh làm cho tôi nhớ lại em trai tôi.

Người ta tưởng đang ở đại lộ Madison. Những bức màn sản xuất ở Venise, những đồ biểu treo trên tường, và những trước ghế bành lớn sang trọng. Youri là một người Do Thái phì nộn, tính khí sôi nổi. Barley đã đem biếu ông ta một chai rượu Black Label, và mấy đôi tất cho bà vợ mới cưới xinh đẹp của ông ta. Youri mở chai rượu, rót một ít ực-ky vào những cái tách uống trà. Youri nói về Boungakov, Platonov, Akhmatova. Họ cười vui, họ nâng ly chúc mừng nhau. Youri hỏi tin tức những người bạn Anh và nguyên rửa cơ quan VAAP. Liên Xô biến đổi rất nhanh chóng. Barley có biết không? Trong đó có một bài viết về bọn phát xít mới, bọn quốc gia chủ nghĩa cực đoan, bài xích người Do Thái và bài xích tất cả mọi người, ngoại trừ bọn chúng. Và bài viết về Sigmund Freud trong tờ Ogoniok, Barley, ông có đọc không?

Youri nói đến các tiểu thuyết mới nhất của Liên Xô. Ông ta đã chọn tám quyển trong thư mục của ông ta và nói:

- Ông bạn Barley thân mến của tôi, chắc chắn đây sẽ là những quyển sách bán chạy nhất. Nếu ông xuất bản, ông có thể mở một tài khoản ở Thụy Sĩ cho tôi.

Sau đó họ nói chuyện về kịch nghệ, về Afghanistan

- Chẳng bao lâu nữa tất cả chúng ta sẽ gặp lại nhau ở Luân Đôn - Youri nói lớn như một ta chơi liều mạng đặt trọn tiền trong một canh bạc.

- Tôi sẽ gửi con trai tôi cho ông, ô kê? Ông hãy gửi con trai ông cho tôi. Ông hãy nghe lời tôi, chúng ta trao đổi con tin cho nhau, như thế chúng ta sẽ không liệng bom vào mặt nhau.

Mọi người yên lặng khi Barley lên tiếng. Wicklow phiên dịch.

Có một người muốn biết vì sao nước Anh còn bị cai trị bởi đảng Bảo thủ. Vì sao giai cấp công nhân không tổng cổ chúng ra ngoài?

Barley đưa ra sự giải thích không mấy mới mẻ về chế độ dân chủ Tây phương, cho rằng đó là chế độ tệ hơn hết trong các chế độ. Không ai cười cả. Có lẽ họ đã nghe lối nói đùa ấy rồi, hoặc họ không tán thưởng cái lối nói đùa ấy.

Một người khác lại hỏi tại sao anh dám lên tiếng bảo vệ quyền con người, trong lúc chính họ áp bức Ai-len và Xcôtlen?

Một bà trọng tuổi, tóc màu vàng nâu, hỏi to:

- Vì sao anh ủng hộ cái chính phủ ghê tởm phân biệt chủng tộc Nam Phi ấy?

Barley đáp:

- Thưa bà, tôi không ủng hộ chính phủ ấy.

Ra đến cửa Youri còn nói với Barley:

- Tôi có một điều khuyên ông, ông hãy đề phòng thằng chó chết Zapadny. Hiểu chưa? Tôi không nói nó là người KGB, nhưng tôi tin rằng nó đã có những liên hệ dè hèn để ngai lên. Ông, ông là một người tốt. Ông hiểu tôi chưa?

Barley đáp:

- Youri, bà già tôi đã dạy cho tôi tin rằng tất cả các ông đều là người của KGB.

- Ngay cả tôi?

- Nhất là ông!

- Barley, tôi rất mến ông. Đồng ý chưa? Ông gửi con trai của ông cho tôi sớm sớm. Nó tên gì?

13 giờ rưỡi. Barley và Wicklow chậm mất một giờ để đến trạm tiếp theo trên con đường dài dẫn tới : " có thể vào lúc 20 giờ 15".

Ván lát tường màu sẫm ảm đạm, món ăn ngon tuyệt, người phục vụ cung kính, không khí vương giả. Họ ngồi chung quanh một bàn dài tại trụ sở Hội Nhà Văn. Một lần nữa Alik Zapadny chủ tọa. Có những nhà văn mới đầy hứa hẹn. Zapadny giới thiệu với Barley những người mới ra tù. Wicklow làm phiên dịch, Barley đàm đạo rất xuất sắc.

Đến 18 giờ, sau khi dự hai cuộc họp khác, và sau khi từ chối một cách tài tình nửa tá mời họp mặt đêm nay, Barley trở về phòng khách sạn của mình. Ông tắm để cho tỉnh táo, Wicklow nói chuyện với ông một cách vui vẻ về việc xuất bản để cho các micro đặt lên ghi. Theo lệnh của Ned, Wicklow phải ở bên cạnh Barley cho đến phút chót, để đề phòng sự hoảng sợ làm tê liệt tâm trí ông ta, trường hợp ông ta quên bài bản của mình.

9. Chương 9

Năm thứ ba(1) của công cuộc đổi mới, khách sạn Odesse, tuy không phải là con chủ bài của nền kỹ nghệ du lịch luôn luôn còn phôi thai ở Matxcơva, nhưng cũng đông khách, được chọn lọc kỹ càng.

Từ sáu giờ đến chín giờ tối, tiền sảnh khách sạn đột nhiên trở thành ngã tư đường của hàng trăm quốc gia trên thế giới, các viên chức Tachkent sang trọng, các giáo viên Esthonie đầu tóc vàng hoe như râu bắp, các cán bộ ở Turknénistan và ở Géorgie, các giám đốc xưởng kỹ nghệ ở Kiev, các kỹ sư hàng hải Arkhangelk, chưa nói người Cu Ba, người Afganistan, người Ba Lan, người Hunggari, và người Đông Đức.

Và tối hôm ấy, Barley đang ngồi, thì một bà già vỗ vai ông để đòi ngồi vào ghế của ông.

Ông bèn đi đến đứng gần một bên thang máy, nhưng ở đó chẳng được bao lâu ông thấy mình chẳng khác nào bị cầm cố sau một bức tường thành xây bằng vali và hộp các-tông. Cuối cùng ông phải rút lui ra đứng gần một bên cột trụ chính giữa tiền sảnh, ở đó ông có thể canh chừng cửa ra vào. Thỉnh thoảng ông rời bóng một cột trụ, một tay cầm quyển "Emma" của Jane Austen áp sát vào ngực để người ta dễ thấy và tay kia cầm cái túi xách bằng chất dẻo của phi cảng Heathrow.

Cũng rất may, Katia đã đến.

Cuộc gặp mặt của hai người chẳng có gì là bí mật, cách ứng xử của họ chẳng có gì bí ẩn. Họ nhìn thấy nhau trong lúc Katia còn kẹt trong đám đông đang chen lấn xô đẩy nhau. Barley giơ cao và hươ hươ quyển tiểu thuyết của Jane Austen.

- Xin chào. Tôi, Blair đây - Tuyệt lắm! - Ông kêu to.

Katia biến mất, rồi xuất hiện trở lại. Không biết nàng có nghe tiếng Barley không? Nàng mỉm cười, ngược mắt nhìn lên trần nhà, diễn tả bằng bộ điệu để xin lỗi về sự chậm trễ của nàng. Nàng đưa tay hất một lọn tóc đen ra phía sau. Barley nhìn thấy chiếc nhẫn đính hôn và chiếc nhẫn kết hôn mà Landau đã nói.

Các cử chỉ của nàng diễn tả lý do sự chậm trễ của nàng thay cho lời nói, chẳng hạn: “Nếu ông biết được tôi đã phải khó khăn lắm mới thoát ra khỏi cuộc tiếp tân ấy!”. Hay: “Tôi không làm sao tìm được một chiếc taxi!”.

Barley cũng đáp lại bằng cử chỉ, có ý nói: “Không sao. Không sao!”.

Nàng phải ngừng cuộc trao đổi cử chỉ ấy để lục trong ví của nàng với vẻ tức giận, để tìm thẻ chứng minh mà viên cảnh sát mặc thường phục đòi hỏi. Anh ta có nhiệm vụ thật dễ chịu, là kiểm soát tất cả đàn bà con gái xinh đẹp đi vào trong khách sạn. Nàng giơ lên một tấm thẻ màu đỏ mà Barley đoán rằng thẻ hội viên Hội Nhà văn Liên Xô.

Barley cũng phải quay sang bên để cố giải thích bằng tiếng Pháp cho một người Palestine cao lớn, rằng rất tiếc mình không phải là thành viên của phong trào Hoà Bình, và cũng không phải là Giám đốc của khách sạn.

Wicklow đứng ở nửa chừng trên cầu thang, đã quan sát cái cảnh ấy từ đầu, và sau này anh ta cho rằng chưa bao giờ anh thấy một cuộc tiếp xúc “chính thức” dần cảnh khéo hơn thế.

Theo y phục, Barley và Kaita giống như diễn viên của hai màn kịch khác nhau: Katia vai đào chính trong một vở kịch, với chiếc áo dài màu xanh lá, cổ viền đăng ten, đã làm cho Laudan sau đấm, và Barley vai kép gánh hát đạo Ang-lê, với bộ comlê của bố ông ta, giày ống bằng da hoẵng đã sờn. Họ ngạc nhiên là đã nhận ra được nhau. Nói cho đúng, họ còn là những người chưa hề quen biết. Barley kiểm chế nỗi ước muốn được hôn nhẹ một cái lên má nàng và ngạc nhiên nhận thấy mình đang ngắm nhìn đôi mắt sang long lanh của nàng.

Thấy Barley phô trương cái vẻ lãnh đạm một cách kỳ cục của một số người Anh khi đứng trước một người đàn bà đẹp. Katia thấy đúng ông ta là một con người có tính kiêu hãnh như nàng đã có ấn tượng đầu tiên khi nói chuyện bằng điện thoại.

Hai người đứng bên nhau gần đến nỗi họ cảm nhận được thân nhiệt của nhau. Chung quanh họ, người ta tiếp tục trò chuyện bằng đủ các thứ tiếng của cái tháp Babel ấy.

Nàng đặt nhẹ một bàn tay lên cánh tay Barley và thở hổn hển, hỏi:

- Ông đúng là ông Barley?

- Đúng, đúng. Đúng là Barley. Xin chào. Và bà là Kaita Orlova, bạn của ông Niki. Tôi rất mừng bà đã đến được. Thời gian phối hợp rất tốt. Bà có khoẻ không?

Các bức ảnh không sai, nhưng chúng chưa lột tả được tất cả sự thật, Barley nghĩ thầm khi nhìn ngực Kaita đang phồng lên xếp xuống theo nhịp thở của nàng.

Sự náo nhiệt của đám đông làm cho Barley trở lại với thực tế. Có nhiều điều phải nói với nhau, làm sao hai người có thể đứng mãi để nói chuyện giữa sự ồn ào náo nhiệt như thế này.

- Hay là tôi mời bà vào nhà hàng của khách sạn dùng với tôi một tách trà? Niki đã dặn tôi rất kỹ là phải tỏ ra ân cần và tế nhị đối với bà. Ông ta có nói với tôi: ông ta đã gặp bà tại hội chợ triển lãm. Ôi, cái ông Niki ấy, một con người thật hết sức tốt! Một tấm lòng vàng - Barley tiếp tục nói đùa trong khi Katia đi tới phía cầu thang, mà ở chân cầu thang có một tấm bảng đề: “Cửa hàng giải khát.” - Ông ấy là một người đàn ông tuyệt vời. Lẽ tất nhiên ông ấy có thể làm cho người ta bực mình khi nào ông muốn, nhưng người đàn ông nào lại không thế?

- Ông Landau là một người rất lịch sự - Katia cũng nói đùa theo Barley để đề phòng tai vách mạch rừng, và cũng là một người rất coi trọng chữ tín.

- Ông ấy luôn luôn là người có thể tin cậy được - Barley nhấn mạnh thêm và đến lượt ông thở hổn hển, thiếu đường hụt hơi khi lên đến lầu một - Người ta yêu cầu Niki bất cứ điều gì, ông ta cũng làm. Theo cách của ông ta, tất nhiên, nhưng không dẫn đo hỏi đi hỏi lại. Tôi luôn luôn cho rằng đó là điều mà người ta nhận ra được những người bạn thật sự, bà nghĩ thế nào?

- Đối với tôi, không giấu gì ông, không có gì là tình bạn trong đó cả. Tình bạn thật sự phải căn cứ trên sự tin cậy lẫn nhau - Katia đáp như một bài học luân lý.

Tán thành một cách thích thú một chân lý sâu sắc như thế, Barley cũng không ngần ngại cảm được mình nghĩ rằng đó là cái giọng châm ngôn của Goethe.

Trong một chu vi giới hạn bởi một bức màn có đặt một cái quây dài gần mười mét, trên đó chỉ có độc một khay bánh ngọt khô, và phía sau quây, ba bà mập mạp mặc đồng phục trắng, đầu đội mũ có vành hất lên bằng chất dẻo trong suốt, ngồi canh chừng một cái ấm đồng đun nước. Họ đang lớn tiếng cãi nhau.

- Và cũng theo cách của ông ta, Niki biết đánh giá một quyển sách - Barley đi vào chi tiết của vấn đề, trong lúc hai người đứng chờ một cách ngoan ngoãn trước một sợi dây thừng làm rào chắn.

- Quý bà vui lòng cho chúng tôi một bình trà. Ăn bánh ngọt này và uống trà nóng chắc sẽ tuyệt vời lắm đấy! - Barley ngỏ lời với ba bà mập đang ngồi canh chừng cái ấm đồng đun nước sôi.

Ba bà mập cứ tiếp tục mắng nhiếc nhau. Katia nhìn họ đăm đăm. Và đột nhiên, trước sự ngạc nhiên của Barley, nàng rút tấm thẻ đỏ của nàng ra và hét lên một tiếng - đúng là nàng đã hét - làm cho một trong ba bà kia phải đứng dậy để đi lấy hai cái tách và đặt lên trên hai cái đĩa lót với vẻ giận dữ. Luôn luôn với vẻ mặt tức giận, bà ta đổ nước vào một cái ấm to tướng, chộp lấy một hộp quẹt, đốt một bếp ga và đặt mạnh cái ấm lên trên trước khi trở lại bên cạnh hai bà mập kia.

- Xin mời bà dùng một cái bánh bích quy - Barley nói với Katia.

- Không, cảm ơn. Tôi đã ăn bánh ngọt trong cuộc tiếp tân rồi.

- Trời đất! Bánh ở đó có ngon không?

- Chẳng có gì đặc biệt.

- Nhưng các vị khách Hunggari chắc là lịch sự lắm.

- Theo tôi, các bài diễn văn có vẻ không được hấp dẫn lắm. Nhưng đó là do lỗi của chúng tôi. Chúng tôi chưa cởi mở một cách đầy đủ với người nước ngoài, ngay với cả những người từ các nước xã hội chủ nghĩa khác đến đây.

Trong một lúc, hai người không biết nói gì thêm với nhau. Barley nhớ lại một cô gái con của một vị tướng mà ông đã quen biết ở trường đại học. Cô ta có nước da hồng hào như hoa hồng, và đã tận tụy bảo vệ thú vật cho đến một ngày cô vội vã lấy một nhà thiện xạ làm chồng. Katia nhìn đăm đăm về phía đầu kia của gian phòng, nơi đó có đặt mười cái bàn cao không có ghế. Đứng trước một trong các bàn ấy, Wicklow đang khoác lác với một chàng trai trạc tuổi anh ta, trong lúc ở một cái bàn khác, một ông già Rottmeister uống nước chanh với một thiếu nữ mặc đồ jean.

- Tôi không hiểu vì sao tôi đã không mời bà dùng bữa tối - Barley nói. Ông bắt gặp trở lại ánh mắt của Katia và nhìn đôi mắt nàng một cách đăm đăm đến mức hình như tình cảm hoàn toàn bị thu hút, không còn biết gì khác nữa.

Katia cau mày đáp:

- Điều đó sẽ không tiện.

Ấm nước bắt đầu sôi rè rè, nhưng ba bà mập của cửa hàng vẫn ngồi quay lưng.

- Tiếp xúc bằng điện thoại luôn luôn là một điều khó khăn, bà không thấy thế sao? - Barley nói, tiếp tục trao đổi những lời xã giao - Nói cho cùng, người ta không nói với khuôn mặt một con người, mà là với một dụng cụ bằng chất dẻo. Cá nhân tôi, tôi rất ghét cái đó.

- Xin lỗi, rất ghét cái gì?

- Cái điện thoại. Cái việc nói chuyện từ xa.

Ấm nước sôi bắt đầu trào nước ra.

- Người ta có một quan niệm hoàn toàn sai lầm về những người mà người ta không thấy mặt - Barley nói tiếp ngay.

“Nói đi, nào uống nước đi, Barley tự nhủ. Ngay bây giờ”.

- Đó đúng là những gì hôm trước tôi đã nói với một trong những người bạn làm nghề xuất bản. Chúng tôi thảo luận về một quyển tiểu thuyết mới mà một người nào đó đã gửi cho tôi. Tôi đã cho người bạn ấy đọc và dặn ông ta phải giữ bí mật. Quyển tiểu thuyết ấy đã làm cho ông ta bàng hoàng. Ông ta đã nói với tôi rằng, đây là những gì hay hơn hết mà ông ta đã đọc được từ nhiều năm nay. Quả thật là một sự bùng nổ.

Katia đắm đắm nhìn Barley. Ông ta nói tiếp:

- Nhưng lạ lùng thay, tôi không biết một chút gì về tác giả quyển tiểu thuyết. Ngay cả tên của ông ta, tôi cũng không biết. Cho nên tôi không biết ông ta lấy tài liệu ở đâu để viết, ông ta không thuộc trường phái nào, và v.v... Bà biết những gì tôi muốn nói chứ? Cũng như người ta nghe nhạc mà không biết đó là nhạc của Brahms hay của Cole Porter.

Với vẻ lo ngại, Katia mím môi lại để cho môi thấm nước miếng, và gương mặt nàng sa sầm. Nàng nói:

- Tôi không coi những chi tiết có tính cách riêng tư ấy là thích đáng khi người ta nói về một nghệ sĩ. Có một số tác giả chỉ có thể làm việc trong bóng tối. Tài nghệ là tài nghệ. Nó không cần được giải thích.

Thật ra tôi không nói nhiều về sự giải thích, mà muốn nói về sự xác thực của các tài liệu mà tác giả đã thu nhập - Barley đính chính. Bà cũng là người trong nghề xuất bản, chắc là cũng thấu triệt vấn đề. Tôi nói thí dụ khi một chàng trai nào đó viết về một quyển tiểu thuyết về các bộ lạc tại các vùng đồi núi ở miền bắc Miến Điện, thì người ta có quyền tự hỏi, không biết anh chàng ấy đã có dịp đi du lịch về phía nam quá Minsk chưa. Nhất là một quyển tiểu thuyết quan trọng một cách thực sự, như quyển này; một quyển sách sẽ có khả năng bán chạy nhất trên khắp thế giới, theo ý kiến của người bạn tôi. Trong một trường hợp như thế, tôi thiết nghĩ người ta có quyền đòi hỏi tác giả phải ra mặt và trù định những điều cần thiết để nhà xuất bản ấn hành quyển sách ấy.

Một bà mập lớn tuổi hơn hết, rót nước sôi vào trong cái bình bằng đồng. Bà thứ hai mở hộp tiền ra và bà thứ ba cho vài muống trà vào cái cân đĩa. Barley rút trong túi ra một tờ giấy bạc ba rúp.

Bà thu ngân thấy vậy, lắc đầu quầy quậy và nói một tràng dài.

Barley ngơ ngác hỏi Katia:

- Có phải bà ta đòi thêm tiền không?

Katia mỉm cười, rồi đặt lên bàn ba mươi Kôpéc và Barley để ý thấy hai má nàng có lúm đồng tiền. Ông cầm các quyển sách và cái túi xách của nàng. Nàng đi theo ông với hai cái tách để trên một cái khay, khi hai người đã tới bàn của họ, nàng nói ngay với Barley bằng một giọng khiêu khích:

- Nếu một tác giả bị bắt buộc phải chứng minh rằng mình nói sự thật, thì đổi lại nhà xuất bản cũng phải làm như thế.

- Đúng. Tôi, tôi đồng ý hai bên phải chân thực. Càng không giấu giếm, che đậy gì, càng tốt.

- Tôi biết tác giả đã lấy nguồn cảm hứng của mình từ một thi sĩ người Nga.

- Petcherine, Barley nói. Tôi đã có nghiên cứu. Petcherine sinh năm 1807 ở Dymarka, gần Kiev.

Nàng cúi xuống nhìn tách trà của mình, và Barley mặc dầu đang lo nghĩ đến những vấn đề khác, vẫn để ý đến nước da trắng ngần bên trái bên phải của nàng trở thành đục lờ lờ dưới ánh tà dương lọt qua cửa sổ.

- Tác giả cũng đã lấy nguồn cảm hứng từ các quan niệm của một người Anh về vấn đề hoà bình thế giới - Nàng lại nói với giọng rất nghiêm nghị.

- Bà không tin rằng tác giả mong muốn gặp lại người Anh ấy một lần nữa không?

- Điều đó còn phải tìm hiểu.

- Dù sao đi nữa, người Anh ấy rất mong muốn được gặp tác giả, Barley nói. Hai bên có biết bao nhiêu điều để nói với nhau. Bà ở đâu?

- Ở với các con của tôi.

- Các con bà ở đâu?

Katia im lặng một lúc, trong lúc đó Barley lại một lần nữa có cảm giác rằng mình đã phạm một nguyên tắc luân lý nào đó.

- Chúng tôi ở gần trạm tàu điện ngầm phi cảng. Bây giờ không là phi cảng nữa, mà chỉ có những căn hộ. Ông Barley, ông định ở lại trong Matxcơva trong bao lâu?

- Một tuần lễ. Căn hộ của bà có một địa chỉ chứ?

- Đó không phải là một câu hỏi hợp thời. và trong thời gian ấy, ông vẫn ở khách sạn Odessa?

- Vẫn ở đó, nếu người ta không ném tôi ra đường. Ông nhà làm nghề gì?

- Điều đó không quan trọng.

- Ông cũng làm xuất bản chứ?

- Không.

- Ông là nhà văn?

- Không.

- Thế thì ông làm nghề gì? Nhà soạn nhạc? Nhân viên sở kiểm lâm? Đầu bếp? Làm sao ông có thể đòi hỏi cách sinh hoạt mà bà đã quen rồi?

Barley lại đã thành công trong việc làm cho Katia cười vui.

- Nhà tôi trước kia là giám đốc một nhà máy gỗ.

- Và bây giờ là giám đốc?

- Nhà máy ấy sản xuất nhà lắp sẵn cho những vùng nông thôn. Chúng tôi đã ly dị nhau, như nhiều người ở Matxcơva này.

- Các con của bà? Trai? Gái? Bao nhiêu tuổi?

Katia không cười nữa và Barley chợt có ý nghĩ nàng sắp bỏ đi không một lời từ giả. Nàng ngẩng đầu lên, cau mày:

- Tôi có một đứa con gái và một đứa con trai. Sinh đôi. Tám tuổi. Câu hỏi của ông không lịch sự tí nào.

- Bà nói tiếng Anh hay tuyệt! Hay hơn cả tôi.

- Cám ơn ông quá khen.

- Bà học tiếng Anh ở đâu?

- Ở Leningrad.

- Thế thì, bà đến Matxcơva khi nào?

- Khi tôi lấy chồng.

- Hai người đã gặp nhau trong trường hợp nào?

- Chúng tôi quen biết nhau từ hồi còn nhỏ. Lúc chúng tôi cùng học tiểu học, và cùng đi trại hè với nhau.

- Và hai người cùng bắt cá?

- Và bắt cả thỏ nữa- Nàng mỉm cười đáp. Volodia quê ở Sibérie - Anh ấy biết ngủ trong tuyết, biết lột da một con thỏ và biết bắt cá dưới lớp băng giá. Vào thời kỳ tôi lấy anh ấy, giá trị trí thức của tôi đã bị thụt lùi. Theo tôi, lúc đó phẩm chất quan trọng hơn hết của một người đàn ông là biết lột da một con thỏ.

- Những gì tôi muốn hỏi là bà đã gặp tác giả trong trường hợp nào?

Katia cúi xuống để lấy cái túi xách của nàng ở dưới gầm bàn.

- Ông vui lòng chuyển đến ông Landau lời cảm ơn của tôi về việc ông ấy đã có lòng tốt gửi cho tôi sách và trà - Barley hạ thấp giọng xuống và nói rất nghiêm trang- Tôi cần được bà chỉ dẫn về những gì tôi phải làm về bản thảo ấy. Tôi không thể xoay sở một mình được. Ai đã viết bản thảo ấy? Goethe là ai?

- Tôi lấy làm tiếc, nhưng tôi phải về với các con của tôi.

- Không có ai trông nom chúng sao?

- Có chứ.

- Vậy thì, bà hãy gọi điện thoại. Hãy nói rằng bà về trễ. Hay nói rằng bà đã gặp một người đàn ông hấp dẫn muốn nói chuyện văn chương suốt đêm. Chúng ta vừa mới quen nhau. Tôi cần có thời giờ. Tôi có hàng tá câu hỏi đặt ra với bà.

Katia kẹp sách các quyển tiểu thuyết của Jane Austen và đi ra phía cửa, Barley theo sát gót như một kẻ bán sách lỳ lợm.

- Tôi van bà. Bà hãy nghe tôi. Tôi là một nhà xuất bản Anh-lê hèn mọn muốn bàn bạc một vài điều rất nghiêm chỉnh với một giai nhân tuyệt sắc Nga. Tôi không dám đi quá giới hạn. Tôi không dám đối trá. Bà hãy dùng bữa với tôi, để tôi có đủ thời giờ hỏi thêm. Được không bà?

- Điều đó không đúng lúc.

- Thế một hôm khác, có thể sẽ đúng lúc hơn, phải không? Tôi phải làm gì? Đốt một lò trầm? Thắp một ngọn nến? Vì bà mà tôi đã đến đây. Bà hãy giúp tôi để tôi có thể giúp bà.

Katia có vẻ bị lung lạc bởi sự cầu khẩn ấy.

- Tôi không thể có được số điện thoại riêng của bà sao?

- Cũng không đúng lúc.

Hai người đi xuống cầu thang. Ở giữa đám đông, Barley chợt thấy Wicklow và bạn của anh ta. Ông nắm nhẹ cánh tay Katia, nhưng cũng khá chặt để buộc nàng phải dừng lại.

- Khi nào? - Barley hỏi.

- Có thể tôi sẽ gọi điện thoại cho ông tối hôm nay.

- Không có việc “có thể”.

- Tôi sẽ gọi.

Luôn luôn ở trên cầu thang, Barley nhìn Katia hít một hơi dài trước khi chen vào đám đông và đi tới phía cửa. Ông toát mồ hôi. Ông thêm một ly rượu, nhưng trên hết, muốn thoát ra khỏi người cái máy ghi âm, đập vỡ nó ra từng mảnh, và sẽ gửi các mảnh vụn ấy cho Ned bằng bưu điện bảo đảm.

*

Katia bước nhanh qua các con đường rộng để tìm một chiếc taxi, nhưng đồng thời cũng để cho chân hết tê. Nàng tìm cách đặt một khoảng cách giữa nàng và ông ta, giữa nàng và chính nàng nữa. Nàng đâm ra kinh hoảng, không phải vì sợ mà vì kinh ghét. “Đáng lẽ ông ta không được nói đến hai đứa con của nàng. Ông ta không có quyền phá vỡ bức tường mong manh ngăn cách một cuộc đời với một cuộc đời khác. Đáng lẽ ông ta không được làm nàng bức mình với những câu hỏi quan liêu như thế. Nàng đã tỏ lòng tin cậy ông ta. Vì sao ông ta không đối xử với nàng như thế?”

Nàng rẽ sang một con đường khác, và tiếp tục đi. “Ông ta đúng là một con người đạo đức giả, bất lịch sự, ưa quấy rầy và đa nghi”. Một chiếc taxi chạy ngang qua mà không dừng lại, một chiếc thứ hai chạy chậm lại, nàng vừa nói với tài xế nàng muốn tới nơi nào, thì lập tức anh ta cho xe dừng tuốt để kiếm một mồi khác nhiều tiền hơn. Thí dụ chỗ gái ăn sương, chỗ thực phẩm như rượu, thịt để bán chợ đen, hay chỗ khách du lịch để loanh quanh, vì họ không biết đường. Trời bắt đầu mưa nặng hạt.

“Sự hài hước không đúng chỗ, những câu hỏi khiếm nhã của ông ta... Ta chẳng bao giờ muốn gặp lại ông ta nữa”. Đáng lẽ nàng nên đi tàu điện ngầm, nhưng sợ cảm thấy ngột ngạt ở trong đó. “Hấp dẫn, tất nhiên,

như biết bao nhiêu người Ăng-lê khác. Cái lối vụng về thú vị ấy. Thông minh, tài trí, và chắc chắn là nhạy cảm”. Nàng đã không nghĩ rằng hai người giống nhau về tính tình và tư tưởng. Vì thế ông ta sẽ tìm cách nhích dần lại nàng. Hay là nàng đã nhích lại quá gần ông ta rồi.

Nàng vẫn tiếp tục đi bộ, cố trấn tĩnh lại và kiếm một chiếc taxi. Mưa to hơn. Katia rút trong túi xách ra một cái dù xếp do một người tình cũ mang từ Đông Đức về tặng nàng. Đến một ngã tư, nàng sắp băng qua đường, thì một người lái xe tuổi trung niên lái chiếc landa màu xanh lục cho xe dừng lại gần bên nàng, mà không do nàng gọi.

Nàng lên xe và cho ông ta biết địa chỉ. Rồi nàng lấy ra hai tờ bạc ba rúp, đưa cho ông ta và vừa liếc nhìn đồng hồ tay của mình, vừa nói:

- Gấp, gấp lắm.

Người trung niên vừa lái xe chạy nhanh vừa kể chuyện cũng nhanh không kém chiếc xe. Ông ta nói

Chú thích:

(1) Tức năm 1990, Bắt đầu công cuộc cải cách kinh tế và chính trị ở Liên Xô (La Perestroika) từ năm 1988.

10. Chương 10

rằng mẹ ông ta nằm bệnh viện ở Novgorod vì leo thang hái táo bị ngã bất tỉnh. Khi tỉnh lại thì hai chân đã bị bó bột.

- Bây giờ bà đã khỏe chưa?

Người trung niên cho xe ngừng lại. Katia chợt trông thấy các cánh cửa song sắt. Mưa đã tạnh. Trời quang đãng.

- Này, - Người trung niên nói và đưa trả lại mấy tờ giấy bạc cho Katia.

- Để lần sau, đồng ý? Bà tên gì? Bà thích trái cây tươi, cà phê hay rượu Vodka?

- Ông hãy giữ hết số tiền ấy đi - Katia đáp và đẩy các tờ giấy bạc lại cho ông ta.

Bước vào bên trong cửa bệnh viện, Katia trông thấy những chiếc xe cứu thương đậu ở một góc và một nhóm tài xế và nhân viên y tế đang đứng hút thuốc, tán gẫu. Dưới chân họ, một người đàn bà bị thương nặng nằm sổng sượt trên một cái cang.

“Ông ta đã hết sức ân cần với mình”, nàng lại nghĩ đến Barley.

Nàng vội vã đi tới tòa nhà màu xám cao sừng sững trước mặt. “Một bệnh viện do sáng kiến của Dante và do Franz Kafka xây dựng, nàng nhớ lại. Ở đây các nhân viên ăn cắp thuốc chữa bệnh mang ra chợ đen bán. Các y sĩ cũng luôn bán thuốc để nuôi gia đình. Một bệnh viện dành cho người nghèo”. Nàng vừa đi vừa suy nghĩ. Rồi nàng vượt qua các cánh cửa của bệnh viện với sự vững tin. Một người đàn bà léo nhéo chạy theo sau nàng, và Katia chìa cho bà ta một đồng rúp, thay vì chìa thẻ của nàng ra. Sau một cái bàn bằng cẩm thạch, những người đàn bà khác đang ngồi và chẳng ai để ý đến ai ngoại trừ chính họ. Một ông già mặc đồng phục ngồi trong một cái ghế bành, gà gât ngủ trước một cái tivi cũ. Katia đi theo một hành lang chật ních, vì có kê nhiều giường bệnh mà nàng không thấy có ở đó khi nàng đến đây lần trước. Có lẽ người ta đã dời họ ra đây để dành chỗ rộng rãi cho một người quan trọng nào đó? Một bác sĩ nội trú có vẻ mệt mỏi đang truyền máu cho một bà già. Không ai rên siết, không ai phàn nàn, không ai hỏi vì sao họ phải nằm ngoài hành lang. Katia đi tới phía một tấm bảng, trên đó có hai chữ “Cấp cứu”.

“Em phải có vẻ tự nhiên của một người quen thuộc nơi này”. Anh ta đã bày vẽ cho nàng như thế lần đầu tiên. Chiến thuật ấy tỏ ra rất hữu hiệu, và sẽ mãi mãi hữu hiệu.

Một cái phòng họp được cải tạo thành phòng đợi, có một cái bóng đèn mờ như đèn chong đèn. Trên bệ, một nữ y tá trưởng ngồi ngất ngưỡng trước một hàng dài bệnh nhân đang xin nhập viện. Trong bóng tối mờ mờ của gian phòng, người bệnh rên siết, nói thì thầm hay dỗ dành con cái của họ. Trong không khí phẳng phất mùi thuốc sát trùng, mùi rượu, mùi máu đông.

Nàng đợi mười phút. Một lần nữa nàng lại nghĩ đến Barley. “Nét nhìn thành thực và nồng nhiệt của ông ta, cái vẻ vừa can đảm và đồng thời tuyệt vọng của ông ta. Vì sao mình đã không cho ông ta biết số điện thoại riêng của mình? Bàn tay của ông ta trên cánh tay mình như thể luôn luôn còn ở chỗ đó. Ông ta đã nói: Vì bà mà tôi đến đây”. Nàng nhận ra cái ghế gãy gần bên cửa ở phía sau cùng, nơi đó có một cái bảng đề “Toa-lét”, nàng ngồi xuống đó và nhìn chung quanh mình. “Người ta có thể chết ở đó mà chẳng có ai thêm hỏi tên gì” - Yakov đã nói như thế. Đó là cái cửa phía sau của một cái buồng nhỏ của phòng cất áo mũ, rồi đến toa lét. Katia lẩm bẩm nhớ lại cái máy điện thoại để trong phòng ấy, nhưng chẳng ai dùng, vì chẳng ai biết nó ở đây. Một cách chính thức, người ta không thể gọi điện thoại trên đường dây trực tiếp, nhưng đường dây này đã được đặt cho một bác sĩ có quyền thế, để ông ta có thể liên lạc với thân chủ riêng và bỏ của ông ta, cho đến ngày ông ta bị đi đày. Một anh chàng dốt nát, chẳng biết gì, đã để nó sau một cái cột trụ, nên không ai thấy, và nó luôn luôn vẫn có ở đó cho đến bây giờ.

“Nhưng làm sao anh biết được những chỗ như thế? Nàng đã hỏi anh ta. Cái lối vào ấy, cái xó ấy, cái chỗ điện thoại ấy, cái chỗ phải ngồi và chờ đợi... Làm sao anh biết được tất cả các điều ấy?”

“Tôi đi lang thang - anh ta trả lời, và nàng hình dung anh ta lang thang trong các con đường ở Matxcơva, không ngủ, không ăn và không có nàng, đi mãi không biết mệt - Tôi là một lãng tử, nay đây mai đó - anh đã nói với nàng như thế - Anh đi lang thang để làm bạn với tâm trí của anh, anh uống rượu để lẩn tránh nó. Khi anh đi lang thang, em ở bên cạnh anh, mặt em sát bên vai anh.”

“Cái máy điện thoại ấy là cái máy bảo đảm hơn hết - anh ta đã nói. Ngay cả các cơ quan mật vụ cũng không bao giờ nghĩ đến việc đặt máy nghe lén một máy điện thoại loại bỏ không dùng đến trong một phòng cấp cứu của bệnh viện”.

Nàng nhớ lại rằng anh ta thường nói về ý nghĩa của cái chết. Và nàng đã hỏi: “Vì sao anh luôn luôn tìm cách dạy cho em ý nghĩa của cái chết?” Và anh đã đáp: “Vì em đã dạy cho anh ý nghĩa của cuộc sống”.

Nàng nhớ lại lần chót nàng gặp anh ta ở Matxcơva. Nàng đã mượn căn hộ của Alexandra, bỏ trống vì hai vợ chồng cô ta đi Ukraine. Nàng mở cửa và đẩy anh ta vào trước. Sau khi khóa cửa lại, nàng nhào tới, nứu chặt anh ta và kéo anh sát vào người nàng một cách vụng về và thô bạo để trừng phạt anh, vì anh đã bắt nàng phải chờ đợi biết bao nhiêu tháng, biết bao nhiêu đêm.

Còn anh ta thì sao? Anh ta ôm nàng trong vòng tay giống như bố nàng ôm nàng hồi xưa, đẩy nàng ra hơi xa một chút, hai vai anh thẳng băng. Khi đó nàng biết, đã qua rồi cái thời kỳ mà anh ta có thể chôn những điều khổ não của anh ta trong tấm thân đàn bà của nàng.

“Em là niềm tin duy nhất của anh - anh ta thì thầm và hôn nhẹ lên trán nàng - Katia, em hãy nghe anh nói, để anh nói với em những gì anh đã quyết định làm”.

Trong căn phòng nhỏ tối om, chỉ có một bóng đèn võ treo lòng thòng một cách vô ích trên trần nhà. Một cái quây thật to bằng gỗ chắn ngang đường đi ra phòng để áo mũ, nàng cố xê dịch nó một chút, nhưng nó quá nặng và nàng phải chui qua ở phía dưới. Vào được bên trong, nàng thấy mình đang ở giữa cái giá để móc áo măng-tô, những khung tò vò và những cái mũ bỏ quên. Cái cột trụ cách đó một mét. Cái máy điện thoại vẫn ở chỗ cũ, phía sau cột trụ, nhưng nàng chỉ nhìn thấy nó một cách lơ mờ, ngay cả khi nàng đứng trước nó rồi. Nàng nhìn nó đăm đăm, hy vọng tiếng chuông reo lên. “Anh đang ở đâu? Nàng nhủ thầm - Ở Kazakhtan? Trong vùng trung lưu sông Volga? Trong rừng núi Ural? Nàng biết anh đang thường lui tới các nơi ấy - Anh đang ở đâu, anh và cái tội tày đình của anh? - Nàng tự nhủ - Anh đang ở đâu? Anh và cái quyết định kinh khủng của anh?”

Bỗng, chuông điện thoại reo lên. Nàng cầm máy lên và nghe một giọng nói thật trầm:

- Alô, Piotr đây.

- Chào anh, Aléna đây - Nàng đáp.

Sau đó anh ta nói với Katia về tình hình công việc của anh ta. Ngoài ra không nói gì khác. Katia cho anh ta biết công việc của nàng vừa làm. Anh ta bảo: “Em hãy làm như thế. Ông ta đã nói như thế này. Anh đã nói như thế kia. Em hãy nói với ông ta rằng anh cảm ơn ông ta đã đến Matxcơva. Hãy nói với ông ta rằng hãy cứ xử như người biết phải trái. Anh khỏe mạnh. Em có khỏe không?...”

Sau khi cúp máy, Katia trở lại phòng đợi và ngồi trên một chiếc ghế dài cùng với các người khác. Nàng biết rằng không có ai để ý đến nàng. Người đàn ông có nước da trắng bệch mặc áo bờ-lu-dông bằng da mà nàng đã thấy ngồi ở đầu kia của cái ghế ấy, vẫn còn ngồi nguyên ở chỗ cũ. Sau đó nàng lại nghĩ đến Barley, sung sướng biết rằng có một người như ông ta ở trên đời.

*

Barley mặc áo lót, nằm dài trên giường trong phòng khách sạn. Ông nhấp nhấp một chút rượu ứt-ky, rồi cố đọc sách với ánh sáng yếu ớt của cây đèn ngủ. Máy điện thoại để ở sát cùi chỏ của ông, và bên cạnh nó là quyển sổ tay nhỏ để ghi chép những điều cần thiết. Ông đọc một quyển sách của Marquez, những chữ trong sách lờ mờ dưới mắt ông như dây kẽm gai. Buộc lòng ông phải ngừng đọc.

Ông nhớ lại đôi mắt của nàng. Đôi mắt ấy có thể nhìn thấy gì nơi ta? Một thứ đồ cổ, ông tự trả lời. Mặc bộ com lê thời đại của bố ta? Một diễn viên tồi. Nàng tìm kiếm ở ta một niềm tin sâu sắc, nhưng chỉ thấy sự suy đồi về đạo đức của những người Anh thuộc tầng lớp của thời đại ta. Nàng tìm kiếm sự bảo đảm cho một hy vọng tương lai, và chỉ thấy dấu vết của một thời đại đã qua rồi. Nàng tìm kiếm một sự giao hảo và chỉ thấy nơi ta nhãn hiệu “dành riêng”.

Dành riêng cho ai? Cho một ngày trọng đại? Cho một sự đam mê nào?

Ông cố hình dung tấm thân đàn bà của nàng nhưng lại tự nhủ: “Với một khuôn mặt như khuôn mặt của nàng, sao còn quan tâm đến thân hình của nàng?”

Ông uống một ngụm rượu. “Nàng là hiện thân của lòng can đảm... và hàng đồng lo âu. Katia, nếu em là tất cả những điều đó, anh là người dành riêng cho em đây. Chỉ dành riêng cho một mình em thôi”.

Nếu...

Ông tự hỏi, ông cần phải biết những điều gì khác về nàng. Không có gì khác ngoài sự thật. Thời ông còn trẻ tuổi, ông đã lẫn lộn sắc đẹp và trí thông minh, nhưng rõ ràng Katia thông minh đến độ không thể có sự lẫn lộn được. Ông cũng đã từng lẫn lộn sắc đẹp và đạo đức. Nhưng từ Katia tỏa ra một vầng hào quang đạo đức rực rỡ đến độ không thể có sự lẫn lộn được.

Nếu...

Ông lại uống thêm một ly rượu đầy ứt-ky, và đột nhiên nhớ lại Andy. Andy chơi kèn nên bị chứng viêm tuyến giáp trạng, phải nhập viện. Khi người ta cho biết bệnh của anh cần giải phẫu để cắt bỏ tuyến giáp trạng, anh đã từ chối, muốn nhảy xuống sông rồi không bao giờ ngoi lên nữa. Barley và Andy đã cùng nhau uống rượu say sưa và dự định làm một chuyến du lịch đến Capri: ăn những bữa chót toàn những món thịnh soạn, uống một thùng rượu và nhào xuống biển Tyrrhénienne bơi mãi đến tận cõi hư vô. Nhưng khi tuyến giáp trạng của Andy hành hạ anh ta một cách thật sự, anh ta chợt thấy muốn sống hơn và đã đồng ý cho người ta giải phẫu. Thế là Andy luôn luôn còn sống, nhưng không còn biết sống để làm gì và cũng không còn biết cách nào để chết, đành phải tìm một ý nghĩa cho bản thân của anh ta mà thần chết không thể cướp đi được.

Rồi ông nghĩ đến Anthea, con gái của ông.

Ông nghĩ đến Hal, con trai của ông.

Nhưng rồi ông ý thức được rằng ông không thôi nghĩ đến Katia.

Có ai gõ cửa. Nàng đã đến với ta, trần truồng trong một cái áo ngủ mỏng manh. Barley yêu dấu của em, nàng thì thầm. Anh sẽ còn yêu em nữa không sau cái đêm này?

Không, nàng sẽ không bao giờ có cái loại hành động ấy. Nàng là một người đàn bà không ai sánh kịp. Nàng không phải sinh ra để làm những chuyện tầm thường đã biết bao lần lặp đi lặp lại ấy!

Nhưng đó là Wicklow.

Barley nói:

- Wicklow, hãy vào đi. Uống với tôi một ly?

Wicklow ngược mày lên, vui vẻ nói: “Nàng có gọi điện thoại không?”

Barley lắc đầu.

Wicklow tự rót cho mình một ly nước suối.

- Báo cáo ông, tôi đã đọc sơ qua những quyển sách mà họ đã nhượng bộ cho chúng ta với giá hạ - Wicklow với cái giọng mà cả anh ta và Barley đã đính ước với nhau để đề phòng các máy nghe lén - Tôi không biết ông có muốn tôi thuật lại vắn tắt cho ông nghe hay không.

- Wicklow, tôi sẵn sàng nghe anh báo cáo đây - Barley vừa nói vừa nằm dài lại trên giường, còn Wicklow thì kéo ghế ngồi.

- Vậy thì thưa ông, tôi xin trình bày với ông về một trong các quyển sách mà họ đã đề nghị với chúng ta. Đó là quyển hướng dẫn giữ gìn sức khỏe và sự an lạc bằng chế độ ăn uống căn cứ trên giá trị dinh dưỡng của thức ăn uống, và sự tập luyện thân thể theo phép dưỡng sinh. Nhưng trước hết tôi phải hỏi Youri đã.

- Thế thì ông hãy hỏi ông ta đi.

Một lát sau, Barley đã ngồi thẳng băng trên giường, máy điện thoại áp vào tai, còn Wicklow thì đứng sát bên ông. Nàng không nói tên nàng.

- Bà hãy đến gặp tôi - Barley đề nghị.

- Tôi lấy làm tiếc đã gọi cho ông quá trễ. Tôi có làm phiền ông không?

- Chắc chắn là bà có làm phiền tôi, vì tôi luôn luôn nghĩ đến bà. Tiệc trà ngon đấy chứ. Chỉ tiếc là nó không kéo dài lâu thêm nữa! Bây giờ bà đang ở đâu đấy?

- Hình như ông có mời tôi ăn tối vào ngày mai, phải không?

- Ăn sáng, ăn trưa, ăn tối tất cả những gì bà muốn - Barley đáp và xem quyển sổ tay mà Wicklow đã đưa cho ông - Tôi sẽ cho xe đến đón bà ở đâu?

Ông ta ghi một địa chỉ vào sổ tay

- Luôn tiện bà cho tôi số điện thoại riêng của bà, để phòng trường hợp một trong hai chúng ta lạc đường.

Nàng cũng cho ông biết luôn, miễn cưỡng, vì đó là một điều trái nguyên tắc. Wicklow quan sát Barley trong lúc ông ghi vào sổ tay, rồi đi ra khỏi phòng để cho hai người nói chuyện với nhau.

Người ta có bao giờ có thể biết được, Barley đã suy tư, uống một ly ứt-ky đầy để cho tâm hồn bình tĩnh lại sau khi Katia cúp máy. Những người đàn bà đẹp, thông minh và có đạo đức, người ta không bao giờ có thể biết được một cách xác thực những gì họ nghĩ. Phải chăng nàng đã yêu ta, hay ta cũng chỉ là một người như bao nhiêu người khác?

Rồi bỗng nhiên ông đâm ra sợ hãi. Ông nhớ lại câu nói của Walter: “Cô ta đã bịa đặt ra tất cả các điều đó? Cô ta có thật sự tiếp xúc với lão ấy hay không? Hay với một người nào khác? Và người đó là ai?”.

11. Chương 11

Ở dưới tầng hầm, ngồi sau một cái bàn có bốn chân uốn cong kiểu chân nai, trước vô số máy điện thoại. Ned cầm máy lên nghe lập tức mỗi khi có dấu hiệu báo. Một cái đồng hồ chỉ giờ ở Luân Đôn, và một cái khác chỉ giờ ở Matxcova treo trên tường, cả hai cái sáng như hai mặt trăng. Lúc đó là nửa đêm ở Matxcova, 21 giờ ở Luân Đôn. Ned chỉ ngược mặt lên một chút khi người gác cửa để cho tôi bước vào.

Tôi đã không thể đến sớm hơn, vì sau một buổi sáng họp với các luật gia của Bộ Tài chính và một buổi chiều họp với các luật sư của Cheltenham, tôi đã phải mời một phái đoàn cao cấp của cơ quan tình báo Thụy Điển ăn tối.

Walter và Bob đang cúi xuống trên một bản đồ thành phố Matxcova, Brock đang liên lạc với phòng mật mã nơi máy bộ đàm. Ned ra hiệu mời tôi ngồi và đẩy về phía tôi một chồng điện tín đã được giải mã.

9 giờ 54. Barley gọi điện thoại cho Katia ở Nhà xuất bản Tháng Mười. Họ hẹn gặp nhau tại khách sạn Odessa lúc 20 giờ 15. Còn tiếp.

20 giờ 18. Katia đến khách sạn Odessa. Barley và Katia nói chuyện với nhau ở phòng giải khát. Wicklow và một người của ta canh chừng. Còn tiếp.

21 giờ 5. Katia rời Odessa. Băng ghi âm cuộc gọi chuyện gửi tiếp bằng bưu kiện ngoại giao khẩn. Còn tiếp.

22 giờ. Katia hứa gọi điện thoại cho Barley tối nay. Còn tiếp.

23 giờ 25. Katia dùng một máy điện thoại của bệnh viện bị bỏ quên không ai dùng đến, để nói chuyện với ai đó trong ba phút và hai mươi giây.

Và đột ngột, không còn tiếp theo gì nữa.

Làm tình báo là phải chờ đợi.

- Đêm nay Clive có tiếp khách không? - Ned hỏi như thể sự có mặt của tôi làm cho ông ta sức nhớ ra một điều gì.

Tôi trả lời rằng Clive sẽ có mặt ở văn phòng của ông ta suốt đêm nay. Ông ta đã làm việc ở toà đại sứ Mỹ suốt ngày, đêm nay ông ta trực.

Tôi lái xe đưa Ned đến Tổng Cục.

Trong lúc chúng tôi và Clive thảo luận về chiến dịch Chim Xanh, thì Brock gọi điện thoại trên đường dây đỏ, báo cho Ned biết Katia vừa gọi điện thoại cho Barley ở khách sạn Odessa, để hẹn gặp Barley vào tối ngày hôm sau.

oOo

Barley đi một bên Katia. Hoàn hồn buồn bã bao trùm các ngôi nhà hư hỏng, dột nát của cái khu phố nghèo nàn. Cái sân thứ nhất tối lơ mờ, cái sân thứ hai tối om. Trên những đồng rác, có những con mèo ngồi nhìn Barley và Katia với những cặp mắt sáng quắc. Hai thanh niên tóc dài chơi quần vợt với một hàng hộp các-tông thay lưới, và một thanh niên thứ ba tựa lưng vào tường làm trọng tài. Xa hơn một chút, có một cái cửa phủ đầy hình vẽ bầy bọ, và có hình vẽ trắng lưới liềm màu son. “Hãy đi theo những dấu hiệu đỏ” Wicklow đã dặn như thế. Hình như Katia mặt tái mét, và Barley tự hỏi phải chăng mình cũng như thế, và ông không hề lấy làm lạ về điều đó. Có những người không bao giờ sẽ là anh hùng, và có những anh hùng sẽ không bao giờ là con người, Barley tự nhủ và thành thật cảm ơn Joseph Conrad (1). Và Barley sẽ không bao giờ là anh hùng hay chỉ là một con người. Ông cầm lấy tay nắm cánh cửa và lắc thật mạnh. Sau lưng ông, Katia đầu trùm khăn choàng và mình mặc áo mưa. Tay cầm cánh cửa xoay, nhưng cửa không nhúc nhích. Ông xô cửa bằng cả hai tay, càng lúc càng mạnh hơn. Các thanh niên tóc dài chơi quần vợt chạy tới nói gì đó với Barley bằng tiếng Nga. Ông ngừng tay lập tức, lưng ướt đầm mồ hôi.

- Họ nói rằng ông phải lấy chân đạp thật mạnh mới mở cửa được- Katia phiên dịch và mỉm cười trước sự ngạc nhiên của Barley.

Nếu bà cười được trong lúc này, thì trong lúc tràn trề hạnh phúc bà sẽ vui tươi đến mức nào!

Nhưng đáng lẽ Barley chỉ nên nghĩ đến điều đó mà không nên nói ra, vì nàng không trả lời gì cả. Ông đạp thật mạnh và cánh cửa bật mở. Các thanh niên tóc dài trở lại với cuộc chơi của họ, vừa đi vừa cười. Barley bước vào trong phòng tối lơ mờ, có Katia đi theo sau. Ông bật một công tắc, nhưng đèn không cháy. Khi cánh cửa tự động ập lại, ông sờ soạn tìm cái tay cầm cánh cửa, nhưng không tìm ra. Thế là ông và Katia đứng trong bóng tối hoàn toàn, để phải ngửi mùi nước đái của mèo, mùi thiêu của thức ăn thừa và nghe những tiếng nhạc hay tiếng cãi lộn phát ra từ các căn hộ chung cư. Barley quệt một que diêm và thấy được ba tầng cấp, phía sau của một chiếc xe đạp và một thang máy dơ dáy trước khi bị phỏng tay vì cây diêm cháy đỏ. ” Nhưng làm sao tôi thấy được các dấu ấy trong bóng tối? Barley tự hỏi. Chúa gởi đèn cho ông câu trả lời dưới hình thức một ánh sáng lơ mờ từ trên tầng chót rọi xuống.

- Ông vui lòng cho chúng tôi biết chúng ta đang ở đâu? - Katia hỏi.

- Đến căn hộ của một người bạn của tôi, anh ta là hoạ sĩ.

Ông ta kéo cửa thang máy, bước vào và nói: " Bà theo tôi" . Nhưng Katia đã vào trong cabin rồi, nàng nóng nóng muốn lên cho mau.

- Anh ta đi vắng vài ngày- Barley nói tiếp. Như thế chúng ta có thể nói chuyện một cách yên tĩnh.

Ông ta để ý đến hai hàng mi của nàng. Đột nhiên ông muốn an ủi nàng, nhưng cảm thấy nàng còn chưa buồn lắm.

- Anh ta là hoạ sĩ, ông lập lại như thể điều ấy chứng minh tình bạn giữa ông và người chủ nhà.

- Cô nhân viên à?

- Không .

Khi Barley sắp bấm nút thang máy, thì một thiếu nữ mang kính gọng đồi mồi nhảy vào trong cabin, chào ông và Katia một cách lễ phép. Gương mặt Katia sáng lên khi chào đáp lại. Đến tầng ba, thiếu nữ cũng chào từ giã Barley và Katia một cách lễ phép. Barley đẩy Katia ra ngoài và ra theo sau nàng. Trước mặt hai người là một hành lang sặc mùi hôi của tã lót trẻ con dơ bẩn. Ở đầu kia, trên một bức tường chắn ngang, một mũi tên đỏ chỉ về phía trái, và hai người đi tới một cầu thang hẹp bằng gỗ. Nằm chèo queo nơi đầu tầng cấp cầu thang như thẳng lùn giữ kho báu ở địa ngục, Wicklow đang đọc một quyển sách to tướng. Wicklow không ngẩng đầu lên khi hai người bước lên cầu thang nhưng Barley để ý thấy Katia nhìn chăm chăm vào anh ta.

- Có việc gì thế? Bà đã thấy ma à?- Ông hỏi nàng.

Hai người ở trong cái gác hẹp mà dài, gần sát mái nhà. Qua các kẽ hở giữa các tấm ngói lợp nhà, họ có thể nhìn thấy trời. Rui nhà dính đầy phân dơi. Người ta có đặt một cái đèn nhỏ trên các rường nhà. Barley nắm tay Katia, lòng bàn tay rộng, chắc nịch và ấm áp. Nắm chặt bàn tay trần ấy trong tay mình, Barley có cảm giác như Katia đã hiến dâng trọn vẹn thân thể nàng cho mình.

Ông bước tới trên cầu nhỏ, một cách cẩn thận. Một mùi nhựa thông và hột gai phảng phất trong không khí, và những cơn gió mạnh đột ngột đập như búa bổ vào mái nhà. Barley lách mình vào giữa hai cái thùng sắt lớn và thấy một con chim hải âu bằng giấy to như chim thật, cánh xoè ra, quay tròn ở đầu một sợi dây buộc vào một cái đà. Barley kéo Katia đi theo sau mình. Xa hơn một chút, có treo một bức màn bằng vải sọc. "Nếu không có con chim hải âu, hãy bỏ cuộc", Wicklow đã nói với Barley như thế. Barley vén màn lên và bước vào trong xưởng vẽ của một hoạ sĩ, luôn luôn nắm tay Katia để kéo nàng đi theo mình. Ở chính giữa có một cái giá vẽ và một cái bục bục nệm dành cho các người làm mẫu. Một cái ghế dài cũ không có chân. "Đây là chỗ kín đáo chỉ để dùng một lần mà thôi", Wicklow đã giải thích như thế, và Barley đã trả lời Wicklow: "Thì cũng giống như tôi vậy". "Trên mái nhà, có một khung cửa được đánh dấu đỏ". Ở đâu đâu nàng cũng sợ tai vách mạch rừng, Wicklow đã nói như thế. - "Ở ngoài trời, nàng sẽ nói dễ dàng hơn".

Barley mở cửa ấy ra, một bầy bồ câu và chim sẻ hốt hoảng bay đi. Barley mời Katia chui qua trước. Barley ngắm nghía vẻ duyên dáng tự nhiên của thân hình nàng khi nàng trườn qua cửa sổ. Ông trườn tiếp theo sau nàng một cách vụng về, va lưng vào cửa, và thốt ra một tiếng chửi thề như thói quen. Barley và Katia đang đứng trong một cái máng xối bằng kẽm, chỉ đủ rộng để họ đặt chân. Họ đứng sát bên nhau, mặt đối mặt. "Ôi, nếu hai ta sống được ở đây"- Barley mơ tưởng- chẳng có gì ngoài đôi mắt em, bầu trời và anh!". Ông xoa bóp lưng, nhăn mặt vì đau đớn.

- Ông bị thương?

-Ồ, chỉ mới trẹo xương sống!- Ông nói đùa.

- Cái người chúng ta thấy nơi cầu thang là ai vậy?

- Anh ta làm việc với tôi. Anh ta là cố vấn văn học của tôi . Tôi đã yêu cầu anh ta canh chừng trong lúc chúng ta nói chuyện.

- Tôi đã thấy anh ta tối hôm qua ở bệnh viện.

- Bệnh viện nào?

- Tối hôm qua, sau khi từ giã ông, tôi đã phải đến bệnh viện.

- Bà bệnh ư? Vì sao đến bệnh viện?
- Không có gì quan trọng lắm. Nhưng còn anh ta thì đã đến đó vì hình như bị gãy một cánh tay.
- Điều đó không thể có được- Barley nói dối một cách trơ tráo- Anh ta ở với tôi suốt đêm sau khi bà ra về. Chúng tôi đã nói chuyện với nhau về các tác phẩm của các tác giả người Nga.
- Ông thấy sự ngờ vực từ từ biến mất trên nét nhìn của nàng.
- Tôi hơi mệt. Ông đừng tra hỏi tôi nhiều nữa.
- Đây, tôi đề nghị với bà như thế này, bà cho tôi biết như thế có được không. Chúng ta nói chuyện ở đây, sau đó tôi mời bà đi ăn tối với tôi. Nếu có ai nghe lén cuộc điện đàm của chúng tôi tối hôm qua, họ sẽ không lấy làm ngạc nhiên. Xưởng vẽ này là của một họa sĩ, một người bạn mê nhạc jazz như tôi. Tôi đã không nói tên của anh ta với bà, vì tôi không nhớ ra; có thể là tôi đã không bao giờ biết tên anh ta. Tôi nói là chúng ta đến đây để uống rượu với anh ấy, trong khi ngắm các bức tranh của anh ấy. Nhưng vì anh ấy đi vắng, nên chúng ta quyết định đi ăn tối với nhau, để nói chuyện về văn chương và hoà bình trên thế giới.
- Mặc dù tôi có nhiều tai tiếng, tôi không đề nghị với bà những điều gì ám muội, bởi vì nhan sắc của bà đã làm cho tôi quá cảm kích. Bà nghĩ thế nào về sự dàn cảnh ấy.
- Thích hợp.
- Barley ngồi chồm hổm, lấy nửa chai ứt-ky và mở nắp.
- Bà uống thử một chút thứ này chứ?
- Không.
- Tôi cũng không, theo nguyên tắc.
- Barley hy vọng nàng ngồi xuống bên ông, nhưng nàng vẫn đứng, trong lúc ông rót một tí rượu vào nắp chai và để cái chai dưới chân.
- Cái ông tác giả là ai thế? Goethe, là ai thế?
- Không quan trọng.
- Ông ta làm nghề gì? Hăng buôn? Hay hòm thư tin tức? Ông ta làm việc ở đâu? Trong một bộ? Hay trong một phòng thí nghiệm?
- Tôi không biết.
- Ông ta ở đâu? Chắc bà sẽ không trả lời với ông ta rằng bà cũng không biết nốt, phải không?
- Ở khắp nơi, mỗi nơi một ít, điều đó tùy theo công việc của ông ta.
- Bà đã gặp ông ta bằng cách nào?
- Tôi không biết. Nói đúng hơn, tôi không biết những gì tôi không có quyền nói với ông.
- Ông ta đã cho phép bà nói với tôi những điều gì?
- Bị bắt bí nàng do dự.
- Những điều tối cần thiết- Nàng đáp với vẻ lo âu- Ông ta đã nói với tôi rằng, tôi phải tin cậy ông. Ông ta đã tỏ ra sốt sắng với vấn đề của ông. Đó là bản tính của ông ta.
- Thế thì vì sao bà còn ngại ngần?
- Im lặng.
- Theo bà, vì sao tôi ở đây?
- Im lặng.
- Có thể bà nghĩ rằng tôi thích chơi trò cảnh sát và kẻ trộm ở Matxcova chăng?

- Tôi không biết.
- Vì sao bà gởi quyển sách cho tôi, nếu bà không tin cậy tôi?
- Vì ông ta đã yêu cầu tôi làm điều đó. Không phải tôi đã chọn ông, mà chính ông ta đã chọn ông- Nàng đáp với vẻ khó chịu.
- Bây giờ ông ta ở đâu? Bệnh viện à? Bà tiếp xúc với ông ta bằng cách nào? Hãy nói cho tôi biết ông ta là ai, bà là ai, và những gì ông ta làm trong đời?
- Tôi không biết gì cả.
- Ai trốn trong kho gỗ, đêm xảy ra án mạng, lúc ba giờ sáng?- Barley nói đùa.

Im lặng.

- Ít ra hãy nói cho tôi biết vì sao bà đã kéo tôi vào trong con thuyền ấy, vào trong cái việc nguy nan khổ ải ấy. Chính bà đã khởi đầu, chứ không phải tôi, Katia? Hãy nhìn tôi... Bà nhớ không? Barley Blair... Tôi kể chuyện tào lao, tôi bắt chước tiếng chim hót và tôi uống rượu. Tôi là bạn bà.
- Không có vụ án mạng nào cả- Nàng nói- Ông ta là bạn của tôi. Tên của ông và những công việc của ông ta, nói ra chẳng ích lợi gì.
- Ông ta có nói với bà về nội dung bản thảo của ông ta không?
- Có. Ông ta không bao giờ đưa tôi vào vòng nguy hiểm mà không có sự đồng ý của tôi.
- Bà tán thành việc ông ta chuyển qua phương Tây các tài liệu ấy?
- Ông ta không chuyển bất cứ tài liệu gì qua phương Tây hay nơi nào khác. Ông ta khâm phục người Anh, nhưng đó chưa phải là điều quan trọng hơn hết. Điều quan trọng hơn hết là: cử chỉ của ông ta sẽ đưa đến một sự cởi mở thật sự giữa tất cả các nhà bác học của tất cả các quốc gia. Và điều đó sẽ ngăn chặn được cuộc chạy đua vũ trang, cuộc sản xuất một thứ vũ khí vô nhân đạo, giết người hàng loạt và có sức huỷ diệt khủng khiếp.
- Ông ta là một nhà bác học, phải không?
- Phải.
- Tôi ghét các nhà bác học. Lĩnh vực nào? Vật lý?
- Có thể là về... Tôi không biết rõ lắm.
- Bản thảo của ông ta đã đề cập đến tất cả các lĩnh vực. Chỉ có một mình ông ta hay có những người khác công tác với ông ta? Làm sao ông ta biết được nhiều đến thế?
- Tôi không biết. Nhưng điều chắc chắn là ông ta hành động một mình, chứ không hề có một nhóm. Có thể ông ta kiểm soát lại và xét duyệt công việc của những người khác. Quả thật tôi không biết gì nhiều.
- Ông ta có một địa vị cao chứ? Ông ta là thủ trưởng? Ông ta làm việc ngay tại Matxcova? Có phải ông ta ở trong một cơ quan đầu não? Nói tóm lại, ông ta là ai?

Nàng lắc đầu đáp:

- Ông ta không làm việc ở Matxcova. Còn về các điều khác tôi đã không hề hỏi ông ta và ông ta cũng không nói gì với tôi cả.
- Ông ta thực hiện những cuộc trắc nghiệm?
- Tôi không biết. Ông ta đi khắp nước. Khi thì trở về từ các miền nắng nóng, khi thì từ các miền giá rét.
- Ông ta có nói để làm gì không?
- Không.

Điều tệ hại hơn hết là ông tin nàng. Nàng hoàn toàn có thể thuyết phục ông rằng phương bác là phương nam, và rằng trẻ con sinh ra trong các bấp cái ông cũng tin. Nàng nhìn ông, chờ câu hỏi tiếp theo.

- Ông ta có nghĩ đến các hậu quả sẽ xảy ra sau khi các bản thảo ấy được xuất bản? Tôi muốn nói với các hậu quả cho ông ta. Ông ta có biết ông ta chơi với lửa không?

- Theo ông ta, có lúc phải hành động mà không nghĩ ngay đến các hậu quả.

Nàng có vẻ đợi ông nói tiếp, nhưng ông cố ý không hỏi dồn dập quá.

Nàng lại nói:

- Nếu người ta nhắm một mục đích nhất định, người ta có thể tiến một bước. Nếu người ta nhắm đồng thời tất cả các mục đích, người ta không bao giờ tiến bước được.

- Ông ta có nghĩ đến những hậu quả sẽ xảy ra cho bà, nếu chuyện này bị bại lộ?

- Ông ta đành phải cam chịu thôi.

- Còn bà?

- Dĩ nhiên tôi cũng cam chịu. Tôi cũng đã quyết định như ông ta. Nếu không thì sao tôi lại ủng hộ ông ta?

- Bà có nói, có lẽ ông ta là một nhà vật lý học- Barley nhắc lại.

- Ông ta cũng có những bằng kỹ sư nữa. Nhưng trong lĩnh vực ông ta làm việc, tôi nghĩ rằng người ta không quan tâm đến bằng cấp lắm.

- Ông ta học ở đâu?

- Ở trường trung học, người ta cho ông là một thần đồng. Mười bốn tuổi, ông ta đã đoạt được những giải thưởng quốc gia về môn toán. Sau đó ông ta đã đến Litmo, và đã tỏ ra là một nghiên cứu sinh vô cùng xuất sắc.

- Khi tôi còn đi học, tôi rất ghét cái loại học sinh ấy - Barley thú nhận nhưng lập tức lo âu vì thấy nàng có vẻ nhăn nhó khó chịu.

- Nhưng với Goethe, ông đã không thấy ghét ông ấy.

- Litmo là trường gì thế?

- Đó là Viện khoa học cơ khí và quang học Leningrad. Sau đại học, ông ta đã đến Novossibirsk, học ở Akademgorodok, thành phố các nhà bác học. Ông ta đã đậu bằng tiến sĩ khoa học. Ông ta đã đạt được tất cả những gì ông ta muốn.

Barley muốn hỏi Katia thêm về “tất cả những gì ông ta muốn”, nhưng sợ nàng giận, cho nên để nàng nói tiếp và nói một cách tự do.

- Bà hãy kể cho tôi nghe bà đã quen biết ông ấy lúc nào?

- Lúc tôi còn rất trẻ.

- mấy tuổi?

Ông cảm thấy nàng trở về thể thủ, nhưng rồi nàng bớt căng thẳng, chắc là sau khi nhớ lại, nàng không còn gì phải lo sợ về ông...

- Lúc đó mới mười sáu tuổi, nhưng tôi đã là một trí thức - Nàng nói với một nụ cười nghiêm nghị.

- Và cái ông thiên tài ấy bao nhiêu tuổi?

- Ba mươi tuổi.

- Năm nào?

- 1968. Lúc đó tôi ở Leningrad, học năm chót trường trung học. Tôi học tiếng Pháp và tiếng Đức. Học sinh xuất sắc, yêu hoà bình, lãng mạn, cảm thấy mình đã trở thành đàn bà lúc mới mười sáu tuổi. Tôi đã đọc Erich Fromm, Ortega Y Gasset và Kafka(2). Bố tôi là giáo sư khoa học nhân văn trường Đại học Leningrad, và tôi học tại một trường trung học dành riêng cho con cái giới trí thức.

Hình như không có gì còn có thể ngăn cản Katia nói nữa cả. Barley muốn nắm tay nàng như lúc đi trong cầu thang. Ông muốn ôm lấy nàng, hôn nàng thay vì nghe nàng kể cuộc tình duyên của nàng với một người khác.

Katia kể tiếp:

- Lúc bấy giờ là tháng tám năm 1968, chúng tôi tin tưởng Đông và Tây nhích lại gần nhau. Khi các sinh viên Mỹ biểu tình chống chiến tranh Việt Nam, chúng tôi khâm phục họ, chúng tôi coi họ là đồng chí hướng với chúng tôi. Và khi các sinh viên ở Paris nổi lên tranh đấu, chúng tôi ao ước được sát cánh với họ trên các đường ngai vật.

Katia quay đầu về phía Barley và mỉm cười. Một vầng trăng lưỡi liềm cùng các ngôi sao xuất hiện bên trên phía trái của Katia. Một bầy chim hải âu đậu trên mái nhà trước mặt. Barley thầm nghĩ: “Anh sẽ không bao giờ bỏ em mà đi”.

- Trong chung cư của chúng tôi, có một người đàn ông biến đi đâu mất trong chín năm - Katia nói - Rồi một buổi sáng đẹp trời, ông ta xuất hiện trở lại, nói quả quyết rằng ông ta không bao giờ đi đâu cả. Bố tôi đã mời ông ta ăn tối.

- Lúc ấy mẹ của bà đâu?

- Mẹ tôi đã mất rồi.

- Bệnh gì?

- Ho lao. Mẹ tôi đã nhiễm bệnh ấy lúc mới sinh tôi. Ngày 20 tháng tám tại câu lạc bộ các nhà bác học, có tổ chức chiếu một phim của Godard. Mỗi giấy mời được đi hai người. Bố tôi không muốn dẫn tôi theo, vì ông sợ phim ấy có ảnh hưởng không tốt đối với tôi về phương diện đạo đức. Nhưng tôi đã năn nỉ mãi, viện lý do để tôi luyện thêm tiếng Pháp. Cuối cùng, bố tôi đành phải nhượng bộ. Ông có biết câu lạc bộ các nhà bác học ở Leningrad không?

- Lạy Chúa, không.

- Ông có xem phim À bout du souffle (Kiệt sức) không?

- Tôi là vai chính trong ấy đấy! - Barley nói đùa, làm cho Katia bật cười trong lúc ông nhấp nhấp cái nắp đựng ực-ky của mình.

- Thế thì ông có nhớ tình hình lúc đó căng thẳng đến mức nào không?

- Có chứ.

- Đó là bộ phim bạo hơn hết mà tôi đã xem. Câu lạc bộ các nhà bác học nằm trên bờ sông Neva, với vẻ vinh quang của thời quá khứ. Ở đó có những bậc cấp bằng đá cẩm thạch và những chiếc ghế xô-pha bọc nhung, không tiện ngồi khi phụ nữ mặc váy bó.

Ở đó cũng có một vườn hoa đẹp huy hoàng và một gian phòng giống như trong thánh đường. Hồi giáo. Bố tôi rất yêu quý tôi, ông luôn luôn lo lắng về tôi và vì thế tỏ ra rất nghiêm khắc. Sau khi xem phim xong, chúng tôi sang phòng ăn lộng lẫy, tường có ốp gỗ quý. Chúng tôi ngồi chung những cái bàn dài. Ở đó tôi gặp Yakov. Bố tôi giới thiệu ông ta với tôi: “Đây là một thiên tài mới trong giới các nhà vật lý”. Bố tôi có cái tính hay nói bông lơn với những người trẻ tuổi hơn ông. Yakov rất điển trai, nhưng không ai nói cho tôi biết ông ta là một khoa học gia song lại là một người có tâm hồn nghệ sĩ. Tôi đã hỏi ông ta làm nghề gì, và ông ta đã trả lời rằng ông ta ở Leningrad để tìm lại ở đó tính ngây thơ của mình. Lẽ tất nhiên tôi đã cười, và tôi đã nói với ông ta một câu sắc sảo của một con bé ranh mới mười sáu tuổi: “Một nhà khoa học mà muốn tìm lại tính ngây thơ! Tôi thấy đó là một điều kỳ cục!”. Ông ta đã giải thích với tôi rằng những thành tích về vang ông ta đã đạt được ở Akademgorodok trong một số lĩnh vực, đã lôi kéo sự chú ý của các nhà quân sự. Về vật lý, hầu như không có ranh giới giữa nghiên cứu cơ bản và nghiên cứu có mục đích quân sự. Người ta đã trải thảm đỏ để mời ông ta cộng tác, nhưng ông ta đã từ chối tất cả các đặt quyền đặc lợi được đề nghị. Điều đó đã làm cho các nhà quân sự điên tiết, vì họ quen tuyển các phần tử ưu tú trong các nhà nghiên cứu mà không bao giờ bị ai từ chối. Và vì thế ông ta đã trở về Viện đại học cũ để tìm lại tính ngây thơ của mình.

Ông ta nói đùa, và tôi đã cười như một phụ nữ trưởng thành. Ông ta rất xuất sắc, nhưng cũng có những nhược điểm như bây giờ.

Ông ta uống rượu quá nhiều. Bố tôi cũng thế, nên ông dễ nổi giận. Bố tôi và Yakov bất đồng ý kiến về tình hình xảy ra tại Tiệp Khắc. Là một giáo sư lỗi lạc theo học phái nhân văn, bố tôi không thích bị một nhà bác học còn trẻ tuổi công kích, người mà ông cụ coi như một kẻ hãnh tiến. Trong lúc bố tôi và Yakov cãi vã nhau kịch liệt, thì tôi mê tít Yakov rồi.

Barley lại nhấp một chút ứt-ky nữa.

- Bà không điều đó chứng tai gai mắt sao? Ông kêu lên với một giọng bất bình, trong lúc một nụ cười làm rạng rỡ gương mặt của Katia. Một cô bé mười sáu tuổi với một người đàn ông ba mươi tuổi đã từng trải?

Katia không trả lời Barley và kể tiếp:

- Sau bữa tiệc, tôi đã xin bố tôi ba rúp để đi ăn kem tại tiệm cà phê Sever với bạn gái của tôi. Có nhiều cô con gái của các giáo sư đại học đến dự cuộc tiếp tân ấy, trong đó có một số là bạn học của tôi. Tôi đã mời Yakov đi với chúng tôi. Giữa đường, tôi muốn biết ông ta ở đâu. Tôi hỏi, ông ta ở một mình hay ở trong căn hộ chung. Ông ta nói ông ta ở chung với một người bạn cũ. Người bạn ấy làm việc ban đêm tại một phòng thí nghiệm, nên rất hiếm khi hai người gặp nhau. Thế là tôi yêu cầu ông ta đưa tôi đến xem căn hộ ấy có đầy đủ tiện nghi hay không. Và ông ta đã là người tình đầu tiên của tôi. Ông ta tỏ ra vô cùng tế nhị, nhưng cũng cực kỳ say đắm.

- Hoan hô!... Barley lăm bắm trong miệng, nhỏ đến nỗi chắc chắn nàng không nghe thấy.

- Tôi đã ở lại với ông ta ba giờ trước khi đáp tàu điện ngầm chót trở về nhà. Suốt đêm ấy, tôi thao thức không ngủ được. Sáng hôm sau, thay vì đến trường, tôi đi tìm Yakov. Người bạn ở chung với Yakov nói với tôi rằng tôi sẽ tìm thấy ông ta tại một tiệm cà phê gần Nevski, ở đó các nhà thơ, bọn buôn bán ma túy, lũ đầu cơ vật... thường lui tới, chứ không bao giờ có con gái các giáo sư đại học bẽn lãn. Yakov đang uống cà phê khi tôi đến đó, nhưng ông ta say mềm vì đã uống quá nhiều rượu Vodka. Ba tháng sau, ông ta trở lại Novossibirsk. Tôi lấy làm xấu hổ vì ông ta. Tôi đã nói với ông ta rằng ông ta làm cho tôi thất vọng sau khi đã là thần tượng của tôi. Tôi đã có đọc các tiểu thuyết của Stendhal (3) và tôi đã nói với Yakov với cái giọng của một bậc nữ anh hùng Pháp trong tiểu thuyết Stendhal. Tôi cũng đã báo cho ông ta biết rằng tôi sẽ không nói chuyện với ông ta nữa, cho đến lúc ông thay đổi cách sống. Nhưng rồi tôi đã nhượng bộ rất nhanh chóng, và chúng tôi đã nối lại quan hệ với nhau trong một thời gian, nhưng nó không còn được mùi lãng mạn như trước nữa. Chắc là tôi đã lấy làm xấu hổ về ông ta, và cũng là về cả tôi nữa.

- Thế rồi bà đã lấy Volodia làm chồng?

- Đúng.

- Nhưng Yakov vẫn còn là tình nhân của bà! - Barley nói thẳng thừng như điều đó là một chuyện bình thường.

Katia đỏ mặt.

- Đúng, nhưng chỉ trong một thời gian ngắn thôi. Trong khoảng thời gian ấy, đôi khi tôi đến Yakov, nhưng rất thất thường. Ông ta nói chúng tôi là những anh hùng của một quyển tiểu thuyết viết chưa xong, mỗi người chờ đợi người kia giúp mình làm tròn thiên chức của mình. Ông ta nói đúng, nhưng tôi đã đánh giá thấp cường độ ảnh hưởng của ông ta đối với tôi và cường độ ảnh hưởng của tôi đối với ông ta. Tôi cho rằng nếu gặp nhau thường xuyên hơn, điều đó sẽ làm nhạt ảnh hưởng hỗ tương của chúng tôi. Tôi đã lầm, và khi hiểu ra, tôi đã chấm dứt quan hệ với Yakov. Tôi thật sự yêu ông ta, nhưng tôi đã không còn dan díu với ông ta nữa.

- Thế thì, khi nào Yakov và bà, hai người gặp lại nhau?

- Sau hội chợ triển lãm sách ở Matxcova. Ông đã tác động đến ông ta như một chất xúc tác. Những lời ông đã nói, đi thẳng vào trái tim của Yakov. Những lời nói của ông đã cụ thể hoá những tư tưởng của Yakov vào một lúc cốt yếu của cả cuộc đời ông ta, vì ông đã liên kết lời nói và hành động, đó là một điều không dễ dàng đối với Yakov. Ngày hôm sau, ông ta đã bịa đặt ra một cái cớ nào đó để gọi điện thoại cho tôi tại văn phòng. Ông ta đã mượn căn hộ của một người bạn. Vào thời kỳ đó, quan hệ gia đình giữa tôi và Volodia

đã đổ vỡ, nhưng chúng tôi còn sống chung trong lúc anh ấy chờ được cấp nhà. Tôi đã gặp Yakov tại nhà của bạn ông ta, và ở đó ông ta nói với tôi rất lâu về mình. Ông đã làm cho Yakov thấy rõ những điều cần phải làm. Đúng như thế. Ông ta đã nói với tôi: “Người Anh ấy đã đem đến cho tôi một giải pháp. Kể từ nay chỉ có các hành động và sự hy sinh mới đáng kể. Lời nói phải đi đôi với hành động”.

Biết tôi có liên lạc với các nhà xuất bản phương Tây, Yakov đã yêu cầu tôi tìm tên ông trên danh sách các vị khách nước ngoài được mời đến dự cuộc triển lãm. Và Yakov đã lập tức viết một bản thảo mà tôi có bổn phận phải giao cho ông. Nhưng ông ta uống rượu quá nhiều, cho nên tôi rất lo ngại. Tôi nói: “Làm sao anh có thể viết trong khi say?”. Ông ta đã trả lời: “Anh phải uống mới sống lại được!”.

Barley lại uống một ngụm ượu-ky.

- Bà có nói chuyện về Yakov với Volodia không?

- Không.

- Volodia có khám phá ra việc bà có quan hệ với Yakov không?

- Không.

- Thế thì có ai biết.

- Yakov không nói gì với bạn bè của ông ta, tôi biết chắc như thế.

- Còn bạn bè của bà? Không tâm sự với nhau một chút nào sao?

- Không.

- Không có ai giúp Yakov trong việc viết bản thảo của ông ta chứ?

- Không.

- Ngay cả một trong những bạn nhậu nhẹt của ông ta cũng không sao?

- Cũng không.

- Làm sao bà biết chắc như thế?

- Bởi vì tôi biết Yakov chỉ làm bạn với tư tưởng của ông ta mà thôi.

- Bà có hạnh phúc với ông ta không?

- Tôi không hiểu câu hỏi của ông.

- Ông ta có làm cho bà vừa lòng không? Bà yêu ông ta vì tình yêu hay vì lý tưởng của ông ta? Ông ta có làm cho bà vui cười không?

- Tôi tin rằng Yakov là một con người tài ba, nhưng cũng có rất nhiều nhược điểm, không thể sống được nếu không có tôi. Chắc ông cũng biết, có đầu óc cầu toan, muốn tất cả mọi sự đều phải toàn thiện toàn mỹ, tức là còn ấu trĩ. Và cũng là không thiết thực. Tôi nghĩ rằng, nếu không có tôi, ông ta sẽ không đứng vững được.

- Ông ta có vợ chứ?

Katia có vẻ giận.

- Ông ta có con cái gì không?

Những câu hỏi này trở nên kỳ cục.

- Bằng cách nào bà liên lạc được với Yakov?

- Điều đó không quan trọng. Khi có một trong những người bạn của ông ta nhận được một thông điệp nào đó, anh ta báo cho Yakov biết và Yakov tìm cách gọi điện thoại cho tôi.

- Người bạn ấy có biết người gửi thông điệp là ai không?

- Anh ta không cần biết chi tiết đó. Anh ta chỉ biết đó là một người đàn bà.

- Yakov có sợ không?

- Ông ta nói cần phải có nhiều can đảm, tôi nghĩ rằng ông ta cũng có sợ. Ông ta thường nêu câu của Nietzsche: “Đức tính cao cả hơn hết là không biết sợ”.

- Còn bà, bà có sợ không?

Nàng quay mặt nhìn sang phía khác và nói:

- Tôi phải tránh nghĩ đến các con của tôi, để có thể nghĩ đến tất cả những đứa con trên thế giới.

Và Barley để ý thấy hai giọt nước mắt đọng lại trên má nàng. Ông uống một ngụm ứt-ky và khẽ hát vài điệu Count Basie. Khi ông nhìn lại nàng thì nước mắt nàng đã khô.

- Yakov thỉnh thoảng có được thăng cấp không? Ông ta có được thưởng huy chương không? Người ta có tổ chức tiếp tân để chúc mừng ông ta khi ông được thăng cấp không?

- Ông ta không bao giờ nói đến việc thăng cấp với tôi. Tốt hơn hết là ông hãy hỏi thẳng ông ta vào ngày thứ sáu tại Leningrad. Ông ta phải dự một hội nghị quan trọng tại một trong những học viện khoa học quân sự.

- Ông ta đề nghị ba địa điểm và ba giờ giấc khác nhau - Nàng nói tiếp:

- Ông hãy đến tại một chỗ hẹn cho đến khi gặp ông ta. Ông ta gửi lời chào ông và cảm ơn ông. Ông ta rất có cảm tình với ông.

Nàng đọc cho Barley ghi địa chỉ theo lối mật mã vào quyển sổ tay của ông ta.

o0o

Barley và Katia ăn bữa khuya như một cặp tình nhân kiệt sức trong một cái quán ở tầng hầm, ở đó có một con chó già lông vàng và một cô gái hát rong đang hát những bài hát điệu bleus, tay đệm đàn ghita.

Hai người nói chuyện với nhau một cách hơi gượng gạo, và đêm càng khuya thì cái hồ ngăn cách giữa hai người càng sâu hơn, đến nỗi Barley có cảm giác như nó nuốt chửng sự vô nghĩa của bản thân mình. Ông nhìn Katia với vẻ cầu khẩn, ý thức được rằng mình không có gì để hiến dâng cho nàng, vì nàng đã có điều đó gấp trăm lần rồi. Thông thường thì đáng lẽ ông ta đã tỏ tình với nàng một cách say đắm. Phải dấn sâu vào sự quá mức, đó là điều cốt yếu để phá vỡ sự căng thẳng của một mối giao kết mới phôi thai. Nhưng sự hiện diện của Katia, ông không thấy có những cái tuyệt đối để đối chiếu với cái tuyệt đối của chính ông. Đột nhiên ông thấy cuộc đời của mình giống như một chuỗi những sự hồi phục chẳng có ý nghĩa gì sau những lần thất bại ê chề. Ông ghé tởm nghĩ rằng mình thuộc về một xã hội vật chất chủ nghĩa, rất ít quan tâm đến các vấn đề lớn lao của đất nước. Nhưng ông không hề thú thật điều đó với Katia, không thể nói với nàng bất cứ điều gì làm cho nàng công kích cái hình ảnh mà nàng đã có được về ông.

Trong lúc hai người nói chuyện với nhau về văn chương, sách vở, ông để ý nhận thấy nàng có vẻ xa vắng. Vào khoảng 11 giờ, Barley đi theo Katia đến trạm tàu điện ngầm. Ông choàng hai tay ôm vai Katia theo kiểu chào tạm biệt của người Nga: hôn nhẹ một cái nơi má trái, một cái nơi má phải, và thêm một cái nơi má trái, rồi nói: “Chúc ngủ ngon”.

Chú thích:

(1) - Joseph Conrad (1857-1924): Tiểu thuyết gia người Anh.

(2) - Erich Fromm: Nhà văn tâm học người Mỹ (1900-1980). Ortega Y Gasset: Nhà văn Bồ Đào Nha (1883-1955). Kafka: Nhà văn Tiệp Khắc (1843-1924).

(3) - Stendhal (1783-1842): Nhà văn Pháp.

12. Chương 12

Những người Mỹ mới của nhỏ Ned, trong lúc chúng tôi ngồi quanh chiếc máy thu phát âm của Brock.

Đồng hồ Luân Đôn chỉ sáu giờ. Băng ghi âm đã đến đây nửa giờ trước, sau khi đến Helsinki bằng vali ngoại giao, rồi đến Northolt bằng chuyên cơ.

Ngồi tại bàn làm việc của mình, Ned ký tên vào phía dưới một tài liệu mà ông ta che lại với bàn tay trái. Ông xếp tờ giấy dút vào một phong bì và dán lại, trước khi giao cho Emma, một trong hai phụ tá của ông.

Sau đó Ned mới trả lời tôi:

- Những người mới từ Langley tới để xem xét công việc của chúng ta.

Nơi máy thu phát âm, chúng tôi nghe tiếng bước chân đi lên một cầu thang bằng gỗ, rồi sau đó là tiếng chữi thề của Barley. lại, tiếng chân bước đi khi hai người leo lên mái nhà.

Người ta có thể cho đây là một cuộc chiêu hồn, tôi nghĩ thầm khi nghe Barley và Katia trao đổi với nhau những lời đầu tiên.

Brock cho chúng tôi nghe tất cả những gì diễn ra trên mái nhà, rồi sau đó là những gì diễn ra trong bữa ăn tối.

- Yakov Yefremovich, họ là gì chưa biết, là một nhà vật lý học. Năm 1968, ông ta ba mươi tuổi, như thế là sinh vào năm 1938 - Ned tuyên bố là lấy một tập ấn chỉ in sẵn trong cái đồng giấy tờ trước mặt ông ta để ghi chép gì đó - Wanter, ông có đề xuất gì khác không?

- Yelfrem, chuyên gia nghiên cứu khoa học người Nga, những tên khác chưa biết. Bố của Yakov Yefremvitch chết năm 1952 trong một vụ nổi loạn tại Vorkouta, Wanter đọc thuộc lòng không cần nhìn sổ tay.

- Và ông, Johnny? - Ned hỏi.

- Ned, tôi bỏ phiếu cho Boris, những tên khác chưa biết, góa vợ, giáo sư khoa học nhân văn Viện đại học Leningrad, khoảng 70 tuổi, có một con gái tên : Ekaterina, Johnny nói:

Ned ghi vào một tấm phiếu khác.

- Palfrey, ông có tham gia không?

- Đối với tôi, đó sẽ là các tờ báo của Leningrad. Tôi muốn biết các thí sinh dự thi môn toán năm 1952. Và huy chương giáo dục mà Yakov đã đoạt được.

Ned đưa mắt tìm Emma để bảo đem các tấm phiếu đến phòng lưu trữ tài liệu. Nhưng Walter đã đứng dậy, bước đến gần bàn giấy của Ned và nói:

- Tôi đích thân phụ trách tất cả công việc sưu tra. Trận này quá quan trọng, không thể giao phó cho các bà ở phòng lưu trữ được.

* * *

- Chúng ta hãy đi hưởng một chút không khí trong lành ở đồng quê, Ned đề nghị với tôi theo đường dây nội bộ một giờ sau, khi tôi vừa tới văn phòng làm việc của tôi ở Tổng Cục. Hãy nói với Clive rằng tôi có việc cần đến anh.

Chúng tôi đã mượn nơi ga ra của cơ quan chiếc Ford chạy nhanh, Ned lái và đưa cho tôi một hồ sơ, bảo tôi đọc. Xe chạy nhanh như gió, băng qua cánh đồng vùng Berkshire, đến một ghetto (1) ở cách xa Luân Đôn sáu mươi dặm cây số về phía Nam.

Một người đàn ông mặc áo vét thể thao mà hạt dễ, mở cửa xe cho Ned một cách rất lễ phép. Một đồng nghiệp của ông ta dút một cái máy rà vào dưới khung xe, và một cách hết sức lịch sự; họ sờ soạng vào người chúng tôi từ trên xuống dưới để soát xét.

Một chiếc xe màu xanh lục, phía sau xe có một tấm bảng: " HÃY ĐI THEO TÔI", một con chó berger nhìn chúng tôi với vẻ dữ tợn qua tấm kính sau xe được gia cường bằng song sắt. Qua khỏi cổng mở bằng cảm ứng điện từ, chúng tôi đi vào trong khuôn viên ghetto. Chiếc xe màu xanh lục mà chúng tôi phải đi theo, chạy chậm như xe đám ma. Đến một chỗ đường ngoặt, chúng tôi thấy có những sân quần vợt. Chiếc xe màu xanh lục dẫn đường đưa chúng tôi đến một ngôi nhà gạch, trên cửa có tấm bảng "Quản đốc ". Một người đàn ông lực lưỡng, mặt một áo nỉ màu sắc sặc sỡ, có kẻ sọc dài, bước ra đón tiếp chúng tôi.

- Các ông là người của Hãng? Tốt lắm. Tôi là O Mara - Tôi đã nói với ông ta đợi trong phòng thí nghiệm.

O Mara có mái tóc màu hung, một giọng nói hách dịch. Ned đã có nói trước với tôi: O Mara giám sát các nhà nghiên cứu khoa học. Hắn ta một nửa là người của cơ quan An ninh"! Chúng tôi ngồi trong những chiếc ghế bành để thưởng thức rượu gin-tonic với rất nhiều nước đá.

- Tôi mới từ Hoa Kỳ về - O Mara nói với chúng tôi để giải thích sự vắng mặt của ông ta.

O Mara đưa ly lên uống.

- Các ông có thường sang bên đó không?

- Khi nào có dịp - Ned đáp.

- Thỉnh thoảng tôi có đi- Tôi nói - Khi công vụ đòi hỏi.

- Người ta gửi sang bên đó nhiều nhà nghiên cứu của chúng ta. Lẽ tất nhiên là tạm thời. Đến Oklahoma, Nevada, Utah. Phần nhiều họ thích sống ở đó, nhưng có một số nhớ quê hương.

O Mara nhấp nháp một cách chậm rãi một ngụm rượu, rồi nói tiếp:

- Tôi có đi thăm phòng thí nghiệm vũ khí của họ ở Livermore, bang California. Một địa điểm thú vị, với một ngôi nhà xinh đẹp dành cho khách tham quan. Bên đó thiếu gì tiền bạc. Họ đã mời chúng tôi dự một tuần lễ hội thảo về cái chết. Thật là khủng khiếp, thật là ghê tởm khi người ta nghĩ đến điều đó, nhưng các nhà tâm lý học cho rằng điều đó sẽ có ích cho tất cả mọi người. Và là còn có những thứ rượu hảo hạng. Tôi tưởng tượng rằng nếu người ta dự định hỏa thiêu sơ sơ một phần nhân loại, thì biết được điều đó tiến hành như thế nào cũng là một điều tốt.

O Mara lại uống chậm chậm một ngụm rượu nữa, rồi giải thích với chúng tôi:

- Wintle là một anh chàng ma lạnh muốn lèo người, muốn tỏ ta đây là ngon lành. Anh ta mê chủ nghĩa xã hội, sau đó mê chúa Giesu, và bây giờ lại dần thân vào sự trầm tư mặc tưởng thuyết tiên nghiệm. May thay, anh ta có vợ! Anh ta đã thôi học sau khi tốt nghiệp trung học, nhưng anh ta nói năng trôi chảy. Anh ta còn ở đây ba năm nữa.

Có tiếng gõ cửa và Wintle đi vào. Đó là một người đàn ông có vẻ thư sinh, năm mươi bảy tuổi, cao lớn, lưng còng, đầu luôn luôn nghiêng về một bên. Ông ta mặc áo khoác đan bằng len, quần rộng và mang giày da mềm. Wintle ngồi, hai đầu gối khép lại với nhau, tay cầm ly ực-ky rất cẩn thận, như thể nó là một cái bình cổ cong để làm thí nghiệm hóa học.

- Chúng tôi đang nghiên cứu về một số nhà bác học Liên Xô - Ned nói với giọng hết sức bình thản. Chúng tôi xem xét hệ thống phòng thủ của họ đến tận các chi tiết nhỏ nhất.

- Các ông làm việc cho cơ quan tình báo - Wintle nói - Tôi nghi lắm nhưng không dám nói.

- Lạy chúa! Anh hãy nhớ cho kỹ rằng điều đó không can hệ gì đến anh - O Mara khuyên Wintle cũng với một giọng dịu dàng - Họ là người Anh và họ có công việc của họ, cũng như anh có công việc của anh.

Ned rút ra vài tờ giấy đánh máy và đưa cho Wintle. Ông ta đặt ly rượu xuống để cầm các giấy tờ ấy. Sau mỗi cử động, ông ta lật ngửa hai bàn tay lên, các ngón tay co quắp lại như một tù nhân cầu khẩn người ta thả mình ra.

- Chúng tôi có ý đánh giá lại một số tài liệu cũ lâu nay bị bỏ quên, Ned nói. Đây là một thí dụ : bản báo cáo của ông sau khi ông ở Akademgorodok (2) trở về nước, tháng tám năm 1963. Ông có còn nhớ một đại tá nào đó tên là Vauxhall không? Lẽ tất nhiên bản báo cáo ấy không phải là một kiệt tác văn học, nhưng trong đó ông có nêu tên của hai hay ba nhà bác học Liên Xô mà chúng tôi muốn cập nhật hóa các phiếu lưu trữ.

- Tôi còn nhớ trong cuộc họp ấy, đại tá Vauxhall đã lấy danh dự mà hứa rằng tất cả những gì tôi nói ra sẽ được giữ bí mật hoàn toàn - Wintle nói một cách cứng cỏi - Vì thế tôi hết sức ngạc nhiên thấy tên tôi và những lời tôi đã nói còn được lưu trữ và đem ra khai thác hai mươi lăm sau.

- Này ông bạn của tôi ơi, chắc chắn đó là cơ hội duy nhất của ông để biết rằng mình là người bất tử. Nếu tôi là ông, tôi sẽ im lặng và lợi dụng cơ hội ấy - O Mara khuyên Wintle.

Tôi phải đứng ra hòa giải và gợi ý Wintle mô tả rõ ràng các nhà bác học Liên Xô được nêu ở trang cuối, và luôn tiện cho thêm vào điều chỉ dẫn về ê - kíp Cambridge.

- Tôi thiết nghĩ từ “ê - kíp” không thích đáng, xin ông ghi rõ trong bản biên thảo cho - Wintle bắt bẻ - Những người trong một ê - kíp phải có một mục đích chung. Lúc bấy giờ chúng tôi là một đoàn Cambrige, đồng ý. Một ê - kíp, thì không. Một số làm như thế chỉ cho vui, một số khác làm vì danh tiếng. Như giáo sư Callow. Chỉ có một thiểu số rất nhỏ thật sự vì lý tưởng. Họ tin rằng khoa học không có biên giới, tự do trao đổi với nhau những khám phá khoa học để phục vụ toàn thể nhân loại.

Trong cuộc hội nghị ấy có người Pháp, nhiều người Mỹ, người Thụy Điển, người Hà Lan, và có cả một hai người Đức. Tất cả đều tràn trề hy vọng hơn các người khác.

Lúc bấy giờ là thời kỳ Khrouchtchev cầm quyền ở Liên Xô, chắc các ông còn nhớ. Kennedy một bên, Khrouchtchev một bên. Một thời đại hoàng kim đang mở ra. Lúc bấy giờ; người ta nói đến Khrouchtchev cũng như bây giờ người ta nói đến Gorbatchev. Nhưng tôi phải thú thật rằng sự hân hoan của chúng tôi lúc bấy giờ còn nhiệt thành, còn nồng hậu hơn cả sự hân hoan hiện nay.

O Mara ngáp dài và nhìn tôi với một đôi mắt ngơ ngác.

- Chúng tôi nói với họ những gì chúng tôi biết và họ cũng làm như thế với chúng tôi. Chúng tôi đã đọc các luận đề của họ. Tôi phải thú thật rằng giáo sư Callow đã không làm cho người ta khâm phục lắm. Nhưng chúng ta đã có Panson với đề tài điều khiển học, ông ta đã bảo vệ màu cờ sắc áo của chúng ta. Và còn có cả tôi nữa. Tôi phải nói là sự đóng góp khiêm tốn của tôi là một thành công. Các rào cản tan rã nhanh đến nỗi người ta nghe được tiếng chúng sụp đổ trong phòng hội nghị. ” Tự do đi lại ” là một uyển ngữ, khi người ta nghĩ đến những bữa tiệc khuya trong đó người ta uống Vodka như uống nước, khi người ta nghĩ đến gái! Người ta có quyền vui chơi trước khi từ giã nhau. Có một số người không thích điều đó. Nhưng không có tôi trong thiểu số ấy.

Lẽ tất nhiên đó là sở thích của Wintle, và ông ta ngồi một cách khoan khoái trong chiếc ghế bành để ban cho chúng tôi những điều mà chúng tôi cần biết.

Wintle nói tiếp:

- Tôi cũng muốn nói thêm rằng, người ta có một quan niệm sai lầm về cơ quan KGB của họ. Theo nguồn tin bảo đảm, tôi biết cơ quan KGB đã thường xuyên che chở một số phần tử trí thức Liên Xô.

- Có gì lạ đâu , anh không biết ở đất nước chúng ta cũng như thế sao? - O Mara kêu lên.

- Ngoài ra, tôi tin một cách tuyệt đối rằng, các nhà chức trách Liên Xô đánh giá đúng rằng người ta có lợi hơn có hại trong một cuộc trao đổi những hiểu biết khoa học với phương Tây.

Wintle muốn hỉ mũi, và để làm việc đó, trước hết ông ta phải trải khăn tay của ông ta ra, làm thành một lỗ hòm cần thiết, rồi mới hỉ mũi vào đó.

Thừa dịp, Ned gợi ý:

- Có lẽ chúng ta có thể nhìn sơ qua một chút các hồ sơ của các nhà bác học Liên Xô mà ông đã nêu tên với thiếu tá Vauxhall.

Cuối cùng, cái lúc mà chúng tôi chờ đợi từ đầu đã tới, và trong bốn người ngồi trong phòng khách này, chỉ có một mình Wintle không biết điều đó.

Ned bắt đầu với các hồ sơ không quan trọng mà ông ta đã đánh dấu bằng một chữ thập nhỏ màu xanh lục. Hai trong số các nhà bác học ấy đã chết, một người thứ ba đã thất sủng. Ned trách nhiệm ký ức của Wintle mà ông ta chuẩn bị cho vấn đề đích thực như thế.

- Serguei? - Wintle kêu lên - Lạy Chúa! Đúng là Serguei! Nhưng Serguei gì nhỉ? À ... Popov? Popovitch? Không phải , đây rồi: Protopopov! Serguei Propopov, chuyên viên về nhiên liệu.

Ned khích lệ Wintle một cách kiên trì. Ba tên rồi, một tên thứ tư nữa. Ông hướng dẫn ký ức của Wintle, bắt nó làm việc.

- Hãy suy nghĩ thêm một giây nữa về cái tên này trước khi qua tên thứ tư? Không à? Được rồi. Saveleiev.

- Ông vui lòng lặp lại?

Tôi đã nhận thấy rằng, cũng như đa số người Anh, Wintle khó nhớ được họ của người khác trong lúc tên tục của họ thì dễ nhớ hơn.

- Saveleiev - Ned lặp lại.

Ned liếc nhìn sơ qua bản báo cáo ông ta đang cầm và nói tiếp:

- Đúng, Saveleiev (ông đánh vần từng chữ). Trẻ trung, lý tưởng chủ nghĩa, hùng biện, tự nhận mình là người theo học phái nhân văn, nhà vật lý học. Đó là những lời của chính ông trong bản báo cáo. Theo nhận xét của đại tá Vauxhall, trong đó có những sự phô trương! Có điều gì cần thêm không? Thí dụ như ông có còn liên lạc với ... với cái ông Saveleiev ấy mà.

Wintle mỉm cười, vẻ hả hê.

- Saveleiev? Tôi không hết ngạc nhiên. Đối với tôi, ông thấy đó, ông ta luôn luôn vẫn là Yakov.

- Đúng, Yakov Saveleiev. Ông có nhớ họ của ông ta không?

Wintle lắc đầu.

- Không thêm gì nữa?

- Một anh chàng rất mẫn cảm. Yakov không dám đặt câu hỏi trong các buổi họp. Ông ta chờ đến cuối buổi mới kéo tay áo người ta để hỏi: “Ông thứ lỗi cho tôi, tôi muốn biết những gì ông nghĩ về vấn đề này hay vấn đề kia”.Xin chú ý, luôn luôn là những vấn đề đích đáng. Một con người rất tài hoa, theo như người ta nói. Trong các buổi họp, Yakov luôn luôn đi đến hết nhóm này đến nhóm khác. Ông ta nghe rất nghiêm túc tất cả những cuộc thảo luận, nhưng không phát biểu. Có một sự bí mật về bố ông ta, nhưng tôi không bao giờ biết gì về vấn đề đó. Chỉ biết bố ông ta cũng là một nhà bác học.

- Yakov có cho tôi một hòn đá - Wintle nói tiếp. Và tôi thấy bàn tay của ông ta để giữa trên đầu gối, mở ra rồi nắm lại, như thể trong đó có hòn đá mà ông ta nói.

- Một hòn đá? - Ned ngạc nhiên hỏi.

- Yakov? Ông muốn nói một mẫu đá địa chất học, phải không?

- Lúc chúng tôi từ già Akadmegorodok, chúng tôi đã để lại tất cả những gì chúng tôi có. Ông không thể hình dung nhóm chúng tôi ngày chót như thế nào đâu. Chủ, khách khóc ròng, ôm hôn nhau. Các xe ca đầy hoa. Ngay cả giáo sư cũng không cầm được nước mắt ,nói thế thì ông đủ biết! Và chúng tôi đã cho tất cả những gì chúng tôi có. Sách, báo, bút máy, dao cạo, kem đánh răng ... đến cả bàn chải răng! Các cuốn băng, áo lót, cà vạt, giày dép, sơ mi, bí tất, nói tóm lại tất cả. Và đâu có phải chúng tôi đã bàn bạc với nhau trước. Đây là một cử chỉ tự phát. Có những bạn làm hơn thế nữa, nhất là người Mỹ. Tôi nghe nói có một chú Sam đề nghị kết hôn ngay với một thiếu nữ thích đi nước ngoài bằng mọi cách. Tôi, tôi không làm điều đó. Tôi không thể làm. Tôi là một người yêu nước.

Và tôi có cho ông ta vài thứ. Ông biết không, anh chàng Yokov đứng ở tận phía sau và đã lôi kéo sự chú ý của tôi với thái độ rụt rè của ông ta. Tôi đã nói với ông ta:” Này, ông bạn Yakov, bạn làm gì mà quá nhút nhát thế! Tôi có cái này biếu bạn để làm kỷ niệm“.Một dao cạo điện với pin và một cái sạc điện, tất cả để trong cái hộp thật xinh. Nhưng Yakov không lấy gì làm thích thú lắm. Ông ta để cái hộp xuống một góc bàn và tiếp tục đi chung quanh tôi với vẻ lưỡng lự. Thấy thế, tôi hiểu rằng ông ta cũng muốn tặng tôi một cái gì đó: một hòn đá gói trong mảnh giấy báo. Ở bên kia, lẽ tất nhiên không có giấy gói hoa hòe hoa sói. ” Đây là một mảnh của đất nước tôi - ông nói - để tỏ lòng cảm ơn về bài diễn văn của ông ”. Ông ta muốn tôi yêu mến những gì tốt đẹp của đất nước ông ta. Ông ta nói tiếng Anh còn hay hơn cả chúng tôi. Tôi phải thú thật là tôi hơi lúng túng. Tôi đã giữ hòn đá đó rất lâu, mãi cho đến khi vợ tôi liệng nó đi trong một dịp dọn dẹp, tổng vệ sinh nhà cửa vào mùa xuân. Nhiều lần tôi định viết thư cho Yakov, nhưng rồi tôi không

viết. Ông ta kiêu ngạo theo cái lối của ông ta, cũng như nhiều người khác. Nhưng tất cả chúng tôi, họ và chúng tôi, đều tin rằng khoa học sẽ chi phối thế giới. Điều đó bây giờ đã thành hiệu lực, nhưng không giống như chúng tôi quan niệm lúc bấy giờ.

- Yakov có viết thư cho ông không? - Ned hỏi.

- Tôi biết trả lời ông như thế nào đây! - Wintle trả lời sau khi suy nghĩ kỹ - Tôi làm sao biết được ông ta không viết hay có viết, mà thư không đến được với tôi vì đã bị tịch thu. Chỉ có điều là tôi không nhận được bức thư nào của ông ta cả.

Tôi lấy ra một tập ảnh và đưa cho Ned. Ned đưa cho Wintle. Wintle ngắm nghía từng tấm ảnh một và đột nhiên kêu lên:

- Đúng là ông ta rồi! Đúng là Yakov rồi! Người đã tặng tôi hòn đá.

Ông ta trả lại tấm ảnh cho Ned và nói:

- Ông hãy nhìn đi. Nhìn kỹ đôi mắt ấy. Và sau đó, ông có dám nói với tôi rằng đó không phải là một người trầm tư mặc tưởng?

Chụp lại trong tờ báo chiều của Leningrad, số ra ngày 5 tháng giêng năm 1954 do ban chụp ảnh của chúng tôi làm. Tấm ảnh đúng là ảnh của Yakov Yefremovitch Savelev, một thiên tài.

Có những tấm ảnh khác mà Ned kiên nhẫn đưa cho Wintle nghiên cứu để đánh lạc hướng ông ta, cho đến khi ông ta chắc chắn rằng trong đầu óc của Wintle, Savelev cũng chỉ là một cái tên trong biết bao nhiêu cái tên khác mà thôi.

- Tài thật, các ông đã dấu rất khéo con chủ bài của các ông ở giữa đồng bài - O Mara đã nói với chúng tôi như thế khi tiễn chúng tôi ra xe một lát sau đó.

* * *

Cờ nước Anh treo một cách buồn bã trong sân trước của tòa đại sứ Anh Quốc. Nơi cửa ra vào, hai cảnh sát viên Nga xét giấy thông hành của Barley mặc một cái áo mưa màu hạt dẻ, dầm dề nước mưa.

- Ôi, thời tiết khắc nghiệt thật!- Một phụ nữ mặc váy kiểu Xcốtlen thật đẹp kêu lên. Cô ta đứng đợi Barley trong tiền sảnh - Chào ông. Tôi là Felicity. Và thưa ông ... Ông đúng là người tôi đang đợi, phải không? Thưa ông Blair, ông tùy viên kinh tế đang chờ ông.

- Tôi tưởng phòng kinh tế ở lầu bên kia.

- Không, bên đó là phòng thương mại.

Barley đi theo cái váy pháp phối của cô ta trong cầu thang. Ông tùy viên kinh tế, người Xcốtlen, tên là Craig.

- Ông Blair! Ông có mạnh khỏe không? Mời ông ngồi. Ông dùng trà hay cà phê?

Craig lấy cái áo mưa của Blair, treo lên một cái giá. Trên bàn giấy của ông ta có treo ảnh của Nữ hoàng mặc đồ cưới ngựa. Felicity đem đến nước trà và bánh quy. Craig nói chuyện một cách hăng hái như thể ông muốn gấp rút nói cho ông những tin tức mà ông đang nắm giữ

- Tôi nghe nói mấy tên gangxtơ ở cơ quan VAAP đã làm trở ngại công việc của ông . Ông đã biết họ muốn gì hay không muốn gì chưa? Ông đã đạt được điều gì chưa, hay họ còn làm khó dễ, để buộc ông phải làm theo ý họ? Ở đây người ta rất quan liêu, thích làm oai, làm phách. Rất ít khi người ta đạt được một sự giao dịch đích thực. Lợi nhuận là một khái niệm mà họ không hề biết đến cũng như sự nhanh chóng trong công việc. Tất cả đều tiến triển chậm như rùa bò. Một sự trì trệ nan y cộng thêm những dự định không tưởng. Làm sao họ có thể thoát khỏi vòng khó khăn với một nền kinh tế căn cứ trên sự trì trệ, lối sống tập đoàn và nạn thất nghiệp được che dấu? Câu trả lời: Họ không thoát khỏi vòng khó khăn được. Hỏi: Khi nào họ quyết định thoát khỏi vòng khó khăn? Câu trả lời: Chỉ có Trời mới biết!

- Tôi cảm ơn ông đã nói cho tôi biết ý kiến về công việc của tôi ở đây- Barley nói - Cái điều rủi ro mà người ta phải gánh chịu trong cái nghề của tôi là thấy mình bị cắt các nguồn trợ cấp. Ông có bằng lòng cho tôi

gợi thiệu ông một chút với tất cả mọi người ở đây hay không? Nếu không, người ta sẽ không bao giờ tha thứ cho tôi tại Bộ Tư Pháp.

Với một cái gật đầu ra hiệu, Craig kéo Barley đi dọc theo một hành lang dài, đến tận một cánh cửa sắt. Cửa mở ra và đóng lại sau khi hai người đã vào bên trong.

” Craig là liên lạc của ông”, Ned đã nói với Barley như vậy.

* * *

Mới đầu, Barley có cảm giác như đang ở trong một phòng giam kín tối mò, rồi nghĩ rằng đó là một phòng tắm hơi, vì chỉ có một chút ánh sáng, nơi một góc sàn, và trong không khí có phảng phất mùi nhựa thơm, cảm thấy có một sự chòng chành dưới chân mình, ông nghĩ rằng phòng tắm hơi được cất trên cột trụ nhà sàn.

Barley ngồi rất cẩn thận trên một cái ghế, và nhìn thấy có hai bóng đèn ở phía sau một cái bàn. Bên trên cái bóng thứ nhất có treo một bức ảnh vẽ một hiệp sĩ cầm kích trực trước cầu Luân Đôn. Bên trên cái bóng thứ hai là hồ Windermere trải rộng đều hiu dưới ánh tà dương.

- Chào ông Barley, ông giỏi lắm! - Có tiếng một người Anh kêu lên mạnh mẽ giống như tiếng của Ned. Tôi tên là Paddy, nhưng tên thật của tôi là Patrick và đây là Cy, đồng nghiệp người Mỹ của tôi.

- Chào ông Barley - Cy nói.

- Chúng tôi chỉ là những nhân viên tạp vụ ở đây - Paddy nói- Công việc chín của chúng tôi là mang đến thuốc hút và thức ăn nóng. Ned gửi lời thăm hỏi ông, và Clive cũng thế. Nếu họ đã không mệt nhừ, thì họ sẽ đến đây chia sẻ những lo âu phiền muộn với chúng ta rồi. Đó là những mối nguy hiểm của nghề nghiệp. Điều đó có thể đến với tất cả chúng ta - Tôi được giao nhiệm vụ hỏi ông tiếp tục muốn theo đuổi cuộc phiêu lưu không? - Paddy nói như thể đây là một trò đùa - Nhưng nếu ông muốn rời thuyền, đó là quyền của ông, và sẽ không có oán trách gì nhau đâu. Ông muốn bỏ cuộc hay muốn ở lại?

- Zapadny sẽ giết tôi mất! - Barley nói.

- Vì sao?

- Tôi là khách của ông ta. Ông ta trả tiền chi phí cho tôi và ông ta vạch chương trình cho tôi. Tôi sẽ ăn nói với ông ta thế nào đây? Dù sao đi nữa tôi cũng không thể chuồn lẹ như thế này được. bái bai, tôi đi Leningrad ! Ông ta sẽ nghĩ rằng tôi điên điên tàng tàng.

- Ông nói chắc chắn là đi Leningrad? Chứ không phải đi Luân Đôn sao?

- Tôi phải nói chuyện với ông ta - Barley nói như thể đó là một lý do đầy đủ.

- Với Zapadny?

- Không, với Goethe. Nhất thiết tôi phải nói chuyện với ông ấy. Tôi sẽ không lừa dối ông ta.

- Nhưng có sao đâu. Ned muốn một sự hợp tác, chứ không phải một cái bẫy sập.

- Chúng tôi chúng thế - Cy khẳng định.

- Tôi không muốn dùng mưu mô quỷ quyệt với ông ta, tôi sẽ nói chuyện một cách hết sức thành thật, hoặc là sẽ không nói gì hết.

- Đó đúng là điều Ned mong muốn, Paddy nói quả quyết. Chúng tôi muốn cho Goethe tất cả những gì ông ta muốn.

- Chúng tôi cũng thế - Cy nhấn mạnh thêm.

- Potomac Boston đang hợp tác với ông. Người phụ trách công việc xuất bản là ông Henziger. Phải không?

- J.P Henziger - Barley đáp.

- Ông biết ông ta?

- Chỉ biết tên trong hợp đồng mà thôi.

- Đó là những gì ông biết về ông ta?

- Chúng tôi nói chuyện với nhau vài lần bằng điện thoại. Ned cho rằng để người ta nghe chúng tôi nói chuyện với nhau trên đường dây xuyên từ Đại Tây Dương là một điều tốt.

- Nhưng ông không hình dung được ông ta là người như thế nào, phải không? - Paddy hỏi với cái lồi của ông ta là buộc người đối thoại trả lời một cách thật rõ ràng, minh xác.

- Tôi chỉ biết tên của ông ta, biết ông ta có một tài khoản vững vàng trong nhà băng, ông ta có văn phòng ở Boston, và biết giọng nói của ông ta ở đầu kia đường dây. Tất cả chỉ có thế.

- Và ở đây, trong lúc ông nói chuyện với những người khác, thí dụ Zapadny, ông đã không tả J.P. Henziger như một thứ quái vật chứ? Ông đã không hóa trang cho ông ta với một bộ râu giả, một cái chân giả chứ?

Barley suy nghĩ một lát, nhưng hình như thật sự không hiểu câu hỏi.

- Không? - Paddy cố hỏi cho bằng được.

- Không. Barley lắc đầu đáp.

- Nếu thế thì, đây là sự dàn cảnh: ông J.P. Henziger, nhà xuất bản Potomac Boston, trẻ trung năng nổ, nhiều tham vọng, nhân dịp đi du lịch Châu Âu với vợ ông ta. Hai vợ chồng đã đến Helsinki (3) ở tại khách sạn Marski. Ông biết khách sạn Marski?

- Tôi đã có uống rượu ở đó - Barley thú nhận với vẻ ngượng ngập.

- Và với tính hân hoan của người Mỹ, ông bà Henziger chợt có ý nghĩ làm một chuyến tham quan chớp nhoáng tại Leningrad. Cy, bây giờ đến lượt ông.

Cy mỉm cười, nói:

- Hai ông bà Henziger sẽ tham quan Leningrad ba ngày, có hướng dẫn viên đi theo. Họ sẽ có hộ chiếu nhập cảnh tại biên giới Phần Lan, cùng người hướng dẫn, xe ca và đám người đi theo. Họ là những người rất giản dị, và chân thật. Đây là lần đầu tiên họ đến Liên Xô. Chính sách Glasnost (4) là một sự mới lạ lớn đối với nhà xuất bản của họ ở Boston. Henziger đã xuất tiền đầu tư vào nhà xuất bản củ ông. Biết ông ở Matxcơva đang tiêu xài số tiền ấy, ông ta yêu cầu ông ngừng lại mọi công việc, đến gặp ông ta tại Leningrad để xách vali cho ông ta và báo cáo công việc của ông ở đây đã đến đâu rồi. Đó là lỗi làm việc thông thường của một nhà đầu tư, nhất là nhà đầu tư ấy lại là một nhà triệu phú. Ông có điều gì bất bẻ? Có điều gì không vừa ý, cứ cho biết.

- Không, không. Tôi phải vừa ý tất cả, nếu các ông đã vừa ý.

- Tốt. Vào lúc một giờ sáng nay, giờ Luân Đôn. J.P. gọi cho văn phòng ông tại Luân Đôn, từ khách sạn Marski, nhưng ông đang ở nơi thiết bị tự động nối với máy nói, và J.P. không nói với thiết bị ấy. Thế là ông ta gửi cho ông một télex, nhờ Zapadny ở VAAP chuyển, và bản sao cho Cragi ở sứ quán Anh quốc tại Matxcơva. Trong télex ấy, ông ta yêu cầu ông gặp ông ta tại khách sạn Evropeiskaia ở Leningrad.

Zapadny sẽ phản đối, làm ầm lên. Nhưng vì J.P. là người chi tiền cho ông, chúng tôi biết chắc Zapadny sẽ phải chịu nhượng bộ trước những điều bắt buộc của hợp đồng. Hợp lý không?

- Hợp lý - Barley thừa nhận.

Padny nói tiếp đoạn sau của sự dàn cảnh:

- nếu có một chút lý trí; Zapadny sẽ có thể giúp ông đổi hộ chiếu. nếu không, Wicklow lập tức chạy tới OVIR, ở đó người ta sẽ đổi cho ngay.

- J.P. Henziger là người của họ - Cy giải thích - Ông ta là sĩ quan hạng ưu. Bà vợ ông ta cũng thế.

Cy ngừng lại ngay, vì Barley chỉ tay vào ngực Paddy, như một trọng tài vừa thấy được một lỗi.

- Khoan! Dù hai vợ chồng ông ta là sĩ quan hạng đi nữa, thử hỏi họ làm được trò trống gì, nếu cứ lượn quanh Leningrad suốt ngày với chương trình tham quan có hướng dẫn viên.

Paddy nói:

- Cy, hãy giải thích cho Barley rõ đi.

- Ngay sau khi đến khách sạn Evropeiskaia tối thứ năm, bà Henziger đột ngột đau bụng. Đó là điều thường xảy ra. Lý do: vì có sự thay đổi thức ăn ... Và ông J.P không có lòng dạ nào đi tham quan thành phố để bà vợ xinh đẹp của ông ta ở nhà một mình với bệnh tiêu chảy.

Paddy đưa đèn tới gần bản đồ thành phố Leningrad. Bà địa chỉ do Katia cho, được vòng lại bằng bút chì đó.

* * *

Barley gọi điện cho Katia:

- Chào bà . Tối hôm qua bà về đến nhà có vất vả lắm không? Trong tàu điện ngầm, người ta có chen lấn, xô đẩy nhau nhiều lắm không?

- Không.

- Tốt. Tôi hỏ để được yên tâm. Và để cảm ơn bà về buổi họp rất bổ ích tối hôm qua.

- Tôi cũng xin cảm ơn ông.

- Tôi hy vọng rằng chúng ta sẽ có dịp gặp lại nhau. Nhưng phiền một nỗi là tôi phải đi Leningrad.

Im lặng kéo dài.

- Thế thì ông phải ngồi xuống.

Barley tự hỏi trong hai người, người nào đã đột ngột đã trở thành điên khùng.

- Vì sao?

- Đó là tục lệ ở đây. Khi người ta chuẩn bị đi đâu xa, người ta bắt đầu ngồi xuống. Ông đã ngồi xuống chưa?

Barley nhận thấy giọng nói của nàng vui vẻ, làm cho ông tràn trề hạnh phúc.

- Sự thật, tôi đang nằm dài trên giường. Như thế đủ chưa?

- Tôi không biết nữa. Thông thường người ta phải ngồi trên hành lý hay trên một cái ghế, thả dài một cái và làm dấu thánh giá. Nhưng tôi tưởng tượng rằng nếu nằm dài trên giường, thì hiệu quả cũng sẽ như ngồi trên hành lý thôi.

- Đúng như thế.

- Sau Leningrad, ông sẽ trở lại Matxcova chứ?

- Lần này thì không. Tôi tin rằng chúng tôi sẽ đáp máy bay để trở về trường.

- Về trường nào?

- Về nước Anh ... Một trong những cách nói đùa kỳ cục của tôi đấy mà!

- Nhưng thật sự nó có ý nghĩa như thế nào?

- Những sự ràng buộc, sự thiếu chín chắn, sự dốt nát ...

- Ông có nhiều sự ràng buộc sao?

- Hàng tấn. Nhưng tôi đã học được cách chọn lựa. Ngày hôm qua tôi đã thành công nói được một tiếng “không”. Và tôi đã làm cho tất cả mọi người phải ngạc nhiên.

- Vì sao ông đã phải nói “không”. Vì sao nói “có”. Có thể họ còn ngạc nhiên hơn thế nữa đấy!

- Có thể lắm. Đó là màn kịch tối hôm qua, phải không? Tôi đã không nói được về tôi. Chúng tôi đã nói về bà, về các nhà thơ lớn xưa và nay, về ông Gorbatchev, về nghề xuất bản, nhưng người ta đã để ra một bên điều cốt yếu: đó là tôi. Tôi sẽ phải đi một chuyến nữa chỉ để làm cho bà bực mình về vấn đề đó.

- Tôi chắc ông sẽ không làm cho tôi bực mình đâu.

- Tôi có thể đem đến cho bà những gì nào?

- Xin lỗi.

- Trong chuyến đi sắp tới của tôi. Bà không bảo tôi đem đến cho bà những thứ mà bà cần sao? Một cái bàn chải điện chẳng hạn? Những cái que uốn tóc? Hoặc những tác phẩm khác của Jane Austen?

Một sự im lặng kéo dài đầy thú vị.

- Barley, tôi chúc ông lên đường bình an.

* * *

Trong bữa tiệc trưa cuối cùng của Barley với Zapadny, khách tham dự là những người thích đùa giỡn một cách vui nhộn. Họ gồm có mười bốn người, trong một phòng ăn rộng lớn tại lầu của một khách sạn mới xây cất chưa xong. Không có gì để uống cả.

Zapadny tỏ vẻ bất bình:

- Barley, ông biết không? Người ta đã tổ chức một cuộc tiếp tân lớn để biếu dương ông. Vassili sẽ mang tới toàn bộ nhạc khí của anh ta, và một người bạn đích thân sản xuất rượu đã hứa sẽ mang đến cho chúng ta sáu chai. Sẽ có những họa sĩ và những nhà văn đến tham dự. Tất cả những món cần thiết cho một cuộc chơi bởi mà người ta nhớ mãi không quên. Hãy bảo thằng cha khốn khiếp của nhà xuất bản Potomac Boston cút đi. Ở đây người ta không thích thấy ông nghiêm chỉnh đến thế.

- Alik, các tay triệu phú của chúng tôi ngang hàng với các nhà chức trách của ông. Nếu đối đãi với họ một cách khinh rẻ, thì chỉ thiệt hại và nguy hiểm cho chính mình. Như ông đó.

Zapadny mỉm cười.

- Người ta tưởng ông đã say đắm một trong những giai nhân lừng danh của chúng tôi ở Matxcơva chứ. Nàng Katia mỹ miều không thuyết phục nổi ông ở lại sao?

- Katia nào? Barley hỏi và tưởng trần nhà đổ ụp xuống đầu mình. Ông thấy tất cả mọi người thì thầm với nhau một cách rất vui thích.

Zapadny nói với vẻ thích thú ranh mãnh:

- Barley, người ta đang ở Matxcơva. Không có điều gì xảy ra mà người ta không biết. Giới trí thức là một thế giới thu nhỏ. Không ai có thể ăn tối với Katia Orlova trong một quán ăn thân mật và mỹ lệ mà ít nhất mười lăm người trong nhóm chúng tôi không biết tin ngay vào sáng hôm sau.

- Chỉ là một bữa ăn để bàn tán công việc mà thôi.

- Thế thì vì sao ông đã không mời Wicklow cùng đi để cùng bàn bạc công việc?

- Anh ta còn quá trẻ tuổi - Barley đáp và câu nói ấy làm cho mọi người phá lên cười một cách thích thú.

* * *

Chuyến tàu đêm đi Leningrad rời Matxcơva vài phút trước nửa đêm. Trong một phòng gồm bốn giường nằm, Wicklow và Barley đã lấy hai giường dưới, nhưng một bà mập tóc hung yêu cầu Barley đổi giường với bà ta. Giường thứ tư là của một ông rất kín đáo, có vẻ là nhà giàu, nói tiếng Anh rất điêu luyện và có vẻ buồn rầu. Đến cả cái nón đội trên đầu, bà tóc hung cũng không chịu cất đi trước khi ba người đàn ông đi ra ngoài hành lang. Một lát sau bà ta mới cho phép chúng tôi vào lại và bây giờ bà ta đã mặc một bộ pyjama, choàng thêm một cái áo màu hồng với những trái ngù hoa hờ ở vai. Bà ta mời chúng tôi ăn bánh ngọt mà bà ta nói là đã làm ở nhà. Khi Barley lấy ra chai rượu utsal-ky của mình, bà ta xúc động đến nỗi đã mời chúng tôi ăn cả xúc xích và nâng ly chúc sức khỏe của thủ tướng Thatcher.

- Ông từ đâu đến đây? - Cái ông có vẻ mặt buồn rầu hỏi Barley khi hai người sửa soạn đi ngủ.

- Từ Luân Đôn.

- Luân Đôn, bên nước Anh? Không có trăng cũng không có sao? Từ Luân Đôn bên nước Anh, thật vậy sao? Và rồi hình như ông ta lập tức ngủ ngay được, còn Barley thì thao thức mãi. Vài giờ sau, khi tàu ngừng lại ở một nhà ga, ông ta lại nói chuyện tiếp mà chẳng cần biết Barley đã thức hay còn ngủ.

- Ông có biết bây giờ chúng ta đang ở đâu không?

- Đây, nếu Anna Karenine (5) cũng đi đêm nay trong chuyến tàu này, thì chính tại chỗ này nàng đã vĩnh biệt Vronsky

Chú thích:

(1) Ghetto: Nơi mà một số người bị bắt buộc phải sống biệt lập, cách ly với xã hội bên ngoài - ND

(2) Akademgorodok: Thành phố ở vùng Sibérie của nước Nga, nơi có các Viện nghiên cứu Khoa Học - ND

(3) Helsinki: Thủ đô nước Phần Lan. N;D

(4) Glanost: Chính sách cởi mở, tiếp theo chính sách cải tổ (Perestroika) tại Liên Xô từ năm 1985.

(5) Anna Karenine: Nhân vật chính trong quyển tiểu thuyết mang tên nàng của Lev Tolstoi, văn hào Nga (1828 - 1910)

13. Chương 13

Barley đi trong các thành phố Leningrad với vẻ tò mò của bất cứ khách du lịch nào, và với cảm tưởng rằng mình đang ở trong các thành phố khác, khi thì Praha, khi thì Vienne, đôi khi là Paris hay một góc của Regent s Park.

Barley bắt tay một nhà triệu phú Mỹ, nhưng thật sự không phải là triệu phú. Ông đã hỏi thăm sức khỏe bà vợ ông ta, nghe nói bị bệnh tiêu chảy ngay sau khi đến Leningrad, nhưng thật sự bà ta chẳng đau ốm gì cả, và chắc chắn hai ông bà cũng không phải là vợ chồng.

Barley đi tìm gặp Goethe. Paddy đã đưa cho Barley bản đồ thành phố Leningrad với chú giải bằng nhiều thứ tiếng. Cy cũng đưa cho ông quyển Tội ác và hình phạt, loại sách bỏ túi của nhà xuất bản Penguin. Wicklow đã căn dặn Barley bỏ tất cả hai thứ đó vào một cái túi bằng chất dẻo. Nhưng không phải bất cứ cái túi nào cũng được. Cái túi này, có thể được nhận ra cách năm trăm mét, làm quảng cáo cho một loại thuốc hút Mỹ.

Barley tìm một cái sân trông ra sông đào Griboiedov. Trong sân có một cây to bóng mát. Barley chậm rãi bước vào. Ông đẩy cái cửa lưới sắt ngăn cách sân với dòng sông đào, bước ra ngoài, nhìn quanh, rồi trở vào sân lại. Ông ngồi xuống một cái ghế dài và mở bản đồ ra xem.

- Ông lạc đường phải không? - Một người đàn ông hỏi Barley với cái giọng nửa Mỹ nửa Nga. Ông ta có nước da tái mét, trông có vẻ quá già để làm người mách mối.

- Tôi luôn luôn lạc đường. Cảm ơn! - Barley trả lời một cách lễ phép.

- Ông có gì bán cho tôi không? Thuốc hút? Rượu ụyt-ky? Bút máy? Ông có mua ma túy hay thứ gì khác không?

- Không. Cảm ơn. Tôi không cần gì cả.

Người đàn ông bỏ đi.

Thứ sáu, ngay cả các nhà bác học lớn cũng sẽ làm như tất cả mọi người thôi, Paddy đã khẳng định như thế. Họ sẽ đi nhậu nhẹt để mừng cuối tuần sau ba ngày hội họp để báo cáo thành tích mà họ đã đạt được trong các lãnh vực mà họ nghiên cứu. Người ta sẽ đãi họ một bữa tiệc trưa linh đình, nhưng sẽ để cho họ có thì giờ đi chơi đâu tùy thích. Đó là một dịp để cho người bạn của ông đến chỗ hẹn mà không bị ai theo dõi.

Goethe đã không đến được. Nhưng còn hai nơi nữa.

Barley đứng lên, xoa bóp lưng và chọn phương án đi tham quan khu văn hóa Leningrad để giết thì giờ.

“Hãy nhìn chung quanh mình. Hãy làm ra vẻ ngớ ngẩn của một người đi du lịch”. Barley nhủ thầm.

Sau lưng ông là nhà thờ Đứa bà Kazan, và trước mặt ông là Nhà sách thành phố. Là một nhà xuất bản, Barley chần chừ ở đó một lát, xem sách trưng bày trong các tủ, các kệ. Nhưng ông không ở đó lâu, sợ có nhân viên nào trong đó nhận ra mình. Theo đường Géliabova, ông đi tới một trong những cửa hàng cao to đồ sộ của Leningrad. Trong các tủ kính, người ta trưng bày những quần áo thời trang nước Anh trong thời kỳ chiến tranh và những chiếc mũ lông thú trái mùa.

“Đừng ở đây, Goethe. Đừng ở đây. Ở đây làm sao chúng ta nói chuyện một cách kín đáo được. Đừng ở đây, Goethe”, Barley nhủ thầm.

Paddy đã có giải thích: Nếu ông ta chọn cửa hàng áo quần thời trang, tức là ông ta muốn gặp ông một cách rất công khai. Ông ta sẽ huơ tay và la to “Scott Blair! Thật là bất ngờ!”

Trong mười phút tiếp theo, Barley không nghĩ ngợi gì nữa. Ông liếc mắt đưa tình với các cô gái, và vào cái ngày mùa hạ ấy ở Leningrad, các cô cũng liếc mắt đưa tình đáp trả lại.

Mười phút đã trôi qua, nhưng ông đợi thêm năm phút nữa. Sau đó mới theo đường Nevski đi tới phía cầu Anitchkov, tìm chiếc trôlâybuýt(1) số bảy, để đi đến chỗ hẹn thứ ba.

Hai thanh niên mặc đồ jean đứng trước Barley trong chuỗi người xếp hàng đợi xe và đứng phía sau ông là ba bà già. Xe trôlâybuýt đến, hai thanh niên bước lên xe, cái cọ om sòm, Barley lên theo sau.

Người ta lắc chuông để báo trôlâybuýt đã ngừng. Barley xuống xe, đi vào trong công viên và thấy Goethe đã ở trong đó. Goethe, người tình lớn, một triết gia và là người theo thuyết hư vô (2) đang ngồi trên cái ghế dài thứ ba bên trái đường đi rải sỏi nhỏ.

*

Goethe đang đọc báo, ngồi co ro và có vẻ chưa ăn uống gì cả. Ông ta mặc bộ com lê đen, làm cho ông ta không già đi. Khi thấy Goethe già hẳn đi như thế, thoát tiên Barley cảm thấy buồn, nhưng rồi yên tâm hơn. Đầu còn bóng dáng của một nhà thơ lớn một thời. Khuôn mặt xưa kia nhẵn nhụi, bây giờ đầy vết nhăn. Rõ ràng chẳng còn gì của bậc thiên tài nơi người Nga rậm râu, với dáng dấp của một công nhân viên bậc thấp, đang ngồi hóng gió trên ghế một công viên trong giờ ăn trưa.

Tuy nhiên, quả thật đây là Goethe. Những người đi dạo chung quanh Goethe có vẻ cũng tầm thường như ông ta. Bây giờ ánh mặt trời sáng chói đã biến đổi bầu trời u ám lúc sáng sớm, và những kẻ nhàn du ấy cởi áo ra một cách thoải mái như nhau. Các thanh niên ở trần, các thiếu phụ mặc xu-chiêng xa tanh nằm dài trên thảm cỏ, nghe đài bán dẫn, ăn bánh xăng-uyích và nói những chuyện khiến họ cau mày hay bật cười vang.

Barley đi dọc theo con đường nhỏ rải sỏi, với vẻ chăm chú nghiên cứu nước những điều chú giải ở phía sau bản đồ thành phố. Paddy đã căn dặn Barley khi đến gần chỗ hẹn, phải để cho “người ta” quyết định muốn gặp mình hay không. Barley còn cách Goethe năm mươi mét. Ông đã đi quá mau hay quá chậm? Có lúc ông bám sát gót một cặp đi trước mình, và một lát sau ông lại bị những người khác xô đẩy. Paddy cũng đã căn dặn, nếu “người ta” giả vờ không biết, thì hãy đợi năm phút và kiếm cách đến gần một lần thứ hai. Khi đi ngang qua trước mặt Goethe, Barley thấy ông ta ngẩng đầu lên. Ông thấy hai má trắng bệch, đôi mắt tàn tạ và sâu hoắm của ông ta. Goethe gấp tờ báo lại một cách cẩn thận, xem đồng hồ, đứng lên và xen vào đám đông đang kéo nhau đến bờ sông.

Bây giờ Barley mới đi hơi xa xa một chút phía sau Goethe, và thấy ông ta đứng tựa lan can ngắm nhìn dòng sông Neva. Barley chậm rãi đi tới phía ông ta.

- Này ông? Xin ông thứ lỗi, hình như chúng ta đã gặp nhau ở đâu thì phải? - Goethe nói.

Barley không trả lời ngay, mà cứ tiếp tục nghiên cứu các lời chú dẫn trong bản đồ đường thành phố.

- Này ông? - Goethe lặp lại.

Barley ngẩng đầu lên.

- Có phải ông là Scott Blair, nhà xuất bản danh tiếng người Anh không?

- Lạy Chúa! Đây đúng là thiên tài Goethe rồi! Tôi là Barley đây. Chúng ta đã gặp nhau tại làng văn ở Peredelkino lâu lắm rồi. Ông khỏe không?

- Tôi rất khỏe - Goethe đáp - Barley, hoan nghênh ông đã đến Leningrad. Rất tiếc là chiều nay tôi bận việc. Ông có thời giờ để đi dạo chơi và hàn huyên một lát không?

Rồi hạ thấp giọng. Goethe nói thêm:

- Tốt hơn là không nên ở luôn một chỗ.

Goethe nắm cánh tay Barley và kéo ông ta đi nhanh theo mình dọc bờ sông. Sự hấp tấp nóng nảy ấy thúc giục Barley phải nhập đề ngay.

- Nay Goethe, có một vài vấn đề chúng ta phải bàn bạc với nhau.

- Đó là lý do vì sao ông và tôi, chúng ta đang ở đây. Cảm ơn ông đã chịu khó đi đến tận Leningrad này. Khi nào ông sẽ xuất bản sách của tôi? Phải làm nhanh lên. Tại đây, các tác giả phải chờ đợi ba hay năm năm mới xuất bản được tác phẩm của mình. Tôi không thể chờ đợi lâu như thế đâu.

- Vì tôi đã không đi dự hội chợ triển lãm audio ở Matxcơva, Katia đã giao bản thảo của ông cho một trong những người đồng nghiệp của tôi.

- Tôi biết. Bắt buộc Katia phải chấp nhận điều rủi ro nguy hiểm ấy.

- Điều mà ông chưa biết, đó là đồng nghiệp của tôi đã không thể giao lại tận tay cho tôi khi anh ta trở về nước Anh. Vì thế, anh ta đã chuyển giao các quyền sở tay cho nhà chức trách. Những người rất thận trọng, những chuyên viên.

Goethe đột ngột quay mặt về phía Barley, lộ vẻ hốt hoảng và thất vọng cực độ.

- Tôi không ưa các chuyên viên - Ông ta nói - Tôi khinh rẻ các chuyên viên hơn bất cứ ai khác.

- Nhưng ông cũng là một chuyên viên đấy, không phải sao?

- Chính vì tôi cũng là một chuyên viên, nên tôi biết rõ những gì tôi nói! Phần nhiều các chuyên viên là những kẻ có tư tưởng cuồng tín. Họ chẳng giải quyết được gì cả! Họ là những người làm thuê cho chế độ nào dùng họ. Ông đã không đọc những gì tôi đã viết trong bản thảo của tôi sao? Khi mà thế giới sẽ bị hủy diệt, thì sẽ không phải bởi các kẻ điên khùng, mà chính là bởi các chuyên viên tài ba mù quáng, và bởi sự dốt nát của các nhà chức trách quan liêu. Họ ngụy biện rằng sự răn đe hạt nhân là để giữ gìn hòa bình và đã không muốn thấy cuộc chạy đua vũ trang đưa thế giới đến bờ vực thẳm, nếu chiến tranh hạt nhân xảy ra thì sẽ không có kẻ thắng người bại. Thôi rồi, Barley, ông đã phản bội tôi. Ông đã phản bội lời thề của ông.

- Không có ai phản bội ông cả - Barley giận dữ đáp - Bản thảo của ông đã đi lạc đường, chỉ có thể thôi. Các nhà chức trách của chúng tôi đã đọc và khám phục bản thảo ấy, nhưng họ cần phải biết thêm về bản thảo ấy. Họ không thể tin cậy bản thông điệp ấy chừng nào họ chưa có thể tin cậy người gửi nó.

- Nhưng ít nhất họ có đồng ý cho xuất bản không?

- Trước hết, họ muốn biết chắc chắn rằng ông không phải là một kẻ lừa dối họ. Và cách tốt hơn hết để họ chịu tin cậy ông, đó là họ có thể thảo luận với ông.

Goethe đi rất nhanh, kéo Barley đi theo, mắt nhìn đâu đâu và hai thái dương ướm đầm mồ hôi.

- Goethe, tôi là một nhà văn chuyên khảo cứu các tác phẩm văn học - Barley vừa nói vừa thở hổn hển và không thể bắt gặp nét nhìn của Goethe - Lâu nay tôi chỉ biết có Beowulf(3), gái và rượu bia. Vật lý hoàn toàn không thuộc sở trường của tôi, cũng như của Katia. Nếu ông muốn tiếp tục đi theo con đường ấy, ông hãy nhờ cậy các chuyên viên của chúng tôi, ông phải để cho tôi và Katia được yên ổn. Tôi đến đây là để nói với ông điều đó.

Goethe và Barley đi ngang qua một con đường nhỏ trải sỏi và đi vào một bãi cỏ khác. Một đoàn học sinh phải rẽ ra tránh để cho hai người đi qua.

- Thế có nghĩa là ông đến đây để nói với tôi rằng ông từ chối xuất bản sách của tôi, phải không?

- Nhưng làm sao ông có thể muốn tôi xuất bản sách của ông được? Ngay cả trong trường hợp tôi có thể cho các tài liệu của ông lên khuôn, thì còn có Katia! Katia là người chuyển giao tài liệu của ông, ông nhớ không? Bà ta đã chuyển các tài liệu mật về quốc phòng cho một người nước ngoài. Đó không phải là một chuyện đùa, mà thật sự là chơi với lửa. Nếu người ta phát giác hoạt động của ông và Katia, thì ngay trước khi bản đầu tiên được bày trên kệ sách, ông và Katia sẽ không còn trên cõi đời này nữa rồi. Một nhà xuất bản không thể đóng vai trò ấy! Ông tin rằng tôi sẽ đợi một cách yên ổn ở Luân Đôn và bấm cái nút làm cho cả ông và Katia nổ tung thành tro bụi sao?

Goethe thở hổn hển, thôi không nhìn đám đông nữa mà nhìn chăm chăm vào Barley.

- Goethe, ông hãy nghe tôi. Tôi hiểu ông. Tôi thật sự tin rằng tôi hiểu ông. Ông có tài nhưng người ta đã dùng tài của ông vào những mục đích khác với hoài bão của ông. Nhưng ông không phải là Chúa Giêsu, đấng Cứu Thế. Nếu ông muốn tự tử, đó là việc của ông. Chỉ có điều là ông giết luôn luôn cả Katia. Nếu ông không quan tâm một chút nào đến người mà ông sẽ giết, vì sao ông quan tâm đến người mà ông sẽ cứu? Goethe, ông hãy đi sang nước Anh. Họ sẽ có cách đưa ông vượt biên một cách kín đáo. Sau đó ông có thể phát giác với toàn thế giới tất cả những gì ông muốn. Người ta sẽ đón tiếp ông tại cung điện Albert Hall. Người ta sẽ mời ông nói chuyện trên đài phát thanh, đài truyền hình, người ta sẽ tuân theo tất cả các đòi hỏi của ông. Và khi mọi sự xong xuôi, người ta sẽ cấp cho ông một giấy thông hành, bạc tiền, và ông sẽ có thể sống những ngày êm đềm tại nước Úc.

Hai người, một lần nữa lại im lặng. Goethe có nghe rõ Barley nói không? Có hiểu không? Nhìn chăm chăm Barley như nhìn một điểm ở chân trời, vẻ nhìn của ông ta không biểu lộ một chút xúc động nhỏ nhất nào.

- Barley, tôi không phải là một tên phản bội tổ quốc, đào ngũ theo địch. Tôi là người Nga, và tương lai của tôi là ở tại nước Nga, ngay cả khi tương lai của tôi còn rất ngắn ngủi. Ông sẽ xuất bản sách của tôi không? Xuất bản hay không? Tôi cần phải biết.

Để tranh thủ thời gian, Barley thò tay vào túi áo, lấy ra quyển sách của Cy.

- Tôi phải trao cho ông cái này. Một vật kỷ niệm. Các câu hỏi của họ có ghi trong đó, cùng với một địa chỉ ở Phần Lan mà theo địa chỉ đó ông có thể viết thư, và một số điện thoại ở Matxcơva với các mật hiệu mà ông phải nói khi nào ông gọi cho họ. Nếu ông chấp nhận thảo luận trực tiếp với họ, họ sẽ cho ông đủ thứ máy móc rất tinh vi để liên lạc với nhau một cách dễ dàng.

Barley đặt quyển sách vào tay của Goethe.

- Ông sẽ xuất bản quyển sách của tôi hay không?

- Nếu tôi có thể lấy lại bản thảo, và theo đó có thể làm thành một quyển sách, thì tôi sẽ xuất bản.

- Tôi yêu cầu ông trả lời tôi một cách rõ ràng dứt khoát. Xuất bản hay không xuất bản?

- Đồng ý. Sẽ xuất bản.

Goethe trả lại quyển sách cho Barley. Họ ôm hôn nhau để từ giã.

*

- Scott! Ôi, thật là bất ngờ! - J.P Henziger kêu lên một cách hân hoan thái quá của một người bạn rộn công việc mà bắt phải chờ đợi. Ông ta vừa nói vừa mở cửa căn phòng lớn nhất của khách sạn Europe. - Xin mời vào. Hãy vào chào Maisie đi.

Ở giữa phòng có đặt những chiếc giường đôi, vải phủ nệm màu vàng lục. Trên một chiếc giường, bà Henziger đang nằm dài, không son phấn, tóc xõa quanh vai. Một người đàn ông mặc com lê đen, đeo kính màu vàng nhạt, đang đứng cạnh bà ta. Một bộ đồ nghề của y sĩ đang còn để trên giường.

Henziger tiếp tục đóng màn kịch của ông ta.

- Scott, tôi xin giới thiệu với ông, đây là bác sĩ Pete Bernstorff của tòa Tổng lãnh sự Mỹ tại Leningrad. Một bác sĩ tài ba và tận tâm. Chúng tôi mang ơn ông ấy rất nhiều. Maisie hồi phục rất nhanh chóng. Chúng tôi cũng mang ơn ông Wicklow rất nhiều. Léonard đã lo liệu về phòng khách sạn, về việc tổ chức tour du lịch và về thuốc men.

Barley liệng cái túi bằng chất dẻo lên trên giường, và cả quyển sách mà ông rút ra từ túi áo. Hai tay run run, ông cởi áo vét, lôi máy ghi âm ra và cũng buông mình ngồi xuống trên giường.

Lệ làng như một con mèo, Henziger cầm cái túi bằng chất dẻo lên, lấy quyển sổ tay ra và đưa cho Bernstorff. Bernstorff nhanh tay giấu nó vào trong bộ đồ nghề của mình chẳng khác nào một nhà ảo thuật. Henziger đưa tiếp quyển sách cho Bernstorff và quyển sách cũng biến mất theo đường đó. Sau hết, Wicklow đưa cái máy ghi âm cho Bernstorff và cái máy ấy cũng chui vào trong bộ đồ nghề thầy thuốc trước khi bác sĩ đóng nó lại và dặn dò con bệnh:

- Bà Henziger, bà đừng dùng thức ăn khó tiêu trong bốn mươi tám tiếng đồng hồ. Bà hãy uống thật nhiều nước, tốt nhất là nước trà, mỗi bữa ăn một lát bánh mì là đủ rồi. Và xin bà hãy uống cho hết đơn thuốc, ngay cả trong trường hợp bà cảm thấy khỏe khoắn hơn. - Ông ta vừa nói dứt lời, Henziger đã nói tiếp theo.

- Cám ơn bác sĩ nhiều, khi nào bác sĩ đến Boston và có cần bất cứ điều gì, xin đừng ngại. Bác sĩ cứ cho tôi biết. Đây, danh thiếp của tôi, và đây...

*

Ngày hôm sau người ta tổ chức chào mừng một cách kín đáo người hùng của chúng ta trở về nước.

Ned không muốn cuộc tiếp đón tưng bừng, không có sự hiện diện của người Mỹ, của cả Clive, nhưng muốn ít ra dành cho Barley một sự chào đón niềm nở. Chúng tôi đến phi cảng Gatwich và ngồi trong phòng đợi dành riêng cho Bộ Ngoại giao và cơ quan của chúng tôi.

Chúng tôi phải chờ đợi lâu, vì máy bay đến trễ. Từ Grosvenor Square, Clive gọi điện cho tôi và hỏi: “Palfrey, việc gì đã xảy ra thế?” như thể ông ta lo sợ Barley đã ở lại Liên Xô.

Nửa giờ sau Clive gọi lại lần nữa. Vừa lúc ấy cửa phòng mở ra, và Wicklow bước vào.

Vài giây đồng hồ sau, Barley đi vào.

- Mấy thằng khốn nạn, thế mà chúng còn vỗ tay nữa chứ! - Barley chửi rủa ngay lập tức, trước khi Brock kịp đóng cửa phòng lại. - Cả cái thằng pêđê thiếu tá phi công ấy với cái giọng vùng Surrey của nó!

Trong lúc Barley còn tiếp tục quát tháo, Wicklow cho chúng tôi biết lý do vì sao Barley nổi giận: Chuyến bay thuê bao của họ đã bị một phái đoàn thương gia Anh xâm chiếm. Nhiều người trong bọn họ đã say mềm khi lên máy bay. Vài phút sau khi máy bay cất cánh, viên thiếu tá phi công cho biết là máy bay đã ra khỏi vùng trời Liên Xô. Họ hét lên mừng rỡ trong lúc các tiếp viên hàng không rót rượu sâm banh mời họ uống. Và tất cả đã cất giọng hát: Rule, Britannia!

- Đối với tôi, kể từ bây giờ sẽ chỉ là Aeroflot! - Barley nói. - Tôi sẽ viết thư cho hãng hàng không, tôi sẽ...

- Ông sẽ không cần làm những chuyện đó, - Ned ngắt lời Barley một cách ngọt ngào. - Ông để cho chúng tôi tiếp đãi ông như một ông hoàng. Và sau đó ông sẽ nổi giận nếu ông muốn.

Vừa nói, Ned vừa siết chặt bàn tay Barley thật lâu. Và cuối cùng Barley mỉm cười.

Bàn tay Barley run lên một cách dữ dội, trong lúc ông uống rượu mà chảy nước mắt, một điều hoàn toàn bình thường đối với một Joe từ chiến trường trở về, theo như Ned đã nói với tôi sau này.

Chú thích:

(1) Trôlâybuýt: xe buýt chạy theo dây cáp điện.

(2) Hư vô chủ nghĩa: Danh từ này dùng để chỉ những nét điển hình của những người trí thức bình dân Nga trong những thập niên 50-60 của thế kỷ 19: nhiệt tình, chính trực, không công nhận những cái cũ, có thái độ phê phán đối với những vấn đề do xã hội đặt ra, thiết tha đối với khoa học tự nhiên, khinh bỉ sự lười biếng của bọn quý tộc.

(3) Beowulf: Anh hùng thần thoại của một sử thi Germain.

14. Chương 14

Những sự kiện của ba ngày tiếp theo sau đó, được nghiên cứu một cách tỉ mỉ như người ta nghiên cứu các vật còn lại của một chiếc phi cơ bị nạn, nhưng người ta đã không khám phá ra được những khiếm khuyết kỹ thuật.

Sau xì căng đan ở phi cảng, Barley không những đã nguôi giận mà còn vui vẻ là đằng khác. Ngồi trong xe, ông thường mỉm cười với chính mình.

Vừa mới về đến ngôi nhà Knightsbridge, nơi nhà Ned muốn ông nghỉ lại một đêm trước khi về nhà riêng của mình, Barley thả hành lý xuống trong tiền sảnh, ôm hôn Miss Coad và tặng cô ta một cái mũ trùm đầu bằng lông thú mà không ai, kể cả Wicklow nhớ đã thấy ông mua lúc nào và ở đâu.

Tôi lập tức lánh mặt, Clive đã gọi tôi lên tầng thứ mười hai để hỏi ý kiến tôi về thái độ của Scott Blair. Johnny ngồi nghe và không nói gì. Tôi kể lại cho hai người biết những gì tôi chứng kiến, không thêm cũng không bớt một điều gì. Cả hai đều lấy làm lạ về việc Barley đã chảy nước mắt.

Clive hỏi tôi:

- Quả thật ông có nói rằng, ông ta sẽ trở lại bên đó?

Ngay tối hôm đó, Ned ăn tối thân mật với Barley. Chưa phải là một cuộc phỏng vấn, mà chỉ là một cách đơn giản bớt sức ép của những gì đè nén trong người Barley. Băng ghi âm phát hiện có những lúc Barley đột ngột thay đổi tính khí và có những lúc tự phụ hơn thường lệ. Khi tôi đến gặp Ned và Barley để uống cà phê, Barley nói về Goethe một cách khách quan.

Goethe đã già đi nhiều, mất hết vẻ hoạt bát.

Goethe đã trở thành một người tàn tạ.

Goethe hình như đã thôi uống rượu.

Tối hôm ấy ông ta chỉ đề cập đến Katia một lần.

- Katia lo âu cho các con của bà ta hơn là cho bản thân mình, - Barley giải thích với chúng tôi. - Tất cả những bà mẹ đều như thế, không phải sao? Theo một nghĩa nào đó, hành động của bà ta đạt tới sự tuyệt đối của tình mẹ đối với con. Nedski, ông có thấy như thế không?

- Có, - Ned đáp. - Barley, không có gì đau đớn hơn là phải hy sinh con cái của chính mình.

- Nhưng Katia là một người đàn bà tuyệt vời. Đối với ai thích thấy ở một người đàn bà sức mạnh tinh thần của một Jeanne d'Arc (1), thì Katia là lý tưởng. Và không ai có thể không thấy Katia là một người đàn bà xinh đẹp tuyệt trần.

Lúc mười một giờ, viện lý do một mối vì sự thay đổi múi giờ, Barley đòi đi ngủ.

- Dù sao thì chuyến đi của tôi cũng đáng công, phải không nào? - Barley còn nói thêm trước khi bước đi. Quyền sở tay mới mà ông ta đã giao cho chúng ta, chắc ông đã có nhìn sơ qua một chút?

- Trong lúc này các đầu óc đều đang trải qua một đêm trắng, Ned đáp.

- Các chuyên viên là những người cuồng tín, - Barley mỉm cười nói. - Nay Nedski, người ta phải xem lại một chút các thiết bị ghi âm ấy. Lưng của tôi đầy vết bầm vì các đai nịt của nó. À này, chú Bob ở đâu mà không thấy?

- Chú ấy gửi lời hỏi thăm ông đấy, - Ned đáp. - Lúc này, công việc đang được triển khai một cách gấp rút. Chú ấy hy vọng sẽ sớm gặp lại ông.

- Chú ấy cũng cùng đi công tác với Walt?

- Nếu tôi biết điều đó, tôi cũng không nói với ông.

Mọi người đều cười xòa.

Sáng hôm sau, một ngày Chủ nhật, Clive gọi tôi đến văn phòng để hỏi tôi về việc đón tiếp Barley tối hôm qua, rồi bảo tôi bàn với Johnny về qui chế pháp lý của Barley: có thể coi ông ta là nhân viên của cơ quan không, và nếu coi như thế thì khi nhận tiền tài trợ của chúng ta, ông ấy đã từ bỏ một số quyền, như quyền có được một luật sư trong trường hợp có tranh tụng với chúng ta?

Tôi đã đáp: “Có, ông ấy đã từ bỏ quyền ấy”.

Chiều hôm ấy, trời nắng đẹp và Barley có vẻ nóng nẩy, tôi lái xe đưa ông ta đến Maidenhead, ở đó chúng tôi đi dạo chơi trên con đường dùng để kéo thuyền của sông Tamise.

Tối Chủ nhật, chúng tôi ăn tối chung với nhau ở Knightsbridge. Barley có vẻ thư thái đến nỗi Ned quyết định rằng có thể để ông ta về Hampstead.

Căn hộ của ông ta ở trong một chung cư nằm gần đường East Heath Road, và trạm kiểm soát thường trực đặt ngay ở căn hộ tầng dưới, do một cặp vợ chồng, nhân viên rất đắc lực của cơ quan, ở. Vào lúc mười một giờ tối, cặp ấy báo cho chúng tôi biết Barley ở một mình trong căn hộ của ông ta, nhưng hình như ông ta đi lui đi tới trong phòng một cách nóng nẩy. Họ cũng cho chúng tôi biết ông ta nói lảm nhảm một mình mãi.

Vào lúc một giờ sáng, Barley gọi điện thoại cho Anthena Grantham, con gái của ông ta.

- Con có khỏe không, con gái?

- Dạ khỏe.

Lúc 1 giờ 40, cặp ấy cho biết đèn đã tắt trong phòng của Barley. Nhẹ nhõm, cuối cùng Ned mới yên tâm đi ngủ, còn tôi đã ở trong căn phòng hẹp của tôi, nhưng vẫn thao thức không ngủ được. Những kỷ niệm về Hannah dồn dập trong đầu óc của tôi, lẫn lộn với các hình ảnh của Barley và ngôi nhà ở Knightsbridge. Tôi nhớ giọng nói của ông ta khi nói đến Katia và các đứa con của nàng, và tôi không ngớt so sánh thái độ ấy với thái độ của tôi lúc tôi cố chấp không chịu thú nhận rằng tôi đã yêu Hannah vào thời kỳ mà sự quan hệ ấy có thể phương hại đến sự nghiệp của tôi.

Sáng hôm sau, Barley đến văn phòng nhà xuất bản để làm việc, và chúng tôi đã hẹn với nhau rằng ông ta sẽ ghé lại ngôi nhà ở Knightsbridge vào buổi chiều trên đường trở về nhà, nếu có một số điểm cần phải làm rõ.

Nhưng chiều hôm ấy, Barley đã biến mất.

*

Theo các trinh sát viên mà Brock đã bố trí, Barley đã rời văn phòng của ông ta vào lúc 16 giờ 43, trước giờ một chút, tay cầm cái túi kèn saxo. Wicklow đang đánh máy một bản tường trình về chuyến đi Matxcơva trong một phòng ở phía sau nhà xuất bản Abercrombie and Blair. Anh không biết Barley đã rời văn phòng. Nhưng hai trinh sát viên đã theo dõi Barley đến Strand, rồi đến Soho. Ở đó ông ta lẩn vào một cái hộp đêm tối tăm. Ông ở trong đó hai mươi phút, rồi đi với vẻ thận trọng, luôn luôn cầm cái túi kèn saxo trong tay. Ông ta vẫy một chiếc taxi, và một trong hai người trinh sát có thể nghe được ông ta nói số nhà nơi đến. Anh ta liên lạc với Brock. Brock gọi cho Ned ở Knightsbridge để nói với ông ta: “Xin ông để ý vị khách của ông đang trên đường đi đến gặp ông đấy!”

Cho đến lúc đó, chưa ai có lỗi, ngoại trừ hai trinh sát viên, vì không ai trong bọn họ có ý nghĩ ghi số chiếc xe taxi. Vào giờ đông xe, chằng đường từ Strand đến Knightsbridge có thể mất một thời gian vô tận. Cho nên mãi đến 19 giờ 30, Ned mới chịu thôi không chờ đợi nữa và trở về, bản khoản nhưng còn chưa có gì đáng lo ngại.

Đến 21 giờ, Ned cho báo động đỏ nội bộ, có nghĩa là không cho người Mỹ biết. Luôn luôn Ned tỏ ra bình tĩnh và phản ứng một cách có hiệu quả. Chắc chắn một cách vô ý thức, ông ta đã có chuẩn bị để đối phó với một tình huống thuộc loại ấy, vì theo Brock, ông ta đã có sẵn một kế hoạch. Ông không báo cho Clive biết. Sau này ông mới giải thích với tôi rằng trong tình huống ấy, cho Clive biết thì chẳng khác nào gửi một bức điện tín đến cho Langley(2).

Ned một mình lái xe chạy như bay đến Bloomsbury, nơi các “Lỗ tai của cơ quan” được đặt trong một dãy hầm dưới Russel Square. Kỹ thuật viên trưởng phụ trách việc sử dụng máy tại đó là bà Mary. Ned đưa cho

bà ta một danh sách những người mà Barley năng tiếp xúc, và hỏi Mary có thể nghe lén điện thoại của các người ấy ngay lập tức được không?

Không, thật sự Mary không thể làm được điều đó. Bà ta nói:

- Ned, làm sai nguyên tắc một chút là một việc, nhưng nghe lén một cách bất hợp pháp mười hai dây điện thoại, lại là một việc khác. Ông biết rất rõ điều đó, phải không?

Ned gọi điện cho tôi ở Pimlico.

Theo nguyên tắc, các giấy cho phép nghe lén điện thoại phải do Bộ trưởng Nội vụ ký, hay Thứ trưởng ký khi Bộ trưởng vắng mặt. Nhưng đã có cách, vì ông Bộ trưởng đã cho phép cố vấn pháp luật ký giấy ấy trong trường hợp khẩn cấp và với điều kiện phải chứng minh hành vi của mình trong thời hạn hai mươi bốn giờ. Do đó, tôi viết ngay giấy phép, ký tên, tức tốc đem đến đưa cho Mary.

Chúng tôi chờ đợi.

Trong thời gian ấy tôi đã nghĩ đến điều gì? Barley đã tự tử chăng? Chắc chắn là không. Ông ta yêu đời, yêu những người thân thuộc. Còn lâu ông ta mới có ý nghĩ bỏ họ lại với số phận của họ.

Nhưng tôi nghĩ đến khả năng ông ta đào ngũ và trong lúc mơ mơ màng màng, tôi thấy Barley vỗ tay khi viên phi công hãng Aeroflot loan báo rằng máy bay vừa mới vào không phận Liên Xô.

Cũng trong thời gian đó, theo lệnh của Ned; Brock đã thuyết phục Sở Cảnh Sát tìm cho ra ngay lập tức người tài xế taxi đã chở một người cao lớn tay cầm một cái túi đựng kèn saxo, vào lúc 17 giờ 30 tại góc đường Old Compton Street, để đưa ông ta đến Knightsbridge, nhưng chắc chắn nửa đường đã thay đổi lộ trình. Đến 22 giờ, Sở Cảnh Sát đã tìm ra người tài xế ấy. Mới đầu, taxi đã chạy về hướng Knightsbridge, nhưng đến Trafalgar Street, Barley đã bảo tài xế đưa ông ta đến Harley Street. Cuộc xe ấy giá ba đồng bảng Anh. Barley đã đưa cho tài xế một tờ năm đồng bảng, và nói với anh ta hãy giữ hết số tiền ấy.

Ned suy nghĩ rất nhanh: Andrew Goethe Macready, biệt danh là Andy, thổi kèn trong một ban nhạc Jazz, bạn thân của Barley, trước đây ba tuần đã vào viện dưỡng lão do các bà xơ trông nom, tại đường Harley Street.

Khi chúng tôi đến viện dưỡng lão, người ta cho chúng tôi biết Macready đang phải uống thuốc giảm đau. Barley đã ở lại với Macready một giờ, và hai người đã trao đổi được với nhau vài lời, Barley đã hỏi bà y tá trưởng trực đêm rằng ông có thể thổi cho ông già Andy nghe vài khúc nhạc mà ông ta thích nhất không. Barley đã chơi nhạc rất êm dịu trong mười phút mà bà y tá trưởng đã cho phép. Nhiều nữ tu đã tụ tập ngoài hành lang để nghe, và một bà trong số họ đã nhận ra đó là bản Blue and Sentimental của Basie. Barley đã để lại số điện thoại của ông ta và một tấm phiếu chi một trăm đồng bảng Anh. Và bà y tá trưởng đã nói với Barley rằng ông có thể trở lại bất cứ lúc nào cũng được.

Khi chúng tôi đi ra phía cửa phòng, bà y tá trưởng hỏi chúng tôi:

- Các ông không phải là người của Sở Cảnh Sát chứ?

- Không, lạy Chúa! Có ai làm cho bà tin là như thế?

Bà ta lắc đầu không trả lời, nhưng tôi tin là tôi đã biết những gì bà ta đã thấy ở Barley: một người đi trốn.

Chúng tôi cho xe chạy hết tốc lực trở về, và ngay khi còn trên xe, Ned đã gọi điện cho Brock, lệnh cho anh ta lập danh sách tất cả các câu lạc bộ, các phòng hòa nhạc, các tửu quán ở Luân Đôn và vùng phụ cận mà trong đó có chơi nhạc Jazz tối hôm ấy. Ned cũng yêu cầu anh ta gửi ngay đến các nơi tất cả các trình sát viên mà anh ta có thể huy động được. Là một cố vấn pháp luật, tôi còn căn dặn thêm: Trong bất cứ trường hợp nào, Brock hay một người nào khác trong đám trình sát viên, cũng ông được bắt giữ Barley, và cũng không được dùng vũ lực với ông ta. Barley đã từ bỏ một số quyền, nhưng ông ta đã không từ bỏ quyền được tự vệ, và ông ta là một tay võ sĩ đầy.

Chúng tôi đã chuẩn bị để chờ đợi lâu dài, thì Mary điện cho chúng tôi biết, lần này với lời lẽ ngọt ngào:

- Ned, theo tôi, ông phải đến đây mau lên mới được. Vài cái trứng của ông đã nở rồi.

Và chúng tôi đã lại lái xe với tốc độ trăm cây số giờ đến Russel Square.

Mary mời chúng tôi vào trong cái hang của bà ta. Pepsi, một phụ tá của bà ta đang đứng cạnh bà. Một cái máy thu băng đang quay trên bàn.

- Ai gọi vào giờ này thế? - Một giọng nói to và vang dội hỏi.

Tôi nhận ra ngay lập tức, đó là giọng của bà Pandora, cô của Barley, người mà tôi đã có lần mời ăn tối.

Một phút im lặng. Rồi giọng nói hòa nhã của Barley:

- Pan, cháu nghĩ là cháu quá mệt rồi, không còn đủ sức để làm việc cho công ty nữa. Cháu xin từ giả tất cả mọi người.

- Đừng có nói nhảm nhí, - bà Pandora đáp, - Lại một con bé ngu dốt nào nữa đã cảm dỗ mày phải không?

- Không, cô Pan ạ, cháu nói rất nghiêm chỉnh đấy. Lần này, cháu nói thật, không phải chuyện đùa đâu, và cháu muốn báo cho cô biết trước.

- Mày thì luôn luôn nghiêm chỉnh. Mày không gạt được ai đâu với cái vẻ ung dung của mày, cháu ạ.

- Sáng mai cháu sẽ nói chuyện với Guy.

Guy Solomons là công chứng viên của gia đình.

Wicklow có thể tiếp tục công việc một cách liên tục, khỏi bị gián đoạn.

Barley cúp máy.

Trên băng ghi âm, chúng tôi lại nghe chuông điện thoại reo. Và lại có tiếng của Barley:

- Reggie? Tối nay tớ sẽ làm một con bò. Cậu đến chứ?

Mary đưa cho chúng tôi một tấm phiếu, trên đó bà ta có viết: Reginald Cowan, tu sĩ và là nhạc công bộ gõ, làm việc cho các hội từ thiện của nhà thờ.

- Tôi không đến được, - Reggie đáp. - Tôi bận dạy giáo lý.

- Bỏ dạy một buổi có sao đâu.

- Không thể được, các nhóc con đã đến đó rồi.

- Reggie, người ta cần có cậu. Lão già Andy đang hấp hối.

- Cũng như tất cả chúng ta. Đó là số phận của chúng ta mà.

Cuộn băng đã gần hết thì chúng tôi nghe tiếng Brock, gọi từ đường dây trực tiếp, yêu cầu Ned về ngay lập tức. Một giờ trước các trinh sát viên đã tìm thấy Barley tại quán bar quen thuộc của ông ta ở Soho, tại đó ông ta đã uống năm ly uryt-ky trước khi đi đến quán Arche de Née trong King s Cross.

- Arche de Née? Anh có biết chắc không? Ở đâu mà tôi không biết?

- Tôi biết chắc, đó là một cái hộp đêm, chủ nhân là một người Antillais cao hơn hai mét. Barley thối kèn trên sân khấu.

- Chỉ một mình ông ta sao?

- Cho tới lúc đó thì chỉ một mình.

- Hộp đêm thuộc loại nào?

- Ở đó người ta ăn, uống rượu nguyên chất. Sáu mươi bàn, một cái bục, tường gạch, gái điếm.

- Khách đã choán hết các bàn chưa?

- Mới hết hai phần ba, nhưng khách còn tiếp tục vào.

- Ông ta đã chơi những bài gì?

- Lover Man và những bản nhạc của Duke Ellington.

- Hộp đêm ấy có mấy cửa ra?

- Chỉ có một cửa ra.

- Gom ba người của chúng ta lại và bảo họ chiếm một bàn gần nơi cửa. Nếu ông ta đi ra, hãy bao vây ông ta lại, nhưng đừng đụng đến ông ta. Hãy gọi Ben Lugg và nói tôi lệnh cho anh ta lập tức đem taxi của anh ta đến Arche de Née, đợi trước cửa mà đừng rước khách. Anh ta sẽ biết anh ta phải làm gì.

Lugg là tài xế taxi làm việc cho cơ quan.

- Có cabin điện thoại trong hộp đêm ấy không?

- Có hai cái.

- Hãy sắp xếp thế nào để cả hai đều có người cho đến khi tôi tới nơi. Ông ta có thấy được anh không?

- Không.

- Hãy làm thế nào để ông ta tiếp tục không thấy được anh. Ở bên kia đường có gì?

- Một tiệm giặt ủi với mấy cái máy tự động.

- Đang mở cửa?

- Không.

- Hãy đợi tôi trước cửa tiệm ấy.

Ned quay về phía bà Mary và nói:

- Có hai cabin điện thoại trong quán Arche de Née tại King s Cross. Bà hãy sắp xếp để làm cho hai cabin ấy ngừng hoạt động ngay lập tức. Nếu chủ hộp đêm có một đường dây riêng, cũng phải làm cho nó ngừng hoạt động ngay. Nếu ngoài đường có cabin điện thoại cũng phải cúp luôn. Không được chậm trễ.

Chúng tôi bỏ xe của cơ quan để đi taxi. Brock đợi chúng tôi trước cửa tiệm giặt ủi. Ben Lugg đậu xe dọc theo lề đường. Vé vào cửa hộp đêm giá năm bảng chín mươi lăm. Ned đi trước, tôi theo sau, đi ngang qua bàn các trinh sát viên, đi thẳng tới các bàn ở hàng đầu.

Không có ai khiêu vũ. Các nhạc công độc tấu tạm ngừng. Barley đang đứng thổi kèn một mình ở giữa bục, trước một cái ghế mạ vàng, được đệm một cách kín đáo bởi đàn contre-bass và bộ gõ. Ông ta còn mặc nguyên bộ comlê làm việc tại văn phòng, và hình như đã quên cởi áo vét. Ánh đèn màu xoay quanh trên trần nhà chiếu sáng từng lúc khuôn mặt nhể nhại mồ hôi của ông ta, với vẻ nhìn chìm đắm vào khoảng hư không. Ông ta kéo dài các âm điệu, và tôi biết ông ta chơi một khúc nhạc cầu hôn cho Andy. Hai cô gái ngồi trên các ghế bỏ trống của các nhạc công, nhìn Barley với một vẻ khêu gợi. Một dãy bia lon cũng đang đợi ông ta chiếu cố. Lão khổng lồ Née vòng tay đứng một bên Barley, nghe ông ta thổi kèn. Nhạc khúc chấm dứt. Một cách triu mến và thận trọng, Barley lau cái kèn saxophone của mình và để nó lại vào trong cái túi. Née không cho người ta được vỗ tay trong hộp đêm, nhưng có những tiếng “Bis, bis!”. Song Barley tảng lờ như không nghe. Ông ta uống hai lon bia, đưa tay lên chào và đi ra phía cửa. Chúng tôi đi theo ông ta bèn gót đến tận ngoài đường, ở đó chiếc taxi của Ben Lugg đã chờ sẵn.

- Đến nhà Mo, - Barley vừa nói vừa buông mình ngồi xuống băng sau.

Ông ta lấy ra một chai dẹt rượu ứt-ky và đang vặn nắp chai thì chợt thấy chúng tôi.

- Harry, xin chào. Thế nào, tình yêu nhưng ở xa nhau vẫn luôn luôn tốt đẹp chứ?

- Tuyệt vời, cảm ơn!

- “Đến nhà Mo” là đến đâu thế? - Ned vừa hỏi vừa ngồi xuống cạnh Barley, trong lúc tôi ngồi vào một ghế phụ.

- Tufnell Park. Dưới Falmouth Arms.

- Âm hưởng có tốt không?

- Hảo hạng.

Điều làm cho tôi lo ngại, không phải là cái vẻ vui vẻ giả dối của Barley, mà là cái vẻ xa vắng và nét nhìn đầu đầu, cũng như cái lối ẩn núp của ông ta vào trong bộ áo giáp nhả nhận của người Anh.

Mô là một bà tóc hung, khoảng năm mươi tuổi. Bà ta ôm hôn Barley một cách nồng nhiệt. Barley thổi một điệu nhạc blues, và tôi dám tin bà ta muốn Barley ở lại với bà suốt đêm. Nhưng Barley không bao giờ ở lại lâu một nơi, và thế là chúng tôi lại đi đến một tiệm bánh có dàn nhạc ở Islington, ở đó Barley cũng lại độc tấu kèn saxo. Ben Lugg cũng vào nghe và uống một chén trà. Anh ta trước kia là một đấu thủ quyền Anh, bây giờ còn khoe các trận đấu của anh ngày trước. Từ Islington, chúng tôi qua sông Tamise để đến Elephant và Castle nghe một nhóm người da đen ca hát và uống rượu trong một bãi đậu xe ô tô buýt. Đã 4 giờ 15 sáng, nhưng Barley không có vẻ gì là muốn về để đi ngủ cả, mà cùng uống rượu với nhóm người ấy. Khi chúng tôi dạo lòng lỏi được ông ta ra xe của Ben, hai cô gái không biết từ đâu hiện ra, đã ngồi mỗi cô một bên Barley ở băng sau.

- Thôi đủ rồi, hai cô xuống xe đi! - Ben bảo họ trong lúc Ned và tôi đứng đợi trên lề đường.

- Hai cô cứ ngồi đó đi! - Barley nói.

- Đây hai con gà mái tơ, đây không phải xe của hai cô mà là xe của hai ông kia, - Ben vừa nói vừa chỉ chúng tôi. - Vậy hai cô hãy ngoan ngoãn cút đi cho mau.

Thình lình Barley vung tay đấm một cú vào đầu Ben, nhưng anh ta đã gạt được cú đấm ấy như đuổi một con ruồi, và luôn tay lôi Barley một cách dịu dàng ra khỏi xe, giao ông ta cho Ned.

Rồi Ben trở lại xe, cầm tay lôi hai cô gái kia ra.

- Hay là tất cả chúng ta đi dạo chơi một vòng để hóng gió trong lành? - Ned đề nghị trong lúc Ben cho mỗi cô gái mười đồng bảng để tổng khứ họ đi.

- Ý kiến hay đấy, - Barley nói.

Chúng tôi kéo nhau chậm rãi đi dọc theo bờ sông, các trinh sát viên của Brock đi đoạn hậu. Trời đã rạng sáng.

- Tôi lấy làm buồn, - Barley nói với Ned. - Nhưng dù sao, tôi cũng không làm gì quá nghiêm trọng! Phải không Nedski?

- Theo chỗ tôi biết thì không, - Ned đáp.

- Tôi chỉ muốn đi thổi kèn saxo chơi một chút thôi, - Barley giải thích. - Đây Harry, ông có thích âm nhạc không? Một thằng trong đám bạn của tôi chơi đàn pianô cho bồ của nó nghe qua điện thoại đấy. Và nó nói như thế rất tốt.

- Ngày mai chúng tôi sẽ đi Mỹ, - Ned nói. - Chúng tôi đã quyết định mời ông đi cùng với chúng tôi.

Chú thích:

(1) Jeanne d Arc (1412 - 1431): Nữ anh hùng đã đánh đuổi quân Anh để giải phóng nước Pháp.

(2) Langley: Trung tâm đầu não của CIA (Mỹ) - ND.

15. Chương 15

Chiếc máy bay chở chúng tôi tới đảo, là phi cơ riêng của một nhóm người có thể lực, nhưng không ai biết hòn đảo mà chúng tôi sắp đáp xuống là tài sản của người nào. Đảo hẹp, có nhiều cây cối, dài khoảng ba kilomet, ở giữa trùng xuống, mỗi đầu có một hòn núi nhọn nhô lên. Chúng tôi thấy ở một đầu có một ngôi nhà theo kiểu Anh mới, và ở đầu kia là một cái cầu tàu nhỏ màu trắng. Về sau tôi biết được ngôi nhà ấy là do một nhà triệu phú ở Boston cho xây dựng từ những năm đầu của thế kỷ, và người ta gọi là nhà nghỉ hè, vì mùa đông không ai đến ở đó cả. Chúng tôi cảm thấy các cánh máy bay rung động, và chúng tôi hít gió biển qua các cửa sổ tròn bằng kính ở thân máy bay. Ánh mặt trời lấp lánh trên làn sóng biển nhấp nhô như những bó đuốc trong một cuộc rước đuốc, và các con chim cốc đang đương đầu với gió. Phi cơ bay dọc theo bờ biển bang Maine được năm mươi tám phút, thì đột ngột các cây cối trên đảo như mọc cao lên, bầu

trời biến mất, và phi cơ đáp xuống trên một bãi cỏ. Randy và êkíp của ông ta đợi chúng tôi bên một chiếc xe jeep.

- Kính chào quý vị. Tôi là chủ nhà được hân hạnh tiếp đãi quý vị trong suốt thời gian quý vị tham quan hòn đảo bé nhỏ của chúng tôi.

Randy bắt tay Barley trước hết. Chắc ông ta đã được cho xem các tấm ảnh của Barley.

- Ông Brown, thật là một vinh hạnh lớn cho tôi. Chào Ned, chào Harry.

Brown là tên của Barley trong suốt thời gian ông ta ở đây.

- Hân hạnh! - Barley đáp.

Chiếc xe jeep của chúng tôi chạy xuống theo sườn đồi.

Xe chạy vào một con đường dẫn đến ngôi nhà nghỉ hè.

- Ông Brown, tôi nhận được lệnh đưa ông vào phòng tân hôn, - Randy nói đùa.

- Cảm ơn ông, không có điều gì làm cho tôi thích thú hơn. - Barley đáp một cách lịch sự.

Randy đưa chúng tôi đi ngang qua một tiền sảnh để vào một phòng giống như một cabin của thuyền trưởng: một cái giường gong đồng ở một góc, một cái bàn viết bằng gỗ từng bên cửa sổ, và trên tường treo những đồ vật giống như những thứ mà người ta thường dùng trên tàu thủy. Phía sau căn phòng ấy là một phòng nhỏ dùng làm bếp, ở đó Barley để ý ngay đến cái tủ lạnh. Ông ta mở tủ lạnh ra và nhìn vào bên trong.

- Randy, ông Brock muốn có một chai rượu uity-ki trong phòng của ông ấy. Nếu ông có thứ rượu đó trong kho, thì ông ta sẽ vô cùng tán thưởng đấy!

Ngôi nhà nghỉ hè giống như một nhà bảo tàng các cổ vật. Nơi mái hiên có những cái vò bằng gỗ để trẻ con chơi trò đánh cầu. Những cái vò ấy được đặt dựa vào một cái xe kéo có trần đầy bụi bặm, trên xe chất những cái phao tiêu màu đỏ lụm được trên bãi biển. Trong không khí phảng phất mùi sáp ong. Trong tiền sảnh, trên tường có treo những bức chân dung của các nhà quý phái và vợ của họ đội những chiếc mũ rộng vành, bên cạnh là những bức tranh vẽ những chiếc tàu đánh cá voi. Chúng tôi theo Randy đi lên cái cầu thang đồ sộ bằng gỗ đánh xi láng bóng. Chúng tôi đi theo một hành lang hai bên có những gian phòng màu xanh, phòng lớn hơn hết được dành cho Clive. Từ các bao lơn, người ta có thể ngắm nhìn các khu vườn đến tận cầu tàu.

Trong một phòng ăn, một cô đầu bếp xinh đẹp của Langley dọn cho chúng tôi món tôm hùm biển Maine, rượu vang trắng, nhưng cô ta không nhìn chúng tôi. Trong lúc ăn, Randy giải thích cho chúng tôi biết thể lệ áp dụng ở đây:

“Chúng tôi yêu cầu quý vị đừng tiếp xúc với các nhân viên ở đây. Nếu quý vị có cần một điều gì, xin vui lòng đến gặp tôi. Các nhân viên bảo vệ luôn luôn có mặt để bảo đảm an ninh cho quý vị. Tôi xin quý vị đừng đi ra ngoài khu nhà này. Xin cảm ơn quý vị trước”.

Ăn tối xong, Randy đưa Ned đến phòng liên lạc vô tuyến, còn tôi đưa Barley về phòng của ông ta. Các người bảo vệ mang máy bộ đàm nhìn chúng tôi đi qua.

- Hay là chúng ta chơi một ván cờ? - Tôi đề nghị với Barley khi đến ngưỡng cửa phòng của ông ta. Nhưng tôi cảm thấy một cái bóp tay thân mật ở cánh tay tôi, tiếp theo là lời “Chúc ngủ ngon” của ông ta.

Cánh cửa mở ra, rồi đóng lại, và tôi đủ thì giờ để nhìn thấy có bóng dáng như ma của người lính canh núp trong bóng tối, chỉ cách chúng tôi chưa đầy hai mét.

*

- Harry, ông là một luật gia thận trọng và là một sĩ quan giỏi, - Russel Sheriton nói với tôi một cách kính cẩn sáng hôm sau. - Đúng là một ông lớn, - ông ta nói thêm và siết tay tôi một cách nhiệt tình - Công việc tiến triển như thế nào rồi?

Một nhóm phụ tá trẻ tuổi cung kính đứng riêng ra một nơi. Clive và Bob đi theo Sheriton như hai người cận vệ.

Cuộc hỏi cung mà về sau người ta gọi là cuộc họp cho được đẹp đẽ theo lối uyển ngữ sắp bắt đầu.

Có một điều lạ lùng hơn hết là Barley, tuy là người bị chất vấn, nhưng không bao giờ ác cảm với người Mỹ ở đây, không bao giờ bất bình với họ về tất cả những gì đã xảy đến với ông ta kể từ ngày hôm ấy. Nói chung, ông ta chửi người Mỹ thậm tệ, nhưng khi đã quen biết từng người một, ông ta nói họ là những người rất trung hậu. Ông ta vui lòng uống rượu với bất cứ người nào trong bọn họ. Và ông ta thừa nhận tính xác thực của các bằng chứng mà họ đưa ra để biện bác với ông ta, cũng như ông ta đánh giá đúng công việc họ làm.

*

Các cuộc hỏi cung diễn ra trong phòng bida. Nhưng người ta đã sơn lại sàn nhà bằng màu đỏ thẫm, và đã thay thế cái bàn bida bằng một dãy ghế xếp thành một vòng tròn. Ánh sáng từ ngọn đèn treo sát trần nhà chiếu xuống tạo thành một quầng sáng ở chính giữa phòng, nơi mà Barley ngồi. Ned đã đến tìm Barley tại phòng ngủ của ông ta để đưa ông ta đến đây.

- Ông Brown, tôi rất hân hạnh được bắt tay ông. Tôi vừa quyết định rằng tên của tôi là Haggarty trong suốt thời gian ông ở đây, - Sheriton tuyên bố. - Ngay từ lúc mới thấy ông, tôi đã cảm nhận được trong các mạch máu của ông dòng máu Xcôtlen của tôi. Tôi không hiểu vì sao.

Ông ta dẫn Barley đi vào trong phòng.

- Ông Brown, trước hết tôi xin có lời ngợi khen ông. Ông có tất cả những phẩm chất tốt: trí nhớ, năng khiếu quan sát, sự can đảm và ông còn biết chơi cả saxophone.

Barley mỉm cười ngồi vào chỗ danh dự.

Ned đã ngồi vào chỗ của mình, vòng tay lại, trong lúc Clive kéo ghế của ông ta thụt lùi một chút, như muốn ở vào hàng ghế thứ hai dành cho các phụ tá của Sheriton.

Sheriton đứng trước mặt Barley, nói mà không rời con mắt khỏi ông này, ngay cả khi ông ta nói với một người nào khác.

- Clive, ông cho phép tôi quấy nhiễu ông Brown với những câu hỏi tò mò tọc mạch của tôi chứ? Ned, ông có muốn giải thích cho ông Brown rằng ông ta bây giờ đang ở Hoa Kỳ, và ông ta không bị bắt buộc phải trả lời nếu ông ta không muốn, nhưng sự im lặng của ông ta sẽ được coi là một bằng chứng quả tang ông có tội?

- Ông Brown đã khá hơn để tự xoay xở một mình, - Barley mỉm cười nói.

- Ông Brown, có thật sự chắc chắn không? Thật phi thường! Bởi vì, trong những ngày sắp tới, đó chính là những gì chúng tôi mong muốn chứng kiến ông thực hiện.

Sheriton đi đến cái bàn để thức ăn và tự rót cho mình một ly cà phê rồi cầm về chỗ cũ trước khi nói tiếp với một giọng điềm tĩnh hơn, giọng của lý trí.

- Ông Brown, giả sử chúng ta mua một bức tranh của Picasso, đồng ý? Tất cả các người trong phòng này đều muốn mua bức tranh ấy. Nhưng đây có phải đích thực là một tác phẩm của Picasso hay là của một anh chàng J.P. Duchmol Junior nào đó, ở South Bend, bang Indiana, hay ở Omsk bên Liên Xô đã làm giả mạo? Ông đừng quên một điều: chúng ta không thể đem bán lại nó. Chúng ta không phải ở Luân Đôn mà ở Washington. Và ở Washington các tin tức tình báo phải có ích, nghĩa là chúng phải được đem ra sử dụng, chứ không phải để nhìn ngắm.

Ông ta hạ thấp giọng, nói tiếp:

- Ông Brown, và bây giờ ông là người bán tranh. Dù muốn hay không, ông là mối dây liên lạc gần gũi hơn hết của chúng tôi với nguồn gốc cung cấp tin tức, cho đến ngày người ta có thể thuyết phục được người mà ông gọi là Goethe thay đổi lề lối làm việc và liên lạc trực tiếp với chúng tôi... điều mà theo tôi ít có cơ may xảy ra, rất, rất ít có cơ may xảy ra.

Sheriton đi quanh một vòng rồi nói tiếp:

- Ông Brown, ông là rường cột trong công việc này. Ông viết kịch bản, ông đạo diễn, ông đóng vai chính, ông sản xuất phim? Hay ông chỉ là một vai phụ?

Sheriton thở dài rồi nói tiếp:

- Ông Brown, lúc này ông có một người tình cố định, hay ông hôn bất cứ ai ông tìm được?

Ned chưa kịp đứng lên thì Barley đã trả lời:

- Còn ông thì sao, ông lớn? Haggarty phu nhân làm tròn bốn phận của bà ta hay ông lớn phải lang thang tìm bồ bịch?

- Ông Brown, người ta mua bức tranh Picasso của ông, chứ không phải mua bức của tôi. Washington không thấy nhân viên tình báo la cà các quán rượu dành cho những anh chàng độc thân.

- Tôi không thấy đời tư của ông Brown có liên hệ gì đến công việc này hết! - Ned cắt ngang.

- Coi kìa, Ned! Ông đừng giả vờ ngây thơ như thế, - Sheriton phản đối. - Nay ông Brown, điều gì thúc đẩy ông đi qua nước Nga như đi chợ thế? Ông mua đất ở bên đó à?

Barley vẫn mỉm cười. Sheriton dụng ý bắt đầu làm cho Barley bực tức.

Barley đáp:

- Nói cho đúng, đó là một điều mà tôi đã thừa hưởng của bố tôi. Lúc bố tôi còn sống, ông luôn luôn yêu chuộng Liên Xô hơn nước Mỹ, và ông đã hy sinh rất nhiều để xuất bản các tác phẩm văn học của Liên Xô. Ông thuộc thành phần Fabian Society, hơi giống như New-dealers của các ông. Nếu là ở bên nước của các ông, chắc chắn người ta đã nhanh chóng ghi tên ông vào danh sách đen rồi.

- Tôi có đọc hồ sơ của bố ông. Thật là kinh khủng! Ông Brown, hãy cho chúng tôi biết đôi chút về ông cụ. Ông cụ đã để lại cho ông những gì?

- Nhưng điều ấy nào có liên quan gì đến vấn đề này! - Ned kêu lên.

Nhưng Barley đã nói tiếp, với một giọng điềm tĩnh hơn trước:

- Trong những năm của thập niên ba mươi, chắc ông cũng đã biết, bố tôi có sáng lập một Câu lạc bộ đọc sách Liên Xô, nhưng Câu lạc bộ ấy đã không tồn tại được bao lâu. Và trong thời kỳ chiến tranh, khi nào ông cụ tìm được giấy, ông cụ in những tài liệu tuyên truyền ủng hộ Liên Xô, tán dương Staline.

- Và sau chiến tranh ông cụ làm gì? Có phải cuối tuần nào ông cụ cũng sang bên ấy để giúp họ xây bức tường Berlin không?

- Bố tôi có những ước mơ, nhưng rồi ông cụ đã thất vọng.

Sheriton thở dài, rồi nói:

- Ông Brown, còn đây là hồ sơ của ông: bố ông là một phần tử thân Cộng, nhưng về sau đã thất vọng. Trong tám năm tiếp theo cái chết của bố ông, ông đã sáu lần sang Liên Xô và ở đó một thời gian. Ông đã bán được cho người Nga bốn quyển sách của ông, đúng là bốn quyển. Và ông đã xuất bản được ba quyển sách của họ, đúng là ba quyển. Ông đã gần phá sản, nhưng người ta đã ước tính chi phí của ông trong các chuyến đi là mười hai ngàn đồng bảng Anh, và các chuyến về chỉ một ngàn chín trăm bảng mà thôi. Ông ly dị vợ, không có những sự ràng buộc, và ông học một trường tư. Ông uống rượu như uống nước, và có bạn bè trong giới nhạc jazz. Nhìn từ Washington, ông là một kẻ vớ vẩn hiền lành. Nhìn gần, ông là một con người hấp dẫn, nhưng làm sao tôi có thể biện minh với Ủy ban Lương thiện Quốc hội sắp tới mà các ủy viên nhất quyết cho rằng các tài liệu của Goethe làm cho pháo đài Mỹ lâm nguy?

- Vì sao lại lâm nguy? - Barley hỏi.

- Xin lỗi, ông nói gì?

- Vì sao các tài liệu của Goethe làm cho họ sợ? Nếu người Nga không có một trực bản tốt, thì pháo đài Mỹ phải mừng rỡ mới phải chứ?

- Ôi, người ta mừng rỡ chứ sao! Ông Brown, hãy suy nghĩ đi! Người ta đấm mình trong hoan lạc. Mặc kệ Tư lệnh tối cao Quân lực Mỹ tin chắc như đinh đóng cột rằng vũ khí nặng của Liên Xô có một độ chính xác đáng sợ. Mặc kệ tất cả vấn đề của chúng ta là phải biết sự tác xạ của họ chính xác đến mức nào; khi

người ta có sự chính xác, người ta có thể phá hủy các tên lửa đạn đạo xuyên lục địa của địch. Mặc kệ ưu thế quân sự của Liên Xô, đến nay vẫn còn là lý do chính để người ta nghiên cứu chiến tranh giữa các vì sao.

Đột ngột, Sheriton thay đổi giọng nói và nói giọng đặc sệt của một nông dân miền Nam:

- Ông Brown, hay là đã đến lúc chúng ta tiêu diệt quân khốn nạn ấy trước khi chúng tiêu diệt chúng ta. Ông Brown, hành tinh này không đủ lớn để cho hai siêu cường cùng sống chung. Thế thì, ông sẽ đứng về phe nào, ông Brown, khi tất cả sắp nổ rền?

Sheriton ngừng lại một lát rồi mới nói tiếp:

- Điều tệ hại hơn hết, đó là việc tôi tin Goethe. Tôi tin ông ta ngay từ ngày ông xuất đầu lộ diện. Tôi tin rằng giờ vinh quang của Goethe đã điếm. Và ông có biết điều đó có ý nghĩa rằng tôi cũng phải tin ông Brown có mặt ở đây và rằng ông Brown phải tỏ ra hoàn toàn trung thực đối với tôi, nếu không tôi chết mất.

Sheriton trịnh trọng đặt bàn tay phải lên trên trái tim mình và tuyên bố:

- Tôi tin ông Brown, tôi tin Goethe, tôi tin các tài liệu của ông ta. Và chết vì khiếp đảm.

Có những người thay đổi ý kiến, tôi nghĩ thầm. Có những người khác thay đổi tôn giáo. Nhưng chỉ có Russel Sheriton dám tuyên bố rằng ông ta đã thấy Chân lý làm cho ông ta đột ngột đổi ý, đổi quan niệm một cách hoàn toàn. Ned nhìn ông ta với vẻ hoài nghi, và Clive thích ngắm cái túi đựng các cây gậy chơi bida còn để tựa vào chân tường. Sheriton ngắm ly cà phê của ông ta và bĩu môi. Một phụ tá của ông ta nhìn đăm đăm mũi giày da của mình, còn một phụ tá khác nhìn ngắm đại dương qua cửa sổ.

Nhưng rõ ràng không ai dám nhìn Barley, ngồi không nhúc nhích trên ghế của ông ta, vẻ ngay thật.

Tôi nói với Barley:

- Đây là những gì Haggarty muốn biết. Ông có chấp nhận để cho người Mỹ hỏi cung ông theo lối trắc nghiệm không? Ông có quyền từ chối. Phải không, Clive?

Tất cả mọi người đều quay mặt về phía Barley, như hoa hướng dương quay về phía mặt trời.

Barley im lặng một hồi, vẻ buồn bực, rồi nhún vai. Ông ta nghĩ gì trong đầu óc của ông ta. Một tiếng “không” của ông ta sẽ ngăn cách vĩnh viễn ông ta với Goethe, với Katia? Ông ta mỉm cười để che giấu sự bối rối của mình.

Cuối cùng Barley chấp nhận.

*

Phái đoàn đầu tiên vừa mới tới đảo bằng máy bay. Ngồi trong phòng bida sàn nhà sơn màu đỏ, chúng tôi đợi Barley đến. Quinn, tốt nghiệp trường West Point (1) chủ tọa, hai bên có hai phụ tá là Todd và Larry. Họ còn rất trẻ.

Sheriton đã có nói với chúng tôi: Quinn bay trong thiên cầu. Ông ta nói chuyện với các người có trách nhiệm ở Bộ Quốc Phòng, ông ta nói chuyện với các nhà lãnh đạo, ông ta nói chuyện với Chúa trời.

Quinn cao một mét chín mươi lăm, to con, vai rộng và tai lớn. Ông ta mặc một bộ comlê giống như áo giáp, nhưng không đeo huy chương, cũng không mang lon.

Ned và Barley đi vào. Sau khi Sheriton giới thiệu mọi người xong, Larry bắt đầu cuộc hỏi cung:

- Ông Brown, chúng tôi bị bắt buộc phải ngồi vào chỗ những người công kích ông một cách dữ dội. Trong nghề nghiệp của chúng tôi, có những tin tức xác thực và những tin tức không xác thực. Chúng tôi mong muốn làm cho các tin tức của ông trở thành xác thực. Đó là công việc của chúng tôi, người ta trả lương cho chúng tôi là để chúng tôi làm công việc ấy, vì thế xin ông đừng coi việc này như là một sự công kích cá nhân ông. Phép phân tích là một khoa học mà chúng tôi phải tuân theo các phương pháp của nó.

- Vì thế, chúng tôi sắp coi việc này như là sự xếp đặt một cách thâm kín, - Todd nói.

- Ông Brown, ai đã có ý kiến đi đến Peredelkino ngày hôm ấy? Mùa thu, hai năm trước đây? - Larry hỏi.

- Tôi.

- Ông có chắc như thế không?
- Lúc chúng tôi quyết định đi Peredelkino, tất cả chúng tôi đều say rượu. Nhưng gần như chắc chắn là chính tôi đã đưa ra ý kiến đầu tiên.
- Ông uống rượu nhiều lắm, phải không ông Brown?
- Vâng, tôi uống không ít.
- Rượu có làm cho ông mất trí nhớ không?
- Thỉnh thoảng có.
- Nhưng không luôn luôn. Ông đã lặp lại từng chữ cuộc nói chuyện dài dòng của ông với Goethe vào cái đêm mà hai ông đều say mềm. Trước đó ông đã có đến Peredelkino?
- Có.
- Có thường đi không?
- Hai hay ba lần. Có thể bốn lần.
- Ông đã gặp bạn bè trong cái xó xỉnh ấy?
- Trong cái làng ấy, tôi có gặp lại bạn bè của tôi, - Barley trả lời với vẻ khó chịu vì ngôn từ của anh chàng người Mỹ này.
- Bạn bè người Nga?
- Lẽ dĩ nhiên.

Larry ngừng lại một lát rồi mới hỏi tiếp:

- Ông có muốn cho chúng tôi biết tên những người bạn ấy được không?
- Một nhà văn, một nhà thơ nữ, một viên chức làm việc trong một nhà xuất bản.
- Ngày các ông đi du ngoạn Peredelkino, chúng ta hãy gọi là ngày N, ông có ý nghĩ đến thăm bạn bè cũ của ông không? Để xem ai vẫn luôn luôn còn ở đó? Để chào hỏi nhau một tiếng?

Barley hình như không còn nhớ lúc bấy giờ ông có ý nghĩ ấy hay không. Ông nhún vai, trả lời:

- Lúc đó tôi không muốn bắt buộc họ phải tiếp Jumbo. Vả lại, chúng tôi quá đông. Không, thú thật, tôi không có ý nghĩ ấy.
- Chắc chắn là như thế rồi, - Larry nói.

Ba lý do. Tôi buồn rầu nghĩ thầm. Ba trong khi một lý do thôi cũng đủ. Tôi thấy Todd ghé miệng vào tai Quinn nói thầm điều gì đó.

- Ông Brown, có phải ông đã đề xuất việc đi thăm mộ Pasternak không?
- Phải, chính tôi. Tôi tin là các người khác không hề biết ở đó có mộ của Pasternak.
- Và đi thăm ngôi nhà của Pasternak nữa?
- Đúng.
- Nhưng cuối cùng ông đã không đi thăm ngôi nhà ấy?
- Lúc đó trời mưa.
- Ông có một chiếc xe hơi và một người tài xế?

Larry ngừng lại một lát trước khi tiếp tục với một giọng hờn dỗi.

Ông Brown, như thế ông là người đã tổ chức cuộc du ngoạn ngày N. Ông đã cầm đầu đoàn du ngoạn và dẫn họ lên trên đồi để thăm mộ của Pasternak. Và khi ở trên đồi đi xuống, ông Nejdnow đã nói với ông chứ không nói với ai khác. Ông ta đã hỏi ông có phải các ông là người Mỹ không, và ông đã trả lời: “Không, nhờ

ơn Chúa, chúng tôi là người Anh”. Ông Brown, và cũng chính ông, hoàn toàn ngẫu nhiên, đã có thể ngâm thơ của Pasternak. Ông đã chia tay một cách rất tài tình với đoàn du ngoạn do ông cầm đầu, để rồi sau đó chỉ một mình ông ngồi ăn bữa trưa bên cạnh người mà chúng ta gọi là Goethe. Ông Brown, chúng tôi có một bản báo cáo từ Luân Đôn liên quan đến Magda làm việc tại nhà xuất bản Penguin. Magda có cảm tưởng rằng ông muốn nói chuyện một mình với Nejdánov. Ông có thể giải thích cho chúng tôi biết thêm về sự việc ấy không?

- Quả thật, có thể tôi đã muốn chia tay với họ. Sau một tuần tham dự hội chợ triển lãm, bất cứ người bình thường nào cũng không còn muốn tiếp đãi các nhà xuất bản nữa.

- À, ra thế, - Larry nói trước khi giao Barley cho Todd hỏi cung tiếp.

- Ông Brown, xin ông vui lòng cho chúng tôi biết những sự giao tiếp giữa ông và Niki Landau.

- Tôi không có tiếp xúc với ông ta. Người ta đã cấm chúng tôi không được gặp lại nhau cho đến Ngày phán xét cuối cùng. Tôi đã phải ký một giấy cam kết không còn được nói chuyện với ông ấy. Ông hãy hỏi Harry.

- Nhưng trước khi ký giấy cam kết ấy?

- Chúng tôi đã nốc với nhau vài gô-đê.

- Xin lỗi?

- Chúng tôi đã uống rượu ứt-ki với nhau. Ông ta là một anh chàng dễ thương.

- Nhưng ông ta chắc chắn không phải là cùng đẳng cấp với ông. Ông ta đã không được học ở Harrow hay ở Cambridge.

- Thử hỏi, điều đó có thay đổi gì không?

- Ông Brown, có phải ông làm như thế để gián tiếp công kích cấu trúc xã hội của nước Anh không?

- Theo tôi, đó là một trong những tai họa lớn hơn hết của thế giới hiện đại.

- “Một anh chàng dễ thương”, như thế có nghĩa là ông mến ông ta lắm, phải không?

- Ôi, ông ta là một người hay quấy rầy như quỷ sứ, nhưng tôi đã mến ông ta và bây giờ vẫn còn mến.

- Ông đã có những áp-phe làm chung với ông ta?

- Ông ta làm cho các nhà xuất bản khác. Chúng tôi không thể có những áp-phe làm chung với nhau.

- Ông không bao giờ mua gì của ông ta?

- Không, vì sao?

- Xin ông vui lòng cho tôi biết về các cuộc giao tiếp mà ông đã có với Niki Landau khi cả hai người có mặt ở đâu đó, thường là tại các thủ đô của các nước xã hội chủ nghĩa.

- Ông ta khoe khoang với tôi về các bà các cô mà ông ta đã cám dỗ được.

- Có bao giờ ông ta nói với ông về bà chị của ông ta không? Cái bà chị còn ở bên Ba Lan ấy.

- Không.

- Ông ta có tâm sự với ông về việc ông ta hận thù các nhà chức trách Anh quốc, vì họ đã trục xuất bố ông ta về Ba Lan không?

- Không.

- Lần cuối cùng ông gặp riêng Niki Landau xảy ra khi nào?

Tới đây Barley đã để lộ vẻ bực bội.

- Nghe ông nói, như thế ông cho chúng tôi là một cặp đồng tính luyến ái! - Barley bắt bẻ.

- Ông Brown, tôi đã hỏi ông gặp Niki Landau lần cuối cùng vào lúc nào? Ông hãy vui lòng trả lời câu hỏi của tôi, - Todd nói với giọng của người mà sự kiên nhẫn có những giới hạn.

- Tôi nhớ hình như là ở Francfort. Năm ngoái.
 - Chắc ông muốn nói là nhân dịp cuộc hội chợ triển lãm sách ở Francfort.
 - Không ai đến Francfort để du hí cả, ông bạn ạ.
 - Sau lần ấy ông đã không gặp lại Landau chứ?
 - Theo tôi nhớ thì không.
 - Ngay cả ở Luân Đôn, nhân dịp hội chợ triển lãm sách mùa xuân năm nay?
- Hình như Barley moi óc cố nhớ lại.
- Lạy Chúa, đúng rồi! Stella. Ông có lý.
 - Xin lỗi.
 - Niki đã để ý đến một cô gái làm việc cho tôi. Stella. Ông ta thấy cô ấy hợp “gu” của ông ta. Tôi tin là ông ta thấy tất cả các cô gái đều hợp “gu” của ông ta. Ông ta là một tay chim gái lão luyện. Và ông ta đã yêu cầu tôi giới thiệu.
 - Ông đã làm gì?
 - Tôi đã nhận lời.
 - Nói cách khác, ông đã làm trung gian.
 - Đúng.
 - Và điều gì đã xảy ra?
 - Tôi đã mời cô gái đến uống rượu tại Bocbuck lúc sáu giờ chiều. Niki đến, nhưng cô gái thì không.
 - Thế là một mình ông chuyện trò với Niki. Hai người đã nói gì với nhau?
- Về Stella. Và rồi nói về đủ thứ chuyện.
- Ông Brown, ông có tiếp xúc với ông tùy viên Văn hóa Sứ quán Liên Xô ở Luân Đôn?
 - Khi nào có một nhà văn Nga đến Luân Đôn và sứ quán Nga có tổ chức tiếp tân, thường tôi có đến dự.
 - Ông thường đánh cờ tại một quán cà phê ở Camden Town ở Luân Đôn?
 - Vâng, có sao không?
 - Ông Brown, có phải những người Nga lưu vong thường lui tới quán cà phê ấy?
 - Tôi có biết một người tên là Leo. Biết Josef nữa. Tôi không ngủ với họ và cũng không tiết lộ bí mật quốc gia với họ.

*

Phòng bida, hiệp hai, nhưng lần này không có bàn và ghế cứng như trong màn đầu với Quinn. Chúng tôi ngồi một cách thoải mái trong những chiếc ghế bành bọc nệm êm ái. Trời chuyển đông. Các cô phục vụ xinh đẹp của Randy đã đóng các lớp cửa và thấp đèn. Brady mở cặp da của ông ta ra.

- Barley, tôi không nằm mơ chứ? Tôi đã có đọc ở đâu đó rằng ông đã thổi kèn saxophone trong dàn nhạc của Ray Noble?
- Vâng, lúc đó tôi còn mặc quần áo soóc.
- Ray là người đáng mến, phải không?
- Phải.
- Ông đã có đánh cờ với ông ta?
- Có.

- Ai thắng?

- Tôi.

Rồi hai người nói chuyện về Luân Đôn và về Hampstead, nơi Barley ở. Sau đó, họ chuyển qua nói về các dàn nhạc và các nhạc công.

Cuối cùng họ đàm luận về chính sách của nước Anh. Brady thành thật muốn biết những gì Barley chê trách bà Thatcher.

Barley phải suy nghĩ một lát và không trả lời ngay. Có lẽ ông ta đã để ý đến vẻ lo âu trong nét nhìn của Ned.

- Coi kìa, Barley, bà ta không có một đối thủ nào ngang sức với bà ta, thì đâu có phải là lỗi của bà ta.

- Bà ta quả thật là một nhà độc tài! - Barley lẩm bẩm. - Đó là một nền độc tài lập hiến. Một ngàn bắp chân là tốt, nhưng chỉ có hai bắp chân mà thôi thì lại là một tai họa. Cầu xin Chúa giáng phúc cho các nghiệp đoàn và tổng khứ chủ nghĩa cá nhân đi!

Dù sao thì đó cũng là một cách nhập đề cởi mở và sau mười phút, chắc Barley đã phải cảm thấy rất thoải mái... cho đến lúc Brady ung dung đề cập “vấn đề mà trong đó ông đã có dính dáng vào...”, và đề nghị Barley kể lại hết một lần nữa, nhưng “nhấn mạnh về cuộc nói chuyện đối mặt với Goethe ở Leningrad”.

Barley vâng lời. Tôi chăm chú nghe cũng như Brady, và không thấy có gì khác so với những gì đã có trong hồ sơ của tôi.

Mới đầu, hình như Brady cũng không thấy có gì khác so với những gì đã có trong hồ sơ của ông ta. Ông ta mỉm cười vui vẻ với Barley khi Barley đã kể xong.

- Barley, tôi cảm ơn ông nhiều lắm, - ông ta vừa nói vừa tra xét lại các giấy tờ trong tập hồ sơ. - Tôi đã luôn luôn nói rằng trong nghề tình báo, cái lúc hồi hộp hơn hết, là lúc chờ đợi. Barley, có phải ông đã cảm thấy như thế khi phải kéo dài thời gian chờ đợi Katia, chờ đợi Goethe? Tuy nhiên, ông cũng đã kéo dài thời gian sau khi đã gặp Goethe, phải không?

Brady xem xét kỹ một tờ giấy trong hồ sơ trước khi đưa cho Skelton, phụ tá của ông ta. Tôi biết đó là một sự tạm ngừng có tính toán của Brady. Tuy nhiên, tôi cũng cảm thấy rất lo âu và rõ ràng là Ned cũng có vẻ lo lắng như tôi.

- Barley, theo hồ sơ của chúng tôi thì Goethe và ông, hai ông đã chia tay nhau vào lúc 14 giờ 33 phút, giờ Leningrad. Ông có thấy tấm ảnh này? - Skelton đưa tấm ảnh cho ông ta xem.

Tất cả chúng tôi đều đã có xem xét tấm ảnh ấy trước kia rồi, trừ Barley, tất nhiên. Ảnh chụp Barley và Goethe trong các khu vườn ở Smolny ngay sau khi hai người từ giã nhau. Goethe đã quay gót và Barley còn đưa hai tay ra về phía ông ta. Giờ in ở góc trên phía trái của tấm ảnh là 14 giờ 33 phút 20 giây.

- Barley, ông còn nhớ các lời sau cùng của ông chứ? - Brady hỏi một cách ôn tồn.

- Tôi đã nói với ông rằng tôi sẽ in sách của ông ta.

- Còn ông ta, các lời sau cùng của ông ta?

- Ông ta muốn biết ông ta phải hay không phải tìm một con người khác xứng đáng hơn với danh xưng ấy.

- Những lời từ giã ngộ nghĩnh thay! - Brady nói với vẻ thỏa mãn, trong lúc Barley còn nghiên cứu tấm ảnh.

- Barley, sau đó ông đã làm gì?

- Tôi đã trở về khách sạn Europe và tôi đã trao các tài liệu cho người có trách nhiệm.

- Ông đã trở về theo đường nào, ông còn nhớ không?

- Cũng theo đường như khi đi. Đi trôlâybuýt đến thành phố và sau đó tôi đi bộ.

- Ông có đợi trôlâybuýt lâu không?

- Tôi nhớ là không lâu lắm.

- Độ mấy phút?

- Năm phút... có thể lâu hơn một chút.

Cho đến bây giờ, tôi chưa bao giờ nghe Barley nói ngập ngừng như thể ông ta không nhớ được rõ.

- Có nhiều người xếp hàng đợi xe không?

- Không, không nhiều lắm. Tôi không đếm.

- Trôlây cứ mười phút là có một chuyến, và từ Somlly đến trung tâm thành phố, xe chạy cũng chỉ mất mười phút. Còn thêm mười phút đi bộ nữa, theo tốc độ đi bộ của ông, là đến khách sạn Europe. Các trinh sát viên của chúng tôi đã dùng đồng hồ bấm giờ để đo thời gian của tất cả các lộ trình, và mười phút là con số tối đa. Nhưng theo hai ông bà Henziger, ông đã về khách sạn gặp họ lúc 15 giờ 55. Như vậy chúng tôi thấy có một lỗ hổng khá đẹp. Một lỗ hổng trong thời gian. Ông có thể giúp tôi lấp cái lỗ hổng ấy không? Tôi không muốn tin rằng ông đã đi nhậu nhẹt trong khoảng thời gian ấy. Ông mang trong người những tài liệu quý giá, và tôi tin rằng đáng lẽ ông phải vội vã trút cái gánh nặng ấy đi mới phải.

Bây giờ Barley giữ thế đề phòng, và chắc Brady phải thấy thái độ ấy, vì ông ta mỉm cười rất thân mật để khuyến khích Barley thú nhận.

Ned ngồi chết đờng trên ghế của mình, mắt vẫn nhìn đắm đắm gương mặt bắn khoả của Barley.

Chỉ có Clive và Sheriton hình như thể không để lộ ra ngoài một sự xúc động nào.

- Barley, ông đã làm gì trong khoảng thời gian ấy? - Brady hỏi.

- Tôi đi chơi rong, - Barley đáp.

Tôi thấy rõ ràng ông ta nói dối một cách vụng về.

- Đi chơi rong với quyển sổ tay của Goethe trong túi? Quyển sổ tay mà ông ta đã gởi gắm cho ông như con người của mắt ông ta? Ông đã chọn một lúc rất lạ kỳ để đi chơi rong trong năm mươi phút! Thôi đi, Barley! Nào, thú thật đi, ông đã đi đâu?

- Tôi đã đi dạo dọc theo bờ sông. Nơi mà Goethe và tôi đã đi qua trước đó, Paddy đã bảo tôi đừng quá vội vã, đừng hấp tấp trở về khách sạn ngay, cứ đi một cách ung dung.

- Đúng, - Ned nói, - Đó là những chỉ thị mà tôi đã cho qua đường vô tuyến của chúng tôi ở Matxcova.

- Trong năm mươi phút sao? - Brady nhấn mạnh, lơ đi sự can thiệp của Ned.

- Tôi cũng không biết trong bao lâu. Tôi không có xem đồng hồ. Khi người ta thông thả, người ta cứ thông thả.

- Và trong tâm trí ông không hề có ý nghĩ rằng với một cái ghi âm nằm trong thắt lưng của ông và một quyển sổ tay đầy những thông tin bí mật quý giá trong cái túi xách bằng chất dẻo của ông, thì con đường ngắn nhất giữa hai điểm là con đường thẳng hay sao?

Sự tức giận đang bùng lên nơi Barley trở thành nguy hiểm, nguy hiểm cho chính ông ta, ông ta đã có thể biết được điều đó nếu nhìn nét mặt của Ned hay nét mặt của tôi.

- Ông không thèm nghe những gì tôi nói với ông sao? - Barley bùng nổ. - Tôi lập lại với ông rằng Paddy đã khuyên tôi hãy thông thả. Đó cũng là những gì người ta đã huấn luyện cho tôi ở Luân Đôn: "Hãy thông thả. Đừng vội vàng khi ông mang trong người một cái gì quý báu. Tốt hơn hết là cứ thông thả". Đó, người ta đã dạy tôi như thế đó.

Một lần nữa, Ned lại tiếp cứu:

- Đúng, đó là những gì người ta đã dạy cho ông trong lúc huấn luyện.

- Barley, thế là sau khi xuống xe rôlây, ông đã đi chơi rong tới phía cơ quan đầu não của Đảng Cộng Sản ở Viện Smolny - đó là tôi chưa nói trụ sở của Komsomol và các tổ chức khác của Đảng - với quyển sổ tay của Goethe? Vì sao vậy, Barley? Những người của chúng ta khi hoạt động trên thực địa, đôi khi có những mưu

mẹo kỳ cục, tôi ở một cấp bậc đủ cao để biết điều đó chứ, nhưng trong trường hợp này, đó là một hành vi mà tôi đánh giá là tự sát.

- Ôi lạy Chúa! Brady, tôi tuân theo các mệnh lệnh mà tôi đã nhận được. Tôi thông thả, không dám hấp tấp. Tôi phải lặp lại với ông bao nhiêu lần?

Mặc dù sự giận dữ của Barley, theo tôi, ông ta đang lâm vào một tình trạng tiến thoái lưỡng nan, chứ không phải lâm vào tình trạng nói dối. Những bằng chứng Barley đưa ra rất thành thật, và nét mặt của ông ta có vẻ cô đơn của một con thú bị vây, để rồi bị bắt. Hình như Brady cũng cảm thấy điều đó, cho nên thay vì tỏ vẻ đắc thắng trước sự bối rối của Barley, Brady chọn con đường giúp đỡ Barley chứ không đẩy ông ta vào bước đường cùng.

- Barley, ông thấy đó, cái lỗ hổng trong thời gian biểu của ông sẽ gợi lên những sự ngờ vực xác đáng ở một số người. Chắc chắn họ sẽ hình dung ông đã ngồi trong văn phòng hay trong xe của một người lạ đang cho ông những chỉ thị hay đang chụp ảnh quyền sở tay của Goethe. Điều đó có thể xảy ra không? Nếu có xảy ra thì đã đến lúc phải thú thật. Lúc này chưa phải là chậm.

- Không.

- Không cái gì? Ông không muốn nói?

- Không, điều đó đã không xảy ra.

- Dù sao thì cũng đã có một điều gì khác đã xảy ra. Ông có nhớ ông đã nghĩ đến điều gì trong lúc đi chơi rong không?

- Tôi đã nghĩ đến Goethe. Đến việc xuất bản các quyền sở tay của ông ta. Đến việc ông ta sẽ phá hủy ngôi đền nếu ông cảm thấy điều đó cần thiết.

- Ngôi đền nào? Chúng ta có thể để siêu hình học sang bên một lúc?

- Katia và các con của cô ấy. Ông ta sẽ kéo theo cả Katia và hai đứa con của cô ấy xuống mồ của ông ta, nếu ông ta để cho mình bị bắt. Không ai có quyền làm điều đó. Tôi không thể hiểu nổi ông ta.

- Thế là ông đã đi chơi rong để cố hiểu?

Barley thật đã có đi chơi rong, hay không? Có hay không? Ông ta im lặng.

Brady nói:

- Giao nộp quyền sở tay trước cho người có trách nhiệm, rồi gỡ rối các vấn đề luân lý đạo đức của ông sau, như thế có phải là hợp lý hơn không? Tôi lấy làm lạ, làm sao ông có thể có được những ý kiến sáng suốt với quyền sở tay của Goethe nóng hổi trong cái túi xách của ông. Tôi không dám nói rằng chúng ta phải thật logic trong một tình huống thuộc loại ấy, nhưng bằng cách chấp nhận các định luật của phép phản logic, tôi có cảm giác rằng ông đã lầm lạc vào trong một tình huống rất rắc rối. Cá nhân tôi, tôi nghĩ rằng ông đã làm một điều gì đó.

- Tôi đã mua một cái mũ.

- Một cái mũ?

- Một cái mũ bằng lông thú.

- Cho ai?

- Miss Coad.

- Bò của ông?

- Đó là bà quản gia của ngôi nhà bảo đảm ở Knightsbridge, - Ned nói ngay không đợi Barley trả lời.

- Vậy ông đã mua cái mũ ấy ở đâu?

- Ở trên đường, giữa trạm trôlybuýt và khách sạn. Nhưng tôi không còn nhớ đích xác ở đâu. Một cửa hàng nào đó.

- Chỉ mua có bấy nhiêu?
- Vâng, chỉ mua một cái mũ.
- Ông đã mất bao nhiêu thời giờ?
- Trước hết, tôi phải xếp hàng.
- Mất bao nhiêu thời giờ?
- Tôi không biết.
- Và ông đã làm gì khác nữa? Barley, ông nói dối. Không nhiều lắm, nhưng ông đã nói dối, chắc chắn ông nói dối.
- Tôi đã gọi điện thoại cho cô ta.
- Cô nào, cô Coad?
- Không, Katia.
- Ông đã gọi ở đâu?
- Ở một trạm bưu điện.
- Trạm bưu điện nào?

Ned đã đưa bàn tay lên che mắt như để che ánh mặt trời. Tuy nhiên đông tố đã nổi lên, và bên ngoài, trời với biển tối đen như mực.

- Tôi không biết. Một trạm bưu điện lớn. Các ca-bin điện thoại được đặt trong một hành lang bằng sắt.
- Ông đã gọi cho cô ta ở cơ quan hay ở nhà riêng?
- Ở cơ quan. Vì là trong giờ làm việc.
- Vì sao chúng tôi không có được sự ghi âm của cuộc điện đàm ấy?
- Tôi đã ngắt dòng điện của máy.
- Lý do vì sao ông phải gọi?
- Tôi muốn chắc chắn rằng mọi sự đều được tốt đẹp.
- Ông đã làm như thế nào để đạt được mục đích của ông?
- Tôi gọi. Cô ta trả lời. Tôi cho cô ta biết tôi đang ở Leningrad, tôi đã gặp người tôi muốn gặp, và công việc tiến hành tốt. Ai nghe lén thì chỉ có thể cho là tôi nói đến Henziger. Nhưng Katia thì biết là tôi nói đến Goethe.
- Logic, - Brady mỉm cười nói.
- Và sau đó tôi đã bảo cô ta rằng chúng tôi sẽ gặp lại nhau ở Matxcơva nhân dịp hội chợ triển lãm sắp đến. Tôi đã nói với cô ta hãy bảo trọng. Cô ta đã hứa sẽ làm như thế.
- Còn gì nữa không? Hay thế là hết?
- Tôi đã bảo cô ta hủy các quyển sách của Jane Austen mà tôi đã mang qua cho cô ta, với lý do các bản sách ấy có những thiếu sót trong lần tái bản và tôi sẽ tìm cho cô ta những bản khác tốt hơn.
- Vì sao phải hủy?
- Vì trong đó có những câu hỏi để hỏi Goethe, những câu hỏi giống như những câu trong quyển sách bỏ túi tôi đã đưa cho Goethe, nhưng ông ta đã không chịu nhận. Người ta đã làm như thế để phòng trường hợp Katia tiếp xúc với Goethe chứ không phải tôi. Bây giờ Goethe đã không muốn trả lời các câu hỏi ấy, tôi nghĩ rằng để lại các quyển sách tại nhà cô ta không những chẳng còn có ích lợi gì, trái lại rất nguy hiểm cho cô ta. Tốt hơn là hủy đi.

- Barley, cuộc điện đàm ấy đã kéo dài trong thời gian bao lâu?

- Tôi không thể nói với ông.

- Tồn hết bao nhiêu tiền?

- Tôi không nhớ rõ. Tôi đã trả tiền ở ghisê. Chúng tôi đã nói chuyện về hội chợ triển lãm sách. Tôi muốn nghe tiếng nói của cô ta.

Lần này đến lượt Brady im lặng.

Barley nói tiếp:

- Tôi có cảm giác rằng mọi sự đều tốt đẹp, năng khỏe mạnh.

Brady ung dung đưa ra câu kết luận làm cho mọi người đều ngạc nhiên:

- Một cuộc nói chuyện làm cho người ta sung sướng tê mê như say thuốc phiện, nếu tôi hiểu đúng những gì ông nói. Đúng không? - Brady vừa nói vừa xếp hồ sơ vào trong cặp da của ông ta.

- Hoàn toàn đúng, - Barley công nhận. - Và cũng là một cuộc nói chuyện vô hại.

- Cảm ơn, Barley. Tôi khâm phục ông. - Brady vừa nói vừa khóa cặp da của ông ta lại.

*

Bây giờ chúng tôi ở trong phòng khách, Brady ngồi ở giữa. Barley đã đi ra rồi.

- Clive, hãy cho lão ta rơi vào quên lãng đi! - Brady khuyên luôn với giọng ôn tồn. - Lão ta là một con rối do người khác điều khiển, không thể tin cậy lão được, và lão lý luận nhiều quá. Các nhóm có thể lực ở đây cho là thế giới đang ở trong tình trạng có chiến tranh, các tướng lĩnh không quân đang ngà ngà say, cơ quan an ninh cho rằng Barley sắp tiết lộ cho điện Kremlin biết các bí mật quốc phòng của chúng ta, và Lầu Năm Góc tố cáo cơ quan tình báo chúng ta cung cấp cho họ hàng xấu, hàng giả. Lối thoát duy nhất của ông là thôi đừng dùng lão ta nữa và chọn một người nhà nghề để thay thế. Một người của chúng ta.

- “Bluebird” từ chối dùng một người nhà nghề để thay thế Barley - Ned nói.

Skelton cũng đề nghị:

- “Bluebird” không có quyền ra lệnh. Barley là một thằng phản bội, một thằng khốn nạn, thúc đẩy một mặc cảm tội lỗi và chắc chắn còn nhiều chuyện khác nữa.

- Nếu Goethe ngoan ngoãn, lão ta sẽ trúng số độc đắc, - Brady hứa. - Một triệu. Và ngay cả mười triệu cũng nên.

- Barley đã nói dối ông sao.

- Không nhiều lắm, nhưng lão ta đã say đắm con nhỏ Katia. Lão ta có một đầu óc rất phức tạp. Và do đó, lão ta rất nguy hiểm.

*

Rồi vào một buổi sáng đẹp trời, máy bay từ phi cảng Logan, chở đến đảo hai người đàn ông đứng vào giờ ăn sáng, đó là Merv và Stanley.

Họ có vẻ như hai vai hề của một đoàn hí kịch đi hát rong với những chiếc mũ phớt và các vali mà họ giữ kè kè bên mình trong khi ăn sáng. Sau đó, họ để vali ấy rất cẩn thận xuống sàn nhà sơn đỏ của phòng bida.

Tóc hớt ngắn và uốn quăn, Merv giống như một con cừu vừa mới hớt lông. Stanley có hai bắp chân cong vòng, và có cài một phù hiệu nơi ve áo.

Lúc tất cả chúng tôi tụ tập trong phòng của Barley để xúi giục, ông ta chấp nhận cuộc trắc nghiệm. Sheriton đã nói với ông ta:

- Ông Brown, ông sẽ có thể là Chúa Giêsu hay là một anh đánh máy lương tháng một ngàn rưỡi đô-la. Đây là một trò ma giáo để buộc người ta xưng tội. Nếu ông không chấp nhận, sự nghiệp của ông coi như tiêu ma.

Clive lên tiếng:

- Nếu ông Brown chẳng có gì phải giấu giếm, thì theo tôi, vì sao ông ta phải lo ngại?

- Ned, ông nghĩ như thế nào? - Barley hỏi.

- Barley, tùy ông chọn lựa, - Ned trả lời một cách lúng túng.

- Harry, ý kiến của ông thế nào? - Barley hỏi.

- Tùy ông quyết định, - Tôi đáp.

Barley nhìn đăm đăm ra đại dương qua cửa sổ, vẻ do dự của ông ta từ từ chuyển sang vẻ nhần nhục. Cuối cùng, ông ta nói:

- Tôi chấp nhận.

*

Stanley nói với Barley, giọng dịu dàng như bố nói với con:

- Ông Brown, trước hết tôi xin ông đừng có ác cảm với chúng tôi. Người hỏi cung ông không phải là kẻ thù mà là một viên chức công minh. Tất cả công việc là do máy móc đảm nhiệm. Xin ông vui lòng cởi áo vét ra. Cám ơn ông. Không cần xắn tay áo hay cởi nút áo sơ mi. Xin ông cứ ngồi một cách thoải mái và thư giãn.

Trong lúc đó, Merv đeo vào cánh tay trái của Barley cái băng của chiếc máy đo áp lực động mạch. Ông ta bóp quả bom cao su, bơm hơi cho đến khi áp kế chỉ năm mươi milimet thủy ngân, trong lúc Stanley đeo một ống phế động ký bằng cao su chung quanh ngực của Barley, rồi một ống khác nơi phần bụng. Merv đeo một cái bao ngón tay bảo vệ một điện cực trên ngón tay giữa và ngón tay đeo nhẫn để ghi phản ứng tâm lý và sự thay đổi nhiệt độ của da.

Merv căn dặn:

- Ông Brown, chúng tôi yêu cầu ông ngồi yên, đừng cử động, dù là cử động rất chậm chạp. Một cử động nhỏ nhất nào cũng có thể gây nên sự nhiễu loạn nghiêm trọng, bắt buộc chúng tôi phải làm lại cuộc trắc nghiệm và lặp lại các câu hỏi. Xin cảm ơn ông. Ông hãy hình dung một cái địa chấn ký: ông là vỏ địa cầu, và chúng tôi sắp ghi các địa chấn do ông gây nên. Ông sẽ chỉ trả lời có hay không, và ông hãy luôn luôn nói thật. Cứ sau mỗi lần hỏi xong tám câu hỏi, chúng tôi lại tạm nghỉ để nới lỏng cái băng tay để ông khỏi khó chịu, và trong thời gian ấy, chúng ta nói chuyện một cách thoải mái. Nhưng xin ông vui lòng đừng nóng nảy. Ông tên là Brown?

- Không.

- Ông có một tên khác không?

- Có.

- Ông Brown, có phải ông là người Anh hay không?

- Phải.

- Có phải ông đến đây bằng máy bay hay không?

- Phải.

- Có phải ông đến đây bằng tàu thủy hay không?

- Không.

- Ông Brown, ông có trả lời một cách thành thật các câu hỏi của tôi không?

- Có.

- Ông Brown, ông có định trả lời cũng một cách thành thật như thế cho đến kết thúc cuộc trắc nghiệm không?
- Có.
- Xin cảm ơn, - Merv nói với một nụ cười dễ mến, trong lúc Stanley nói lỏng cái băng tay. - Bây giờ là những câu hỏi giải trí.
- Ông có vợ?
- Trong lúc này thì không.
- Có con?
- Hai đứa.
- Con trai hay con gái?
- Một trai và một gái.
- Bây giờ đến lượt các câu hỏi nghiêm chỉnh, - Merv vừa nói vừa bơm cho cái băng tay phồng lên.
- Tôi tham dự một cuộc âm mưu cung cấp những tin tức những sai lạc cho các cơ quan tình báo nước Anh và nước Mỹ. Có hay không?
- Không.
- Mục đích của tôi là khuyến khích hòa bình giữa các quốc gia với nhau? Có hay không?
- Không.
- Tôi cộng tác với cơ quan tình báo Liên Xô.
- Không.
- Tôi hãnh diện với nhiệm vụ của tôi nhân danh chủ nghĩa Cộng Sản Quốc Tế?
- Không.
- Tôi cộng tác với Niki Landau.
- Không.
- Niki Landau là tình nhân của tôi.
- Không.
- Trước kia anh là tình nhân của tôi.
- Không.
- Tôi là người đồng tính luyến ái.
- Không.
- Ông Brown, không đau đớn lắm chứ? - Stanley hỏi.
- Tôi thích chịu đau đớn.
- Tôi cộng tác với Katia Orlova và là tình nhân của cô ta.
- Không.
- Tôi biết người mà tôi gọi là Goethe, là một người làm việc cho Cơ quan tình báo Liên Xô.
- Không.
- Những tài liệu mà ông ta đã gửi cho tôi đều do cơ quan tình báo Liên Xô cung cấp.
- Không.

- Tôi là nạn nhân bị người ta bắt buộc phải làm theo ý muốn của họ bằng cách dọa sẽ phát giác những việc thầm kín của tôi.

- Không.

- Nạn nhân của một sự áp đảo tinh thần.

- Không.

- Nạn nhân bị ép buộc.

- Có.

- Từ phía Liên Xô.

- Không.

- Tôi bị đe dọa phá sản nếu tôi không cộng tác với người Nga.

- Không.

Lại tạm nghỉ. Hiệp ba. Đến lượt Merv hỏi.

- Tôi đã nói dối khi nói đã gọi điện thoại cho Katia Orlova từ Leningrad.

- Không.

- Tôi đã gọi điện thoại cho sĩ quan tình báo Liên Xô mà tôi có nhiệm vụ phải tiếp xúc để báo cáo cuộc nói chuyện của tôi với Goethe.

- Không.

- Tôi là tình nhân của Katia Orlova.

- Không.

- Trước kia tôi đã là tình nhân của cô ta.

- Không.

- Tôi là nạn nhân bị người ta buộc làm theo ý muốn của họ và đã giao du với Katia Orlova.

- Không.

- Tôi đã nói sự thật trong suốt cuộc hỏi cung, phải không?

- Phải.

- Tôi là một kẻ thù của nước Mỹ.

- Không.

- Mục đích của tôi là phá hủy cách phòng thủ của nước Mỹ.

- Không.

Đến đây cuộc trắc nghiệm kết thúc.

*

Chúng tôi phải chờ đợi ba ngày và tóc tôi đã bạc thêm mấy sợi. Chúng tôi đã phân công mỗi người làm nhiệm vụ của mình tùy theo sự quan trọng của chức vụ mình giữ: Sheriton đi Langley với Bob và Clive, Ned ở lại đảo với Barley và tôi. Barley đã trở nên lãnh đạm, như mất hết khí vị hoạt kê. Tính kiêu hãnh của ông ta đã bị tổn thương.

Thế là chúng tôi chờ đợi. Chúng tôi chơi cờ một cách lơ đãng, ít khi chơi hết ván cờ. Chúng tôi nghe Randy nói về chiếc du thuyền của ông ta. Chúng tôi đợi tiếng chuông điện thoại.

Mười hai giờ trưa ngày thứ ba, trong lúc tôi đang đọc tờ Washington Post, thì nghe tiếng Randy bảo các nhân viên bảo vệ báo ngay cho Ned rằng có người đang muốn gặp ông ta qua điện thoại. Tôi xoay người lại thì thấy Ned đang từ ngoài vườn đi tới, băng qua tiền sảnh và đi vào phòng điện thoại. Ngược mắt lên, tôi thấy bóng dáng bất động của Barley nơi bậc đầu cầu thang có cửa sổ cuốn vòng bán nguyệt trông ra biển.

Đứng quay lưng lại, hai chân hơi dang ra một chút, một tay cầm một quyển sách, tay kia đưa lên ngang đầu như một cử chỉ tự vệ, Barley nhìn đại dương. Chắc chắn ông ta nghe được tất cả những gì đã xảy ra: những tiếng thét của Randy, những bước chân vội vã của Ned trong tiền sảnh, và tiếng của cánh cửa đóng sập lại nhau sau khi Ned bước vào. Tôi nghe tiếng chân của Ned từ trong phòng điện thoại đi ra, bước lên vài bậc thang và đứng lại.

- Harry, Barley ở đâu?

- Ở đây, - Barley trả lời một cách điềm tĩnh.

- Họ bật đèn xanh cho ông đó! - Ned la to lên, phấn khởi như một đứa trẻ. - Họ ngỏ lời xin lỗi ông. Tôi đã nói chuyện với Bob, Clive và Haggarty. Tin chính thức! Họ tin Goethe một trăm phần trăm. Họ đã quyết định một cách dứt khoát rồi. Ông đã vượt qua được tất cả các rào cản rồi!

Bây giờ Ned đã quen với những lúc đắm chiều, xa vắng của Barley, đáng lẽ không nên lấy làm ngạc nhiên về thái độ thờ ơ của ông ta. Barley vẫn đắm đắm nhìn biển cả. Có thể ông ta chợt thấy một chiếc thuyền nhỏ bị đắm chẳng? Điều đó xảy ra với mọi người ở đây. Nếu người ta nhìn kỹ biển cả, ở ngoài khơi bang Maine, cuối cùng rồi người ta luôn luôn thấy một mảnh buồm, một mảnh vỏ tàu, một cái đầu của một người bị đắm tàu, hay một bàn tay giơ lên cầu cứu, để rồi chìm lỉm dưới các đợt sóng không còn trôi lên nữa. Phải thời gian sau mới ý thức được rằng thật sự đó là những con cò trắng và những con chim cốc bói cá.

Nhưng Ned trong lúc bông bột, cảm thấy khó chịu vì sự thờ ơ của Barley.

- Barley, ông lại trở qua Matxcơva! Đó là điều ông mong muốn không phải sao? Hãy đi cho đến tận cùng của công việc này.

Đến lúc ấy, Barley mới ý thức được rằng mình đã làm mất lòng Ned, nên mới quay người lại để mỉm cười với ông ta.

- Vâng, ông bạn thân mến, đó đúng là những gì tôi ao ước.

Chú thích:

(1) West Point: Trường đào tạo sĩ quan bộ binh và không quân Mỹ - ND.

16. Chương 16

Sáng Chủ nhật lúc 10 giờ, Katia đến đón Barley trước cửa khách sạn đồ sộ Mejdounarodnaia, mà người Tây phương gọi là khách sạn “Mej”. Ngồi trong tiền sảnh lộng lẫy, Wicklow và Henziger chứng kiến đôi bạn gặp lại nhau sau một thời gian xa cách.

Hôm ấy là một ngày mùa thu tuyệt đẹp. Barley đến trước để đợi Katia. Ông đang đi bách bộ trong sân trước tiền sảnh và quan sát những chiếc xe limusin không ngớt ra vào để chở đến hay rước đi các nhà lãnh đạo quốc gia của các nước thế giới thứ ba. Cuối cùng rồi chiếc xe Lada màu đỏ của Katia cũng đã đến. Bé Anna hươ hươ bàn tay trắng trẻo như một chiếc khăn mùi-xoa của nó, và bé Serguei ngồi bên cạnh Anna, cầm trong tay một cái vọt gỗ.

Trước hết, Barley phải để ý đến hai đứa nhỏ. Sau khi suy nghĩ kỹ, ông đã quyết định làm như vậy, vì bây giờ ông phải thận trọng đến từng chi tiết nhỏ nhất, không được làm gì một cách ngẫu nhiên, tự phát. Chỉ sau khi có những cử chỉ vồn vã với Anna và Serguei, Barley mới nhìn đến hàng ghế trước, ở đó ông thấy bác Matvei ngồi chững chạc, mặt rám nắng, mắt long lanh, diện bộ đồ bảnh nhất của ông ta để đi đón nhà quý tộc nước Anh. Matvei hạ cửa kính xe và đưa tay ra cho Barley bắt. Sau đó Barley mới nhìn đến Katia. Có một khoảng thời gian ông do dự, như thể ông đã quên bài bản hay vai trò của mình, nhưng cuối cùng ông chỉ mỉm cười hơn hờ.

Katia không giữ ý tứ đến như thế. Mặc quần ngắn, nàng nhảy ra khỏi xe và nhào tới phía Barley, kêu to tên ông, tươi cười hơn hở. Nàng ôm choàng lấy Barley, siết chặt ông một cách hồn nhiên. Tuy nhiên, chỉ một lát sau, nàng đẩy nhẹ ông ra, nhưng vẫn nắm hai tay ông và nhìn vào mặt ông, nàng nói luôn một mạch những lời ngọt ngào mừng rỡ.

- Ôi, Barley, thật là tuyệt vời! Thật là sung sướng được gặp lại ông! Hoan nghênh ông đến tham dự hội chợ sách. Hoan nghênh ông đến Matxcơva một lần nữa. Bác Matvei đã không thể tin cú điện thoại ông gọi từ Luân Đôn đến. Bác ấy đã nói: “Người Anh luôn là bạn của chúng ta. Ngày nay chúng ta làm gì có tàu bè nếu người Anh không dạy cho Pierre kỹ thuật đi biển.” Ông hiểu không, Matvei nói Pierre tức Pierre Đại Đế (1) đó. Chiếc xe của Volodia thật lộng lẫy phải không? - Tôi rất bằng lòng, cuối cùng rồi anh ta cũng có được một cái gì để yêu.

Katia buông tay Barley ra và Barley, với vẻ mặt vô cùng hân hoan, kêu lên: “Chút nữa là tôi quên”. Rồi ông chạy đi tìm các túi xách bằng chất dẻo mà ông đã để dựa vào tường khách sạn gần cửa ra vào. Khi ông trở lại, Matvei liền ra khỏi xe để nhường chỗ cho Barley nhưng ông nhất định từ chối.

- Không, không, không và không! Tôi sẽ ngồi rất thoải mái với Anna và Serguei. Bác Matvei, dù vậy, tôi cũng xin cảm ơn bác.

Rồi ông leo lên ngồi ở ghế sau và phân phát quà cho hai đứa con sinh đôi của Katia, giữa những tiếng trầm trồ thán phục của chúng: “Ôi! Cái ông già Tây phương này ngộ thật! Ông đem cho chúng ta sôcôla Anh, bút chì màu Thụy Sĩ, vở tập vẽ, sách của Beatrix Potter bằng tiếng Anh và cho ông bác Matvei một cái ống điều đẹp tuyệt, mới toanh, còn thêm một bịch thuốc lá Anh nữa.”

Và Barley đã cho Katia tất cả những gì mà một người đàn bà có thể mơ ước: son phấn, nước hoa, một chiếc áo pun và một chiếc khăn quàng bằng lụa tuyệt đẹp.

Ra khỏi sân khách sạn Mej, bây giờ chiếc xe màu đỏ đang chạy trên một xa lộ có nhiều vùng lầy lội mà Katia cố tránh trong lúc nàng vẫn nói chuyện về hội chợ triển lãm sách sẽ khai mạc vào ngày hôm sau.

Xe chạy về hướng đông, vượt qua ngoại ô thành phố để đi vào cánh đồng quê. Ngồi ở ghế trước, Matvei làm mọi người ngạt thở vì mùi thuốc lá. Nhưng Katia cũng không tỏ ý bất bình, vì nàng đang bận với nhiệm vụ hướng dẫn viên.

- Barley, phía sau cái đồi kia, có những lò đúc gì đó. Vì cái nhà xí măng ở bên trái, là trụ sở một nông trường tập thể.

- Tuyệt vời! - Barley kêu to. - Phi thường thật!

Bé Anna đã lấy các cây bút chì màu của nó ra, và Barley vẽ trên quyển vở của nó những thú vật, để nó tô màu.

- Ôi, con bé ngây ngô, đừng tô màu lục! - Barley nói với nó. - Con, con có thấy một con bò cái màu lục bao giờ chưa? Này Katia, con gái của bà, nó tưởng các con bò cái có màu lục đấy!

- Anna là một họa sĩ vẽ theo trí tưởng tượng của mình! - Katia cười to đáp.

Xe đột ngột rời đường cái, chạy băng qua một cánh đồng và leo lên một ngọn đồi mà chẳng cần đi theo một con đường mòn nào cả.

- Ông thấy không? - Katia nói với Barley với một giọng hãnh diện. Ở đây chúng ta có thể đi đâu tùy thích, chừng nào chúng ta không đi vào trong các vùng đất của các nhà tỷ phú!

Xe leo lên đỉnh đồi, rồi đi xuống theo sườn đồi phía bên kia, đến một con đường nhỏ dọc theo một dòng suối, để đến một khu rừng phong. Katia cho xe dừng lại và nói:

- Bây giờ chỉ còn chúng ta ở chốn thiên đường này. Ở đây có một con suối để chơi xây dựng một cái đập, một bờ suối để cắm trại, và một chỗ đủ rộng để chơi môn lapa, với quả bóng và cây vợt gỗ mà Serguei đã có đem theo xe. Tất cả mọi người phải đứng thành vòng tròn, một người cầm cái vợt gỗ và một người khác liệng quả bóng cho người kia.

Vừa đặt các dụng cụ ấy xuống đất, Katia giải thích thêm:

- Bác Matvei nói quả quyết với tôi rằng môn lapta là nguồn gốc của môn bóng chày và môn cri-kê ở Tây phương. Bác ấy nói chính các di dân người Nga đã nhập môn ấy vào các nước phương Tây, và chắc chắn môn lapta cũng là do Pierre Đại Đế sáng chế ra.

Nằm dài trên bãi cỏ, ông già Matvei vừa hút thuốc vừa nói chuyện thao thao bất tuyệt với Barley. Katia đi băng qua bãi cỏ, nhốt mình vào trong xe một lát. Khi ở trong xe bước ra, nàng đã mặc một chiếc quần soóc, tay cầm một giỏ đồ ăn gồm có xăng ực, thịt gà và patê, trứng và món kotleti do nàng làm. Nàng cũng có đem theo bia và Barley đem theo rượu ực-ky.

Bé Serguei, đứng trên bờ suối, lấy cái vợt gỗ của nó cào cào quơ quơ dưới nước. Mơ ước của nó, Katia giải thích với Barley, là bắt cho được một con cá, nướng chín và đãi ông đấy. Anna thì miệt mài vẽ. Nó muốn tặng Barley bức chân dung tự vẽ của nó để ông treo trong phòng của ông ở Luân Đôn.

- Nó hỏi ông có vợ không? - Katia phiên dịch, vì Anna muốn hỏi cho bằng được.

- Trong lúc này thì không, nhưng tôi luôn luôn sắp sửa có.

Bé Anna hỏi một câu khác, khiến Katia đỏ mặt và mắg yêu nó.

Nàng mỉm cười âu yếm và đôi mắt nàng bắt gặp đôi mắt của Barley, như để nói: “Bây giờ chúng ta có thể nói chuyện với nhau rồi đó!”.

*

Chiếc xe tải màu xám đã quay trở về. Ngang qua vai của Katia, Barley đã nhìn thấy nó một lúc trước đó rồi. Ông cảm thấy nhẹ nhõm khi thấy nó đi ra đến đường cái và biến mất. Dù sao thì nó cũng phải để cho Barley nói chuyện thoải mái với Katia chứ.

- Ông ta mạnh khỏe, - Katia nói. - Ông ta có viết cho tôi một bức thư dài. Ông ta bị bệnh, nhưng bây giờ đã lành hẳn rồi, tôi chắc chắn như thế. Ông ta có rất nhiều điều muốn thảo luận với ông, và ông ta sẽ đến Matxcơva trong thời gian hội chợ triển lãm sách, để gặp ông và để biết quyển sách của ông ta đến đâu rồi. Ông ta mong muốn sớm thấy bản in thử cuối cùng của quyển sách, một trang của bản in ấy cũng được. Theo tôi, như thế thật hết sức nguy hiểm, nhưng ông ta nôn nóng quá.

Katia lục lọi trong cái túi xách của mình. Một chiếc xe màu đỏ ngừng lại ở phía bên kia rừng phong, nhưng Katia không thèm để ý đến.

- Theo ý tôi, các tài liệu của ông ta sẽ sớm bị coi là thừa, - Katia nói tiếp, - Nhờ các cuộc hội nghị về tài giảm binh bị có những bước tiến bộ nhanh chóng và Katia khí hợp tác quốc tế mới, tất cả các điều khủng khiếp kia sẽ thuộc về dĩ vãng. Lẽ đương nhiên, người Mỹ ngờ vực chúng tôi. Và lẽ đương nhiên, chúng tôi cũng ngờ vực họ. Nhưng nếu hai bên hợp lực lại, hai bên sẽ có thể giải trừ binh bị một cách hoàn toàn và tránh được các cuộc xung đột khác trên thế giới.

Katia nói với giọng thuyết giáo, không chấp nhận một sự phản biện nào.

Tuy nhiên, Barley bắt bẻ:

- Làm sao chúng ta có thể tránh được các cuộc xung đột khác trên thế giới, nếu chúng ta không còn vũ khí?

Sự dại dột của Barley đã làm cho ông ta phải lĩnh một nét nhìn giận dữ của Katia.

- Barley, ông tỏ ra là một người mâu thuẫn với chính mình, - Katia vừa nói vừa rút cái phong bì ra khỏi túi xách. - Chính ông chứ không phải tôi, đã nói với Yakov rằng chúng ta cần một cuộc nghiên cứu về nhân tính.

Barley để ý thấy phong bì không có dán tem và cũng không có dấu bưu điện. Chỉ có chữ “Katia”, hình như là do Goethe viết. Nhưng lấy gì làm chắc? Đột nhiên Barley có một linh cảm kỳ lạ rằng mình đang bị gài bẫy.

- Ông ta bị bệnh gì mà bây giờ đã lành bệnh một cách hoàn toàn như thế? - Barley hỏi.

- Ông ta có vẻ lo lắng không yên khi gặp ông ở Leningrad.

- Cả hai chúng tôi đều cảm thấy không yên... vì thời tiết, - Barley đáp. - Ông ta cảm thấy hơi chệnh choáng, hay có lẽ đã ăn một chút gì đó không tiêu.

- Bởi vì ông ta bệnh. Sau khi gặp ông, ông ta bị suy nhược nặng về cả thể xác lẫn tinh thần. Ngay các đồng nghiệp của ông ta cũng không biết ông ta biến đi đâu mất. Họ sợ đã có điều tệ hại hơn hết xảy ra. Một người đáng tin cậy đã nói với tôi rằng họ sợ ông ta đã chết.

- Thế mà tôi cứ tưởng ông ta không có bạn đáng tin cậy, ngoại trừ bà chứ?

- Ông ta đã chọn tôi làm đại diện cho ông ta bên cạnh ông. Lẽ tự nhiên ông ta có những người bạn khác về những việc khác.

Katia lấy bức thư ra khỏi phong bì, nhưng không đưa cho Barley.

- Đó không phải là những gì mà bà đã nói với tôi trước đây, - Barley nói, tâm trí vẫn luôn luôn tranh đấu chống lại các dấu hiệu báo động cứ tăng lên mãi trong ông.

Mặc dù bị bắt bẻ, Katia vẫn thản nhiên.

- Vì sao người ta lại phải nói tất cả khi mới gặp nhau lần đầu tiên? Người ta phải đề phòng, đó là điều bình thường.

- Chắc chắn là bà có lý.

Bé Anna đã vẽ xong bức chân dung tự họa của mình, trong đó nó đang hái hoa trên một mái nhà.

-Ồ, đẹp tuyệt! - Barley reo lên. - Bà hãy nói với nó rằng tôi sẽ treo bức chân dung của nó bên trên lò sưởi của tôi. Tôi biết đích xác phải treo chỗ nào rồi. Một bên có ảnh của Anthena đang trượt tuyết, và bên kia có ảnh của Hal đi thuyền buồm. Chân dung của Anna sẽ được treo chính giữa.

Katia nói tiếp câu chuyện đã bị bỏ dở:

- Ngay sau khi tiếp ông, ông ta đã biến mất, tôi đã cố tìm đủ mọi cách để liên lạc với ông ta, nhưng vô hiệu. Tôi hoàn toàn thất vọng.

Nàng đưa bức thư cho Barley, ông cầm lấy, nắm luôn bàn tay của nàng và nàng không rút bàn tay ra.

- Và trước đây một tuần, nghĩa là hai ngày sau khi ông gọi điện thoại cho tôi từ Luân Đôn, Igor đã phôn về nhà tôi: “Tôi có vài thứ thuốc cho bà. Chúng ta hãy đi uống cà phê, tôi sẽ trao thuốc cho”. Thuốc tức là thư mật hiệu của chúng tôi. Tôi hiểu thư ấy là của Yakov. Tôi ngạc nhiên và rất sung sướng, vì đã nhiều năm rồi Yakov không viết thư cho tôi.

- Igor là ai thế? - Barley hỏi to để che giấu những ý nghĩ hỗn loạn của mình.

Có tất cả năm trang, chữ viết rõ ràng dễ đọc, viết trên giấy trắng loại tốt, khó kiếm được ở đây. Barley không bao giờ tin Goethe có thể viết một tài liệu với nét chữ đẹp như thế. Katia rút bàn tay nàng ra, nhưng rút rất dịu dàng.

- Igor là bạn học của Yakov lúc hai người học ở Leningrad.

- Thế thì tốt! Và bây giờ Igor làm gì?

Katia tỏ vẻ khó chịu vì câu hỏi ấy.

- Igor là một nhà nghiên cứu, làm việc cho một Bộ. Có gì mà ông thắc mắc? Ông có muốn tôi dịch bức thư của Yakov cho ông nghe, muốn hay không?

- Igor họ gì?

Katia nói cho Barley biết với một giọng bức bối. Nhưng điều đó làm cho Barley mừng thầm và tạm quên đi những sự nghi ngờ của mình. Ông mở bức thư, hai tay cầm nó để Katia nhìn mà dịch. Katia quỳ gối trên cỏ ở sau lưng Barley, một tay vịn vào vai ông và một tay chỉ các hàng chữ mà lần lượt dịch. Ông cảm thấy đôi nhũ hoa của nàng đè nhẹ vào lưng ông. Sự sôi sục nội tâm của ông dịu đi, sự ngỡ vực khủng khiếp của ông nhường chỗ cho một trạng thái tinh thần khách quan hơn.

- Đây là địa chỉ, đơn giản chỉ là số hiệu hộp thư, - Katia giải thích. - Ông ta ở trong một bệnh viện đặc biệt, có thể là trong một thành phố đặc biệt. Ông ta đã viết bức thư này ở trên giường. Ông thấy không? Ông ta viết rõ ràng, dễ đọc khi nào ông ta không uống rượu. Ông ta đã giao thư cho một người bạn có việc đi Matxcơva, và người này đã giao thư lại cho Igor. Thư viết: “Katia yêu dấu của anh”. Thật ra, dịch như thế không hoàn toàn đúng những gì ông ta viết, những từ yêu thương có khác biệt trong hai ngôn ngữ của chúng ta. Điều đó không quan hệ gì. “Anh bị bệnh viêm gan quật ngã, gần chết, nhưng anh đã sống”.

Katia chỉ một chữ và nói tiếp:

- Chữ này có nghĩa là bị viêm gan rất nặng. Do “tình độc” sinh ra.
- Do “siêu vi” - Barley chỉnh lại.

Katia dịch tiếp:

- “Nhiệt độ của anh rất cao và anh có những ảo giác”.
- Những cơn mê sảng - Barley lại chỉnh.
- Tiếng Nga là galioutsinatsia, -Katia nói. - Ông có cần tôi đi tìm một cuốn tự điển không?
- Thôi được rồi. Ô-kê, tôi không nói gì nữa.

Katia dịch tiếp:

- “Nhưng bây giờ anh đã lành bệnh, và hai ngày nữa anh sẽ đi đến một trung tâm an dưỡng ở bờ biển và sẽ ở đó một tuần.”. Ông ta không nói ở biển nào. Nhưng vì sao ông ta lại nêu lên nhỉ? “Ồ đó anh có thể làm tất cả những gì anh muốn, ngoại trừ việc uống rượu vodka. Nếu tất cả người Nga đều được vào những bệnh viện giống như bệnh viện này thì hay biết mấy!”.

Katia bình phẩm: Ông ta luôn luôn lý tưởng chủ nghĩa, ngay cả khi bệnh gần chết.

Nàng dịch tiếp:

- “Các nữ y tá xinh đẹp tuyệt trần! Các y sĩ trẻ trung và vô cùng hấp dẫn!”.

Katia lại bình phẩm: Ông ta nói điều đó để làm cho tôi ghen đấy. Và sau đó là những câu nói về tình yêu, tôi sẽ không dịch làm gì.

- Ông ta luôn luôn làm như vậy sao?
- Tôi đã nói với ông rồi mà, - nàng cười. - Ông ta viết thư cho tôi, đó là một việc không bình thường rồi. Đã nhiều năm nay, ông ta không nói đến tình yêu giữa ông ta và tôi, một tình yêu mà bây giờ hoàn toàn vô hiệu lực. Tôi tin là bệnh hoạn đã làm cho ông ta trở thành hơi lảng mạn. Có thể tha thứ cho ông ta điều đó.

Katia lật qua trang khác, một lần nữa hai bàn tay của họ lại gặp nhau, nhưng bàn tay của Barley lạnh ngắt và ông ngạc nhiên vì Katia không đá động gì đến điều đó.

Nàng nói tiếp:

- Bây giờ đến đoạn ông ta nói về Barley. Vâng, nói về ông. Ông ta hết sức thận trọng, ông ta không nêu tên ông. Đây, tôi dịch: “Hãy nói với người bạn thân của chúng ta rằng anh sẽ làm tất cả những gì có thể làm được để gặp ông ta trong thời gian ông ta ở đây, nếu anh tiếp tục bình phục. Ông ta hãy đem đến cho anh các tài liệu của ông ta và anh cũng sẽ làm như vậy. Anh phải diễn thuyết tại hội nghị Sarotov trong tuần lễ ấy. Từ đó anh sẽ đến Matxcơva, ngay khi nào anh có thể đi được. Nếu em gặp ông ta trước anh, em hãy nói với ông ta đem theo tất cả các câu hỏi khác, vì sau khi gặp ông ta rồi, anh không muốn sẽ không còn phải trả lời các câu hỏi của những người mặc đồ xám nữa. Hãy nói với ông ta rằng, các câu hỏi của ông ta phải là bản kê cuối cùng và đầy đủ”.

Barley lặng lẽ nghe những lời căn dặn tiếp theo của Goethe. Nhưng trong thâm tâm, ông cảm thấy những đọt sóng đen tối của lòng hoài nghi đang nhấn chìm ông, và sự kinh hoàng đang xâm chiếm ông.

Katia phiên dịch tiếp:

- Tôi muốn có được một lời giới thiệu của giáo sư Kallian ở Stockholm”.

Barley ghi chép một cách cẩn thận vào quyển sổ tay của mình.

- Còn có gì nữa trong bức thư của ông ta mà bà đã không dịch cho tôi nghe? Barley hỏi, vì thấy Katia gấp bức thư lại, bỏ vào trong phong bì.

- Tôi đã nói với ông rồi. Những chữ nói về tình yêu. Ông ta an tâm và ông ta muốn nối lại một quan hệ nghiêm chỉnh.

- Với bà.

Katia nhìn thẳng vào đôi mắt của Barley và nói:

- Barley, tôi nhận thấy ông xử sự như con nít!

- Thế là hai người vẫn là tình nhân của nhau như xưa? - Barley nhấn mạnh.

- Xưa khác, bây giờ khác. Cái gì đã chấm dứt là chấm dứt, và người ta không thể làm lại từ con số không.

- Thế thì sao ông ta lại viết tất cả những điều đó? - Barley vẫn cố chấp.

- Tôi không biết.

- Vì sao ông ta lại viện cớ bị bệnh, nói những lời yêu đương ấy để cám dỗ bà? Và bà đã tin những gì ông ta nói?

- Ông ta cô độc. Ông ta nhớ đến tôi, vì thế ông ta đã nói quá đáng. Điều đó cũng bình thường thôi. Barley, tôi tin là ông hơi...

Katia không tìm ra chữ để nói, hay có thể sau khi suy nghĩ, nàng không muốn dùng chữ ấy. Barley nhắc:

- Ghen?

Và ông mỉm cười rất tươi.

*

Katia nằm trên giường của nàng. Nàng suy nghĩ, mắt dăm dăm nhìn máy điện thoại.

- Katia? Igor đây. Mạnh khỏe không? Tôi gọi để cho cô biết rằng tôi không có tin tức gì mới về ông ta cả. Ô-kê!

- Thế thì gọi tôi làm gì nếu cậu không có gì để nói với tôi cả.

- Như cũ, ô-kê? Cũng giờ ấy, cũng chỗ ấy, không có vấn đề gì. Hoàn toàn giống như các lần trước.

- Vì sao cậu lặp lại những gì không cần thiết phải lặp lại, vì tôi đã nói với cậu rằng tôi sẽ có mặt ở bệnh viện vào giờ ấy?

- Vào lúc ấy ông ta sẽ biết ông ta có đi được không, sẽ đi máy bay nào. v.v... Vì thế cô đừng lo gì cả, ô-kê! Và nhà xuất bản của cô? Ông ta đã đến rồi chứ?

- Igor, tôi không biết cậu nói nhà xuất bản nào.

Rồi nàng cúp máy trước khi Igor có thì giờ nói thêm.

Tôi trở thành người bạc bẽo, nàng nghĩ thầm. Khi người ta đau ốm, bạn bè cũ chạy đến, đó là việc bình thường. Igor đã xử sự như là người bạn tốt hơn hết của Yakov và đã dốc lòng giúp Yakov một việc nguy hiểm. “Nếu cô có bức thư nào gửi cho Yakov, cô cứ giao cho tôi. Tôi đã có cách gửi nó đến nhà an dưỡng”, Igor đã nói với nàng như thế.

- Nhà an dưỡng? - Nàng đã kêu lên vì bị kích thích mạnh - Nhưng nhà an dưỡng nào? Ở đâu?

Igor hình như chưa tìm ra được câu trả lời cho câu hỏi ấy, vì ông ta đã nhần mặt và viện cớ bí mật quốc gia với một vẻ lúng túng. “Nhà an dưỡng nào và ở đâu là bí mật quốc gia đối với chúng tôi, trong lúc chúng tôi đang phơi bày ra ánh sáng các bí mật quốc gia!”

Ta bắt công với ông ấy, nàng nghĩ. Ta bắt đầu thấy sự ngạo mạn, sự tráo trở khắp nơi. Nơi Igor và ngay cả nơi Barley.

Barley. Nàng nhú mào. Lấy quyền gì mà ông ta tự cho phép mình công kích những lời bày tỏ tình yêu của Yakov? Cái anh chàng Tây phương ấy tự coi mình là gì với vẻ quyền rũ, với sự tọc mạch và những hoài nghi của ông ta? Làm sao ông ta dám len lỏi nhanh như thế vào đời tư của ta và đóng vai trò ông già Noel với Matvei và hai đứa con của ta?

Ta sẽ không bao giờ tin cậy được một kẻ như vậy, nàng tự nhủ một cách nghiêm khắc. Yêu một người mộ đạo, có thể; yêu một người mê tín, có thể; nhưng yêu một người phớt tỉnh Anglê, thì không bao giờ.

Chuông điện thoại reo. Nhưng chỉ là Nazagan, mấy lúc sau này hoàn toàn thay đổi:

- Tôi muốn biết chắc, ngày mai bà có thật sự muốn phụ trách gian hàng của Nhà xuất bản Tháng Mười không? Phải đến rất sớm. Vì thế, nếu bà phải đưa con đến trường hay một việc gì tương tự như thế, thì tôi sẵn sàng yêu cầu bà Elisaveta Alexievna thay thế bà. Bà cứ cho tôi biết.

- Griogri Tigranovitch, cảm ơn lòng tốt của ông. Nhưng tôi là người suốt cả một tuần lễ chuẩn bị cho cuộc triển lãm, lẽ đương nhiên tôi mong muốn có mặt trong lễ khai mạc trọng thể. Bác Matvei của tôi có thể đưa các cháu đến trường mà.

Cuối cùng rồi ông ta cũng gọi, và nàng lập tức biết rằng nàng không ngớt đợi cú điện thoại của ông ta, vì mới nghe tiếng ông ta, nàng đã mỉm cười. Trái với Igor, ông ta không nói tên mình và cũng không nói tên của Katia.

- Này, tối bắt cóc cô nhé. Hãy đi với tôi, - ông ta đề nghị.

- Đêm nay?

- Ngựa đã thắng yên rồi, và chúng ta có ba ngày lương thực.

- Nhưng ông không quá chén mà, sao lại muốn bắt cóc tôi?

- Không, thế mới lạ chứ.

Ngừng một lát, ông ta nói tiếp:

- Tôi không say, nhưng tôi muốn bắt cóc cô. Vả lại, không thể làm gì khác được.

Quả thật ông ta không say. Và ở đâu đó rất gần.

- Nhưng còn hội chợ triển lãm sách thì sao? Không lẽ ông cũng bỏ cuộc, chịu thua non trước khi đấu, như trong hội chợ triển lãm Audio sao?

- Tổng khừ hội chợ triển lãm sách cho lũ quỷ quái! Chúng ta phải chuồn trước đi, nếu không thì còn có cơ hội nào khác nữa. Còn để lại sau hội chợ thì chúng ta sẽ quá mệt mỏi, cô có khỏe không?

- Ôi, tôi giận ông lắm. Ông đã làm cho những người trong gia đình tôi say mê ông, và bây giờ họ không ngớt hỏi tôi bao giờ ông trở lại với thuốc hút và những cây bút lông.

Barley lại ngừng lần thứ hai. Thường thường ông ta không đắn đo suy nghĩ nhiều như thế mỗi khi nói đùa.

- Đó là mảnh lời của tôi. Tôi cảm dỗ người ta và khi người ta đã say mê tôi rồi, tôi thôi không còn thấy có tình cảm gì với người ta nữa.

- Những gì ông vừa nói với tôi đó, thật là ghê tởm! - Nàng kêu lên một cách khó chịu.

- Tôi chỉ lặp lại những lời nói khôn ngoan của một người vợ cũ. Bà ta nói rằng tôi chỉ có những sự xung đột, mà không có những tình cảm, và rằng tôi không được mặc một cái áo khoác ngắn có liền mũ ở Luân Đôn. Khi người ta nói với mình như thế, thì mình nhớ suốt đời. Và từ đó tôi không bao giờ mặc áo khoác ngắn có mũ nữa.

- Barley, người đàn bà ấy... Barley, người ta phải là người thật độc ác và hoàn toàn vô ý thức mới nói những lời như thế. Tôi rất lấy làm tiếc, bà ta hoàn toàn sai lầm! Theo tôi nghĩ, chắc bà ta đang tức giận, nhưng dù sao thì bà ta cũng có lỗi.

- Thế à? Thế thì tôi đang có những tình cảm như thế? Cô hãy làm cho tôi thấy rõ ràng đi.
- Nàng phá lên cười, biết rằng mình đã hoàn toàn bị Barley lừa vào bẫy.
- Barley, ông là người rất nguy hiểm. Tôi không bao giờ còn muốn nghe nói đến ông nữa.
- Bởi vì tôi không có một tình cảm nào, phải không?
- Thôi, được rồi, hãy cho tôi nói đây: trước hết, ông luôn cảm thấy cần phải che chở cho người khác. Hôm nay tất cả chúng tôi đã thấy điều đó, và chúng tôi rất cảm động.
- Còn gì nữa?
- Sau nữa, tôi cho rằng ông có ý thức trọng danh dự. Ông tồi tệ, nhưng ý thức trọng danh dự đã cứu chuộc ông.
- Món patê có còn không?
- Ông đừng có nói thêm với tôi rằng ông đang đói!
- Tôi muốn ăn patê.
- Ngay bây giờ?
- Ngay bây giờ.
- Nhưng, tuyệt đối không thể được! Đã gần nửa đêm rồi, và mọi người trong nhà đều đã ngủ rồi.
- Thế thì ngày mai, được chứ?
- Barley, thật là kỳ cục. Chúng ta đi khai mạc hội chợ triển lãm sách, và mỗi người chúng ta có cả đồng thiệp mời.
- Máy giờ?
- Một phút im lặng thú vị.
- Ông có thể đến “vào lúc 19 giờ 30”.
- Chắc chắn tôi sẽ đến trước giờ đó.

Ông ta và nàng, cả hai người im lặng một lúc lâu, nhưng sự im lặng còn làm cho người ta gần gũi nhau hơn là những lời nói, gần đến nỗi như hai cái đầu chung một gối, hai má sát bên nhau.

Chú thích:

(1) Pierre Đại Đế: Tức Pierre le Grand, vua nước Nga, có công lớn trong công cuộc cải tổ nước Nga (1672 - 1725).

17. Chương 17

- Này Ned, - Clive nói với một giọng nhẹ nhõm. - Chim Xanh đã nhiều lần bị bệnh trong quá khứ.
- Tôi biết, tôi biết, - Ned trả lời một cách lơ đãng. - Điều làm tôi lo âu, không phải là bệnh tình của ông ta, mà là việc ông ta đã viết thư.
- Sheriton ngồi nghe Clive và Ned nói.
- Này Ned, - Clive kêu lên, - đó là việc bình thường thôi. Khi người ta đau ốm, người ta viết thư cho tất cả mọi người!
- Điều làm cho tôi lo âu, - Ned lặp lại, - đó là việc ông ta gửi những bức thư dài cho những người trung gian bí mật, và điều ông ta nói sẽ cung cấp cho Barley những thông tin mới. Chúng ta biết rằng theo nguyên tắc, ông ta không bao giờ viết thư cho Katia. Chúng ta biết ông ta rất mực thận trọng. Đột ngột ông ta ngã bệnh, và ông ta gửi cho Katia một bức thư tình bông bột qua trung gian Igor. Igor nào? Gửi ở đâu? Khi nào? Bằng cách nào?

- Đáng lẽ Barley phải photocopy bức thư ấy hay lấy cho được bức thư ấy.
- Bằng cách nào Barley có thể làm được việc đó? Đối với Katia, Barley chỉ là một nhà xuất bản. Cô ta không biết gì nhiều hơn về Barley.
- Nếu Chim Xanh đã không nói gì nhiều hơn với cô ta.
- Điều đó làm cho tôi ngạc nhiên, - Ned đáp trả và trở lại lập tức với định kiến của mình. - Lúc đó có một chiếc xe... một chiếc xe màu đỏ, rồi một chiếc xe màu trắng. Ông đã có đọc báo cáo của những người trinh sát theo dõi Barley; chiếc xe màu đỏ đã làm phiên gác đầu tiên, và chiếc xe màu trắng để đổi phiên gác.
- Đó là nói hoàn toàn theo lý thuyết, - Clive nói. - Ngày Chủ nhật nào mà tất cả Matxcova không đổ dồn về thôn quê nếu trời tốt.

Thấy Ned im lặng không nói gì, Clive nói tiếp:

- Katia đã tỏ ra không nghi ngờ về bức thư. Cô ta vui mừng phát điên. Nếu cô ta và Barley đã không thấy có gì khả nghi, thế thì vì sao, chúng ta, ở Luân Đôn, chúng ta phải lo âu quá đáng như thế này?
- Chim Xanh đã yêu cầu Barley mang đến cho ông ta bản liệt kê các câu hỏi, - Ned nói. - Một bản liệt kê cuối cùng và đầy đủ. Vì sao?

Cuối cùng Sheriton mới lên tiếng:

- Thôi đừng băn khoăn nữa, Ned. Hôm nay là ngày N và tất cả mọi người đều căng thẳng thần kinh. Chúng ta hãy đi nghỉ.

*

Henziger và Wicklow giám sát chặt chẽ Barley ngày hôm ấy, thường xuyên làm báo cáo. Henziger báo cáo với Cy, Wicklow báo cáo với Paddy qua trung gian một người trinh sát. Cả hai người, Henziger và Wicklow đều báo cáo rằng Barley vui vẻ, thái độ ung dung thư thái.

Gian hàng của Nhà xuất bản Potomac and Blair, vừa mới khai trương, đã gây được một ấn tượng tốt tại hội chợ triển lãm sách. Hình vẽ “P & G” biểu tượng của Nhà xuất bản Potomac and Blair chói lọi giữa các chồng sách được trưng bày một cách có mỹ thuật. Quang cảnh gian hàng trang trí đẹp mắt đã lôi cuốn ngay sự chú ý của mọi người. Trong phòng nhỏ ở phía sau gian hàng, một cái máy tính xảo cung cấp thường xuyên món cà phê ngon duy nhất của hội chợ. Người phục vụ không ai khác hơn là Mary Lou của Langley. Nhưng người được ưu đãi còn được mời dùng một ly rượu ứt-ky để thêm phần phần khởi, mặc dù ban tổ chức hội chợ triển lãm cấm uống rượu, vì cho rằng sự tái cấu trúc văn học cũng phải là công việc của những con người không nghiện ngập.

Với nụ cười ngây thơ của một nữ sinh trung học và chiếc váy vải tuyết, không ai có thể nghi ngờ Mary Lou là một sản phẩm được chế tạo tại Langley.

Wicklow cũng thế, với phong thái hào hoa phong nhã và lối giao tiếp lịch lãm, anh ta đã nhập vai một nhà xuất bản trẻ rất đạt.

Còn Jack Henziger không cần giấu giếm quá khứ của mình, ông khoe rằng ông đã từng kinh doanh các ống dẫn dầu ở Trung Đông, những công tác nhân đạo ở Afghanistan, buôn thuốc phiện ở Thái Lan. Ông ta có tâm hồn của một con buôn, nhưng không ai biết ông ta đã bán nó cho Langley rồi. Trái tim của ông ta bây giờ thuộc về giới các nhà xuất bản, và bây giờ ông ta có mặt ở đây là để chứng tỏ điều đó.

Còn Barley thì có vẻ thích thú đóng vai trò của mình trong màn kịch này. Làm như thể ông vui mừng có dịp gặp lại những bạn bè đã từng quen biết trong giới nhà văn và nhà xuất bản. Ông ta vồn vã bắt tay họ và nhận những lời khen ngợi của họ. Lúc 11 giờ, ông ta đề nghị với Wicklow đi một vòng thăm các gian hàng triển lãm sách khác.

Thế là hai người cùng đi dọc theo các hành lang chật ních những người đến xem triển lãm sách. Barley chào hỏi người này người khác và thỉnh thoảng đưa cho những người quen biết một phong bì mời dự tiếp tân của Nhà xuất bản “P & G” tổ chức.

*

- Raymond Chandler! - Bác Matvei reo lên để át tiếng ồn ào từ tivi của các căn hộ láng giềng.
- Ông ta thật tuyệt vời! - Barley phụ họa.
- Và cả Agatha Christie nữa!
- Siêu sao Agatha...
- Và cả Dashiell Hammeth! Dorothy Sayers! Josephine Tay!

Matvei ngồi trong chiếc ghế bành của mình. Barley ngồi trên ghế sôpha, nơi Katia đã mời ông ta ngồi. Phòng khách hẹp đến nỗi ông ta có thể đưa thẳng cánh tay ra là có thể đụng các bức tường ở chung quanh. Trong một góc phòng, có một tủ kính chứa đựng tất cả các đồ quý giá của gia đình.

- Bác Matvei rất mê các tiểu thuyết trinh thám của Anh, - Katia nói to từ nhà bếp, nơi nàng đang lăng xăng nấu nướng.
- Tôi cũng thế, - Barley đáp lại.
- Ông hãy dùng thêm vodka, nếu ly của ông đã cạn. Nhưng đừng rót thêm cho Matvei. Và hãy ăn một chút gì đi! Chúng tôi không phải là bọ nhậu như người Tây phương. Chúng tôi không bao giờ uống rượu mà không ăn.

Để có thể nhàn nhả ngắm nhìn Katia cho thỏa lòng mong muốn, Barley đứng trong hành lang, viện cớ xem các sách trong tủ sách. Hai đứa con sinh đôi của Katia đang thì thầm nói chuyện trong phòng tắm. Qua cánh cửa mở của nhà bếp, Barley tha hồ nhìn Katia. Matvei vẫn luôn luôn đọc thoải mái một cách vui vẻ trong phòng khách.

- Bây giờ bác Matvei đang nói gì thế, Katia? - Barley hỏi.
- Bác ấy đang kể chuyện quân Đức bao vây Leningrad hồi Chiến tranh Thế giới thứ hai.
- Anh yêu em.
- Dân chúng Leningrad không chịu đầu hàng - Katia vừa dịch các lời của Matvei vừa làm bánh bao nhân gan.
- Anh yêu em, - Barley lặp lại.

Katia thở ra, chàng và nàng im lặng, trong lúc Matvei tiếp tục đọc thoải mái trong phòng khách và hai đứa trẻ sinh đôi cãi lộn nhau trong phòng tắm.

- Và bây giờ, Matvei đang nói gì thế? - Barley lại hỏi Katia.
- Barley... - Katia phản đối.
- Xin em vui lòng cho anh biết bác Matvei nói gì.
- Quân Đức chỉ ở cách xa trung tâm thành phố bốn cây số về phía nam. Chúng bắn súng liên thanh vào vùng ngoại ô và nổ trọng pháo vào trung tâm thành phố.

Katia đưa các khăn ăn và bộ muỗng nĩa cho Barley, rồi đi theo ông lên phòng khách.

- Matvei nói khẩu phần tại Leningrad lúc bấy giờ là một trăm năm mươi gram bánh mì cho một người lao động của một trăm hai mươi lăm gram cho mỗi người khác. Barley, anh thật sự bị Matvei cảm dỗ hay anh làm điều đó chỉ vì phép lịch sự?
- Đây là một mối tình chín chắn, ngay thật, bất vụ lợi, tuyệt đối và sâu sắc. Suốt đời anh, chưa bao giờ biết đến một mối tình như thế. Anh nghĩ rằng em phải là người đầu tiên biết được điều đó!

Matvei mỉm cười tỏ vẻ thán phục Barley. Chống đỡ ánh mắt của Barley, Katia phá lên cười và lắc đầu với một vẻ không tin, nhưng hoan hỉ. Hai đứa con sinh đôi của nàng ở trong phòng bước ra và chạy ồa tới nhào vào trong vòng tay của Barley. Katia bảo chúng ngồi vào bàn do Matvei chủ tọa. Barley ngồi kế bên nàng và nàng phục vụ món xúp. Bé Serguei trở tãi mở nút chai rượu vang. Katia bảo nó chỉ rót cho nàng nửa ly, và Matvei chỉ được uống vodka.

Matvei tiếp tục kể chuyện quân Đức vây hãm Leningrad. Ông ta lấy ngón tay chỉ một cách hãnh diện một chỗ trên áo pun của ông ta. Katia giải thích:

- Bác Matvei cũng muốn cho anh biết lúc bấy giờ bác ấy có đeo một cái phù hiệu lân tinh sáng ngời trong bóng tối. Cái phù hiệu ấy cho phép các bạn của bác khỏi va vào bác trong lúc họ cầm xô đi trong bóng tối tới lấy nước ở sông Neva. Thôi, đến đây chuyện quân Đức vây hãm Leningrad đã chấm dứt. Barley, như mọi lần trước đây, anh đã tỏ ra rất kiên nhẫn. Em hy vọng anh thành thật.

- Suốt đời anh chưa bao giờ thành thật như hôm nay.

*

Trên đời này chỉ có phòng ngủ của nàng là hiện thực, chỉ có giường ngủ của nàng là hiện thực.

Hai đứa con của nàng đã đi ngủ và Barley nghe rõ tiếng ngáy của chúng. Trong phòng khách, Matvei nằm dài trên tấm nệm trải dưới sàn nhà cũng đang chiêm bao về trận đánh Leningrad. Barley ngồi trên giường bên cạnh Katia, cầm bàn tay nàng và nhìn vào mặt nàng.

- Anh cũng yêu bác Matvei, - Barley nói.

Katia gật đầu và mỉm cười. Barley vuốt ve mơn trớn hai má nàng và nhận thấy nàng khóc.

- Nhưng không giống như anh yêu em, - Barley nói rõ thêm. - Anh yêu hai đứa nhỏ, anh yêu bác Matvei. Anh cảm thấy có trách nhiệm đối với hai con và đối với bác ấy. Nhưng đối với em, anh yêu em một cách sâu xa đến nỗi hầu như anh cảm thấy xấu hổ phải nói ra. Anh những muốn em bắt anh phải im lặng. Nhìn em, anh ghét nghe giọng nói của chính mình. Em có muốn anh viết tất cả những điều đó ra trên giấy không?

Ôm mặt Katia trong hai bàn tay của mình, Barley hôn nàng, rồi đặt nàng nằm dài xuống giường và lại hôn nàng, hôn vào miệng nàng, rồi hôn lên các mi mắt ướt ươn ướt của nàng. Nàng ôm chặt lấy ông và kéo ông vào nàng. Nhưng rồi đột nhiên nàng đẩy ông ra, vụt đứng dậy và đi liếc mắt nhìn hai đứa con của nàng đang ngủ say sưa, trước khi khóa cửa phòng lại.

- Nếu chúng thức dậy, anh phải mặc quần áo vào và làm ra vẻ thật nghiêm chỉnh, nghe không? - nàng vừa hôn vừa căn dặn Barley.

- Anh có thể nói với chúng rằng anh yêu em?

- Nếu anh muốn, nhưng anh sẽ không được phiên dịch đâu.

- Và anh có thể nói với em rằng, anh yêu em?

- Nếu anh ngoan ngoãn.

- Và em sẽ phiên dịch.

Nàng không khóc nữa và cũng không mỉm cười nữa. Đôi mắt nàng tìm kiếm một cách trang trọng đôi mắt của ông. Sau đó là cuộc ái ân, và nàng đã hiến dâng trọn vẹn tâm hồn lẫn thể xác.

*

Ở Luân Đôn, tại Grosvenor Square, Ned và Harry nhận được các thông tin cho biết Barley đã rời căn hộ của Katia vào lúc nửa đêm, giờ địa phương, và đã trở về khách sạn Mej, nơi Henziger vẫn đợi ông ta trong tiền sảnh.

Tinh thần Barley rất phấn khởi, nhưng ông ta không có một thông tin mới nào để báo cáo với Henziger. Đây chỉ là một bữa ăn thân mật trong gia đình, Barley đã nói với Henziger như thế. Và cũng nói thêm rằng cuộc gặp mặt tại bệnh viện sẽ vẫn có như đã dự định.

18. Chương 18

Katia đã mượn chiếc xe Lada của Volodia để dùng trong đêm ấy. Barley phải đợi nàng lúc 21 giờ chiếc Lada đột ngột ngừng lại ngay chỗ Barley đang đứng đợi.

- Đáng lẽ anh không nên đòi đi với em như thế này. - Katia nói.

Cửa sổ của các ngôi nhà hai bên đường có ánh đèn chiếu sang, nhưng đường sá đã vắng người. Thỉnh thoảng bàn tay của ông và nàng chạm nhẹ vào nhau, thỉnh thoảng hai người nắm tay nhau siết chặt. Trong gương chiếu hậu, Barley quan sát những chiếc xe chạy theo ở phía sau, nhưng không vượt qua. Katia rẽ trái, các xe kia vẫn không vượt qua.

Nàng không nói gì nên ông cũng im lặng. Ông tự hỏi, không biết bằng cách nào người đàn bà đã có được các giác quan biết chỗ nào có thể nói chuyện và chỗ nào phải im lặng. Và ông nhủ thầm: “Bây giờ là lúc mình phải biết rằng các chiếc xe và các bức tường cũng có lỗi tai như con người”.

Chiếc Lada chạy đến một bãi đậu xây dựng còn dở dang.

- Anh hãy nghĩ trong đầu rằng anh là y sĩ, - nàng khẽ dặn chàng khi hai người đối mặt nhau ngang qua mũi xe. Anh phải làm bộ rất nghiêm trang, nghe không.

- Tôi là y sĩ, - Barley nói rất nghiêm trang.

Cả hai người đều không nói đùa.

Họ tiến bước rất thận trọng giữa những vũng nước phản chiếu ánh trăng lưỡi liềm đến một lối đi có mái che bằng thạch ma không đáy. Lối đi ấy dẫn đến một cái cửa đôi. Barley bắt đầu ngửi thấy mùi của nhà thương: mùi thuốc sát trùng, mùi cồn chín mươi độ. Nàng kéo chàng đi nhanh dọc theo một hành lang và đi ngang qua trước một cái quầy bằng đá cẩm thạch. Trong hành lang tiếp theo, có những bóng người rũ xuống trên những chiếc ghế nhà bếp dọc theo tường.

Phòng đợi làm cho người ta có cảm tưởng ở trong một hầm mộ tối tăm, một đầu là một cái bụi và đầu kia là những cánh cửa tự bật đóng lại mà ở phía sau cửa là phòng vệ sinh. Có ai đó đã treo một bóng đèn tạm bợ để chỉ đường, và với ánh sáng lơ mơ của bóng đèn ấy, Barley chợt thấy một phòng thay áo trông trơn sau một cái quầy bằng gỗ và những cái cang thương.

Katia ngồi xuống một cái ghế dài, Barley ngồi xuống cạnh nàng.

- Luôn luôn ông ta cố gắng đúng giờ, nhưng đôi khi cũng bị chậm trễ đôi chút, - Katia nói.

- Anh có thể nói chuyện với ông ta không?

- Không, ông ta sẽ tức giận đấy!

- Vì sao?

- Nếu bọn họ nghe nói tiếng Anh trong một đường dây nội thành, lập tức họ sẽ chú ý ngay. Đó là lẽ tất nhiên.

Một người đàn ông đầu băng bó, đẩy cửa và đi nhằm vào các phòng vệ sinh dành cho nữ. Hai người đàn bà từ trong đó chặn ngay ông ta lại và chỉ chỗ cho ông ta. Katia mở ví lấy ra một quyển sổ tay và một cây bút máy.

- Ông ta sẽ gọi vào lúc 22 giờ 40, - nàng nói. - Ông ta sẽ không nói lâu. Vì như thế là thiếu cảnh giác, ngay cả trên một đường dây bảo đảm.

Nàng đứng lên và đi đến máy điện thoại, cúi xuống để lượn qua dưới cái quầy bằng gỗ.

Ông ta sẽ nói với nàng rằng ông ta yêu nàng hay không? Barley tự hỏi: “Anh yêu em đến nỗi làm cho tính mạng anh lâm nguy?”

Nàng đứng nghiêng nghiêng, mắt đăm đăm nhìn các cánh cửa tự động bật qua bật lại của dãy phòng vệ sinh. Nàng đã thấy một điều gì đáng nghi chăng? Nàng đã nghe một tiếng gì đó chăng? Hay là bây giờ những ý nghĩ của nàng đã dành tất cả cho Yakov rồi?

Đó là thái độ của nàng khi nàng đợi ông ta, Barley nghĩ thầm, thái độ của một người kiên nhẫn chờ đợi cả một ngày.

Tiếng chuông rè rè của cái máy điện thoại đầy bụi bặm vang lên. Một giác quan thứ sáu đã dẫn dắt Katia đến với ông ta ở đầu kia đường dây và tiếng chuông chưa kịp vang lên lần thứ hai, thì nàng đã bắt máy. Một tay cầm ống nghe, một tay áp vào lỗ tai để nghe cho rõ tiếng của người tình. Barley chỉ nghe được Katia lặp đi lặp lại “vâng” “vâng” một cách ngoan ngoãn.

“Ông hãy để cho cô ta được yên!” Barley giận dữ nghĩ thầm. “Tôi đã nói có nói với ông như thế rồi, và tôi sẽ nhắc lại với ông cuối tuần này khi gặp lại ông. Ông hãy để cho cô ấy được yên, ông đừng để cho cô ấy dính dấp vào tất cả các chuyện này. Ông hãy tiếp xúc với người mặc đồ xám hay với tôi!”

Quyển sổ tay và cây bút máy để trên một cái kệ, nhưng Katia không đụng đến. Vâng, vâng, vâng. Rồi lại: Vâng, vâng, vâng. Barley thấy Katia so vai rụt cổ, duỗi dài lưng như thể để hít thật sâu hay để hưởng một giây lát hạnh phúc thân mật. Nàng áp mạnh ống nghe vào tai hơn nữa. Vâng, vâng. Và vì sao không nói một câu: Không? Không, tôi sẽ không chấp nhận anh đâu!

Barley thấy Katia đưa bàn tay sờ vào cột trụ, các ngón tay chìa ra, bấu vào cột trụ. Khi nàng xoay người lại, Barley nhìn mặt nàng. Ôi, sao lại thế này? Nét mặt nàng trông rất thảm thương, vẻ nhìn ngây dại.

Thân hình nàng bắt đầu tuột xuống dọc theo cột trụ, như thể nàng không còn có thể đứng thẳng được nữa. Trước tiên hai đầu gối quỵ xuống rồi toàn thân nàng từ từ tuột xuống, nhưng Barley đã kịp nhào tới để ôm choàng lấy nàng. Ông giật lấy ống nghe điện thoại mà nàng còn nắm chặt trong tay, đưa lên tai và kêu: “Goethe!”, nhưng không còn nghe gì nữa. Ông cúp máy.

Đến khi hai người đã bắt đầu đi được, thì Katia lại có một phản ứng dữ dội chống lại Barley. Chẳng nói chẳng rằng, nàng nắm chặt tay lại dấm vào Barley, nện cho ông một cú đích đáng vào mặt, làm cho ông hoa mắt một lát. Ông nắm lấy hai bàn tay nàng, kéo nàng ra bên dưới cái quầy gỗ, và phải dùng vũ lực lôi nàng ra khỏi bệnh viện, đến tận bãi đậu xe. “Đây là một người bệnh có tính cách thất thường, Barley lầm nhảm trong miệng, sẵn sàng để giải thích nếu cần. Tôi là y sĩ điều trị của bà ta”.

Một tay vẫn ôm Katia, Barley dùng tay còn lại, dốc ngược cái ví tay của nàng trên mui xe, tìm được chìa khóa, mở cửa bằng trước, đẩy Katia vào trong xe, rồi vội vã chạy sang phía bên kia và ngồi vào chỗ tài xế.

- Em về nhà, - nàng nói.

- Anh không biết đường.

- Anh hãy đưa em về nhà em, -nàng lặp lại.

- Katia, anh không biết đường. Em phải hướng dẫn cho anh, em có nghe anh nói không?

Ông ôm lấy vai nàng và nói tiếp:

- Em hãy ngồi thẳng dậy nào. Hãy nhìn qua cửa kính. Ôi, chiếc xe chết bầm! Số de của chiếc xe cà tàng này ở đâu?

Ông sờ soạng một cách nóng nảy cần số xe, cái cần số mà nàng đã nắm lấy và cài vào số de một cái rẹt.

- Được rồi, bây giờ đến lượt các đèn pha, ông nói.

Barley đã tìm ra cái núm tay, nhưng để Katia bật đèn thay cho mình, làm như thế để buộc nàng phải phản ứng. Khi xe vừa ra khỏi bãi đậu, Barley phải cho xe đâm chệch sang bên để tránh một chiếc xe cứu thương chạy với tốc độ tối đa. Nước bùn bắn tung tóe lên kính chắn gió. Vì không phải là mùa mưa, Katia đã không gắn các que gạt nước. Barley buộc phải cho xe ngừng lại, nhảy xuống lấy khăn tay lau kính, trước khi lên cầm tay lái lại.

- Rẽ trái, - nàng ra lệnh. - Cho xe chạy nhanh hơn nữa.

- Nhưng kịp thôi mà.

- Đường một chiều, nhanh lên.

Nàng im lặng, và nhất định không nói gì thêm nữa. Ông đưa cho nàng chai rượu ứt-ky, nhưng nàng không cầm. Ông cho xe chạy chậm chậm, tăng lờ những lời thúc giục của nàng. Trong kính chiếu hậu, ông thấy đèn pha của những chiếc xe đuổi theo sau, nhưng vẫn giữ một khoảng cách. Đó là Wicklow, ông nghĩ thầm.

Đó là Paddy, Cy, Henziger. Nét mặt thất thần của Katia thỉnh thoảng thấy rõ khi xe chạy qua dưới ánh sáng đèn đường. Nàng có vẻ như nhìn một ảo ảnh nào đó do nàng tưởng tượng ra. Nàng cắn nắm tay của ông.

- Hãy nói cho anh biết rẽ trái hay rẽ phải?

- Phải. Nhanh hơn nữa.

Sau khi rẽ phải, ông cho xe chạy được một lát thì nàng lại kêu to:

- Rẽ.

- Rẽ phải hay rẽ trái?

- Rẽ trái.

Nàng la hét để ra lệnh cho ông. Và sau những tiếng la hét là nước mắt, là những tiếng nức khóc náo nức, chỉ chấm dứt khi xe đã về đến trước căn hộ của nàng. Ông cúi xuống mở cửa cho nàng. Ông muốn đỡ nàng xuống xe, nhưng nhanh hơn ông, nàng đã nhảy ra, lao đảo chạy đến cửa chung cư. Núp trong bóng tối, một gã trung niên mặc áo bờ lu đông da muốn chặn nàng lại, nhưng Barley đã kịp chạy tới, nên anh chàng kia vội vàng tránh ra để cho hai người đi qua. Không đợi thang máy, hay có thể nàng đã quên không biết bao nhiêu là tầng cấp, đến nỗi Barley bắt đầu sợ Katia đã quên căn hộ của nàng ở tầng nào chẳng. Cuối cùng nàng đã dừng lại, lấy chìa khóa trong ví tay ra mở cửa vào trong nhà, nàng chạy ủa vào phòng hai con của nàng, quỳ gối xuống, thở dốc, ôm chặt hai đứa trẻ đang ngủ.

*

Một lần nữa, chỉ có phòng ngủ của nàng là hiện thực đối với Barley. Barley dẫn nàng vào trong đó, vì ngay cả trong khoảng không gian chật hẹp này, hình như nàng cũng không còn tìm được đường để đi. Nàng ngồi trên giường rất cẩn thận, như thể nàng đã quên không biết giường cao bao nhiêu. Barley ngồi xuống bên nàng, quan sát gương mặt thất thần của nàng, quan sát gương mặt thất thần của nàng, đôi mắt nhắm nghiền của nàng hé mở một chút rồi nhắm lại. Ông không dám đụng đến nàng, vì nàng quá căng thẳng, quá khiếp đảm và quá xa cách đối với ông. Nàng thở dài thườn thượt. Ông gọi tên nàng, nhưng nàng có vẻ như không nghe. Ông liếc nhìn quanh trong phòng. Một tấm ván nhỏ gắn vào tường để dùng làm bàn trang điểm và đồng thời cũng dùng làm bàn viết. Ở giữa những bức thư cũ, có một tấm giấy rời. Barley lấy một khung ảnh lồng kính treo trên đầu giường xuống và đặt nó lên đầu gối mình. Là một điệp viên đã được huấn luyện kỹ càng, Barley tách một tờ ra khỏi tập giấy, đặt nó lên trên cái khung ảnh lồng kính, dùng bút viết mấy chữ:

- Hãy thuật lại đi!

Ông đưa tờ giấy cho nàng xem. Nàng xem một cách thờ ơ. Một cách vô thức, nàng tựa người vào ông. Áo nịt ngực của nàng đã trật ra khỏi vai, và tóc xòa ra rối bù. Ông viết một lần nữa.

- Hãy thuật lại đi!

Rồi hai tay ôm vai nàng, đôi mắt đắm đuối yêu đương một cách tuyệt vọng, ông nhìn nàng với vẻ cầu khẩn thiết tha. Ông đặt khung ảnh lồng kính trên đầu gối Katia và lấy ngón tay gõ gõ tờ giấy, nàng ngẩng nhìn mấy chữ trên tờ giấy, nức lên một tiếng xé ruột xé gan trước khi viết:

- Họ đã bắt Yakov rồi!

Barley viết:

- Ai đã nói với em điều đó?

Katia viết:

- Yakov.

- Ông ta đã nói những gì?

- Thứ sáu ông ta đến Matxcova. Ông ta đã hẹn gặp anh tại nhà Igor tối thứ sáu lúc 11 giờ. Ông ta đem đến cho anh những thông tin và sẽ trả lời các câu hỏi của anh. Bảo anh phải chuẩn bị một bản kê các câu

hỏi thật chi tiết. Đây sẽ là lần cuối cùng ông ta muốn anh cho ông ta biết về quyển sách, thời điểm sẽ xuất bản v.v...

- Chính Yakov nói?

Nàng gật đầu

- Vì sao em lại nói rằng ông ta đã bị bắt rồi?

- Ông ta dùng cái tên xấu.

- Cái tên nào?

- Daiil. Theo mặt mã, dùng tên Piotr: nếu mọi sự tốt đẹp, dùng tên Daiil: nếu ông ta bị bọn họ bắt.

Ông và nàng chuyền tay nhau cây bút máy rất nhanh. Bây giờ Barley giữ luôn cây bút và viết không ngừng hết câu hỏi này đến câu hỏi khác.

- Ông ta đã phạm một sai lầm?

Nàng lắc đầu.

- Ông ta đã bị bệnh. Có thể ông ta đã quên mặt mã?

Nàng lắc đầu.

- Trước đây không bao giờ ông ta sai lầm?

Lần này nàng nói “không” và chụp lấy cây bút máy, viết lia lịa:

- Ông ta đã gọi em là Maria. Ông ta đã nói: “Alô, Maria đó hả?” Đó là cái tên mà em phải mang trong trường hợp hiểm nguy. Nếu không, thì tên em là Aléna.

- Em hãy viết những gì ông ta nói đi.

- Alô, Maria đó hả? Daiil đây. Bài thuyết trình đã là sự thành công vẻ vang hơn hết trong sự nghiệp của anh”. Ông ta nói dối đấy.

- Vì sao?

- Vì ông ta đã nói với em rằng hễ khi nào ông ta nói ông ta đã thành công vẻ vang hơn hết trong sự nghiệp của ông ta, thì phải hiểu rằng ông ta đã bị bắt và chúng ta không còn phương kế gì để sống được nữa.

Barley đi đến cửa sổ và nhìn xuống đường. Là bạn gái đồng thời là đồng lõa của Goethe, Katia đã bị kết án tử hình như Goethe. Bây giờ còn chưa chết, nhưng nàng sẽ chết lúc nào người ta quyết định tóm cổ nàng.

Barley đứng bên cửa sổ gần một tiếng đồng hồ để suy nghĩ như thế, trước khi trở lại giường của Katia. Nàng nằm nghiêng co người lại trên giường, hai mắt mở thao láo. Ông choàng một tay xung quanh thân thể nàng và kéo nàng áp sát vào ông. Ông cảm thấy người nàng lạnh như đá cẩm thạch, từ từ chịu để cho ông ôm ấp và ghì chặt, trong lúc nàng khóc nức nở, rồi nín thình như thể nàng sợ bị nghe lén.

*

Ở Luân Đôn, các tin tức diễn biến một cách đều đặn trên các màn hình. Barley đã rời khách sạn Mej. Còn tiếp. Họ đã đến trạm tàu điện ngầm. Còn tiếp. Họ đã đi ra khỏi bệnh viện. Barley dìu Katia. Còn tiếp. Con người có thể nhầm, nhưng máy điện toán không thể nhầm được. Còn tiếp.

- Nhưng vì sao lại là Barley lái xe? - Ned hỏi.

Sheriton đang trầm ngâm suy nghĩ nên không trả lời, nhưng Bod, đứng ở phía sau Sheriton, có một ý kiến.

- Đây Ned, đàn ông không muốn để cho đàn bà lái xe. Thói quen cho rằng đàn bà là phái yếu vẫn đang còn.

- Cảm ơn, - Ned trả lời một cách lịch sự.

Clive mỉm cười tán thưởng ý kiến của Bod.

Nhưng Ned lại hỏi.

- Vì sao Barley lại ôm Katia trong vòng tay từ bệnh viện cho đến tận bãi đậu xe?

- Có thể là cô ta đã bị một hạt bụi bay vào mắt, - Sheriton giải thích.

- Và rồi chính Barley lái xe, - Ned nhấn mạnh. - Ông ta không có quyền lái xe ở bên đó, nhưng ông ta đã lái. Ông ta đã để cho Katia lái xe trong suốt cuộc đi chơi dã ngoại cũng như lúc về và cả trong chuyến đi đến bệnh viện. Và đột ngột khi trở về, ông ta lại giành cầm tay lái. Vì sao?

Sheriton nói:

- Thôi được rồi, Ned, thế thì theo ông, Chim Xanh có gọi điện thoại hay không?

Ned suy nghĩ một lát rồi mới trả lời.

- Chắc chắn là có. Nếu không thì Barley và Katia phải chờ đợi chứ.

- Có thể Katia đã nghe được một điều gì chẳng lành, - Sheriton nói - thí dụ những thông tin xấu.

Ned lại hỏi:

- Barley làm cái trò quỷ quái gì trong nhà Katia mà lâu đến như thế? Tất cả công việc của ông ta là hỏi cô ấy giờ và địa điểm Chim Xanh hẹn gặp Barley. Dù sao đi nữa thì ông ta cũng không cần đến hai giờ để làm việc ấy, phải không nào?

- Có thể chàng và nàng có thông dong một chút cũng được thôi, - tôi nói.

- Nếu chỉ có thế mà thôi, thì làm gì tôi phải lo âu.

- Chắc là Barley còn đang mua một cái nón, - Johnny nói đùa.

- Bây giờ Barley đã rời căn hộ của Katia! - Sheriton kêu lên.

Trên bản đồ thành phố Matxcova, một chấm đỏ chỉ căn hộ của Katia. Địa điểm hẹn gặp để Barley báo cáo công tác đã được chỉ định cách đó ba trăm mét về hướng đông, nơi góc đông nam của hai đại lộ, được đánh dấu bằng màu xanh lục. Barley phải đi dọc theo lề đường hướng về phía nam và đi chậm đến chỗ đã quy định, làm như thể đang kiếm một chiếc xe taxi. Xe của chúng tôi sẽ dừng lại gần chỗ ông ta đứng. Barley phải cất cao giọng nói cho tài xế biết khách sạn của ông ta và mặc cả giá của cuộc xe với tài xế bằng cách ra dấu.

Đến ngã tư thứ hai, xe phải đổi hướng để vào trong một công trường xây dựng, nơi xe cam-nhông của chúng tôi đậu, tất cả đèn đều tắt hết và tài xế giả vờ ngủ. Nếu thấy có ăngten radio kéo cao lên, xe chở Barley phải chạy một vòng về phía tay phải và trở lại nơi xe cam-nhông đậu.

Nếu không thấy ăngten thì coi như cuộc hẹn đã bị bãi bỏ.

*

Bản tường trình của Paddy xuất hiện trên các màn hình lúc 1 giờ sáng, giờ Luân Đôn. Sau đó bản tường trình ấy được phân tích, xem xét một cách kỹ càng. Theo bản tường trình ấy, trước tiên Paddy lấy làm ngạc nhiên về độ chính xác của các sự kiện khi Barley báo cáo công tác.

Paddy cũng lấy làm cảm kích vì Barley tỏ ra hăng hái và tận tụy với nhiệm vụ của mình. Ngoài ra, báo cáo của Barley khớp với tất cả những sự kiện mà Paddy đã thu thập được từ các trinh sát theo dõi Barley, kể từ khi ông ta và Katia từ trạm tàu điện ngầm đến bệnh viện, rồi ngồi chờ trên một chiếc ghế dài và tiếng chuông điện thoại reo lên nhưng chấm dứt rất nhanh. Barley giải thích rằng Katia đã đứng ngay trước máy điện thoại khi chuông reo. Chính ông ta cũng hầu như không nghe được gì cả. Do đó Paddy không lấy làm lạ rằng Anastasia, người trinh sát chốt tại bệnh viện, cũng đã không nghe được gì cả. Chuông điện thoại vừa mới reo lên là Katia bắt máy ngay, nhanh như chớp.

Cuộc điện đàm giữa Katia và Chim Xanh rất ngắn. Theo Barley, hai phút là tối đa. Chúng tôi cho thêm một điểm tốt. Chúng ta biết rằng Goethe rất ghét nói dài dòng trong khi điện đàm.

Với báo cáo chính xác và rõ ràng Barley thoải mái như một con cá ở trong nước, làm sao sau đó có thể tán thành ý kiến cho rằng đáng lẽ Paddy nên dẫn Barley thẳng đến đại sứ quán, bịt miệng và trói gô ông ta lại rồi tống cổ về Luân Đôn? Tuy nhiên, đó là ý kiến của Clive, và nhiều người đã tán thành.

Chúng ta hãy trở lại với ba điều bí mật làm cho Ned đau đầu: Barley ôm choàng Katia và dìu nàng đi từ bệnh viện đến bãi đậu xe, Barley cầm lái thay cho Katia, và Barley ở lại hai giờ trong căn hộ của Katia trước khi đến chỗ hẹn để báo cáo công tác. Chúng ta hãy tưởng tượng cái cảnh tượng trong xe cam-nhông: Barley cúi xuống trên bàn, ánh sáng chiếu vào mặt. Hai người cầm ống nghe. Barley thì thầm nói vào ống nói, và nói với Paddy.

Cy ngồi trong bóng tối mờ mờ với một cặp ống nghe thứ ba.

- Và rồi, vì quá xúc động, nàng đã bắt đầu run, đứng không vững, - Barley nói. - Suốt cả một tuần, nàng mừng khắp khởi, đợi chờ cú điện thoại ấy. Và bây giờ Goethe chỉ nói chưa đầy hai phút là hết. Nhưng như thế cũng đã đủ đối với nàng. Nghe được giọng nói của người tình, biết được chàng sẽ có mặt tại Matxcơva trong hai ngày nữa. Quá xúc động, nàng đã khóc sụt sùi.

Kể từ đó, mọi sự tiếp diễn một cách tự nhiên. Các lời lẽ dối trá trở thành logic, Barley nói rằng ông ta đã làm hết sức mình để trấn an Katia, nhưng cô ta ở trong một trạng thái quá xúc động, đến nỗi ông ta phải choàng vai cô ấy, dìu cô ra xe và lái xe đưa cô về nhà.

Dọc đường, cô ta còn khóc đôi chút, nhưng về đến nhà thì cô đã dịu đi. Barley đã phải đun nước sôi để pha cho cô ta một chén trà nóng và cầm tay cô ta cho đến khi chắc chắn cô ta đã hoàn toàn trấn tĩnh.

- Ông đóng vai trò của ông giỏi lắm, - Paddy khen.

Cuối cùng, còn có câu hỏi của Barley, một câu hỏi đã buộc Cy phải ra mặt.

- Danh sách các câu hỏi đâu? Đến khi nào ông mới đưa cho tôi? - Barley hỏi Paddy lúc sắp rời xe cam-nhông.

- Để làm gì? - Cy bước ra khỏi bóng tối và hỏi Barley.

- Để làm gì à? Để, có lẽ tôi cũng nên nghiên cứu sơ qua một chút, phải không nào?

- Chẳng có gì phải nghiên cứu cả, - Cy đáp. - Đó là những câu hỏi trắc nghiệm mà Chim Xanh phải trả lời có hay không. Và điều cốt yếu là ông không nên biết trước một câu hỏi nào hết. Cảm ơn nhiều.

- Thế thì lúc nào tôi mới có được bản kê ấy?

- Luôn luôn thì người ta soạn thảo bản kê các câu hỏi ấy càng chậm càng tốt, - Cy đáp.

Còn ý kiến của Cy về tâm trạng của Barley, người ta có thể nhớ câu nhận xét sai lầm một cách kỳ cục này của ông ta: “Đối với người Anh, dù sao đi nữa thì người ta cũng không thể biết được những gì họ nghĩ trong đầu”.

Ít ra trong lần này, Cy đã không hoàn toàn sai lầm.

*

- Không có một tin tức xấu nào, - Ned nhấn mạnh, trong lúc Brock chiếu lại cuộn băng ghi âm của xe cam-nhông, lần thứ ba, hay lần thứ ba mươi.

Chúng tôi trở về. Rạng đông ló dạng, nhưng chúng tôi quá bức bối, nên không nghĩ đến việc đi ngủ.

- Không có những tin tức xấu. Chỉ hoàn toàn là những tin tức tốt, - Ned lặp lại. “Anh khỏe mạnh. Anh bình an. Anh đã thuyết trình rất xuất sắc. Anh đi máy bay. Chúng ta sẽ gặp nhau thứ sáu. Anh yêu em” và cô ta khóc.

- Tôi, tôi không biết vì sao. - Tôi nói một cách miễn cưỡng. - Còn ông, ông chưa bao giờ khóc vì sung sướng sao?

- Nhưng cô ta khóc đến nỗi ông ta phải dìu cô ta suốt dọc hành lang. Cô ta khóc đến nỗi không còn lái xe được nữa. Và một khi đã về đến nhà, cô ta nhào vào nhà, như thể không biết có Barley ở đó, vì cô ta quá

sung sướng về việc Chim Xanh sẽ đến Matxcơva bằng máy bay theo đúng ngày đã định trước. Và Barley an ủi cô ta. Cần thiết phải an ủi cô ta, với tất cả các tin tức tốt đẹp ấy!

Chúng tôi nghe lại một lần nữa tiếng nói được ghi âm của Barley.

- Và Barley rất bình tĩnh, - Ned bình phẩm. - Bình tĩnh một cách hoàn toàn. Không có một chút lo âu nào. “Tuyệt vời, Paddy. Mọi sự đều tốt đẹp. Vì thế mà Katia khóc”. Tốt thôi!

Ned ngồi chễm chệ trong chiếc ghế bành, nhắm mắt lại. Tiếng nói thật thà và trung thành của Barley vẫn luôn luôn phát ra từ cái máy ghi âm. - Barley không còn là của chúng ta nữa rồi! - Ned khẳng định. - Ông ấy đã từ giã chúng ta rồi.

Ned, theo cách của ông ta, cũng đã từ giã chúng tôi. Ông ta đã tổ chức một chiến dịch tuyệt vời. Và bây giờ, nếu tin lời ông ta nói, ông ta chỉ còn việc nhìn nó tiêu tan thành mây khói một cách nhanh chóng.

*

Do thám là chờ đợi.

Do thám là lo âu.

Do thám là vượt trội chính mình.

Những công thức phù phép của Walter, người đã chết, và của Ned, người còn sống nhưng coi như đã chết, vang dội trong tai của Barley. Người học trò đã học được các phù phép của thầy, nhưng bây giờ còn tỏ ra cao tay ẩn hơn cả thầy dạy cho mình. Tất cả những lời dạy bảo của Walter và của Ned tỏ ra rất hữu hiệu. Bây giờ Barley quay lại lừa dối thầy. Tuy nhiên ông ta không phải là một tên bịp bợm. Barley không phải là một tên phản bội. Nhưng ông ta không phí thời giờ để nghĩ đến những sự thống khổ mà Goethe phải chịu dưới địa ngục, nơi mà chắc chắn chính Barley sẽ sớm đến đó để gặp Goethe. “Ta sẽ khóc Goethe khi nào ta có thì giờ”. Barley tự nhủ. “Còn bây giờ đây, chỉ có một công việc đáng kể, đó là mạng sống của Katia mà Goethe đã đưa vào vòng hiểm nguy một cách vô liêm sỉ, đến phút chót mới cố gắng cứu nàng bằng cách thú nhận tất cả những gì ông đã làm.”

Barley lý luận:

Katia biết. Katia biết là Goethe đã sa lưới, đã bị bọn họ bắt rồi. Nhưng họ không biết rằng Katia biết.

Ngoài Katia và Goethe ra, ta là người duy nhất trên cõi đời này biết rằng Katia biết Goethe đã bị bắt.

Katia vẫn luôn luôn được tự do.

Vì sao?

Người ta đã không bắt con của Katia, không bắt Matvei, không lục soát nhà của Katia. Họ đã không áp dụng một phương pháp tế nhị nào dành cho một phụ nữ Nga tiếp tay cho một nhà vật lý học để tiết lộ những bí mật quốc gia cho một nhà xuất bản phương Tây.

Vì sao?

Bởi vì họ không biết rằng chúng tôi biết họ biết.

Thế có nghĩa là họ muốn cái gì khác.

Họ muốn được chúng ta, và muốn được thêm cái gì khác nữa.

Nhưng cái gì khác ấy là cái gì?

Vì sao họ kiên nhẫn chờ đợi mà không ra tay ngay? Đó là một điều bí mật mà ta phải suy nghĩ cho kỹ.

Cuối cùng rồi mọi người cũng phải khai thôi, Ned đã tuyên bố như thế một cách lạnh lùng. Với các phương pháp hiện đại, tất cả mọi người đều phải khai thôi. Vì thế Ned đã khuyên Barley đừng tỏ ra mình là anh hùng nếu bị bắt. Nhưng Barley không còn nghĩ đến bản thân mình nữa. Barley chỉ nghĩ đến Katia.

Mỗi ngày, mỗi đêm liên tiếp sau đó, Barley tính toán trong đầu các nước cờ mà ông phải đi, và như chúng tôi, ông ta chờ đợi cuộc gặp mặt với Chim Xanh vào ngày thứ sáu.

Ngay sau khi ăn điểm tâm xong, Barley đã sẵn sàng để đi dự tiệc rượu bế mạc hội chợ triển lãm sách. Một nhà xuất bản và một gián điệp mẫu mực. Mỗi ngày từ sáng đến chiều, Barley là linh hồn của hội chợ triển lãm.

Goethe, tôi không thể làm bất cứ điều gì để cứu bạn được nữa rồi. Không có một sức mạnh nào ở cõi đời này có thể cứu bạn ra khỏi nanh vuốt của bọn họ được. Katia và hai con của nàng thì có thể được cứu, nếu tất cả mọi người cuối cùng rồi cũng phải cung khai. Nếu Goethe cũng phải cung khai.

Còn về phần ta: không thể nào cứu được nữa rồi.

Goethe đã cho ta lòng can đảm, và Katia đã cho ta tình yêu, Barley thầm nghĩ, kế hoạch dự tính của ông đã thành hình.

Không. Katia đã cho ta cả lòng can đảm lẫn tình yêu. Và nàng đang tiếp tục cho ta cả hai điều ấy.

Và thứ sáu đến, một ngày như các ngày khác, màn hình của chúng tôi hầu như im lặng. Barley chuẩn bị một cách chu đáo để đi dự tiệc rượu trọng thể do Nhà xuất bản Potomac and Blair tổ chức.

Và một ngày bình thường, với một phong thái ung dung giả vờ, Barley hỏi thăm sức khỏe của Katia. Ông tranh thủ gọi điện thoại cho Katia lúc nào có thể gọi được để nói chuyện. Nàng dùng chữ “thích hợp” có nghĩa là nàng vẫn luôn luôn khỏe mạnh, mọi sự đều tốt đẹp đối với nàng. Còn ông thì dùng chữ “một cách thành thực” để đáp lại. Ông và nàng không trao đổi với nhau những vấn đề quan trọng, không nói với nhau về tình yêu, về chết chóc, hay về các nhà thơ lớn của nước Đức, mà chỉ nói:

Em có mạnh khỏe không?

Hội chợ triển lãm sách không làm cho em quá mệt mỏi chứ? Cho anh biết một cách thành thực đi.

Hai đứa con sinh đôi của em mạnh khỏe không?

Matvei vẫn luôn luôn tỏ ra thích thú với cái ống điếu của bác ấy chứ?

Tất cả những điều ấy có nghĩa là anh yêu em, anh yêu em, anh yêu em và anh yêu em một cách thành thực.

Để biết rõ hơn Katia có được bình an vô sự không, Barley nhờ Wicklow đến thăm dò gian hàng của Nhà xuất bản Tháng Mười.

- Phong độ của cô ta hoàn toàn ung dung, - Wicklow mỉm cười cho Barley biết và ông ta bớt lo âu.

- Cảm ơn, cảm ơn bạn.

Lần thứ hai, Barley lại nhờ vả Henziger đến thăm dò một lần nữa mới yên tâm. Nàng vẫn luôn luôn còn sống, vẫn luôn luôn còn thở, nàng đã thay áo để sẵn sàng đi dự tiệc.

Nhưng trong tất cả thời gian ấy và ngay cả khi trở về thành phố trước các khách mời để có thể đón tiếp họ, Barley không ngớt kiểm điểm trong đầu óc tất cả những sự kiện một cách khách quan.

19. Chương 19

Gyorgy. Rất mừng được gặp lại anh! Vrenka đâu rồi?

- Barley, bạn thân mến, xin Chúa hãy cứu chúng con! Cũng như người Ăng-lê các ông chúng tôi không còn tha thiết với cái thế kỷ hai mươi này nữa rồi. Vậy thì chúng ta hãy cùng nhau chạy trốn nó! Chúng ta lên ta lên đường tối nay, đồng ý? Ông lấy vé nhé?

- Youri! Đây là bà xã mới của ông? Thưa bà, tốt hơn là bà cho ông ta đi. Ông ta đích thị là con quỷ bất nghĩa, thay đổi vợ như thay đổi quần áo.

- Barley, hãy nghe tôi nói đây. Tất cả bây giờ đều tốt đẹp rồi. Không còn vấn đề gì nữa. Trước kia phải cho là mọi sự đều không ổn. Bây giờ chỉ cần đọc báo để biết chắc chắn là tất cả mọi sự đều tốt đẹp.

- Micha! Công việc tiến triển tốt chứ? Tuyệt hảo chứ?

- Barley! Ôi lạy Chúa! Chiến tranh. Chiến tranh rồi. Chiến tranh rõ ràng rồi. Trước tiên phải treo cổ bọn cận thần già nua bảo thủ và sau đó thắng một trận Stalingart thứ hai.

- Leo! Rất mừng được gặp lại ông. Sonia có mạnh khỏe không?

- Nay Barley, rốt cuộc rồi, ông cũng nghe những gì tôi nói với ông chứ?

Tiệc rượu được tổ chức trong phòng kính lầu một của một khách sạn cổ ở trung tâm thành phố. Những người bảo vệ mặc thường phục được bố trí trên lề đường, và những người bảo vệ khác canh gác trong tiền sảnh, trong cầu thang, và nơi cửa ra vào phòng tiệc.

Potomac Blair đã phát ra khoảng một trăm giấy mời, và bây giờ có khoảng một trăm năm mươi người đã hiện diện. Barley thích đứng gần cửa để đợi Katia.

Một nhà văn người Siberie tên là Andrei đã ngà ngà say, nhất định gặp Barley cho bằng được để thảo luận một vấn đề quan trọng.

- Nay Barley, ông sắp xuất bản quyển tiểu thuyết mới nhất của tôi chứ?

- Andrei, thật sự tôi không thể hứa điều gì trong lúc này, - Barley trả lời một cách khôn khéo, mắt vẫn nhìn ra phía cửa. - Người cổ vấn văn học của chúng tôi đánh giá cao quyển sách ấy, nhưng thấy nó chưa thích hợp lắm với thị trường nước Anh.

- Ông Barley này, vì ông đã xuất bản quyển tiểu thuyết đầu tiên của tôi, thì nay cho ra lò quyển thứ hai cũng là điều hợp lý mà!

- Kìa, ông Wicklow, cổ vấn văn học của chúng tôi đang đi tới đây đây. Ông ta sẽ thảo luận với ông về vấn đề này.

Để Wicklow xoay sở với Andrei, Barley vội vã đi tới phía cửa, tươi cười và dang rộng hai tay ra, Natalie, giám đốc thư viện các tác phẩm văn học nước ngoài, xuất hiện nơi ngưỡng cửa. Bà giám đốc tuy tuổi đã lục tuần, nhưng sắc đẹp còn rất hấp dẫn. Barley ôm hôn Natalie một cách hữu nghị.

- Barley, tối nay chúng ta sẽ đàm luận về những tác giả nào? - Natalie hỏi. James Joyce (1) Adrian Mole?

Đột ngột, nhiều người đổ dồn tới phía đầu kia của gian phòng. Các quan khách đã được mời dùng tiệc tự phục vụ.

- Nhưng Katia vẫn chưa tới.

- Bây giờ mọi sự đều đơn giản hơn, nhờ chính sách tái cấu trúc, - Natalie tươi cười nói. - Đi nước ngoài không còn là cả một vấn đề nữa. Ông thấy không, bây giờ, các nhà chức trách của chúng tôi, làm tất cả những gì họ có thể làm được, để thi hành một cách nhanh chóng các chỉ thị mới về chính sách mở cửa, và cho chúng tôi đi nghỉ mát ở nước ngoài với con cái của chúng tôi. Nhưng này Barley, ông có vẻ đang đợi chờ ai, phải không? Phải chăng tôi đã già rồi, không còn vẻ hấp dẫn nữa, hay là tôi nói ba hoa làm cho ông phát chán?

Barley buộc lòng không rời con mắt khỏi Natalie nữa.

- Nay Barley, con chó của ông mạnh khỏe không? - Có tiếng ai đó hỏi Barley.

- Đó là Arkadi, một nhà điêu khắc không chính thức, có vị hôn thê không chính thức đi theo.

- Có gì đâu mà thắc mắc, bạn bè gặp lại nhau, hỏi đùa thế thôi.

Barley quay nhìn theo hướng Arkadi nhìn, và thấy Alik Zapadny ở phía đầu kia gian phòng, đang nói chuyện với Katia với một bộ điệu rất vui vẻ.

- Ở Matxcova bây giờ người ta ăn nói quàng xiên lắm, - Arkadi nói tiếp, mắt vẫn luôn luôn nhìn đắm đắm Zapadny. - Trong lúc hân hoan, người ta dễ trở thành thiếu cảnh giác. Mùa thu này, các điểm chỉ viên sẽ được mùa bộ thu hơn các nông dân. Ông hãy hỏi ông ta đi. Chắc ông ta biết tất cả những gì xảy ra trong nghề của ông ta đấy.

- Alik, đồ súc sinh, đến khi nào ông mới thôi quấy rầy người đàn bà tội nghiệp này? - Barley vừa hỏi Zapadny vừa ôm hôn Katia, và sau đó mới quàng tay ôm vai Zapadny để hôn ông ta theo lối hữu nghị. - Từ đầu kia gian phòng, tôi đã thấy bà Katia đỏ mặt. Katia, bà hãy coi chừng ông ta. Ông ta nói tiếng Anh cũng gần giỏi như bà, và ông ta nói nhanh hơn. Bà có khoẻ không?

- Rất khoẻ, cảm ơn ông, - Katia trả lời, giọng dịu dàng.

Katia mặc chiếc áo dài mà nàng đã mặc khi đến gặp Barley lần đầu tiên tại khách sạn Odessa. Nàng tỏ ra hơi xa cách, nhưng có vẻ tự chủ. Tuy nhiên nét mặt mệt mỏi của nàng đã không che giấu được nỗi đau khổ của nàng. Dan Zeppelin và Mary Lou có mặt ở đây.

- Barley, chúng tôi đang thảo luận rất hào hứng về vấn đề nhân quyền, - Zapadny vừa nói vừa cầm ly rượu của mình, vạch một vòng tròn như thể tìm kiếm sự đồng tình của các người đối thoại. - Phải không, thưa ông Zeppelin? Chúng tôi luôn luôn rất trân trọng các vị khách phương Tây đến đây để thuyết giảng cho chúng tôi nghe về cách đối xử với những kẻ phạm trọng tội tại đất nước chúng tôi. Về phần tôi, tôi tự hỏi, có sự khác biệt nào giữa một nước bỏ tù hơi nhiều một chút, những kẻ có tội, mà một nước cứ để cho bọn gangster chạy long rong ngoài xã hội. Tôi tin chắc tôi vừa tìm ra được một lý lẽ quan trọng cho các nhà lãnh đạo của chúng tôi. Sáng mai, người ta có thể tuyên bố với Hội nghị Helsinki về quyền con người, rằng chúng tôi không muốn nghe họ nói gì nữa, chừng nào họ còng tay bọn mafia và tống cổ chúng vào tù. Ông nghĩ thế nào về vấn đề ấy, thưa ông Zeppelin? Chúng tôi thả bọn bắt lương của chúng tôi, và các ông bỏ tù bọn bắt lương của các ông. Sòng phẳng như mua bán, phải không.

- Ông muốn tôi trả lời ông một cách lễ phép hay không? - Dan đáp một cách cộc lốc.

Một nhóm khách mời khác đi ngang qua gần chỗ họ, và tiếp theo sau là ngài Peter Oliphant với đoàn tùy tùng của ông ta gồm cả người Nga lẫn người Anh. Có ai đó mở đàn piano ra và chơi một bài. Một giọng nữ rất hay vang lên và có những người khác đồng thanh hát theo.

- Quả thật, tôi không thấy có điều gì ông phải sợ cả, - Katia trả lời với Barley, làm cho ông rất đổi ngạc nhiên, vì ông không nhớ đã có đặt câu hỏi với nàng. - Tôi biết ông rất can đảm như tất cả những người Anh.

Trong bầu không khí ngọt ngào của đám đông người chuyển động cuộn cuộn ấy, Barley cảm thấy mình ngây ngất một cách kỳ lạ như say rượu, mặc dù từ lúc khởi sự buổi tiếp tân đến giờ ông chỉ uống một ly uryt-ky.

Henziger đã bắt đầu bài diễn thuyết của ông ta. Một kiệt tác đạo đức giả.

- Tôi hy vọng công cuộc kinh doanh táo bạo của Nhà xuất bản Potomac and Blair sẽ đem đến sự đóng góp khiêm tốn của mình cho kỷ nguyên mới của sự hợp tác Đông-Tây, - Henziger tuyên bố.

Ông ta cất cao giọng và đồng thời cũng nâng cao ly rượu của mình lên.

- Chúng ta hãy giúp nhau làm giàu! Chúng ta hãy giúp nhau tháo gỡ những khó khăn! Chúng ta hãy yêu thương nhau, hãy nói chuyện và uống rượu với nhau. Và cùng nhau xây dựng một thế giới tốt đẹp hơn. Thưa quý bà và quý ông, tôi xin nâng ly chúc sức khỏe quý vị, chúc Nhà xuất bản Potomac an Blair phát đạt, chúc công cuộc kinh doanh của chúng ta thịnh vượng... và chúc chính sách tái cấu trúc thành công mỹ mãn. Xin hết!

Bây giờ, do Spikey Morgan, Youri và Alik Zapadny xúi giục, tất cả mọi người đòi hỏi Barley phải lên tiếng. Họ hô to và nhấn mạnh từng âm tiết "Bar-ley! Bar-ley!" mãi cho đến khi Barley nhảy lên bàn đặt thức ăn, cầm một cây kèn Saxophone và chơi bài My Funny Valentine, có Jack Henziger đệm đàn piano, lần này theo kiểu Fats Waller.

Các nhân viên bảo vệ trước cửa, liền chen vào trong phòng để nghe, các nhân viên bảo vệ ở cầu thang đi lên tới ngưỡng cửa, và các nhân viên bảo vệ trong tiền sảnh cũng đi lên nữa chừng cầu thang, khi các âm hiệu đầu tiên bản nhạc của Barley cất lên cao vút, trong sáng và hùng mạnh.

oOo

Khi họ đã ra đến ngoài đường, Henziger nói với Barley:

- Bây giờ chúng ta đến quán ăn của người Ấn Độ! Ông hãy đưa Katia đi cùng, tôi đã đặt trước một bàn rồi.

- Rất tiếc Jack. Chúng tôi đã có một hẹn ước khác. Tôi đưa cô ấy đi ăn tối tại một nơi yên tĩnh.

oOo

Tuy nhiên, Barley không đưa Kati đi ăn tối tại một nơi nào cả. Chính Katia dẫn Barley đến một chỗ mà người ta tìm thấy ở trên nóc nhà, bất cứ một ngôi nhà nào tại thành phố lớn đều có. Đối với phụ nữ Nga thuộc thế hệ Katia, chỗ ấy liên hệ mật thiết với các kỷ niệm của mỗi tình đầu. Lẽ tất nhiên tại ngôi nhà của Kati cũng có một chỗ như thế, ở bên trên cầu thang, để leo lên nóc nhà. Ở nơi này, về mùa đông người ta thấy dễ chịu hơn về mùa hè, vì ở đó có một bồn chứa nước nóng bốc hơi.

Trước tiên Katia phải kiểm tra xem Matvei và hai con của nàng có được bình an vô sự không, còn Barley thì đứng đợi nàng nơi chân cầu thang. Sau đó, nàng nắm tay ông cùng với nàng đi lên cầu thang, Katia có một chìa khoá để mở cánh cửa sắt. Không ai được leo lên đây. Sau khi khoá cửa lại, Katia kéo Barley đến một góc, tại đây nàng đã đặt tạm một cái giường, từ đây có thể nhìn thấy sao trời mờ ảo qua một cửa sổ trên mái nhà, và trong không khí có mùi khó chịu của quần áo đang bắt đầu khô.

- Bức thư em trao cho Landau đã không đến được tận tay anh, - Barley nói. - Nó đã lọt vào tay các nhà chức trách, và chính họ đã phái anh đến gặp em. Bây giờ anh rất lấy làm đau khổ về việc ấy...

Nhưng bây giờ không đủ thời giờ để xin lỗi hay trách móc. Ông chỉ tâm sự với nàng về một phần rất nhỏ trong kế hoạch của ông vì ông mà nàng đã đồng ý thừa nhận rằng nàng đã biết quá nhiều về kế hoạch ấy rồi. Vả lại hai người còn phải nói với nhau những điều nghiêm trọng hơn. Tối hôm ấy Katia đã nói với Barley tất cả những gì về nàng mà sau đó ông không bao giờ quên được. Nàng cũng thú nhận đã yêu ông say đắm, để ông có thể đương đầu với sự chia ly dài ngày đang chờ đợi hai người.

Barley không dám kéo dài mãi cuộc tâm sự ấy, sợ những người có nhiệm vụ theo dõi ông ở đây cũng như ở Luân Đôn sinh nghi. Vào lúc nửa đêm, Barley về tới khách sạn Mej, còn kịp để uống một ly với Henziger và Wicklow.

- Jack, quả thật, Alik Zapadny đã mời tôi đến uống với ông ta chén rượu chia tay chiều mai, - Barley báo cho Henziger biết tại quầy rượu ở lầu một.

- Ông muốn tôi đi theo ông? - Henziger hỏi, vì cũng như chính người Nga, Henziger không nghĩ lắm về những sự liên lạc khả nghi của Zapadny.

- Ồ, không. Ông còn là một lính mới trong nghề. Việc này dành cho người lính già, những người đã lão luyện.

- Mời ông uống rượu vào lúc mấy giờ? - Wicklow hỏi.

- 16 giờ, nếu tôi nhớ không sai. Một giờ kỳ cục để uống rượu. Vâng, tôi nhớ lại kỹ rồi. 16 giờ.

Sau đó, Barley chúc hai bạn ngủ ngon và đi tới phía thang máy khách sạn Mej.

oOo

Lúc ấy là giờ ăn trưa, chúng tôi nhận được một tin đặc biệt. Đó là một bức điện tín vô tuyến của Quân đội Liên Xô phát đi từ Leningrad, mà người Mỹ bắt được sóng điện tại Phần Lan và giải mã ở Virginie.

Leningrad gửi Matxcơva, sao gửi Saratov.

Thứ sáu, giáo sư Yakov Savekeive được phép đi nghỉ cuối tuần ở Matxcơva, sau khi thuyết trình tại Đại học đường Quân sự Saratov. Yêu cầu sắp xếp các chi tiết về phương tiện di chuyển và nơi ăn ở trong thời gian giáo sư có mặt tại Matxcơva.

- Cảm ơn ngài Sĩ quan Hành chính ở Leningrad, - Sheriton lẩm bẩm.

Ned đã lấy bức điện tín để đọc lại một lần nữa. Hình như ông ta là người duy nhất trong chúng tôi không bị kích động.

- Đó là tất cả những gì họ đã giải mã được? - Ned hỏi.

- Ned, tôi chẳng biết gì cả, - Johnny đáp với một vẻ ác cảm mà ông ta không cần che giấu.

- Ở đó có ghi “Một trên một”. Như thế nghĩa là gì? Hãy đi xem có phải đây là tin tức duy nhất nhận được trong ngày không, mà nếu không thì hãy vui lòng kiểm tra lại những gì họ đã bắt sóng điện được.

Ned đợi cho Johnny rời khỏi phòng rồi mới nói với giọng chua cay.

- Đó là điều tốt hơn hết. Họ theo đúng từng chữ trong quyển sách “Người gián điệp tuyệt vời”. Không đúng, người ta có cảm tưởng đang làm việc với người Đức!

Chúng tôi ngồi đó, ăn buổi trưa một cách lơ đãng. Sheriton mặc một áo sơ mi dài tay, cổ cao, có khoá kéo ở ngực, hai tay đút túi, quay lưng về phía chúng tôi, và nhìn qua cửa sổ xem khách bộ hành lững lờ qua lại ở ngoài đường. Còn chúng tôi thì nhìn Johnny nói trên một trong những đường dây được xem là bảo đảm ông ta cúp máy và vào trở lại trong phòng.

- Số không, - ông ta tuyên bố.

- Cái gì, số không? - Ned hỏi.

- “Một trên một” có nghĩa là một. Đó là một bức điện tín đơn độc, trước đó không có gì cả, và sau đó cũng không có gì cả.

- Thế thì đó là một cú gặp may sao? - Ned hỏi.

- Một bức điện tín đơn độc, - Johnny lặp lại.

Ned quay phắt về phía Sheriton.

- Russed, hãy suy nghĩ hai phút đi! Sóng điện ấy đã bị chặn bắt được một cách hoàn toàn độc lập, trước không có gì và sau cũng không có gì. Đó là một cú đánh giả vờ. Đó là một cái bẫy.

Đến lượt Sheriton đọc lại bức điện tín, và khi ông ta lên tiếng, giọng nói mệt mỏi của ông ta chứng tỏ là ông không còn kiên nhẫn được nữa.

- Ned, các chuyên viên giải mã đã đoán chắc với tôi rằng bức điện tín này xuất phát từ một nguồn quân sự thấp và đã truyền đi từ một cái máy truyền tin có số là 1921. Bây giờ người ta không còn chơi trò giả vờ như thế nữa. Không phải Chim Xanh trở chứng mà chính ông trở chứng đó.

- Nhưng chính vì thế mà bọn họ đã dùng chiến thuật ấy! Ông và tôi, chúng ta sẽ không chơi cái trò ấy nữa không?

- Có thể lắm, - Sheriton công nhận như thể ông ta không muốn tranh luận nữa.

- Ned, dù sao thì chúng ta cũng không thể yêu cầu Sheriton ngừng chiến dịch lại với lý do mọi sự đều tốt đẹp! - Clive xen vào.

- Với lý do rằng khi nào mọi sự đều tốt đẹp cho chúng ta, thì đó là một mưu mô của điện Kremlin để gài bẫy chúng ta, - Sheriton nổi giận nói. - Đây là chiến dịch của tôi, và đây là sinh mệnh của tôi.

- Và của Barley, - Ned nói. - Ông ta bị lộ mặt nạ, cả Chim Xanh nữa.

- Đúng như thế! - Sheriton chế giễu với giọng lạnh lùng. Không còn nghi ngờ gì nữa... Ông Phó giám đốc, ông có nhận xét gì không? - Ông ta hỏi Clive, với vẻ không mấy thân thiện.

Clive có tài dàn hoà cả hai bên.

- Russel, xin mạn phép ông, và Ned, tôi tin rằng cả hai ông đều đang ở trong trạng thái tự do cho mình là trung tâm của vũ trụ. Chúng ta là thành phần của một cơ quan. Chúng ta làm việc với tinh thần đồng đội. Chính các cấp trên của chúng ta đã bật đèn xanh cho Chim Xanh, chứ không phải riêng gì chúng ta.

Sheriton quay về phía Ned:

- Ned, ông hãy tưởng tượng một chút những gì sẽ xảy ra ở Washington và ở Langley, nếu bây giờ tôi huỷ bỏ chiến dịch? Ông hãy tưởng tượng những tiếng cười ngạo nghễ của bọn ở Bộ Quốc Phòng, ở Lầu Năm Góc? Và bây giờ ông nói với tôi rằng tôi phải liệng Chim Xanh cho thú dữ!

- Tôi chỉ nói với ông đừng đưa cho hắn bảng kê những câu hỏi mà hắn đòi hỏi.

Sheriton nghiêng đầu sang một bên, như thể ông ta điếc.

- Đừng đưa cho ai? Barley hay Chim Xanh? - Ông ta hỏi.

- Đừng đưa cho Barley, cũng đừng đưa cho Chim Xanh. Hãy hủy bỏ tất cả.

- Ned, Chim Xanh nghiêm túc, đúng đắn, trung thực! Đó chính là lời của ông, ông nhớ không? - Sheriton giận dữ nói.

- Russell, ông đừng đưa cho hắn bản liệt kê các câu hỏi nữa. Hắn không còn là người của chúng ta nữa rồi. Nếu ông vẫn muốn cho hắn một cái gì, thì hãy cho hắn một phát súng lục.

- Bắn bỏ sao? Công nhận rằng Chim Xanh là đồ vô giá trị sao? Không, ông nói đùa đấy chứ? Ned, tôi muốn có những bằng chứng, chứ không muốn nghe những sự tiên đoán. Ở Washington, ngay đến những kẻ ngu ngốc nhất cũng khẳng định rằng Chim Xanh là Thánh Kinh của đạo Thiên Chúa, là Pháp Điển của đạo Do Thái và Hồi giáo hợp lại. Và ông, ông vừa nói với tôi hãy cho hắn một phát súng lục! Ned, chính ông đã lôi cuốn chúng tôi vào công việc này. Ông đừng có tìm cách rút ra nhanh như thế!

oOo

Có thể ở Nhà xuất bản Tháng Mười thật sự không có một căn phòng nhỏ nào, hay vì Alik Zapadny, sau những năm bị giam giữ, bây giờ vẫn còn ghét những căn phòng nhỏ.

Dù sao đi nữa, Barley cũng nhận thấy gian phòng mà Zapadny đã quyết định dùng làm nơi tiếp mình đủ rộng để tổ chức một cuộc khiêu vũ, nhưng ở đó chỉ có một vật trang trí duy nhất, kích thước nhỏ nhoi: đó là bản thân Zapadny, ngồi thu mình ở đầu một cái bàn dài, như một con chuột ẩn mình trong hang. Với đôi mắt sáng quắc, Zapadny nhìn Barley băng qua gian phòng rộng và bước tới phía ông ta.

Ông ta đã bày biện ra trước mặt ông ta một số giấy tờ, một chồng sách và một bình nước với hai cái ly. Rõ ràng là ông ta mong muốn làm cho Barley có ấn tượng là ông ta đang bận làm việc.

- Ông bạn Barley thân mến, xin cảm ơn ông đã có nhã ý đến già biệt tôi, mặc dù ông cũng bận rộn công việc như tôi...- Zapadny nhanh nhẩu nói. - Nếu công cuộc kinh doanh xuất bản của chúng ta tiếp tục phát triển như thế này, chắc chắn tôi sẽ phải tuyển thêm ít nhất một trăm nhân viên nữa và làm việc trong những gian phòng rộng rãi hơn.

Zapadny kéo một cái ghế dựa ra để mời Barley ngồi theo phép xã giao. Nhưng theo thói quen, Barley thích đứng hơn.

- Tôi không thể liều lĩnh mời ông một ly rượu trong giờ làm việc, - Zapadny cáo lỗi. - Nhưng xin ông vui lòng ngồi xuống và chúng ta hãy đàm đạo với nhau vài phút.

Ông ta nhìn đồng hồ, nhúm mày rồi nói tiếp:

- Lạy Chúa! Hội chợ triển lãm này đáng lẽ phải kéo dài một tháng chứ không phải năm ngày như thế này!

Nhưng Barley đã cắt ngang. Vẫn đứng chứ không chịu ngồi xuống ghế, ông ta nói:

- Nay Alik, máy điện thoại này có hoạt động tốt không?

- Chắc chắn là tốt.

- Vậy thì ông hãy nghe tôi nói đây. Tôi phải phản bộ tổ quốc tôi, và tôi gấp lắm. Vì thế, tôi muốn ông giúp tôi tiếp xúc với các nhà chức trách có thẩm quyền, vì có một số điểm tôi phải trình bày trước. Và tôi không muốn nghe ông nói dối rằng ông không biết phải tiếp xúc với ai. Ông hãy làm việc tôi yêu cầu đi, nếu không, ông sắp bỏ lỡ một dịp tốt để lập công đấy!

20. Chương 20

Các màn ảnh của chúng tôi cho biết lúc 18 giờ Barley bước ra khỏi văn phòng Nhà xuất bản Tháng Mười. Có một lúc chúng tôi đã kinh hoàng nghĩ rằng, có thể là Barley say, vì Zapadny cũng là một bợm rượu như ông ta, và rất có thể hai người đã cùng nhau làm một chầu Vodka trong cuộc thăm viếng từ già này.

Zapadny tiến Barley ra tận cửa. Ở đó, hai người ôm hôn nhau thắm thiết, Zapadny có những cử chỉ như bị kích động, còn Barley thì trái lại, cứng đờ như một cái cọc. Vì vậy, các trinh sát sợ rằng Barley say, nên đã quyết định chụp hình ông ta trong lúc ấy, với ý nghĩ kỳ cục rằng như thế sẽ có thể làm cho ông ta bớt say. Tấm hình ấy là tấm hình chót trong hồ sơ, và tôi đã nghiên cứu kỹ tấm hình ấy. Barley ôm lấy Zapadny trong vòng tay mình. Người ta có thể nói Barley nâng đỡ Zapadny để truyền qua cho anh chàng tội nghiệp này lòng can đảm để anh ta giữ lời hứa. Và màu hồng có vẻ lạ lùng. Trụ sở của Nhà xuất bản Tháng Mười nằm tại đường Bolchaia Bronnaia ở trung tâm thành phố Matxcơva, trước kia là một ngôi trường cũ được xây cất từ đầu thế kỷ, với những cửa sổ lớn và một mặt tiền bằng thạch cao, năm nay được sơn lại màu hồng nhạt. Trên tấm ảnh màu này đã chuyển thành màu cam rực rỡ, chắc là vì có những tia mặt trời đỏ chói chiếu vào. Do đó, quanh đầu của Barley và Zapadny có một vòng hào quang đỏ thắm và sáng lên một cách lạ lùng. Một trong những người trinh sát đi vào tiền sảnh với lý do đến quây giải khát, để tìm cách chụp hình cảnh tượng ấy dưới một góc độ khác, nhưng không chụp được, vì có một người đàn ông cao lớn đứng che tầm nhìn của anh ta.

Barley trở về khách sạn của mình. Ở đó ông uống một ly rượu với một nhóm bạn bè đều là những nhà xuất bản, trong đó có Henziger. Henziger đã khẳng định rằng Barley không say rượu, trái lại ông ta rất bình tĩnh và có vẻ trầm tư. Điều ấy làm cho êkíp ở Luân Đôn cảm thấy nhẹ nhõm.

Vào lúc bảy giờ tối, Barley kêu đói bụng. Henziger và Wicklow dẫn ông ta đến nhà hàng Nhật Bản cùng với hai thiếu nữ xinh đẹp làm việc cho Nhà xuất bản Simon and Schuster. Trong bữa ăn tối, Barley tỏ ra hấp dẫn đến nỗi hai cô gái này mới ông ta tháp tùng họ đến nhà hàng National, nơi đó một nhóm nhà xuất bản Mỹ có tổ chức một cuộc tiếp tân, Barley trả lời rằng ông ta có một cuộc gặp mặt đã hẹn trước rồi. Đúng 20 giờ theo đồng hồ của Wicklow, có người muốn gặp Barley nơi máy điện thoại của nhà hàng và Barley đến bắt máy chỉ cách bàn ăn chưa đầy năm mét. Wicklow và Henziger đồng tai nghe, theo phản xạ nghề nghiệp. Bây giờ Wicklow nhớ lúc đó đã nghe: “Đó là tất cả những gì đáng kể”, và Henziger tin rằng lúc đó đã hiểu “đồng ý” hay “không đồng ý”, hay ngay cả “còn chưa đồng ý”.

Barley trở lại bàn ăn với vẻ tức giận, và nói với Henziger rằng bọn khốn nạn ấy luôn luôn đòi quá nhiều tiền. Henziger cho rằng phản ứng của Barley là một dấu hiệu căng thẳng thần kinh của ông ta về dự án cộng tác xuất bản giữa Nhà xuất bản Potomac and Blair và Nhà xuất bản Tháng Mười mà họ gọi là dự án Transiberien.

Mười lăm phút sau, Barley lại được mời đến nghe điện thoại, và lần này ông ta trở lại bàn ăn với vẻ mặt tươi cười. “Xong xuôi rồi, mọi sự đều trôi chảy” - ông ta vo cùng hơn hớn nói với Henziger. - “Chúng tôi đã cầm chắc việc này như lấy đồ vật trong túi. Những người này không bao giờ thất hứa” Henziger và Wicklow vỗ cả hai tay. Henziger nói: “Chúng ta cần có thêm những người như thế ở Matxcơva!”

Trong đầu họ không hề thoáng có ý nghĩ rằng trước đây chưa bao giờ Barley tỏ ra hân hoan đến như thế vì một hợp đồng xuất bản. Nhưng cũng phải miễn thứ cho họ, và phải công nhận rằng lúc đó tất cả sự chú ý đều được huy động vào một mục tiêu duy nhất: việc lớn tối hôm ấy.

Những lời nói chuyện của Barley trong bữa ăn tối hôm ấy, sau này được dựng lại một cách tỉ mỉ, và người ta đã không thấy có những dấu hiệu gì khả nghi. Barley đã nói chuyện nhiều, nhưng tỏ ra rất điềm đạm. Ông ta đã nói về nhạc jazz nhiều nhất. Thần tượng của ông ta là Slim Gaillard.

Đến 21 giờ mười phút chỉ còn chưa đầy hai tiếng đồng hồ để tiêu phí, Barley nói rằng ông ta đi về phòng để nghỉ ngơi đôi chút. Ông ta có vài bức thư phải viết và vài việc phải sắp xếp, Wicklow và Henziger đề nghị để cho họ lên giúp ông ta một tay, vì họ được lệnh, trong chừng mực có thể làm được, thì đừng để Barley một mình. Nhưng Barley từ chối sự giúp đỡ của họ và họ đành phải nhượng bộ.

Thế là Henziger canh chừng ở phòng bên cạnh phòng của Barley, và Wicklow thì canh chừng ngoài hành lang, trong lúc Barley nằm dài trên giường, tư thế mà ông ta chỉ giữ trong một giây, vì những gì mà ông ta phải làm cho xong trong khoảng thời gian ngắn ngủi ấy quả thật là một phép lạ.

Ông ta viết năm bức thư - đó là những gì sau này chúng tôi mới biết - và hai lần gọi điện thoại nói chuyện với các con của ông ở nước Anh. Các cú điện thoại ấy bị nghe lén ở Luân Đôn, nhưng chẳng đáng gì đến chiến dịch.

Ned là người duy nhất nhận xét rằng Barley đã không đá động gì đến việc ông ta sẽ trở về nước Anh vào

ngày mai, nhưng vào lúc này thì Ned chỉ còn là một tiếng nói trong sa mạc, và Clive đã dự tính một cách nghiêm chỉnh, cho Ned rút hoàn toàn ra khỏi công việc này.

Barley cũng có viết hai bức thư ngắn, một bức thư cho Henziger và một bức cho Wicklow. Rõ ràng là hai bức thư ấy không bị mở ra xem trộm, và - điều còn lạ lùng hơn nữa - văn phòng giám đốc khách sạn cho người đưa thư đến phòng của Henziger và Wicklow ngay vào lúc tám giờ sáng hôm sau. Sau này người ta mới nghĩ ra rằng nội dung các bức thư này cũng đã được bàn bạc giữa Barley và Zapadny trong lúc hai người gặp nhau tại trụ sở Nhà xuất bản Tháng Mười ngày hôm ấy.

Hai bức thư ấy báo cho Henziger và Wicklow biết rằng nếu họ rời Liên Xô để trở về nước ngay trong ngày mà không làm gì sinh chuyện, đem theo cả Mary Lou về nước luôn, thì họ sẽ được ra đi một cách yên ổn. Barley còn viết thêm cho Wicklow: “Wickers, quả thật anh có tài năng làm nhà xuất bản. Hãy dấn thân vào công việc ấy, anh sẽ tiến bộ rất nhanh”.

Với Henziger, Barley viết: “Jack, tôi hy vọng ông sẽ không về hưu non ở Salt Lake City vì chuyện này. Hãy nói với họ rằng ông không bao giờ tin cậy tôi. Chính tôi đây, tôi cũng không bao giờ tin cậy chính mình, thế thì...”.

22 giờ, Barley rời khách sạn cùng với Henziger và đi đến vùng ngoại ô phía bắc của thành phố, nơi đó Cy và Paddy đã đợi họ trong chiếc xe cam-nhông bảo đảm. Lần này, Paddy cầm lái và Henziger ngồi cạnh bên. Barley lên băng sau cùng với Cy, cởi áo măng tô ra, để cho Cy buộc máy ghi âm vào, và điếm qua tình hình: máy bay của Goeth từ Saratov đã tới Matxcơva đúng giờ đã định, và một người đàn ông mà Cy đã thấy, đúng như người ta đã tả cho Cy biết hình dạng của Goethe - đã đi vào nhà của Igor bốn mươi phút trước đây.

Một lát sau đó, các cửa sổ của căn nhà mục tiêu có ánh đèn.

Lúc ấy Cy mới trao cho Barley một quyển sách, trong đó có bản liệt kê các câu hỏi.

22 giờ 45 phút, Barley rời xe cam-nhông, ông ta đưa cho Paddy một phong bì và nói: “Thư này tôi gửi cho Ned. Hãy giao tận tay ông ta trong trường hợp có điều gì xảy đến cho tôi”. Paddy đút phong bì vào túi trong áo vét. Ông ta nhận thấy phong bì khá nhiều trang và ngoài bì không ghi tên người nhận. Jack Henziger đi theo Barley đến tận cửa nhà Igor. Barley không nói một tiếng nào, và Henziger cũng thế. Hai người bắt tay từ giã.

Chín mươi giây đồng hồ sau, khi họ chuẩn bị ra về, Cy và Paddy thấy có một bóng người nơi cửa sổ nhà Igor, mà họ nhận ra đó là Barley. Bàn tay phải đưa lên để kéo màn cửa sổ, đó là dấu hiệu đã quy định để nói rằng mọi sự đều tốt đẹp. Êkíp của Henziger lên trở về, giao cho các điểm chỉ viên thay nhau canh gác suốt đêm bên ngoài căn nhà của Igor. Cửa sổ của căn nhà vẫn luôn luôn có ánh đèn, nhưng Barley không đi ra.

oOo

Sáu giờ rưỡi sáng, giờ Luân Đôn, Henziger và Wicklow nhận được thư của Barley viết cho họ. Wicklow lập tức gọi taxi đi đến Sứ quán Anh ở Matxcơva. Kết quả: một điện tín có quyền ưu tiên của Paddy gửi cho Ned. Cy cũng gửi một điện tín tương tự cho Langley cho, Sheriton.

Sheriton chịu đựng cái tin dữ ấy với tính lạ lùng quen thuộc của ông ta. Đọc xong bức điện tín của Cy, ông ta đảo mắt nhìn quanh và thấy mọi người đang chăm chăm nhìn ông ta: các thiếu nữ xinh đẹp, các thanh niên đeo cà vạt, Bod, Jonny, Ned, Brock và cả tôi nữa. Clive liền lánh mặt với lý do có việc khẩn cấp. Cũng như Henziger, Sheriton có tài đóng kịch và nhân dịp này ông ta thi thố tài năng. Ông ta đứng dậy, kéo nịt thắt lưng lên, đưa bàn tay xoa xoa cảm như thể cảm thấy cần phải cạo râu, rồi đồng dục tuyên bố:

- Thôi, được rồi, bây giờ các cô các cậu chỉ còn việc xếp các ghế dựa lên trên bàn đi.

Ông ta bước tới phía Ned, vẫn luôn luôn ngồi nơi bàn giấy của mình, mắt chăm chăm nhìn bức điện tín của Paddy. Ông ta đặt một bàn tay lên vai của Ned và nói:

- Ned, tôi phải đãi ông một bữa ê hề mới được.

Nói xong, Sheriton đi đến cửa, lấy chiếc áo khoác mới toanh của mình trên giá, mặc vào, cài nút cẩn thận và đi ra, theo sau có Bod và Jonny.

o0o

Một lần nữa, người ta lại lập một uỷ ban điều tra.

Phó giám đốc Clive là chủ tịch uỷ ban và Palfrey là thư ký.

Vấn đề lớn đầu tiên là xét đến những gì sắp xảy ra. Sẽ có những cuộc trục xuất không? Không. Paddy và Cy đã không bị trục xuất. Không có ai bị trục xuất cả. Cũng không có ai bị bắt hết.

Việc Liên Xô không có những hành động trả đũa, được xem là một điều có ý nghĩa lớn.

Phải chăng đó là một cử chỉ hoà giải của thời kỳ mở cửa?

Hay là một dấu hiệu rõ ràng để làm cho chúng ta hiểu rằng các tài liệu ấy là xác thực, nhưng họ không thích công nhận điều đó?

o0o

Thông cáo báo tin Chim Xanh từ trần đã làm chậm lại các cuộc thảo luận của uỷ ban điều tra. Tờ Pravda đã đăng tin: Giáo sư Yakov Saveleviev, nhà vật lý học danh tiếng ở Leningrad đã qua đời sau khi dự một hội nghị quan trọng tại Đại học đường quân sự ở Saratov. Trước đó, giáo sư đã bị bệnh trong một thời gian dài.

Được tin ấy, Ned xin nghỉ một ngày, rồi ba ngày, vì bệnh cúm. Nhưng các nhà lý luận thì thừa dịp này để đưa ra đủ thứ giả thuyết:

Saveleviev không chết.

Ông ta đã chết ngay từ lúc đầu, và chúng ta đã nói chuyện với một kẻ giả danh Saveleviev.

Ông ta làm những gì ông ta đã luôn luôn làm: chỉ huy bộ phận thông báo tin tức khoa học sai lệch của cơ quan KGB.

Những thông tin của ông ta là xác thực, là không xác thực.

Đó là một thông điệp hoà bình thành thật của phái ôn hoà trong êkíp cầm quyền ở Matxcơva để chứng tỏ với chúng ta rằng lưỡi gươm hạt nhân của Liên Xô đã rỉ sét trong cái vỏ của nó, và một cái khiên hạt nhân của Liên Xô còn thùng lỗ hơn cả một cái rá chà.

Đó là một âm mưu để thuyết phục những người Mỹ nhát gan đừng bấm nút hạt nhân.

Nói tóm lại, đã có được những gì để thoả mãn tất cả mọi khát vọng.

o0o

Trong suốt thời gian ấy, chúng tôi tích cực tìm kiếm Barley, mặc dù có một số người trong chúng tôi mong muốn không tìm được ông ta nữa, vì cho rằng, như thế có lẽ hay hơn. Các đường dây của chúng tôi có lúc đã gần như tiếp cận với ông ta, nhưng sau đó lại mất hút. Nhưng chúng tôi là những người có lương tâm. Chúng tôi không bao giờ bỏ cuộc.

Barley đã ký kết được với Zapadny một thứ hợp đồng nào? Người Nga đã sẵn sàng mua cái gì ở Barley?

Rốt cuộc, Barley đã bị lột mặt nạ. Hoàn toàn bị lột mặt nạ là một tên gián điệp, đội lốt nhà xuất bản để bắt liên lạc với Yakov qua trung gian của Katia. Và Barley biết rõ điều đó trước khi đến tiếp xúc với Zapadny.

Vậy thì Barley có cái gì để cung cấp cho họ, cái mà họ không thể có được một cách dễ dàng bằng các phương pháp của chính họ? Ở đây chúng tôi nói đến các phương pháp như tra tấn, làm cho chết đi sống lại chẳng hạn.

Câu trả lời đầu tiên và hiển nhiên hơn hết là: bản liệt kê các câu hỏi của người Mỹ. Barley có thể nói thẳng thừng với người Nga rằng cấp trên của ông không chịu giao cho ông bản liệt kê nếu không nhận được một

số điều kiện đảm bảo. Và ông sẵn sàng chịu bị tra tấn cho đến chết, hơn là trao cho họ bản liệt kê ấy mà không có cái gì đổi lại.

Và người Nga tin Barley nói là làm đúng như lời đã nói! Họ hiểu rằng họ sẽ không có được bản liệt kê các câu hỏi của người Mỹ, nếu họ không nhận các điều kiện của Barley. Và khi các người mặc đồ xám trong cả hai chiến tuyến đều sợ lòng hy sinh quên mình bằng với sợ kẻ mỹ nhân, lẽ đương nhiên KGB muốn thương lượng với Barley si tình hơn là với một Barley gián điệp.

Họ biết Barley có thể từ chối, có thể nói với họ: “Không, tôi sẽ không đi lấy bản liệt kê các câu hỏi của người Mỹ, và tôi sẽ không đi vào trong căn nhà của Igor, nếu các ông không lấy danh dự mà hứa với tôi rằng các ông sẽ giữ lời hứa”.

Sau khi nghe Barley nói, họ biết ông ta có sức mạnh tinh thần cần thiết.

Barley - ông ta đã tâm sự với Henziger và Wicklow trong bữa ăn tối cuối cùng với nhau - không hề biết một người Nga nào không giữ lời hứa danh dự của mình. Chắc chắn là ông ta không nói về vấn đề chính trị, mà về vấn đề áp-phe.

Và đổi lại? Barley đã mua được gì với cái giá những gì ông ta đã bán?

Katia.

Matvei.

Hai đứa con sinh đôi.

Một hợp đồng mua bán tuyệt vời. Một tờ giấy cứu được bốn mạng người.

Và cho bản thân ông ta? Không gì cả. Không gì cả, rõ ràng để khỏi giảm bớt sức mạnh của những đòi hỏi của ông ta liên quan đến những người mà ông ta che chở.

Lần hồi, rồi chúng tôi nhận thấy rõ ràng là Barley đã ký kết được một hợp đồng bằng vàng. Katia vẫn còn làm việc tại Nhà xuất bản Tháng Mười, người ta thấy nàng thỉnh thoảng có mặt tại các cuộc tiếp tân, nàng đích thân trả lời bằng điện thoại tại nhà riêng và tại cơ quan. Hai đứa con sinh đôi của nàng vẫn luôn luôn đi học và hát những bài hát ngây ngô của chúng.

Bản hợp đồng do Barley đã ký kết với Cơ quan KGB đã được tôn trọng. Katia không mất các ân huệ của nàng, thẻ đỏ, căn hộ, việc làm. Ngay cả nhan sắc của nàng cũng không suy giảm.

oOo

Và Barley thì sao?

Đứng dậy tìm kiếm tung tích Barley lần lượt có được những tin tức sau.

Vài ngày sau hội chợ triển lãm sách ở Matxcơva, các bà cô của Barley nhận được các bức thư chính thức của Barley nói từ chức Giám đốc Nhà xuất bản Arbercobie and Blair ở Luân Đôn. Các bức thư ấy được gửi đi từ Lisbonne. Lời lẽ trong các bức thư ấy mang đặc điểm của con người Barley trước kia: một sự chán nản đối với nghề xuất bản, kỹ nghệ đã bùng nổ quá nhanh, đã đến lúc ông ta phải làm những việc khác trong khi chỉ còn vài năm trước mắt.

Về những dự định tức thời, ông ta nói “biến đi một lúc” và du lịch thám hiểm các vùng xa xôi ở ngoài. Rõ ràng là ông ta không còn ở Liên Xô nữa.

Ít ra là tương đối rõ ràng.

Nói cho cùng, đó là những gì chính ông ta khẳng định, cũng như cô nhan viên xinh đẹp của hãng hàng không Barry martin có chi nhánh tại Meidounarodnaia khẳng định. Cô ta nói: “Ông Scott Blair đã quyết định đi Lisbonne thay vì đi Luân Đôn. Một nhân viên của cơ quan VAAP đã đem vé của ông Blair đến, tôi đã đổi cho ông ta một vé trên chuyến bay của Aeroflot rời Matxcơva vào ngày thứ hai lúc 11h20, và đáp xuống Lisbonne lúc 15g30, sau khi dừng lại ở Prague”.

Quả thật, cái vé ấy đã được một người nào đó dùng. Một người cao lớn, không nói chuyện với ai hết, và giống Blair như hai giọt nước, hay gần như thế. Có thể đó là một trong hai người đàn ông mà các trinh sát

viên của chúng tôi đã trông thấy trong tiền sảnh của cơ quan VAAP. Dù sao thì đường dây cũng đã được kiểm tra và đi thẳng đến Tina, nữ quản gia của Barley ở Lisbonne. Trả lời các câu hỏi của Merridew, Tina đã nói: “Có, có! Tôi có nhận được tin của ông ta. Một bưu thiếp rất đẹp gửi cho tôi từ Matxcova nói rằng ông Barley đã gặp một bà quý phái và đi du lịch với bà ta”.

Trong các tháng tiếp theo sau đó, đường dây của chúng tôi lại có được những tin tức mơ hồ như sau:

Một người Tây Đức buôn lậu ma túy, trong lúc bị giam tại một nhà lao gần Kiev nói rằng ông ta có biết một người mà theo ông ta tả thì giống như Barley. Người ấy có biệt tài làm cho người ta vui nhộn, rất được lòng các tù nhân khác. Tuy ông ấy cũng bị giam giữ, nhưng rất được tự do. Ngay cả các cai ngục thỉnh thoảng cũng phải mỉm cười với ông ấy.

Một cặp vợ chồng người Pháp sống cuộc đời phiêu bạt, nay trở về nước, đã nhận được sự giúp đỡ của một “người Anh cao lớn, khả ái”. Người Anh ấy đã nói chuyện với họ bằng tiếng Pháp, sau khi xe của họ đựng một chiếc limusin Nga, gần Smolenk. Không có ai bị thương. Người Anh ấy cao một mét tám mươi, tóc nâu bồm xồm, rất nhã nhặn, tiếng cười vang dội. Có những người Nga cao lớn và lực lưỡng bao quanh người Anh ấy.

Và một ngày, gần đến lễ Noel, một ít lâu sau khi Ned chính thức từ chức, một điện tín đánh đi từ La Havane cho biết, theo một nguồn tin từ Cu Ba, một người Anh bị biệt giam tại một nhà lao chính trị gần Minsk, và người Anh ấy luôn miệng hát nhạc Jazz theo cách của Satchmo.

Barley biệt tăm biệt tích một thời gian dài cho đến khi một bức điện có quyền ưu tiên của người kế nhiệm Paddy báo rằng, một người Anh cao lớn, tóc nâu đã được thấy chơi kèn saxophone tại một câu lạc bộ ở Matxcova, một năm, tính đúng từng ngày, sau khi Barley mất tích.

Ngày hôm sau, lại có một bức điện thứ hai, lần này của Merridew đánh đi từ Lisbonne. Tina, nữ quản gia của Barley mà Merridew vẫn giữ liên lạc, đã nhận được lệnh phải chuẩn bị nhà cửa để đón chủ nhân của bà ta về.

- Nhận được lệnh bằng cách nào? - Merridew hỏi.

- Bằng điện thoại, - Tina trả lời. - Ông Barley đã điện thoại cho tôi.

- Ông ta đã gọi điện thoại từ đâu? - Merridew lại hỏi.

Nhưng Tina đã không hỏi chi tiết, và Barley cũng không cho biết chi tiết. Vả lại, vì sao bà ta lại hỏi chủ của bà ở đâu, bởi vì ông ta sẽ đến Lisbonne trong nay mai mà thôi.

Merridew kinh hoàng, và ông ta không phải là người duy nhất bị cú sốc ấy làm cho choáng váng. Chúng tôi báo cho người Mỹ biết, nhưng Langley sưng sốt đến nỗi mọi người đều đột ngột mắc bệnh mất trí nhớ. Đường như họ hỏi chúng tôi: “Barley nào?” Thông thường người ta nghĩ rằng những cơ quan như cơ quan của chúng tôi trừng phạt đích đáng những điệp viên phản bội, tiết lộ những bí mật cơ quan. Đôi khi cũng đúng như vậy. Nhưng trong trường hợp này, rõ ràng là ngay từ lúc đầu, không một ai, nhất là êkíp Langley, muốn đưa ra ánh sáng một người mà họ thiết muốn quên đi. Họ đã đồng thanh tuyên bố: Tốt hơn hết là mua sự im lặng của Barley. Và để người Mỹ ra ngoài việc này.

oOo

Tôi bước chân lên cầu thang với sự lo ngại vô cớ. Tôi đã từ chối sự bảo vệ của Brock cũng như của Merridew. Cầu thang tối mờ, dốc đứng, không có vẻ gì là mời mọc và quá lạnh lẽ. Lúc ấy đã xế chiều, và chúng tôi biết Barley đang có mặt ở nhà. Tôi bấm chuông nhưng không nghe tiếng chuông reo, tôi gõ cửa gỗ. Tôi nghe có tiếng chân ở bên trong, và lập tức tôi thụt lùi, không có lý do chính đáng, nếu đó không phải là một sự sợ hãi tự nhiên của những con thú dữ. Barley sẽ tấn công, giận dữ hay nồng nhiệt? Ông ta sẽ xô tôi xuống hay sẽ ôm tôi vào vòng tay của ông ta?

Tôi mang theo một cái cặp da, và tôi nhớ lúc đó tôi đã chuyển nó từ tay phải sang tay trái để sẵn sàng chống cự nếu cần. Mặc dù tôi không phải là một người hung dữ. Tôi ngửi thấy một mùi sơn còn mới. Vì không có lỗ để nhìn qua cửa gỗ đóng kín, Barley không biết ai là người đến thăm ông ta. Tôi nghe tiếng then cài cửa chuyển động và cánh cửa mở vào phía bên trong.

- Chào Harry, - Barley nói.

- Chào Barley, - tôi đáp lại, mong thấy ông ta mỉm cười khi trông thấy tôi mặc bộ comlê màu xanh sẫm thay vì màu xám.

Barley đã gầy nhiều, nhưng đứng thẳng, trông có vẻ cao hơn trước. Barley đã không còn có những cử chỉ vô trật tự, chắc là vì phải làm quen với những chỗ chật hẹp. Ông ta có vẻ nhanh nhẹn trong một cái quần Jean và một cái áo sơmi cũ mà ông đã xắn tay áo lên quá cùi chỏ. Cánh tay và trán ông có những vết sơn trắng. Sau lưng ông, tôi thấy có một cái thang và một bức tường mới sơn lại được một nửa. Ở giữa gian phòng, có những chồng sách và những đĩa hát cũ được che sơ với một tấm vải dầu.

- Harry, ông đến để chơi với tôi một ván cờ, phải không?

- Thay vì đánh cờ, chúng ta nói chuyện với nhau một chút, được không?

- Một cách chính thức à?

- Đúng.

Barley nhìn tôi dăm dăm, tôi tưởng tượng như thể ông ta quan sát những bạn tù bị giam chung một phòng kín với ông ta.

Tôi không thấy trong nét nhìn ấy có gì là ngượng nghịu, xấu hổ, là ngạo mạn, là dễ bị kích động, mà trái lại nét nhìn ấy có vẻ sáng ngời trong ký ức của tôi, nét nhìn ấy hướng mãi tới những chân trời xa xăm, nơi đó ông ta thỉnh thoảng tìm cách giải sầu trong quá khứ.

- Tôi có một ly rượu vang đỏ đây, xin mời ông dùng với tôi một ly.

Mắt vẫn dăm dăm nhìn tôi, Barley đứng tránh ra để tôi bước vào, trước khi đóng cửa và cài then lại.

Ông ta vẫn không mỉm cười. Khó mà biết tâm trạng của ông ta. Tôi cảm thấy tôi không thể hiểu được ông ta, nếu ông ta không chịu bộc lộ với tôi.

Ông ta rút các áo phủ trên ghế salông ra và gấp lại cẩn thận.

- Ông muốn nói gì với tôi? - Ông ta vừa hỏi vừa rót cho chúng tôi mỗi người một ly rượu.

- Người ta giao cho tôi thanh lý hợp đồng với ông. Ông hãy cho chúng tôi những câu trả lời và những sự bảo đảm. Đổi lại, chúng tôi cũng cho ông những điều như thế.

- Tôi đã mất thói quen về việc thương lượng điều đình công việc thuộc loại ấy rồi.

- Chúng tôi có thể giúp đỡ ông. Có lẽ ông cũng cần điều gì đó. Chúng ta cũng có thể thoả thuận với nhau về con đường phải theo, về tương lai v.v...

- Cám ơn, tôi đã có tất cả những sự bảo đảm mà tôi cần có rồi. - Barley trả lời một cách lễ phép, nhấn mạnh hai chữ “bảo đảm” là mấy chữ duy nhất trong câu nói của tôi mà ông ta đã chú ý. - Họ sẽ làm những công việc theo nhịp độ của họ. Còn tôi, tôi đã hứa không nói gì hết.

Cuối cùng ông ta đã mỉm cười và nói tiếp:

- Harry, tôi đã theo lời khuyên của ông. Cũng như ông, tôi đã trở thành một tình nhân yêu người tình của mình từ xa.

- Tôi đã đi đến Matxcơva. Tôi đã gõ tất cả các cửa có thể gõ được. Tôi đã gặp tất cả những người có thể gặp được. Tôi đã dùng tên thật của tôi.

- Tên gì? Barley hỏi, giọng vẫn luôn luôn nhã nhặn.

- Palfrey, - tôi đáp.

Barley lại mỉm cười với vẻ thân thiện và tán thưởng.

- Cơ quan đã phái tôi sang bên ấy để tìm kiếm ông. Một cách bán chính thức. Tôi đã hỏi người Nga về vấn đề của ông. Dàn xếp công việc đôi chút. Chúng tôi nghĩ rằng đã đến lúc khám phá những gì đã xảy ra với

ông. Để xem chúng tôi có thể giúp đỡ ông được những gì. Và để xem đối phương có theo đúng nguyên tắc của cuộc chơi không. Để xem họ có thể áp dụng những biện pháp trả đũa không.

- Tôi đã nói với các ông những gì đã xảy đến cho tôi rồi mà.

- Ông muốn nói những gì ông đã viết trong các bức thư gửi ch o Wicklow, cho Henziger và cho các người khác, phải không?

- Phải.

- Nếu thế thì lẽ đương nhiên là chúng tôi cho rằng họ bắt buộc ông phải viết các bức thư ấy, hoặc là họ đã ngụy tạo các bức thư ấy. Tương tự như bức thư của Goethe gửi cho Katia do Igor trao cho bà ta.

- Các bức thư của tôi là do đích thân tôi viết và không có ai ép buộc tôi cả.

Tôi cố đi đến mục đích của mình là thuyết phục Barley ký văn bản mà tôi đã để sẵn trong cặp da của tôi.

- Chúng tôi công nhận ông đã hành động với một tinh thần trọng danh dự cao - tôi vừa nói vừa lấy ra một hồ sơ và mở ra trên đầu gối của tôi. - Cuối cùng rồi tất cả mọi người phải khai khi bị tra tấn, và ông đã không là ngoại lệ. Chúng tôi biết ơn ông về những gì ông đã làm cho chúng tôi. Chúng tôi biết cái giá ông phải trả về phương diện nghề nghiệp và về phương diện cá nhân. Chúng tôi thiết tha mong ông nhận được tối đa những sự đền bù. Lẽ dĩ nhiên là có những điều kiện.

Barley lại nhìn tôi đăm đăm với vẻ thản nhiên, không chút xúc động.

Tôi đọc các điều kiện, giống như các điều kiện đã áp đặt cho Landau, nhưng đảo lại: cư trú ở ngoài nước Anh và chỉ được về nước Anh nếu được chúng tôi chấp thuận trước. Đây là sự dằn xép tối hậu và dứt khoát, về sau không được khiếu nại gì nữa. Cam kết giữ im lặng vĩnh viễn. Ký vào đây và nhận được rất nhiều tiền.

Barley không ký. Ông ta đã tỏ vẻ bức mình khi nghe tôi đọc các điều kiện. Ông ta gạt cây bút máy đẹp đẻ của tôi ra và nói:

- Sự thật các ông đã làm gì với Walt? Tôi có mua cho ông ta một cái mũ. Nhưng tôi đã không thể trao tận tay cho ông ấy.

- Ông hãy giao cho tôi. Tôi sẽ sắp xếp để chuyển tiếp cho ông ấy.

Nghe giọng tôi nói, Barley mỉm cười một cách buồn bã.

- Tội nghiệp cho già Walt. Họ đã nghiêm trị ông ta, đã thả hồi ông ta, phải không?

- Người ta không bao giờ ở lại lâu trong cái nghề này, - tôi đáp, nhưng không thể chịu đựng nổi ánh mắt của Barley, tôi chuyển nhanh sang đề tài khác.- Này Barley, tôi tin là ông đã được biết tin các bà cô của ông đã bán lại nhà xuất bản cho Lupus Books?

Barley phá lên cười, không phải tiếng cười vang dội như xưa, nhưng dù sao cũng là tiếng cười của một con người tự do.

- Thăng khả ố Jumbo! Thăng quỷ sứ ấy đã chơi khăm bà cô tôi.

Rồi ông ta nói qua chuyện khác.

- Katia sắp đến đây, - ông ta vừa nói vừa nhìn ra hải cảng. - Họ đã hứa với tôi rằng họ sẽ cho cô ấy đến đây. Không phải ngay lập tức. Ngày giờ sẽ do họ định, chứ không phải tôi. Có thể trong năm nay, có thể trong năm sau. Nhưng chắc chắn cô ấy sẽ đến. Vì họ không bao giờ không giữ lời hứa danh dự.

Đứng trước một sự tín cẩn như vậy, tôi im lặng vì nghĩ rằng có nói gì trong lúc này cũng không đúng lúc.

Tôi mời Barley đi ăn tối với tôi, nhưng hình như ông ta không nghe tôi nói. Ông đứng trước cửa kính nhìn các ánh đèn của hải cảng, còn tôi thì nhìn vào lưng ông ta. Đột nhiên tôi tưởng tượng ông ta nói cho tôi biết: Ông ta đã thấy chiếc tàu từ Leningrad tới. Ông đã thấy Katia và hai đứa con của nàng đi xuống cầu thang và chạy tới phía ông ta. Ông ta đã thấy mình ngồi với Matvei dưới gốc cây to bóng mát trong vườn trước nhà ông ta. Ông ta đã nghe Katia dịch chuyện kể của Matvei về các thành tích anh hùng của ông ấy.

Để cho tôi khỏi trở về tay không. Barley cương quyết tặng cho tôi câu chuyện của ông ta. Ông ta đưa tôi về căn nhà của ông, nắn nỉ tôi uống với ông một ly rượu cuối cùng, và khẳng định với tôi rằng trong việc này tôi không có lỗi gì hết.

Và Barley kể cho tôi nghe. Cho chính ông ta nghe. Ông ta kể, kể mãi. Ông ta kể như tôi đã cố gắng kể lại đây để hầu quý vị độc giả. Ông ta kể cho đến bình minh, và khi tôi từ già ông ta vào lúc năm giờ sáng, ông ta còn tự hỏi hay là ông ta nên sơn cho xong bức tường trước khi đi ngủ. Ông ta giải thích với tôi rằng còn biết bao việc phải làm, sửa soạn cho xong để chuẩn bị đón nàng. Nào nệm, nào giường, nào màn, nào tủ, kệ...

- Harry, tất cả sẽ tốt đẹp thôi, - Barley tuyên bố với tôi khi tiễn tôi ra cửa. - Hãy nói với tất cả mọi người.

Hoạt động gián điệp là chờ đợi.

HẾT

Đọc và tải ebook truyện tại: <http://truyenclub.com/doi-cho>